



LA THƯ

SỐ 114
1976 - 2020

AI HỮU CÔNG CHÁNH



Mùa Thu 2020

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ CÔNG CHÁNH NĂM 2020

Ban Phụ Trách
Lá Thư Ái Hữu Công Chánh
Số 113 -114

Nguyễn Văn Luân
Nguyễn Thiệp
Nguyễn Đình Duật

Trần Đức Thuần
Trần Trung Trực
Nguyễn Ngọc Thụ

Ngô Hoàng Các
Nguyễn Như Bá
Dư Thích

Liên Lạc LTAHCC

Bài Vở, Tin Tức, Hình Ảnh và Tài Chánh

Trần Trung Trực

11907 Viscaya Way

Austin TX 78726

E-mail: truc.ahcc@gmail.com

Tel: 512-579-0849

Trang mạng:

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh trên mạng: ***<http://ltahcc.com>***

Trang Mạng Ái Hữu Công Chánh: ***www.aihuucongchanh.com***

Hình Bìa: Niagara Falls, New York

Hình bìa LT AHCC số 113 là Thomas Jefferson Memorial, Washington DC

Lá Thư Ban Phụ Trách Số 114

Đây là Lá Thư thứ hai của Ban Phụ Trách Ái Hữu Công Chánh thực hiện. Ban Phụ Trách xin gửi đến tất cả các Ái Hữu và Thân Hữu lời chào đoàn kết và xây dựng Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Ban Phụ Trách cảm ơn tất cả Ái Hữu cùng Thân Hữu đã mở rộng cánh tay giúp bài vở và ngân khoản để cho 6 Lá Thư vừa qua được hoàn mỹ. Chúng tôi cũng cảm ơn những ý kiến xây dựng của quý Thầy Cô, các Ái Hữu Tiên Bối, các Ái Hữu cùng Thân Hữu dành cho Lá Thư.

Sau Lá Thư này, BPT hết nhiệm kỳ làm tạm LT trong 1 năm. Để quý AHCC tuổi trẻ, có khả năng tiếp tay gánh “Vác Ngà Voi”, chúng tôi xin làm tạm thêm 1 năm nữa và thông báo cho toàn thể AHCC một lần nữa và là lần chót. Xin quý AHCC liên lạc với chúng tôi sớm để việc làm dễ dàng và tốt đẹp hơn. Sau LT AHCC số 116 này, nếu không có AHCC trẻ nào nhận, LT sẽ tạm ngưng, một điều thật buồn lòng, xin các AH/TH CC thông cảm.

Ngoài ra, chúng tôi từ nay chỉ gửi Lá Thư đến những AH/TH CC đã hồi báo nhận Lá Thư. Những AH đã thông báo cho chúng tôi 3 năm về trước và không có gì thay đổi và không có ý kiến gì, xin đừng gửi Phiếu Hồi Ý. Nếu quý AH/TH CC nào chưa có và muốn có Lá Thư, xin gửi Phiếu Hồi Ý là nhận Lá Thư về cho chúng tôi ngay.

BPT cũng thấy là cỡ chữ 12 là tốt hơn, tiết kiệm hơn nên kể từ nay, LT sẽ luôn dùng kiểu chữ Arial và cỡ chữ 12 và trong Trang Mạng các bài sẽ zoom 125 để các AHCC già xem dễ dàng hơn.

Một lần nữa, BPT cảm ơn những AH đã chấp thuận lời yêu cầu và gửi bài về cho LT để LT mỗi ngày thêm thâm tình Ái Hữu và đa dạng hơn. Xin quý AH nào chưa đáp ứng lời yêu cầu, xin cố gắng gửi đôi dòng về cho LT để san sẻ với các AH khác.

Ban Phụ Trách xin chúc tất cả các Thầy Cô, các AH Tiên Bối, cùng AH và TH Công Chánh khắp nơi một mùa Thu Đông vui tươi, khỏe mạnh và ấm áp, Lá Thư AHCC mỗi ngày khá hơn và trường tồn....

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh



✚ Tình trạng thầy Bùi Hữu Lân

✚ Email của AH Nguyễn Thanh Toàn:

Anh Nho thân,

Tôi xin chuyển theo đây toa thuốc mà tôi đã nhờ anh P.N. Hanh soạn cho Thầy Lân. Tôi nhận thấy toa thuốc này rất hợp với tình trạng Thầy Lân lúc này.

Nhờ anh Nho và Mai thanh Toàn ráng làm sao thuyết phục Thầy Lân dùng thử thang thuốc này. Cũng xin nhờ Cô Đức góp lời thêm vào để Thầy Lân nể tình mà chấp thuận cho.

Ngoài ra tôi xin đề nghị nhờ anh Nho tìm giùm một người làm massage giỏi, mỗi ngày đến xoa bóp chân cho thầy Lân khoảng một giờ để cho máu huyết dễ lưu thông, đỡ đau chân.

Anh Phạm Nguyên Hanh cũng đã quen với thầy Lân khi còn làm việc ở VN.

Anh Hanh có ý kiến gì thêm thì xin cho biết. Xin cảm anh Hanh rất nhiều.

Xin cho tôi gửi lời thăm cô Đức và thầy Lân. và cũng xin cảm ơn anh Nho đã tận tình lo lắng.

Thân ái,

N.T. Toàn

✚ Email của anh Phạm Nguyên Hanh:

Anh Toàn thân mến,

Tôi gửi kèm theo đây toa [194a] Hồ Tiềm Thang Gia Vị, soạn cho ông Lân, dùng để trị bệnh suy nhược khí âm trong gan và thận, hoặc phong thấp hoặc thấp nhiệt trong hạ tiêu, gây ra thiếu máu và thiếu dinh dưỡng trong cơ thể. Hậu quả là gân cốt mềm yếu, tay chân bị

yếu và đau, đi lại khó khăn, chân được coi như vô lực.

Anh nên khuyên ông Lân dùng thử, ít nhất 3 tuần, hy vọng sẽ bớt đau chân và việc đi lại cũng dễ dàng hơn. Hy vọng đêm ngủ không bị nóng, xuất mồ hôi và dễ ngủ hơn. Nếu cần gì thêm, xin anh cho tôi biết.

Thân mến, Hanh.

✚ Email phúc đáp của anh P. V. Nho:

Kính Thầy,

Em đã nhận được email của Thầy, thấy có forward cho cô Đức, trong tuần này em có ghé nhà thầy Lân, sẽ thuyết phục thầy cô dùng thử toa thuốc của AH Hanh soạn gửi về, cần thiết em sẽ đi bỏ thuốc cho thầy cô Lân.

Cám ơn Thầy Toàn và các AH hải ngoại quan tâm lo lắng cho sức khỏe thầy Lân, ở trong nước có điều kiện em rất sẵn lòng làm mọi việc có thể để thực hiện những điều mà Thầy Toàn và các AH mong muốn.

Kính chúc Thầy Toàn, quý AH vui khỏe!

PV Nho, AHCC K.14 (71-75)

✚ BPT Lá Thư

Cám ơn các AH Toàn, Hanh và Nho cùng tất cả AHCC đã quan tâm và chăm sóc cho Thầy Lân. BPT mong rằng Thầy Lân dùng toa thuốc của anh Hanh và tình trạng của Thầy khá hơn.

✚ Cây Lô Hội (Alo Vera)

✚ Email của AH Nguyễn Thiệp

Anh Trục,

Anh viết bài này hay. Tình bày ngắn, gọn, rõ ràng. Có cả lợi lẫn hại khi dùng cây nha đam này. Anh có thấy trong các tiệm tạp hoá Á Đông, họ bán Alovera trong các bình ni-lông đã làm sẵn, rất ngon, nhưng ngọt quá Họ cũng bán trong chai như nước ngọt. Giá khá rẻ. Ai muốn dùng, mua nước họ làm sẵn, khỏi mệt. (Đừng mua các loại do Tàu nhập cảng, khó kiểm soát)

Thân chào,

Thiệp

✚ Email của chị Lâm Thị Kim Dung

Gia đình BS Phương tại Baton Rouge trồng cả chục chậu Aloe Vera loại to. Chị ấy dùng nấu chè và giữ trong tủ lạnh ăn vài ngày. Sau khi ăn hết thì nấu nồi khác. Ngoài nấu với đậu xanh, người ta cũng nấu với hạt sen ăn cho mát, dễ ngủ.

Kim Dung

✚ BPT Lá Thư

BPT cố gắng tìm những thứ gì cảm thấy có thể giúp các AHCC khỏe mạnh và lành bệnh và trình bày trong Lá Thư AHCC. Xin các AHCC góp thêm ý kiến.

✚ **Họp Mặt Tất – Tân Niên Của AHCC Miền Nam Cali**

✚ **Thư Mời Họp Của AH Nguyễn Minh Tri**



Quý anh chị thân mến,

Xin nhắc **HỌP MẶT TẤT-TÂN NIÊN AHCC NC:**

CHỦ NHẬT 12 THÁNG 1, 2020

Lúc: 11 giờ sáng

Nhà Hàng: GOLDENSEA-9802 KATELLA AVE.-ANAHEIM CA 92804.

Nguyễn Minh Tri

✚ Email của AH Nguyễn Thiệp

Cám ơn anh Minh Tri và chị Quỳnh Hoa đã tổ chức một buổi họp mặt thành công, vui, đông, thân mật, chương trình văn nghệ xuất sắc, hát hay, múa đẹp, trang phục lộng lẫy. Mời được nhiều bạn văn nghệ tài giỏi trình diễn. Ai cũng khen buổi họp mặt này

Nghe anh Tri sơ kết, bị thất thu số tiền nào đó, nên nếu thâm hụt tài chánh, thì xin cho chúng tôi được đóng góp một phần nhỏ để bù vào. Nếu đã đủ thì thôi.

Cám ơn anh chị một lần nữa.

Nguyễn Thiệp

✚ Email của AH Trịnh Hào Tâm

Cám ơn anh chị Minh Tri & Quỳnh Hoa đã dày công tổ chức buổi tiệc Tất Niên Ái Hữu Công Chánh Nam Cali rất thành công với chương trình văn nghệ sống động và liên tục từ đầu đến cuối.

Trịnh Hào Tâm

✚ BPT Lá Thư

Còn rất nhiều Email khác khen ngợi AH Tri và chị Quỳnh Hoa đã chu đáo tổ chức cuộc họp văn nghệ thật đặc sắc. BPT cũng nghĩ như vậy. Mỗi ngày miền Nam Cali tổ chức càng khá hơn. Có thể là hay nhất, xôm tụ nhất trong các nơi mà AHCC tổ chức. BPT mong rằng AH Tri và chị Quỳnh Hoa sẽ giúp tổ chức cuộc họp Đại Hội AHCC Toàn Cầu tới.

✚ **AH Trình Hữu Dục**

Anh Trực ơi,

Sáng nay vừa mở iPad ra, tôi đọc được email của anh ngay trên đầu.

Cám ơn Anh và các Anh Chị trong “**Ban Phụ Trách Mới**” đã âm thầm làm việc trong suốt thời gian qua để hoàn thành Tác Phẩm này: LTCC số 113.

Xin Cám ơn anh Trực và tất cả các Anh Chị trong BPT!!!

Dục Trình**BPT Lá Thư**

Vì không có AHCC nào đứng ra nhận lãnh LT nên phải ráng âm thầm hoàn thành LT. Mong có một vài AHCC trẻ tuổi, tài cao nhận lãnh, không thì có ngày LT vắng bóng.

AH Đồng Sĩ Khiêm

Anh Trục thân,

Anh em tha thiết với LT bây giờ già hết rồi, ngoài 80, trả lời điện thư còn không làm hưởng hồ viết bài hoặc đảm nhận nuôi sống LT. Thôi thì anh cứ ráng đảm nhiệm thêm vài năm nữa (như TT Thiệu hi sinh thêm vài nhiệm kỳ), làm được chừng nào hay chừng đó rồi khi buông tay thì lá thư cũng thọ trên 50 tuổi!

Đồng Sĩ Khiêm

BPT Lá Thư

Anh Khiêm thân,

Trong số gần 600 AHCC có rất nhiều AHCC trẻ hơn tôi, nhiều kinh nghiệm hơn tôi. Tôi đã làm 3 năm và bây giờ gần 80 tuổi rồi, hy vọng có một vài AHCC trẻ và nhiều khả năng làm LT cho đến 50 tuổi. Đó là kỳ vọng của anh và tôi và hầu hết AHCC.

Trần Trung Trục

AH Mai Trọng Lý

Thân gửi Anh Trục,

Cám ơn Anh và BPT/LTAHCC đã hoàn tất Lá thư 113 với nhân số eo hẹp 9 người. Nhưng đó là con số Hên "9 nút".

Lá thư đến tôi hôm nay ngày thứ bảy, là ngày mà các bạn già chúng tôi thường họp mặt. Nhưng nay vì vi khuẩn Vũ Hán lan đến Calif nên phải ngồi nhà tránh chỗ đông người. Đắm ẩm bên ly rượu đỏ, đọc LT số 113 với hình bìa hoa đào nở của Mùa Xuân 2020.

Vi tôn chỉ của LT là "Giữ cho còn có nhau", nên khi đọc LT tôi tâm đắc với mục "Thư tín AHCC" với những góp ý và trả lời của BPT tôi hình dung ra những Ái Hữu khắp 5 Châu mà mình đã quen hay chưa gặp mặt.

Mục Đọc lại những LT cũ của AH Trần Trung Trục, mục này giúp chúng ta nhìn lại bài viết của các AH khi còn trẻ vừa lo lập lại cuộc sống trên đất tạm dung, còn đóng góp bài cho LT, với những lựa chọn các bài trong LT, AH Trục đã cho chúng ta thấy lại các khuôn mặt trong Đại gia đình Công Chính.

Lá thư số 113, không biết có phải vì số xui 13 không, mà Mục Tin buồn dài 3 trang giấy, trong đó có những AH di chúc cho gia đình chỉ thông báo Tang lễ sau gia đình đã hoàn tất như:

- AH Nguyễn Xuân Hoàn
- AH Dương Hồng Quý

Nhìn lá thư mới "Mùa Xuân 2020" LT của chúng ta đã trải qua 44 năm, với bao nhiệt tình của các Ban PT đã qua và các AH đang vắng Ngà Voi hiện nay do Anh phụ trách.

Chúc tất cả Quý Anh Chị Vui Khỏe.

Mai Trọng Lý

BPT Lá Thư

Cám ơn AH Lý. BPT rất vui khi các AHCC có Lá Thư để đọc cho khuấy khỏa trong những ngày ở nhà vì vi khuẩn Vũ Hán.

Số người trong BPT làm tạm thời, nên số người càng ít càng hay, đặc biệt số hên "9 nút". BPT ghi là 9 người, nhưng chỉ còn vài người phải ôm đồm hết mọi việc. Mong một số AH còn sức lực, viết bài, ngắn hay dài, vài ba trang, năm bảy dòng cũng quá quý.

Lúc này tất cả AHCC tuổi mỗi năm một cao nên số người mất trong mục Tin Buồn mỗi ngày một tăng. Đó là lẽ tự nhiên của Trời Đất.

AH Bùi Đức Hợp

Anh Trục thân mến,

Trong LT AHCC số 111, ban Phụ Trách LT đã khẩn khoản yêu cầu các AH đã về hưu hoặc tại chức viết 1 bài về kinh nghiệm nghề nghiệp của mình "Dù chỉ 1 trang" để các AH trẻ học hỏi và rút kinh nghiệm. Theo thiện ý của tôi, đó là việc làm cụ thể để "Giữ cho còn có nhau". Vì vậy, tôi ráng viết bài "Bài báo làm nên danh phận", gửi tới anh để tùy nghi.

Sau khi coi xong mỗi LT, tôi đều chuyển cho các KS trẻ hiện đang làm việc tại city, county

hay state đọc. Họ nói rất thích đọc những bài nói về kinh nghiệm nghề nghiệp của các bậc đàn anh.

Chúc anh và ban BT nhiều may mắn.

Thân, Hợp

TB: Tôi gửi qua Bưu Điện chi phiếu #187 với s/t \$50.00 để ủng hộ LT.

Ban Phụ Trách

Cám ơn AH Hợp rất nhiều. Sau lần gặp AH ở studio, San Jose, chúng tôi thấy AH sống và làm một việc rất hữu ích cho dân tộc Việt đã nhiều năm qua. Mỗi ngày AH sống là giúp rất nhiều người ở VN được sáng mắt, các đồng bào nghèo và các em trẻ có cây cầu BTCT chắc chắn đi làm và đến trường, v.v.

Kính chúc AH luôn an mạnh và tiếp tay với chúng tôi nuôi dưỡng và gìn giữ LT.

AH Nguyễn Xuân Mộng

Thân gửi AH Trực,

Tôi vừa mới nhận được Lá Thư AHCC số 113. Xin thành thật cảm ơn quý AH.

Thân chào,

Nguyễn Xuân Mộng ([Sacramento](#)).

Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã thông báo nhận được Lá Thư AHCC như những lần trước.

BPT mong AH viết cho Lá Thư vài trang kỷ niệm trong ngành nghề, hoặc kỷ niệm với các AH khác trong thời gian trước và sau khi về hưu.

Kính chúc AH luôn an mạnh và đọc LT.

Nguyễn Thiệp

Anh Trực thân,

Nhận được Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 113, tôi khâm phục tấm lòng và sức làm việc của anh. Một mình một ngựa, đơn thân độc chiếc vác nặng cái ngà voi. Hai trong ba cột trụ đã gãy: Nguyễn văn Thái thủ quỹ, Lê Công Minh làm thơ, Ngô hoàng Các trả lời thư tín và viết bài, đã bỏ ra đi về bên kia thế giới. Chỉ còn lại mình anh gánh vác. Nặng và mệt lắm.

Có một điều lạ, là đa số anh em AHCC, ai cũng muốn Lá Thư còn tiếp tục tồn tại lâu dài, mà ít người cộng tác, chịu lãnh một phần trách nhiệm, để tiếp tay cho anh, mong lá thư còn sống lâu hơn.

Một mình anh phải gánh vác trách nhiệm kêu gọi anh em viết bài, cho tin tức, làm thủ quỹ và gần như tất cả đều đổ cho riêng anh. Chuyện này không phải chỉ mới đây, xưa nay cũng gần như vậy. Ai đứng tên phụ trách lá thư, là gần như một mình gánh vác từ đầu đến cuối. Ngoại trừ một vài ban phụ trách, có phân công, có chia trách nhiệm, có cộng tác, thì đỡ được phần nào. May còn AH Nguyễn Đình Duật còn hăng hái phụ giúp trong giai đoạn ấn hành, và phân phối có thân hữu Vũ Minh Huy tiếp tay phân phối.

Cách đây không lâu, tôi giới thiệu một ái hữu mới cho anh Nguyễn văn Luân để làm "Phó thủ quỹ" phòng khi anh Luân đi xa, hoặc bận việc chi đó. Đến ngân hàng làm thủ tục mà không được, vì anh này có tài sản đặc biệt, không có quyền đứng chung ngân khoản nào khác. Anh Luân kêu tôi tạm thời thay thế, tạm thôi, nhưng tôi biết tôi không làm việc chi dính dáng đến tiền bạc. Tôi sẽ không thâm lạm, nhưng sẽ thất thoát và lộn xộn. Rồi ban phụ trách mang tai tiếng.

Thật ra, cái bết tắc của việc tìm kiếm ban phụ trách kế nhiệm tiếp rất khó khăn, đã khó khăn từ nhiều chục năm trước, và càng ngày càng khó khăn hơn, vì tập thể AHCC chung phục vụ cũng đã qua đời.

Lá Thư AHCC số 113 có hình thức trang nhã, đẹp, có nội dung phong phú, nhiều bài hay. Anh Trực đã chịu khó viết nhiều bài giá trị. Có bài thơ rất hay "Trở Lại Quê Nhà" của tác giả Nguyễn Hòa. Hay quá. Tôi đã copy vô mục thơ hay để giữ lại trong computer, Hoi thơ giống thơ của Lê Công Minh. Ray rút, đắng cay, thao thức.

Cám ơn anh Trực đã bỏ nhiều công phu thời gian để cho tình AHCC được dài thêm, bền thêm. Anh em ai cũng khen anh.

Chúc anh chị

Thân chào

Thiệp

Ban Phụ Trách

Anh Thiệp thân,

Cám ơn anh đã có lời khen tặng. Nhưng có lẽ nếu không có AHCC trẻ nào thay thế, thì LT AHCC sẽ tạm thời ra đi. Bây giờ, ngoài những việc anh nói trên, tôi còn phải lo trang mạng và làm flybook nữa. Mong sao các AH khác tiếp tay, không nhiều thì ít, để cho chúng ta “**còn có nhau**”. Nếu không còn LT AHCC nữa, thì chắc chắn chúng ta không còn mối dây liên lạc để tìm nhau. Muốn tìm nhau ra, cũng mất công và khó khăn lắm.

Thân,

Trực

AH Nguyễn Văn Hiền

Chào anh Trực,

Rất cảm ơn anh khổ cực với LTAH Công Chánh của mình.

Xin xác nhận tên và địa chỉ, tôi gửi \$100 - via Bank of America – để chuyển vô tài khoản CC của mình.

Xin đa tạ quý Tiền Bối.

Hiền Nguyễn

Phú Thọ 65-69 - Tòa Đô Chánh

Ban Phụ Trách

Anh Hiền thân,

Cám ơn anh đã có lời khen tặng. Ai làm Lá Thư AHCC cũng hết lòng, nên đã được hơn 44 năm qua. Người đầu tiên là cụ AH Lê Khắc Thí đã hết lòng và tận tụy cho đến giờ phút cuối của cuộc đời. Tôi nhớ là mỗi lần nhận được LT AHCC là cụ gọi điện thoại khuyến khích tôi.

Cám ơn sự đóng góp của anh.

Thân,

Trực

Bà Nguyễn Văn Thái

Anh chị kính mến,

Trong giai đoạn đại dịch đầy lo âu này, em kính chúc anh chị và gia quyến luôn tâm an, sức khỏe và hạnh phúc.

Lá Thư AHCC số 113 thật đặc biệt đối với em. Em sẽ giữ nó riêng biệt để khi nào muốn đọc lại em không phải kiểm nó lẫn lộn trong các lá thư khác. Cảm xúc thật mạnh không thể cầm được nước mắt vì tình thương của các anh dành cho Anh Thái. Từ đáy lòng gia đình nhỏ của em kính cảm ơn đến quý thầy, quý anh chị đã gọi điện thoại hoặc đến bệnh viện viếng thăm hoặc những dòng chữ nâng đỡ tinh thần em qua messages. Sau cùng em và gia đình xin cảm tạ đến quý anh chị đến thăm viếng, gửi vòng hoa, donate hiện kim đến hai bệnh viện để cho việc nghiên cứu và cầu nguyện cho Anh trong tang lễ.

Kèm theo đây em kính chuyển anh Trực check yểm trợ Lá Thư.

Bé Bầy Nguyễn

Ban Phụ Trách

Anh Thái là một thành viên tích cực của nhóm AHCC, được anh em dành cho những tình cảm quý mến thân thiết. Anh Thái mất đi, gia đình AHCC mất một thành viên nòng cốt mà chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục đảm trách chủ nhiệm Lá Thư Ái Hữu Công Chánh sau này. Những đóng góp của anh Thái cho tập thể Công Chánh rất quý báu. Trong thời gian anh Thái bệnh, nhiều AHCC quan tâm, theo dõi bệnh tình cùng cầu nguyện cho anh qua khỏi nguy nan. Nhiều AH ở xa, muốn tổ chức thăm viếng, nhưng sợ làm anh mệt hơn trong khi không được khỏe mà phải tiếp bạn bè. Cảm ơn chị đã đóng góp yểm trợ lá thư AHCC để mối dây liên lạc còn bền chặt lâu dài. Tuy anh Thái đã mất, chúng tôi xin chị cứ tiếp tục là thành viên của gia đình AHCC như nhiều bà quả phụ Công Chánh khác. Lá thư sẽ tiếp tục gửi đến gia đình chị để biết tin tức nhau. Lâu nay, có nhiều thành viên AH Công Chánh là thế hệ thứ hai, dù ba mẹ đã khuất, nhưng cái tình gia đình vẫn còn tồn tại mãi.

Chúc chị và gia đình sớm lấy lại ổn định và bình an trong khi thiếu vắng cây cột trụ của gia đình. Chúng tôi mong chị liên lạc thường xuyên với gia đình AH Công Chánh.

Bà Bùi Mỹ Phương

Kính gửi bác Nguyễn Văn Thái,

Con kính gửi Bác ngân phiếu \$20 xin ủng hộ Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Con xin cảm ơn Bác đã bỏ thời giờ và công sức để giúp cho Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Con kính chúc Bác và gia đình mạnh khỏe và bình yên.

Kính,

Bùi Mỹ Phương (*con của Bùi Hữu Lân*)

Ban Phụ Trách

Cám ơn chị đã ủng hộ Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, để lá thư còn là mối dây liên lạc chặt chẽ giữa các gia đình Công Chánh. Thầy Lân là một giáo sư được nhiều môn sinh quý mến, và thường nhắc nhở trong niềm kính trọng. Cái tình thân trường trợ xã hội đáng ngưỡng mộ. Đem công sức ra giúp cho dân nghèo đào giếng, để có nước sạch, vệ sinh trong đời sống. Thầy cũng là một tấm gương liêm khiết cho các môn đệ noi theo.

Mong chị viết cho Lá Thư Ái Hữu Công Chánh những tin tức về thầy Lân, cuộc sống và sinh hoạt trong thời gian sau này. Chúc chị và gia đình được an vui khỏe mạnh.

Bà Trần Đức Huy

Kính gửi AH Trần Trung Trực,

Tôi là quả phụ AH Trần Đức Huy. Tôi vừa nhận được Lá Thư AHCC số 113. Xin thành thực cảm ơn Ái Hữu đã gửi cho sau một thời gian dài vắng bóng.

Tôi xin gửi kèm sau đây chi phiếu \$100 cho quỹ Lá Thư.

Kính chào,

Quả phụ Trần Đức Huy

Ban Phụ Trách

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC chúng tôi rất mừng biết chị đã nhận được lá thư số 113, thơ không đi lạc. Có lẽ vì mỗi năm lá thư chỉ phát hành 2 lần nên chị thấy lâu chẵn. Xin chị xem lại, đã nhận được Lá Thư số 112 chưa? Nếu chưa thì BPT chúng tôi sẽ xem lại, có còn số đó trong kho không, và sẽ gửi đến chị khi thuận tiện. Lá Thư AHCC là mối dây liên lạc giữa các gia đình AHCC với nhau. BPT chúng

tôi sẽ tiếp tục gửi Lá Thư đến cho các ái hữu và các gia đình còn quan tâm đến. Chỉ ngưng gửi khi có lời yêu cầu mà thôi. Khi nào thay đổi địa chỉ, thì xin chị thông báo cho chúng tôi biết, để thư từ khỏi đi lạc.

Cám ơn chị đã hào phóng yểm trợ tài chánh cho Lá Thư. Điều này làm chứng tôi lên tinh thần vì tấm lòng yêu mến và quan tâm đến Lá Thư AHCC của các Ái Hữu. Lá Thư cũng cần có quỹ tối thiểu, để chi phí in ấn, bao bì và bưu phí. Việc ủng hộ tài chánh cho Lá Thư làm BPT chúng tôi cũng nhẹ bớt mối lo âu.

Chúng tôi mong chị viết cho một bài về tiểu sử và sinh hoạt của gia đình AH Trần Đức Huy, với những kỷ niệm vui buồn, khi hạnh phúc cũng như khi gặp trắc trở vì thời cuộc. Nếu chị không quen dùng computer, thì đọc cho các con cháu, nhờ viết giúp. Những tin tức loại này, làm tăng thêm hiểu biết và thắt chặt tình ái hữu giữa những gia đình chúng ta.

Chúc chị an vui hạnh phúc.

AH Lê Văn Phương

Cám ơn các Ái Hữu đã gửi tôi Lá Thư AHCC số 113. Kèm theo đây chi phiếu \$20. Xin tiếp tục gửi cho tôi các Lá Thư AHCC mới. Cảm ơn.

Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã không quên ủng hộ tài chánh và còn quan tâm đến LTAHCC. Trong các lá thư cũ, AH đã đóng góp nhiều bài viết hay, vui, duyên dáng. BPT Lá Thư chúng tôi càng ngày càng đói bài. Mong nhận được bài viết mới của AH. Nếu không có đề tài để viết, thì xin cho một tiểu sử của AH, để các AH chưa hề tiếp xúc trực tiếp hoặc chuyện trò, biết thêm về Ái hữu. Hoặc viết về cuộc sống thông dong trong thời gian lưu trí tại thủ phủ California.

Chúc AH vui mạnh trong thời gian bệnh dịch hoành hành thế giới.

AH Hồ Phước Thông

Anh Trực thân mến,

Tờ báo rất hay, phong phú. Cám ơn anh rất nhiều. Chúng tôi có gửi đến anh một chút để đóng góp Lá Thư AHCC. Kèm theo chi phiếu \$20.

🌸 Ban Phụ Trách

Lời khen ngợi của AH làm BPT chúng tôi lên tinh thần. Chúng tôi cố gắng kéo dài Lá Thư, để giữ cho còn có nhau. Vì nếu lá thư chết đi, thì e chúng ta sẽ mất liên lạc với nhau gần hết. Nếu AH có thì giờ, và quan tâm, thì chúng tôi mời AH tiếp tay với BPT, mỗi người làm một việc nhỏ, nhỏ thôi, nếu có được nhiều AH tình nguyện tham gia. Trong lúc chờ đợi, xin AH viết cho một bài về vui buồn trong nghề nghiệp, hoặc một kỷ niệm đáng ghi nhớ trong đời. Để tiếp tục phát hành Lá Thư, cũng cần nhiều công sức đóng góp của toàn thể AHCC. Cảm ơn AH đã đóng góp tài chánh nuôi dưỡng Lá Thư. Mong tất cả các AH khác đừng quên vấn đề này.

🌸 AH Bùi Đức Hợp

San Jose ngày 8 tháng 3 năm 2020

Anh Trục thân mến,

Kính gửi anh chi phiếu \$50 để ủng hộ Lá Thư AHCC. Khi nào có dịp sang SJ, mời anh chi ghé tôi chơi.

Bùi Đức Hợp

🌸 Ban Phụ Trách

Cảm ơn AH đã thường hào phóng đóng góp vun bồi cho cái tình AHCC còn mãi đậm đà như hôm nay. Dường như lá thư nào AH cũng có đóng góp bài vở và tài chánh rộng rãi. Có thể nên Lá Thư thường có hình thức sáng sủa, đẹp đẽ, nội dung phong phú. Xin AH đừng quên viết bài cho số tới. Bài viết của AH thường được anh chị em thường thức và khen ngợi. Trong một lá thư trước, một AH CC viết bài thơ tặng AH.

🌸 AH Châu Phong Quan

Kính gửi anh Trục,

Xin cảm ơn anh đã gửi Lá Thư AHCC số 113. Tôi đính kèm check \$50 để ủng hộ cho Lá Thư AHCC.

Để tiết kiệm tài chánh, từ nay tôi sẽ vào trang mạng LT AHCC để đọc. Xin cập nhật LT AHCC sớm hơn, đến nay vẫn chưa có LT

AHCC số 113 trên mạng. Nếu có thể email cho tất cả AHCC biết khi đã cập nhật.

Cám ơn anh Trục nhiều.

🌸 Ban Phụ Trách

Cảm ơn AH đã đóng góp cho quỹ Lá Thư và bây giờ đọc LT ở trên trang mạng. Trong vài LT vừa qua, đặc biệt LT AHCC số 113 đã được đưa lên trang mạng khi BPT sắp sửa chuyển LT để gửi đến các AHCC khắp nơi. Như vậy, AH có thể đọc trên trang mạng khoảng 1 tuần lễ hay hơn trước khi các AHCC nhận được LT. Có thể vì nhiều AHCC quá, nên BPT chỉ thông báo cho đại diện địa phương. Mong AH thông cảm cho. BPT sẽ cố gắng thông báo cho các AHCC đọc trên mạng.

Mong có được một bài viết về thời gian ngao du đây đó của AH sau khi về hưu. Để chia sẻ cùng các AH đã và sắp về hưu. Không biết AH có còn thì giờ để tiếp tay cho BPT lá thư, phụ trách một vài việc rất nhỏ hay không. Rất mong có bàn tay của AH trong việc hoàn tất các lá thư sắp tới.

🌸 AH Ông Ngọc Ngạn

Baton Rouge ngày 21 tháng 3 năm 2020

Trục thân,

Gửi bạn chút tiền, \$50, để ủng hộ LT AHCC.

Ngạn

🌸 Ban Phụ Trách

Đóng góp tài lực và công sức của AH và phu nhân (với biệt hiệu Tràm Nước) trong mấy lá thư liên tiếp lâu nay thật là lớn lao, và được AHCC khắp nơi khen ngợi. Mong sao sự đóng góp đó tiếp tục để Lá Thư thêm phần phong phú.

Có vài AH đề nghị vận động để các chị viết bài cho một Lá Thư đặc biệt trong đó, đa số toàn bài của các nữ Ái Hữu Công Chánh. Có thể nào nhờ chị Tràm Nước đứng ra kêu gọi các chị khác tham gia sửa soạn cho số đặc biệt này không? Chúng tôi tin với tài ngoại giao của chị, mọi việc sẽ dễ dàng và song suốt. Trước đây, đã có một Lá Thư AHCC trong đó, đa số bài viết do các chị. Đó là LT số 68 vào năm 1996. Lá thư này do các chị viết, được rất nhiều gia đình AHCC khen ngợi.

AH Lâm Viên

Xin thành khẩn cảm tạ quý Ban Phụ Trách LT AHCC đã gửi đều đặn những LT đến số 113 cho tôi. Nội dung và hình thức LT thì hết ý, hết đám bản.

Ban Phụ Trách

BPT chúng tôi biết dạo này sức khỏe của AH không được mạnh như xưa. Tuổi tác cao thì ai cũng vậy. Nếu còn sức, mong AH viết cho Lá Thư một bài. Những bài viết trước đây của AH được nhiều bạn bè thưởng thức, khen ngợi. Anh em đang chờ bài viết mới của AH đó. Mong lắm thay.

AH Trình Hữu Dục

Anh Trục thân mến,

Cám ơn Anh, tôi đã nhận được Lá Thư AHCC số 113 rồi. Lá Thư này cũng như những kỳ trước in ấn rất đẹp, hình bìa màu sắc trang nhã, bên trong bài vở nhiều, chữ in rõ ràng, hình ảnh sáng sủa, v.v... rất dễ đọc cho những người lớn tuổi. Cám ơn anh chị trong ban Biên Tập, ban Phát Hành và các anh chị đã viết bài, soạn thảo để in vào Lá Thư tạo thành tác phẩm gom góp những tình cảm, sinh hoạt và tin tức của các AHCC khắp năm châu.

Xin cảm ơn tất cả quý anh chị và xin có chút đóng góp yểm trợ Lá Thư.

Thân ái,

Dục Trình

Ban Phụ Trách

Lời khen tặng Lá Thư của AH làm ban phụ trách chúng tôi nức lòng. Những cộng tác và đóng góp của anh em AH như gửi tin tức, viết bài, tài chánh đã làm nên những Lá Thư mang thân tín đến cho nhau từ hơn bốn mươi mấy năm nay. Để lá thư còn tồn tại thêm một thời gian, mong AH kêu gọi anh chị em trong tập thể Công Chánh chúng ta, viết và cho tin tức thường xuyên.

Mong AH thỉnh thoảng viết email kêu gọi và cổ động các AH trong vùng, và AH khắp nơi, viết bài cho Lá Thư. Hy vọng lời kêu gọi riêng của AH có hiệu quả hơn lời kêu gọi chung của BPT. Bởi vì, người này nghĩ là đã có người

khác lo giúp, ai cũng nghĩ như thế, nên không ai viết bài. Lại nữa, AH đã có uy tín và được một số lớn anh em AH cảm mến, tin tưởng. Lời kêu gọi sẽ được đáp ứng dễ dàng. Bài viết và tin tức sinh hoạt của AH thì quý hơn, được yêu chuộng hơn khi phải chọn bài của người khác viết.

BPT chúng tôi hiện nay không còn ai trực tiếp lo gánh vác các phần vụ khác nhau, mọi việc đều đổ dồn cho một người. Rất khó khăn. Nếu AH có biết ai trong AHCC chúng ta sẵn sàng hy sinh gánh vác một vài phần vụ, không nhiều lắm, một ít việc thôi, thì xin khuyến khích và giới thiệu cho BPT. Nếu có thêm vài ba AH nữa, cộng tác, thì hy vọng Lá Thư sẽ được khá hơn và không chết sớm. Để Lá Thư chết đi, thì uổng lắm. Công khó của các ban Phụ Trách Lá Thư tiền nhiệm vô cùng to lớn, nên LTAHCC chúng ta, là một trong những đặc san sống lâu nhất tại hải ngoại, càng ngày càng khởi sắc.

AH Nguyễn Quang Chuyên

Chúc Anh sức khỏe và mọi sự an lành trong mùa "Covid-19".

Ngày 22 tháng 4 năm 2020

Chuyên

Ban Phụ Trách

Trong đại dịch Covid-19 này, tất cả đều bị vây kín, giam mình trong nhà, may mà nhóm AHCC chúng ta đã quá lứa, nên cuối năm nay mỗi gia đình khởi sinh thêm một vài đứa con bé bỏng. Hy vọng dân số thế giới sẽ tăng vọt sau mùa dịch này. Dù có tử vong hao hụt nhiều, những sinh suất sẽ cao gấp trăm lần tử suất.

Nếu được AH viết cho một bài cho Lá Thư tới, thì BPT chúng tôi vô cùng hoan hỉ.

Chúc bình an cho gia đình AH trong mùa dịch này.

Bà Phạm Nguyễn Hanh

Kính gửi BPT Lá Thư AHCC,

Xin cảm ơn quý bạn đã chia buồn cùng gia đình chúng tôi trong Lá Thư AHCC số 113 về

việc chồng tôi là AH Phạm Nguyên Hanh đã từ trần vào ngày 27-1-2020. Xin gửi kèm \$100 cho quỹ Lá Thư. Xin chúc Lá Thư trường tồn mãi mãi.

Bà Trần Thị Ngọc Sương

7171 Sowell Ave., Westminster, CA 92683

 Ban Phụ Trách

Bạn bè tiếc thương anh đã rời bỏ thế gian, nay đã về miền lạc phúc. Nghe anh cũng đã kiên trì chiến đấu với bệnh trong một thời gian dài, mà khi nào cũng lạc quan. Nhờ có chị bên cạnh hết lòng chăm sóc, an ủi. Anh chị đã có một đời hạnh phúc bên nhau, gần 60 năm, kể từ ngày cùng học trong trường Công Chánh. Mỗi tình đẹp bên, hạnh phúc. Xin chị nghĩ đến lẽ vô thường của kiếp người mà bớt đau buồn, để giữ gìn sức khỏe trong những tháng ngày thiếu anh. Năm trước, AH Trương Quang Tịnh ghé thăm anh, thấy anh vẫn lạc quan yêu đời dù mỗi ngày phải lọc máu tại nhà và thuốc thang thường trực.

Cám ơn chị đã rộng rãi đóng góp ủng hộ ngân quỹ nuôi dưỡng Lá Thư. Lá Thư AHCC là một nội san lâu đời nhất tại hải ngoại, sống lâu nhờ đóng góp tài chánh, đóng góp tin tức và đóng góp cả tinh thần thiết của đồng nghiệp. Xin chị viết một bài kỷ niệm về anh, để bạn bè chia sẻ. Chúng ta ai cũng đã xế bóng, lấy kỷ niệm làm niềm vui, an ủi, khỏe mạnh. Chúc chị được an bình, mạnh khỏe, và tìm được niềm vui đơn giản trong những ngày tháng thiếu anh.

 AH Nguyễn Văn Hoa

Kính anh Trực,

Cám ơn anh đứng ra thu góp quỹ nuôi dưỡng Lá Thư AHCC. Tôi không biết để tên trả tiền cho ai nên để trắng và nhờ anh làm ơn ghi vào dùm. Đính kèm chi phiếu \$20.

 Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã nhớ đóng góp yểm trợ cho Lá Thư AHCC. Nhiều AH muốn đóng góp, nhưng lần lữa, rồi cứ quên hoài. Cho nên trước đây các BPT có nhắc, khi nhận được Lá Thư, thì gắng gởi ngay tiền đóng góp, nếu không làm liền, thì sẽ quên. Trước đây, trong một thời gian dài khi quỹ Lá Thư khá dồi dào, thì BPT có nhắc đừng gởi thêm tiền ủng hộ. Nhưng

đến nay, ngân quỹ đã cạn, eo hẹp, BPT cũng đang lo lắng. Đóng góp của AH rất quý báu.

Ái hữu là một nhà văn, viết rất nhiều, viết dễ dàng, Xin đóng góp một bài, về kỷ niệm đẹp của Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ. Chúc an lành cho gia đình trong mùa đại dịch Covid-19.

 Bà Lê Thị Thạnh

Kính gửi anh Trực,

Tôi xin góp \$20 vào quỹ LT và xin tiếp tục nhận LT AHCC. Xin cảm ơn.

Lê Thị Thạnh

 Ban Phụ Trách

Cám ơn đóng góp của chị. BPT chúng tôi sẽ tiếp tục gởi LT AHCC đến chị, để không mất liên lạc của một thành viên của gia đình Công Chánh. Lá thư AHCC là một mối dây liên lạc gia đình CC nơi quê người, trong gần bốn mươi năm nay, chúng ta còn có nhau cũng nhờ lá thư này. Chúng tôi thường nhắc các AH khi nào thay đổi địa chỉ, thì cho BPT biết, để cập nhật và khỏi mất liên lạc.

 AH Nguyễn Quốc Đống

Thân gửi anh Trực

Xin gửi tới anh \$20 tiền đóng góp cho năm 2020. Dịch cúm Corona kéo dài quá lâu. Ngay cả việc đi chợ mua thức phẩm hàng tuần cũng bị hạn chế hưởng chỉ là họp mặt. Có lẽ phải chờ cuối năm mới hy vọng gặp lại.

Thân, Đống Nguyễn

 Ban Phụ Trách

Hy vọng mọi tai họa sẽ qua mau, và chúng ta lại sẽ họp mặt cùng nhau thường xuyên hơn. Mong anh góp sức, góp công vào việc hoàn tất những lá thư sắp tới. Không có chi nặng nhọc, cũng không có việc chi nhiều, nếu mỗi người một chút thôi, thì hy vọng lá thư sẽ được lâu dài hơn, Cám ơn phần ủng hộ Lá Thư của anh.

 AH Nguyễn Sĩ Tuất

Thân gửi quý anh,

Cám ơn anh Trục đã cho xem trang 136-139 của LT AHCC số 114. Tôi rất thán phục quý anh đã đọc mọi bài viết của nhiều AH, proof reading, sửa lại format cho thống nhất của các bài viết incompatible với software đang dùng, khiến chữ và hình chạy lung tung không đúng vị trí mình muốn trong bài, chưa kể là margins, font, và page setup theo cột không thích hợp. Tôi cũng từng giúp một tác giả viết và in sách trong việc thống nhất layout của một số bài viết có tài liệu và hình ảnh đi kèm, nhiều khi dùng software versions khác nhau thành thử tôi đã gặp khó khăn không ít, nên rất cảm thông mức kiên nhẫn của quý anh.

Thân mến,
Nguyễn Sĩ Tuất

Ban Phụ Trách

Cám ơn anh xưa nay khi nào cũng hăng hái đóng góp bài vở và tài chánh cho Lá Thư AHCC. Nhờ những bài viết xuất sắc của anh mà Lá Thư thêm phần giá trị và cái tình Công Chánh thêm đậm đà. Tuổi tác cao mà anh còn minh mẫn, sắc bén, và quý nhất là tinh thần hăng hái phục vụ. Nhiều AH bái phục kiến thức về sử dụng computer của anh. Mong anh tiếp tục viết cho những lá thư tới những bài viết liên hệ đến tình Công Chánh.

Nhiều AH cho biết, anh là một người ham học hỏi, cầu tiến, không ngại khó khăn. Ngoài ngành Công Chánh, anh còn có Cao Học Quản Trị, Luật. Thật đáng phục.

AH Đoàn Đình Mạnh

Anh Trục thân,

Phải công nhận anh vẫn còn hăng hái và sốt sắng phục vụ Lá Thư AHCC. Như vậy LT sẽ còn tiếp tục được phát hành.

Bài anh trình bày rất chuyên nghiệp và đẹp. Bài thơ đính kèm rất có ý nghĩa và thích hợp với bài này.

Thân
Mạnh

Ban Phụ Trách

Chúng tôi đang mong sự cộng tác của anh đây. Ít nhiều chi cũng được. Đại khái như dò chính tả một số bài viết, viết bài, kêu gọi các AH khác đóng góp bài viết. Trước đây anh cũng là thành phần nòng cốt trong BPT Lá Thư,

công việc cũng có phần rảnh rỗi. Sự hợp tác của anh, sẽ giúp lá thư được phong phú và lâu dài hơn. Cám ơn lời ngợi khen của anh.

Chúng tôi cũng đang đuối sức đây, cần sự tiếp sức của những AH còn tha thiết đến Lá Thư, và tình đồng nghiệp nơi hải ngoại.

AH Nguyễn Văn Mơ

Round Rock ngày 14 tháng 4 năm 2020

Anh Trục thân,

Tôi gửi theo đây một check \$20 tiền đóng góp LT AHCC. Thân chúc anh chị cùng toàn thể gia đình được bình an vô sự trong dịch Corona Virus này.

Mơ Nguyễn

Ban Phụ Trách

Cám ơn anh đã chúc sức khỏe trong mùa dịch Covid-19. Thay mặt BPT chúng tôi xin chúc lại gia đình AH được an bình, mong đại dịch sớm qua để sinh hoạt thể giới trở lại bình thường. Đóng góp ủng hộ lá thư AHCC là nguồn máu tiếp sức cho trái tim AHCC còn nhịp đập, và gia đình AHCC còn liên lạc nhau lâu dài. BPT vẫn mong có bài viết của anh, để cho những AH xa gần, đọc bài cũng như thấy lại anh em xưa.

AH Nguyễn Sĩ Tuất

Cám ơn anh Trục, tôi đã thấy file anh mới upload. Việc "vác ngà voi" của quý anh thật vất vả, khó có lời nào diễn tả, và cũng không có lời nào khen tặng cho đầy đủ.

Thân mến,
Nguyễn Sĩ Tuất

Ban Phụ Trách

Thưa anh, đúng vậy, vác ngà voi khá vất vả, và đôi khi cảm thấy rất cô đơn nữa. Không những thế, nhiều khi còn vô tình làm buồn lòng anh em. Nhưng với tấm lòng hiểu biết khoan hòa trong cái tình đồng nghiệp xưa nay tất cả hiểu lầm cũng đã được bỏ qua. Một ái hữu nói rằng: "Đừng nên vì vài điều bất bình nhỏ nhặt mà làm mất đi cái tình bằng hữu đã dày công xây dựng nhiều năm mới có được, uổng lắm." Trong tinh thần đó các BPT đã được anh em

ủng hộ và yểm trợ tinh thần cũng như vật chất để LTAH còn tồn tại được đến hôm nay.

Những đóng góp liên tục của anh qua các bài viết, tài chánh, và tinh thần đã làm cho LT AHCC trường tồn. Mong được anh liên tục đóng góp đều đặn cho LT như trong quá khứ.

AH Nguyễn Đình Duật

Kính gửi Bà Phan Đình Tăng,

Chúng tôi là các môn sinh và ái hữu Công Chánh Toàn Cầu rất xúc động và vô cùng thương tiếc sự ra đi của Giáo sư Ái Hữu Phan Đình Tăng vào ngày 4 tháng 4, 2020 vừa qua tại New Orleans, Louisiana, USA.

Chúng tôi luôn tưởng nhớ Giáo sư Ái hữu Phan Đình Tăng là một bậc thầy và đàn anh ái hữu khả kính, hoà nhã và đức độ.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng với Bà và gia quyến trong lúc đau buồn và mất mát này và xin đồng tâm cầu nguyện cho Hương Linh Giáo Sư Ái Hữu Phan Đình Tăng sớm tiêu điều về Miền Cực Lạc Vĩnh Hằng.

Đồng kính bái,

Môn sinh và Ái Hữu Công Chánh Toàn Cầu

Ban Phụ Trách

Cám ơn anh đã thay mặt toàn thể AHCC gửi lời phân ưu đến gia đình thầy Phan Đình Tăng. Trong thời gian đại dịch Covid-19 này, ai cũng lúng túng không biết phải làm gì để tỏ lòng thương tiếc một AH, một đồng nghiệp, một người thầy tận tâm quý mến. Việc làm này của anh giúp toàn thể AHCC bớt băn khoăn lúng túng.

Cám ơn anh đã liên tục mấy mươi năm nay tiếp tay, tiếp sức, và trong nhiều nhiệm kỳ trực tiếp đảm nhiệm điều hành lá thư AHCC. Anh đã quan tâm và dò lại, kiểm soát rất kỹ lưỡng, từ hình thức đến nội dung của mấy chục lá thư AHCC sau này. Anh cũng đã đảm nhiệm giao thiệp với nhà in, xem bản in nháp, và cho gửi lá thư đi về Nam California để phân phối. Cám ơn tấm lòng của anh.

Cái công thức thực hiện LT AHCC của Cố AH Nguyễn Đức Chí qua internet, chia công việc cho các AH ở cách xa nhau hàng ngàn dặm trên khắp thế giới, mỗi người một nhiệm vụ vừa phải, không để mọi việc đặt trên vai của

một người đã làm cho Lá Thư khởi sắc và liên tục thêm nhiều năm sau này. Phải còn người còn có uy tín và còn hăng hái như AH Nguyễn Đức Chí, như anh, mới kêu gọi được sự cộng tác AH khác. Với uy tín và nhiệt tình của anh, BPT hiện tại tin tưởng anh có thể thành lập một Ban Phụ Trách LT AHCC gồm những thành viên ở cách xa nhau, mỗi người nhận một phần trách vụ nhỏ, để khi chúng tôi đuối sức buông tay, thì sẽ có người thay thế, để lá thư khỏi phải chết, ngoài sự mong muốn của đa số AHCC chúng ta. Mong mỗi lần thay!

AH Nguyễn Xuân Mộng

Kính gửi AH Trục,

Xin gửi chi phiếu kèm theo để góp phần nhỏ vào LTCC. Thành thật cảm ơn AH và tất cả AH trong Ban Phụ Trách LT, và xin chúc tất cả các AH và gia đình an khang và được mọi sự tốt lành.

Kính chào,

Nguyễn Xuân Mộng 4/28/2020

Ban Phụ Trách

Đóng góp tài chánh yểm trợ lá thư như tiếp máu cho một cơ thể đang bệnh để lấy sức. Cách đây mấy năm, quỹ lá thư dồi dào, nên các BPT cũ không muốn nhận thêm đóng góp. Theo lối đó, các AH tưởng vẫn không cần đóng góp nữa, cho nên quên và lơ là. Nay quỹ đã cạn, rất cần tài chánh để in và phát hành các lá thư sắp tới. BPT phải kêu gọi và xin cảm ơn AH khắp nơi hưởng ứng. Có nhiều AH đóng góp rất hào phóng, thật quý hóa, cũng để bù lại cho những AH quên đóng góp. BPT cảm ơn AH vô cùng. Chúc lão AH an bình mạnh khỏe.

Chị Vũ Quý Hào (Lệ Thanh)

Kính thăm anh Trục,

Chúng tôi Vũ Quý Hào và Tanya Lệ Thanh Nguyễn gửi ủng hộ Lá Thư CC \$120.00. Chúng tôi rất cảm ơn các anh đã bỏ rất nhiều thời giờ cho Lá Thư Công Chánh.

Tiền đây, tôi cũng giới thiệu tôi là Tanya Lệ Thanh Nguyễn, đại diện cho AHCC Houston, Texas. Địa chỉ: 24825 Magnolia Rd, Hockley,

TX 77447; email: tanyanguyen1@yahoo.com;
cell: 832-419-5292; home: 936-372-0804

Nếu cần liên lạc xin anh email hoặc gọi điện thoại cho tôi. Xin cảm ơn anh.

Xin chúc anh và ban biên tập được dồi dào sức khỏe để tiếp tục “*Ăn cơm nhà vác gà voi*” nhé.

Kính, Tanya Lê Thanh Nguyễn

Ban Phụ Trách

Thật là một tin vui cho toàn thể gia đình AHCC, khi chị tiên phong đứng làm đại diện cho AHCC Houston. Có chị đi đầu tiên phong, BPT chúng tôi tràn niềm hy vọng sẽ có những chị AHCC khác nổi bước chân, đứng ra gánh vác công việc chung của nhóm AHCC. Chúng tôi kêu gọi các bà, theo gương của chị Tanya Lê Thanh Nguyễn - phu nhân AH Vũ Quý Hào, cùng thành lập một nhóm, để cùng yểm trợ phát triển mối tình gia đình AHCC. BPT chúng tôi biết có rất nhiều vị phu nhân AHCC rất hăng hái và quan tâm, có tài, hăng hái, có tấm lòng, đơn cử như chị Nguyễn Minh Tri, chị Nguyễn Đình Duật, chị Nguyễn Văn Luân, chị Hà Quốc Bảo, chị Ông Ngọc Ngoạn, chị Huỳnh Mộng Tuyên, chị Trinh Hữu Dục, chị Nguyễn Thị Tư Diễm, chị Nguyễn Văn Xá và nhiều chị khác nữa chưa kịp nêu danh, cùng các thế hệ con cháu tiếp nối. Nếu có các chị nhúng tay vào, thì Lá Thư AHCC sẽ vô cùng phong phú và lâu bền. Có AH đề nghị, sẽ làm một kỳ lá thư AHCC đặc biệt gồm những bài viết của các quý phu nhân, thì thật là quý báu. Có thể nào chị đứng ra kêu gọi các chị không? Anh em AHCC chúng tôi còn tình thân thiết và có đời sống hạnh phúc như hôm nay, cũng nhờ có các bà đứng sau lưng hỗ trợ hết mình. Cảm ơn anh chị đã hào phóng hỗ trợ tài chánh cho Lá Thư, với đà yểm trợ này thì chúng tôi cũng được phần nào yên tâm. Nay chị là đại diện cho AHCC Houston, xin chị nhắc nhở các AH viết bài đóng góp tin tức cho Lá Thư. Xin cảm ơn anh chị nhiều.

AH Đoàn Kỳ Tường

Thân gửi anh Trục,

- 1) Phần Đoàn Kỳ Tường vẫn như cũ
- 2) Đóng góp \$100 để nuôi dưỡng LT AHCC
- 3) Xin ghi rõ: chị Lê Thanh là đại diện chính thức hội AHCC Houston

4) Cảm ơn anh TT Trục (Mr. 3T) đã vác gà voi nhân mùa cúm “*Chinese Virus*”.

Thân, Đoàn Kỳ Tường

Ban Phụ Trách

Mừng AH được an bình khỏe mạnh. Cảm ơn đóng góp tài chánh rộng rãi cho LT AHCC. Thiên hạ vẫn thường bảo **có bột mới quây nên hồ**. Có tài chánh lá thư mới in và phát hành đều. BPT xin cảm ơn anh thông báo đại diện mới. Nếu rảnh, xin anh viết cho vài bài, để lá thư thêm phần khởi sắc.

AH Trương Quang Tịnh

Cảm ơn các anh đã chung sức giữ cho Lá Thư sống cho đến nay. Tuy gà voi nhỏ nhưng nặng lắm, còn mũi nhọn làm bị thương nữa. Tôi xin ủng hộ Lá Thư 100 dollars.

Kính, Trương Quang Tịnh

Ban Phụ Trách

Đóng góp hào hiệp của anh cho quỹ ủng hộ lá thư AHCC là nguồn sinh khí cho Lá Thư, như được tiếp máu để LT còn được lâu dài hơn. Cách đây mấy năm, bài viết của anh cho LT AHCC được anh em thích thú thưởng thức. Đó là những kỷ niệm trong nghề đáng ghi nhớ và nhắc nhở. Nếu anh còn có những kỷ niệm thời sinh viên Công Chánh, xin anh viết cho Lá Thư những kỷ niệm một thời sinh viên dễ thương và đẹp đó. Một thời ánh mắt trong sáng lòng đầy tin tưởng và yêu thương hướng về tương lai. Ôn lại kỷ niệm thời hàn vi, cũng nhắc nhở cho những lòng già để tăng thêm niềm an vui hạnh phúc.

Rất mong bài viết của anh cho các Lá Thư tới.

AH Nguyễn Khắc Dõ

Kính anh Trục,

Xin cảm ơn quý anh lo cho Lá Thư AHCC.

Thân, Dõ

Ban Phụ Trách

Anh là một AH CC năng động và có lòng, khi nào cũng tha thiết với nhóm AHCC chúng ta. Lâu lắm rồi, chưa thấy bài viết của anh cho Lá Thư. Anh cũng là một thành phần quan trọng của Rotary Club, xin anh viết cho Lá Thư một bài ngắn vài trang sinh hoạt, để các AHCC biết

sinh hoạt xã hội của các anh. Mong anh cộng tác để đóng góp một tay vào vài phần việc của lá thư, để mong LT AHCC được lâu dài hơn.

AH Trần Văn Hoanh

Thân gửi anh Trục,

Check \$25 để ủng hộ LT AHCC. Cảm ơn anh đã bỏ nhiều công lao để thực hiện lá thư này.

Thân, Trần Văn Hoanh

Ban Phụ Trách

Cám ơn sự đóng góp của anh. Mong anh viết vài trang về kỷ niệm dưới mái trường xưa hay kỷ niệm về đời sống, việc làm trên đất Mỹ.

AH Nguyễn Hữu Kiều

Kính Anh,

Gửi chỉ phiếu này đến anh để ủng hộ BPT vững tâm và chúc quý AH dồi dào sức khỏe để chúng ta còn liên lạc nhau.

Cám ơn nhiều.

TB: Mong nhận được LT AHCC số mới (113)

Ban Phụ Trách

BPT xem lại và thấy đã gửi LT AHCC số 113 cho AH. BPT sẽ gửi lại cho AH lần nữa. Khi nhận được, xin AH email cho BPT (email: truc.ahcc@gmail.com)

AH Bùi Thanh Dương

Anh Trục thân mến,

Tôi xin đóng góp tiền yểm trợ LTCC, theo lời kêu gọi khẩn cấp của anh ngày 28-4-2020. Theo thông lệ từ trước tới nay, AHCC / vùng Hoa Thịnh Đốn chúng tôi luôn luôn đóng góp tiền LTCC hàng năm nhân kỳ họp mặt thường niên AHCC/HTĐ. Riêng kỳ này 2020, vì đại dịch CoronaVirus không họp được. Do đó, chúng tôi vừa phổ biến chuyển email của anh đến tất cả AH và TH CC/HTĐ để họ trực tiếp cá nhân đóng tiền yểm trợ LTCC đến anh. Xin tin anh rõ.

Bùi Thanh Dương, duongbui1@gmail.com,
phone: 301-277-6005

TB: Xin thành thật cảm ơn và khâm phục tài năng và thiện chí của anh trong LTCC mấy

năm vừa qua. Tôi nhớ lại vào năm 2003 và 2004 khi tôi là Đại Diện AHCC/HTĐ, chúng tôi đã phụ trách các LTCC 82 và 83 v.v., chúng tôi đã thấy thật là vất vả, lo âu, v.v..

Ban Phụ Trách

Cám ơn anh đã sốt sắng đóng góp tài chánh ngay cho Lá thư. Quý nhất là đã chuyển lời kêu gọi của BPT đến các AH trong vùng. Mỗi người một tay, phụ cho BPT được nhẹ gánh. Anh cũng từng kinh nghiệm gánh vác LT trong quá khứ. Anh hiểu rõ và thông cảm cho BPT chúng tôi nhiều hơn.

BPT Lá Thư cần tin tức liên hệ đến sinh hoạt từng thành phần AH, tin tức của AHCC trong vùng, đóng góp bài viết, đóng góp tài chánh, phụ giúp đọc, chọn bài, in ấn, sửa chính tả, trình bày. Kêu gọi đóng góp tài chánh, quản trị chi thu, in ấn, và phát hành. Ngoài ra, còn giải quyết các thắc mắc của các AH xa gần. Một người gánh vác thì quá nặng, cần sự góp tay của toàn thể anh chị em AHCC khắp nơi. Nếu được đông đảo AH phụ giúp, mỗi người một phần việc nhỏ, thì hy vọng Lá Thư chúng ta sẽ được trường tồn lâu dài.

Dư Thích

Anh Trục thân,

Xin gửi anh chỉ phiếu \$20 góp phần ngân quỹ LT AHCC 2020. Thăm anh chị và gia đình luôn vui vẻ, an khang.

Thân, Thích

Ban Phụ Trách

Cám ơn anh Thích. Anh từng là một cột trụ của LT AHCC trong thời gian nhiều năm dài. Khi anh Chí, anh Duật làm đứng mũi chịu sào phụ trách Lá Thư. Anh có nhiều kinh nghiệm phụ trách và hoàn tất LT. Cái công thức thực hiện LT AHCC do anh Nguyễn Đức Chí chủ trương, trong đó nhiều AH ở xa nhau, liên lạc qua mạng internet, mỗi người trách nhiệm một phần việc, rất hữu hiệu. Không để cho “trăm đầu đổ đầu tằm” một người gánh, sẽ đuối sức và sụn sớm. Rất mong anh bỏ chút thì giờ, vươn tay ra, giúp BPT chúng tôi vài phần công việc.

Trong khi gánh vác công việc chung, sẽ không tránh khỏi đôi ba điều bất như ý. Nhưng với tấm lòng tha thiết với tình Công Chánh, chúng

ta không vì một vài điều nhỏ nhặt, mà làm tổn thương đến cái tình lâu dài đã dày công xây dựng trong hơn 40 năm nay. Mong được anh vui vẻ cộng tác.

 AH Phạm Hữu Quang

Trực thân,

Xin gửi bạn chút ít đóng vào quỹ Lá Thư AHCC. Hẹn gặp lại.

Quang Phạm, email gh.pham@gmail.com,
phone: 405-317-5330

 Ban Phụ Trách

Anh là người hăng hái và năng động trong tất cả các lãnh vực. Mong anh để một phần năng lực đóng góp cho việc hoàn tất những LT AHCC sắp tới, có được anh cộng tác trong BPT, chúng tôi hy vọng lá thư sẽ khởi sắc thêm hương. Mong lắm thay. BPT sẽ cập nhật địa chỉ email của AH vào bản danh sách.

 AH Nguyễn Hữu Thâu

Kính gửi AH Trực,

Tôi xin gửi chi phiếu \$40 để yểm trợ tài chánh LT AHCC. Cám ơn anh Trực cùng các anh em ban phụ trách LT.

Nguyễn Hữu Thâu, email:
nthau2012@gmail.com

 Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã đóng góp tài chánh ủng hộ Lá Thư. Chúng tôi mời AH viết cho một bài về cho Lá Thư. Có thể là kỷ niệm khi đi làm, đi học, khi mới định cư, kinh nghiệm vùng đất mới, hoặc giới thiệu sinh hoạt địa phương mà AH thấy đáng viết lại. Mong lắm thay. BPT sẽ cập nhật địa chỉ email của AH vào bản danh sách.

 Bà Bửu Đôn

Thưa Anh Trực,

Tôi xin gửi \$50 đô để yểm trợ Lá Thư Công Chánh. Thân chúc Anh Chị và quý quyến mọi điều an lành.

Nguyễn Thị Như Khuê (Mrs Bửu Đôn)

 Ban Phụ Trách

Cám ơn Cô đã đóng góp dồi dào ủng hộ tài chánh cho Lá Thư. Lá Thư AHCC như là một

tình cảm gia đình của toàn thể AHCC. Có nhiều AH đã đi về Trời, nhưng gia đình Công Chánh vẫn còn đây, những bạn bè quý mến, những đồng nghiệp thân thiết vẫn dành cho nhau những cảm tình nồng ấm. Thấy lá thư, cũng như thấy được một phần của người thương yêu. BPT chúng tôi cố dự định, làm một vài số đặc biệt của Lá Thư, trong đó, có đa số là các bài viết của các Ái Hữu phu nhân. Khởi đầu cho một khuynh hướng chuyển một phần trách nhiệm cho các chị. Có bàn tay phụ nữ, thì mọi việc sẽ chu toàn và khởi sắc hơn. Mong Cô cho một bài, vài ba trang, hay bốn năm trang giấy là quá đủ. Xin chúc an lành và khỏe mạnh cho Cô và các cháu.

Tâm Tình Gửi Các AH/TH CC

Trong dịch cúm Covid-19 này, tất cả mọi người trên thế giới đều phải thật hạn chế ra khỏi nhà, hàng chục triệu người bị nhiễm virus và hàng triệu người bị chết. Ngoài ra, Thầy Tăng, bạn Các, bạn LC Minh và bạn LT Thư mất làm cho BPT LT mất đi non nửa người làm. May nhờ có một số AHCC giúp tay: **trả lời thư tín, xem lại và sửa lỗi chính tả**, nên quý AH/TH CC sẽ thấy LT này phần Trả Lời Thư Tín tăng lên khoảng 50 phần trăm, những bài vô thật nhiều và thật ít lỗi chính tả. BPT thành thật cám ơn quý AHCC tiếp tay làm LT súc tích thêm tình AH Công Chánh và được tồn tại.

Ngoài ra, quý AH sẽ thấy quý bà quả phụ tham gia nhiều trong bài Trả Lời Thư Tín. Đặc biệt, ở Houston, Texas, chị Lệ Thanh, phu nhân của AH Vũ Quý Hào, đã nhận lãnh chức vụ đại diện cho AHCC ở Houston, TX. BPT mong rằng các chị khác sẽ tiếp tay với chị đảm trách các chức vụ và viết bài làm gia tăng tình cảm gia đình Công Chánh.

Xin quý AH/TH giúp quỹ LT ở cuối phần Báo Cáo Tài Chánh và làm ngay khỏi quên. Rất tiện lợi, nhanh chóng và đỡ tốn tiền.

Tin AH Ngô Hoàng Các, Một Tay Đắc Lực Của BPT, Mất

✚ AH Trần Trung Trực

Các anh chị thân mến,

Nhờ bạn Bê mà tôi có số điện thoại con gái của bạn Các. Chúng tôi có gọi điện thoại nói chuyện với cô ta và được biết:

Bạn Các vừa mới về nhà hôm thứ Năm sau khi đi chơi VN. Khi về tình trạng hơi yếu. Sau đó hôm thứ Sáu gọi điện thoại cho cô để nhờ chở đi nhà thương. Đến nơi, cô thấy bạn Các yếu nên cô gọi điện thoại cho xe cứu thương chở đi nhà thương. BS khám và cho biết nhiễm trùng đường máu và có thể nguy hiểm cho các bộ phận khác như gan, tim, phổi, v.v.. Hiện vẫn chưa tỉnh. Bây giờ nhà thương cho khám đầu xem có bị gì không. Cô này đang đi đường đến nhà thương và ở lại từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối. Buổi trưa có cậu con trai vô trông nom. Ông anh ở Florida đã sang và cô em út và chú đang trên đường sang.

Xin các anh chị cầu nguyện Ôn Trên phù hộ cho bạn Các tai qua nạn khỏi và sinh hoạt với anh em. Hiện, nếu các bạn gọi điện thoại, xin gọi cô Carolyn 717-623-1156. Điện thoại bạn Các, không ai biết code để mở.

Thân,
Trực

Các anh chị thân mến,

Theo như cô Carolyn, con gái của bạn Các, cho biết: **"Đến giờ này bạn Các vẫn chưa tỉnh"**. Như vậy đã 6 ngày bạn Các bất tỉnh.

Xin các bạn cầu nguyện Ôn Trên giúp bạn Các hồi tỉnh và khỏe mạnh vui sống với gia đình và bạn bè. Cũng xin cầu cho cô Carolyn và anh Hai của cô, cùng ông anh, ông chú và cô em của bạn Các đủ sức chờ đợi và chăm sóc cho bạn Các.

Tôi sẽ ráng biết tin tức về bạn Các hàng ngày và thông báo cho quý anh chị.

Thân mến,
Trực

✚ AH Trình Hữu Dục

Anh Trực thân,

Cám ơn anh Trực đã cho biết tin về anh Các. Anh Bê cũng vừa gọi điện thoại cho tôi hay tin là anh Các về VN chơi 5 tuần lễ và khi qua lại Mỹ thì bị mệt, phải được chở thẳng từ phi trường tới bệnh viện. Vậy là tình trạng khá nghiêm trọng! Cầu mong cho anh Các sớm phục hồi được sức khỏe và mau khỏi bệnh, vui vẻ như xưa.

Anh Các là một AHCC rất vui tính, đẹp trai giống như Tây, chụp hình coi rất "ngầu", (chữ tôi vẫn thường dùng khi nói với anh ấy lúc ngồi ăn trưa họp mặt AHCC ở San Jose hay Orange County) và anh rất "khoái" Anh Các cũng đang giúp anh Trực trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC trong mục "Trả lời Thư tín"

Cầu xin Ôn Trên phù hộ cho anh Các sớm được khỏe mạnh bình yên.

Thân mến chào anh Trực.

Dục Trình

✚ AH Lê Trọng Thư

Cảm ơn anh Trực nhiều lắm, theo dõi bệnh tình của anh Các và thông tin cho tất cả bạn bè.

Chúng ta cố gắng cầu nguyện cho bạn Các của chúng ta tai qua nạn khỏi.

Thân mến,

Trọng Thư & Kim Thư.

✚ AH Ông Ngọc Ngoạn và Kim Dung

Xin cảm ơn tất cả các anh chị đã cho anh Ngoạn và em biết tin tức về anh Các. Anh ấy là một trong những cột trụ của lá thư AHCC. Lúc em tập tễnh viết (để thay cho anh Ngoạn) thì đa số là do anh Các trình bày và chỉnh sửa lại cho em. Anh ấy là người vui tính, tốt bụng, sốt

sắng, chịu khó mà ai có dịp tiếp xúc đều quý mến.

Kim Dung và Ngoạn

🌸 AH Nguyễn Thiệp

Cầu mong cho bạn Các sớm bình phục. Trường hợp về thăm VN và bị bắt thần ngặt xỉu lúc đang đi với vợ cũng đã xảy ra cho một bạn Công Chánh, phải đưa về Mỹ gấp. Sau khi hô hấp nhân tạo, anh tỉnh lại, nhưng không đi được. Lên máy bay phải nằm suốt.

Nay đã bình phục. Hy vọng bạn Các cũng sẽ qua cơn bệnh.

Có lẽ nhiễm độc thức ăn hoặc bụi khói quá độ lại đi nhiều, tuổi già sức yếu, chỉ nhiễm độc ít thôi, cũng đủ bệnh nhiều.

Cầu mong an lành cho bạn Các.

Thiệp

🌸 AH Nguyễn Đức Nhuận

Xin Thượng Đế ban cho bạn Các thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn...

Nguyễn Đức Nhuận

🌸 AH Nguyễn Ngọc Thụ

Cảm ơn anh Trục đã cho tin.

Cầu xin Ông Trên cho anh Các sớm hồi phục.

Thụ

🌸 AH Ngô Thái Bình và Diệm Hà

Cảm ơn anh chị Trục-Thuận cập nhật tin về tình trạng sức khỏe của anh Các.

Cùng các bạn học Phan-Thiết ngày xưa - xin chân thành cầu nguyện Các sớm vượt qua cơn sóng gió này.

Diệm-Hà (Ngô T Bình) & Nhóm bạn Phan-Thiết.

🌸 AH Dư Thích

Cầu mong cho bạn Các sớm bình phục.

Sớm trở lại sinh hoạt với gia đình, bạn bè, thân thuộc.

Dư Thích

🌸 AH Nguyễn Quang Bê

Tôi có liên lạc với gia đình Các và được biết tình hình Các vẫn không khả quan lắm. Xin các bạn ráng cầu nguyện cho một người bạn thân của chúng ta.

Nguyễn Quang Bê

🌸 AH Phạm Nguyên Hạnh

Chúng ta chỉ biết cầu nguyện cho AH Các sớm bình phục.

Tôi nghe nói hàng quán ở Saigon bán nhiều thức ăn rất ngon, nhưng cũng rất độc. Có người cho biết thịt heo hoặc thịt bò được tẩm thêm chất hoá học, còn cà phê thì pha thêm chất ma túy.

Hàng quán cạnh tranh và câu khách, không kể đến sức khỏe của khách hàng. Mong quý anh chị về VN cảnh giác về vấn đề ăn uống.

Thân mến, Hạnh.

🌸 AH Nguyễn Quang Bê

Bác sĩ bệnh viện đã từ chối tiếp tục điều trị cho Các. Thận của Các chỉ còn hoạt động 10 phần trăm. Xin khẩn cấp thông báo cùng các bạn.

Nguyễn Quang Bê

🌸 Cháu Carolyn Ngô

Cháu xin chào các bác, chú, và cô. Cháu xin lỗi cháu không có trả lời điện thoại. Bác sĩ nói với cháu là bác sĩ không có cách nào khác để điều trị cho ba cháu. Bác sĩ sẽ tiếp tục trị cho ba cháu đến khi họ không trị được nữa. Cháu cầu xin mọi người cầu nguyện cho ba cháu. Cháu rất là cảm ơn các bác, cô chú của ba cháu.

Carolyn Ngô

✚ AH Phạm Nguyên Hanh

Tôi vẫn cầu nguyện hàng ngày cho AH Các. Cầu mong AH Các được Ôn Trên cứu độ và gìn giữ.

Hanh.

✚ AH Nguyễn Ngọc Thụ

Các anh chị thân mến,

Hôm nay thứ sáu 13, không biết là tốt hay xấu đây? Bạn Các đã được 14 ngày. ,, Cầu xin ơn trên cho bạn Các sớm bình phục. ...

Thụ

✚ AH Dư Thích

Cảm ơn các anh chị cho biết tin anh Các.

Chúng ta cùng cầu nguyện Ôn Trên giúp bạn Các sớm hồi phục.

DưThích

✚ AH Nguyễn Thiệp

Sáng nay tôi nghe tin ông anh của Các và gia đình về bệnh viện để ngày mai rút ống. Cầu mong hương hồn bạn Các sớm siêu thăng miền lạc phúc.

Các đẹp trai, vui vẻ, hiền hoà, nụ cười rất tươi, ít mất lòng ai, bạn bè rất quý mến. Mấy tháng trước Các về Cali chơi, thấy khoẻ trẻ mạnh hơn bạn bè cùng lứa.

Tin cho các anh chị biết.

Thiệp

✚ AH Trần Trung Trục

Các anh chị thân mến,

Chúng tôi vừa mới nói chuyện với cô Hoàng Yến, con của anh Gia và cháu của bạn Các. Theo như cô Yến cho biết thì **ngày mai sẽ rút ống để cho bạn Các ra đi.**

Như các bạn đã biết và cô này cũng nói Các rất kín tiếng, những chuyện riêng tư của bạn

không ai biết được, ngay cả cô ta, cô cháu mà bạn Các rất thương, mang đi trong chuyến vượt biên.

Riêng tôi, tôi đã mất bạn LC Minh và nay lại mất một cánh tay đắc lực, bạn Các, giúp tôi làm Lá Thư AHCC. Mong các anh còn lại trong BPT giúp tôi làm thêm 1 hay 2 số nữa.

Nếu anh chị nào muốn viết đôi lời cảm tưởng về bạn Các, xin gửi về cho tôi đúc kết lại.

Thân mến,
Trục

✚ AH Hà Trọng Minh

Các Bạn thân,

Cám ơn bạn Trục đã cập nhật tình trạng sức khỏe của bạn Các. Vẫn biết mọi sự là vô thường, đời này chỉ là cõi tạm, nhưng mỗi khi được tin một người bạn ra đi rồi bỏ cuộc chơi, mình không tránh khỏi một nỗi buồn man mác. Thôi thì chỉ còn một chút tự an ủi theo ý thơ của một thi sĩ:

**Cuộc Đời cho đấu Phù Vân,
Trong nơi Hư Ảo có phần Thiên Thu.**

Chúng ta rồi cũng kẻ trước người sau sẽ được gặp lại nhau trong cõi Thiên Thu đó.

Xin nhờ bạn Thành liên lạc tiệm thẻ nhờ đặt một vòng hoa cho K4,5,6 và xin cho biết chi tiết để quĩ hoàn trả chi phí. Xin cảm ơn và thân chúc các Bạn mọi sự tốt lành, thân tâm an lạc.

Hà Trọng Minh

✚ AH Nguyễn Quang Bê

Gia đình Các đã quyết định rút ống trợ thở vào lúc 5:34 chiều ngày 3/15/2020, giờ Pennsylvania, Xin thông báo cùng quý anh chị.

Nguyễn Quang Bê

✚ AH Nguyễn Ngọc Thụ

Thôi Vĩnh Biệt bạn Các ơi!!!
Chẳng khi nào gặp được Bạn nữa!!!

Thụ



✚ AH Trịnh Thành

Buồn! Chúng ta vừa mất một người bạn ở VN, **Lê công Minh**, nay mất thêm một người bạn nữa ở Mỹ, **Ngô hoàng Các**. Ở VN bạn Các và các anh em đã thăm viếng lần cuối cùng bạn LCM.

Lúc bạn Các ở VN tôi có nói chuyện với bạn vài ba lần, nhờ bạn hợp tác với anh em lo phúng điệu bạn LCM. Chúng tôi nói chuyện qua Face Time nhìn mặt được anh em: anh chị Bốn, anh chị Sơn, anh chị Huấn, và bạn ĐV Thân. Bạn Các trông khỏe mạnh, ăn nói vui vẻ tươi cười nhanh nhẹn.

Qua lần nói chuyện khác tôi hỏi Các có tính về Mỹ sớm không. Bạn muốn, nhưng vé máy bay không trả lại được, mua vé mới đắt quá, thời gian đến ngày về Mỹ cũng không dài nên bạn ở nhà, không đi đâu, chờ đến ngày về Mỹ. Các về Mỹ thứ Năm, thứ Sáu nhập viện (*tôi chưa biết*), Thứ Bảy tôi có điện thoại cho bạn mà không bắt máy. Thường thì Các sẽ gọi lại, nhưng không thấy gọi lại, tôi không biết có chuyện gì xảy ra cho bạn không. Sau đó đọc email của Bé, được biết bạn đã vào bệnh viện cho đến ngày hôm nay, Bạn đã ra đi vĩnh viễn.

Trước khi về VN, bạn đã mua vé máy bay sang Cali tham dự Đại Hội Công Chánh Toàn Cầu vào tháng 9/2020 (*Các có gửi copy vé máy bay cho tôi*) hầu gặp gỡ AHCC thân thương, nhưng chúng ta sẽ không còn gặp bạn nữa!

Anh em Khoá 6 KSCC đã mất một người bạn tốt và năng động và không còn gặp bạn nữa.

Cầu chúc hương hồn bạn sớm về cõi Vĩnh hằng. Vĩnh biệt bạn.

Trịnh Thành

✚ Ông Ngô Hoàng Gia thông báo

Tang lễ Ngô Hoàng Các

Nhà Quàng: Malpezzis funeral Home

Địa chỉ: 8 Market Plaza Way

Mechanicsburg PA 17055

Phone: 717-697-4696

Tang lễ: thứ Năm ngày 19/3/2020

Viếng: 10 sáng đến 12 giờ trưa

Nghi thức: 12 trưa

Hỏa táng ngay sau đó



Hình tang lễ bạn Lê Công Minh, từ trái vợ chồng Sơn, cậu con trai cả của LC Minh từ Mỹ về, bạn Các, bạn Thân, bạn Bốn và bạn Huấn

✚ Ban Phụ Trách LT AHCC

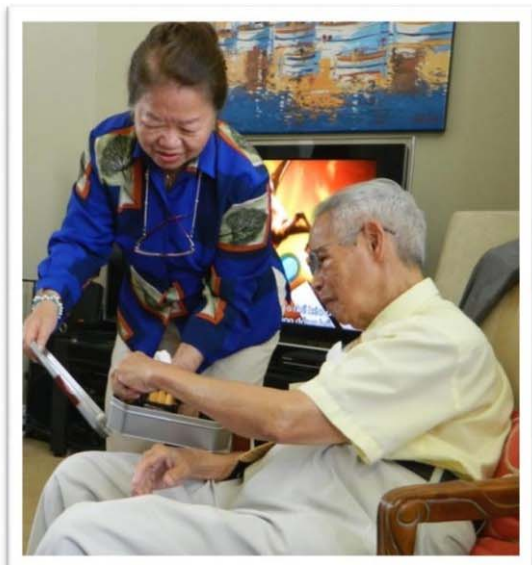
Bạn AH Ngô Hoàng Các với tôi học chung cùng Khóa 6 KSCC (1963-1967) và cùng với AH Lê Công Minh vừa mới qua đời cách nay hơn 1 tháng. Khi bạn Lê Công Minh xuất bản tập thơ Phù Sa đã tặng tôi 1 quyển, bạn Các 1 quyển và anh Nguyễn Thiệp 1 quyển. Cách đây hơn 2 năm trước khi nhận lãnh Lá Thư, tôi đã hỏi và tham khảo hai bạn Ngô Hoàng Các và Lê Công Minh, cả hai đồng ý giúp tôi làm LT trong hai năm. Nhờ thơ của bạn Lê Công Minh trong 4 LT vừa qua đăng chỉ một phần thơ của bạn. Nhờ tài viết lách và nhiều kinh nghiệm làm báo, bạn Các đã giúp tôi rất nhiều, từ việc tổ chức, phân chia công việc và làm những tài liệu chỉ dẫn, v.v... Nếu không có hai bạn đó, tôi đã không nhận lãnh LT, và không học hỏi gì thêm. Nay LT đã tạm ổn định thì hai bạn lại bỏ tôi một mình làm LT. Dù vắng bóng hai bạn, không được hai bạn giúp, nhưng tôi nghĩ **hai bạn ở cõi Vĩnh Hằng có nhiều quyền năng giúp tôi hoàn thành Lá Thư Ái Hữu Công Chánh tốt đẹp, hoàn mỹ và thân tình hơn.**

BPT Lá Thư AHCC

Cuộc Đời cho dẫu Phù Vân,
Trong nơi Hư Ảo có phần Thiên Thu.

Tin Thầy Phan Đình Tăng Mất

Ban Phụ Trách



Cô Thầy Tăng chụp năm 2013 khi anh em K6KSCC viếng thăm

✚ AH Lê Thành Trang thông báo

Thông báo cho tất cả AH Công Chánh xa gần:

Anh **Phan Đình Tăng**, nguyên Tổng Cục Trưởng Kiều Lộ Việt Nam trước năm 1975 vừa qua đời tại New Orleans lúc 9 giờ 38 tối thứ Bảy, ngày 4 tháng 4 năm 2020, bệnh già. Tôi thay mặt tất cả AH để gửi vòng hoa. Hiện nay, tại New Orleans đang có lệnh cấm tụ tập trên 10 người nên không thăm viếng được.

✚ AH Khưu Tông Giang thông báo

Rất xúc động thông báo tin buồn cùng tất cả AH Công Chánh miền Bắc Cali, Sacramento, San Francisco:

AH **Thầy Phan Đình Tăng**, nguyên Tổng Cục Trưởng Kiều Lộ Việt Nam, cựu Giáo Sư trường Cao Đẳng Công Chánh, Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú, vừa tạ thế ngày 4/4/2020 tại New Orleans, hưởng thọ 94 tuổi.

AH Công Chánh miền Bắc Cali, Sacramento, San Francisco xin chia buồn cùng Cô và gia đình Thầy Phan Đình Tăng. Nguyên cầu

Hương Linh Thầy được an nghỉ và sớm vào cõi Vĩnh Cửu.

✚ AH Trần Trung Trực

Các anh chị thân mến,

Anh Trang vừa cho tôi biết:

Thầy Tăng vừa mới mất tối qua tại tư gia. Tôi có nhờ anh Trang chia buồn cùng gia đình Thầy của BPT Lá Thư AHCC và gia đình tôi.

Xin thông báo cho anh chị biết.

Thân,
Trực

✚ AH Nguyễn Quang Bê

Cám ơn bạn đã thông báo. Thầy đúng là một giáo sư khả kính. Nếu bạn còn giữ được những hình ảnh của Khóa 6 KSCC lúc đi thăm thầy ở Louisiana, xin bạn gửi cho tôi để làm kỷ niệm. Thành thật cảm ơn bạn.

✚ AH Trần Đức Thuận

Thật là một tin đau buồn trong thời điểm này. Cầu mong hương hồn thầy sớm được siêu thoát.

T.Đ.Thuần

✚ AH Đinh Quang Bảo

Thành Kính chia buồn cùng gia đình của Thầy.

Thành Kính nhớ ơn Thầy. Xin cầu nguyện cho Linh Hồn Thầy được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc quốc.

Bảo Đình

✚ AH Phạm Nguyên Hanh

Thật là một tin rất buồn. Quý anh nếu dự định gửi vòng hoa phúng viếng, xin cho tôi tham dự. Tôi cảm ơn trước.

Thân mến, Hanh

🌸 AH Nguyễn Đức Nhuận

Thành kính phân ưu cùng gia đình Thầy Phan Đình Tăng và cầu mong hương hồn thầy sớm về miền Cực Lạc.

Nhuận và gia đình

🌸 AH Dư Thích

Thành kính phân ưu cùng gia đình Thầy Phan Đình Tăng và xin cầu mong Hương Linh Thầy sớm về miền Cực Lạc.

Dư Thích & gia đình

🌸 AHCC Pháp Quốc

*Rất xúc động nhận được tin buồn Ái Hữu Kỹ sư **Phan Đình Tăng**, nguyên Tổng Cục Trưởng Kiều Lộ Việt Nam, cựu Giáo Sư Trưởng Cao Đẳng Công Chánh, Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ trước 1975, vừa tạ thế lúc 9h38 tối thứ Bảy, ngày 4-4-2020 (nhằm ngày 12-3 năm Canh Tý) tại thành phố New Orleans, Mỹ Quốc, hưởng thọ 94 tuổi.*

Chúng tôi xin gởi đến bà quả phụ Phan Đình Tăng và tang quyến lời phân ưu trong dịp đau buồn này và nguyện cầu chúc Hương linh AH Phan Đình Tăng sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

*Thành kính phân ưu,
Ban Đại Diện AH/TH CC Pháp
Hoa Trường Xuân
Tôn Thất Thiện
Đỗ Hữu Hứa*

🌸 AH Lê Thành Trang thông báo tin chót

Trong tình trạng tại New Orleans hiện thời đám tang Anh Tăng không thể cử hành bình thường được. Luật cấm không cho ai ra khỏi nhà. Luật

không cho tụ tập từ 10 người trở lên trong một chỗ. Vì vậy, việc thăm viếng cá nhân tới nhà quán hay đến nhà Chị Tăng, không thể thực hiện được. Gia đình không chấp điều. Ái Hữu nào muốn chia sẻ thương tiếc của mình, nên chờ đợi đám tang xong xuôi, sau đó hoặc text message hoặc email cho cháu Dung. Xin đừng gửi thiệp chia buồn và cũng đừng gửi vòng hoa. Thiệp chia buồn và vòng hoa qua bao nhiêu tay của người khác trước khi đưa tới nhà hay nhà quán, từ lúc lấy thư đến lúc giao thư, từ lúc hái hoa, kết thành vòng hoa cho đến khi giao đến nhà quán, biết bao nhiêu bàn tay chuyển từ người này tới người khác. Nếu có một bàn tay nào bị nhiễm vi khuẩn, người nhận thư và vòng hoa sẽ bị truyền nhiễm.

Chị Tăng và gia đình sẽ thông cảm cho bạn bè không đến thăm và cũng không gửi thiệp chia buồn và vòng hoa như thường lệ vì chúng ta đều sống trong sự lo âu truyền nhiễm bệnh Covid-19. Xin giữ gìn cho nhau, để mình khỏi truyền nhiễm vi khuẩn cho người khác và cũng đừng để người khác chuyển vi khuẩn cho mình.

Xin cảm ơn.

Phone của cháu Dung: 504-715-1775

Email: dinaphan@msn.com

🌸 Ban Phụ Trách LT AHCC

Có rất nhiều ban đại diện địa phương và các AHCC muốn gửi lời chia buồn hay vòng hoa phúng điếu đến gia đình AH Phan Đình Tăng, nhưng vì dịch Covid-19 cấm lưu hành và để tránh truyền nhiễm, nên đành phải phân ưu qua cô Dung. Ban Đại Diện LT AHCC xin phân ưu cùng bà Phan Đình Tăng cùng gia quyến. Nguyện cầu chúc Hương Linh của AH Tăng sớm về nơi Vĩnh Cửu và giúp LT AHCC mỗi ngày một khá hơn.

Hình ảnh thăm Thầy Tăng của K6KSCC tháng 4 năm 2013

Kính tặng Thầy Tăng cành hoa Sala (vô ưu), Đức Phật đã ngồi thiền dưới cây này.



Cây Aloe Vera và Tên Việt Của Nó

AH Rừng Tràm

Sau khi đọc bài của tôi viết về “[Công Dụng Của Cây Nha Đam](#)”, anh Phạm Nguyên Hanh đã thêm với tôi về tên Việt của cây Aloe Vera trong một Email như sau:

Anh Trục thân mến,

Hôm nay khá rảnh, tôi mới đọc bài anh viết về cây Nha Đam.

Cảm tưởng đầu tiên của tôi là anh rất chịu khó tìm hiểu, sưu tầm và bỏ công sức trình bày rất đầy đủ một vấn đề ngoài lãnh vực chuyên môn của anh.

Tôi đoán anh phải tìm tôi nhiều trên Internet, mà phải gạn lọc nhiều dữ kiện sai lạc và không có ích vì Internet bây giờ có nhiều dữ kiện không đáng tin cậy.

Tôi chỉ xin bổ túc thêm.

- Sách “[Những Cây Thuốc và Vị Thuốc Việt Nam](#)” của Đỗ Tất Lợi có nói đến cây Lô Hội, còn có tên là tượng đấm, du thông, nõ hội, lưỡỉ hổ, hổ thiệt, và long tu (tên riêng được dùng ở [Bình Định](#)). Tôi ngạc nhiên khi thấy sách này không thấy đề cập đến tên Nha Đam.

- Sách “[Dược Tài Đông Y](#)” của Lê Quý Nguru và Trần thị Như Đức, khi nói đến cây Lô Hội, không thấy nhắc đến một tên nào khác cho cây này.

- Sách “[Thuốc Cổ Truyền Và Ứng Dụng Lâm Sàng](#)” của Hoàng Bảo Châu cũng chỉ đề cập đến một tên Lô Hội, mà không ghi thêm một tên nào khác.

- Sách “[Đông Dược Thực Hành](#)” của Nguyễn Xuân Viên có ghi một số tên khác của Lô Hội, nhưng không ghi tên Nha Đam.

- Tuy vậy, sách “[Những Bí Mật Về Dược Thảo Trung Hoa](#)” của Lê Minh Cần có ghi rằng Lô Hội còn được gọi là Nha Đam và Long Tu.

Như vậy, tôi nghĩ rằng tên **Lô Hội** là tên chính thức, được dùng thông dụng, còn tên **Nha Đam** có thể là một tên mới.

Còn về giới hạn dùng Lô Hội, Đỗ Tấn Lợi ghi rõ: “[Không dùng được cho trẻ con, phụ nữ có thai](#)”, và liều dùng hàng ngày: giúp sự tiêu hóa: 0.05-0.1 gram, tấy: 0.15-2 gram.

Cám ơn anh Hanh nhiều, trong những AHCC tôi thấy anh là người tìm hiểu thật rõ ràng về thuốc; đặc biệt, anh rất kỹ lưỡng trong việc phổ biến những dữ liệu về thuốc. Tôi mừng vì thấy có người như anh tham gia góp ý với tôi và tôi sẽ cố gắng mỗi ngày học hỏi tích cực hơn để phổ biến những việc làm giúp các AHCC sống khỏe mạnh và an vui hơn.

Trong Lá Thư này, tôi xin ghi lại bài của cây Lô Hội ([Aloe Vera](#)), hai bài về cây ấy, nó diễn tả những người được chữa khỏi bệnh ung thư trong thời kỳ nặng, tưởng như sắp chết hay vài bệnh khác. Tôi cũng đồng ý với anh Hanh là cây Aloe Vera tiếng Việt gọi là Lô Hội, tên Nha Đam có lẽ dùng sau năm 1975 và du nhập từ Bắc Việt.

Aloe Vera – Cây Thuốc Trị Mọi Bệnh Ung Thư

LM Giuse Hoàng Minh Thắng phỏng dịch

I- TOA THUỐC CỦA LINH MỤC ROMANO ZAGO NGƯỜI BRAZIL

Du khách viếng thăm Thánh Địa, nếu đến Bêlem thế nào cũng có dịp gặp Cha Romano Zago, người Brazil, sống trong cộng đoàn các cha Dòng Phanxicô, Quản thủ Thánh Địa bên cạnh Vương Cung Thánh Đường Giáng Sinh, có hang đá nơi Chúa Giêsu đã sinh ra cách đây 2000 năm. Từ nhiều năm nay, cha nổi tiếng vì đã chữa rất nhiều người khỏi bệnh ung thư, mặc dù cha không phải là bác sĩ, cũng không phải là thầy phép, lại càng không phải là phù thủy. Cha chỉ dùng sự hiểu biết học hỏi được nơi người dân Brazil khi còn sống tại quê nhà để cứu giúp các bệnh nhân.

Cha Romano Zago sinh tại Lajeado trong giáo phận Porto Alegre, Brazil 1932. Sau

khi nhập dòng Phanxicô cha được chỉ định làm việc tại Thánh Địa. Ban đầu làm giám học trông coi các thầy dòng trẻ đang theo chương trình triết học tại cư xá sinh viên Bêlem, sau đó ngài được đổi về đại chủng viện quốc tế Jerusalem thuộc tu viện Chúa Cứu Thế Jerusalem. Tại đây, cũng như ở cư xá sinh viên Bêlem cha dạy môn Latin. Cha Zago có gương mặt tròn trịa rất hiền lành và đơn sơ. Chính vì thế khi nhìn cha lại càng khó tin là cha có khả năng giúp nhiều người khỏi bệnh ung thư. Cha nói: *"Tôi đã học nơi dân nghèo Brazil là những người không có tiền để ăn nên không bao giờ dám bén mảng tới các tiệm thuốc tây để mua các loại thuốc tân tiến phức tạp, vừa đắt tiền vừa không chữa được bệnh ung thư. Họ tới thẳng với Thiên Chúa từ nhân, là Đấng đã tạo dựng nên nhiều loại cây cỏ chữa bệnh rất tuyệt vời, trong đó có cây Aloe Vera, là một loại dứa cảnh mọc khắp nơi, ngay cả bên vệ đường. Dân nghèo đã dạy tôi nhận diện nó và dùng nó để chữa bệnh ung thư."*

Toa thuốc chữa bệnh ung thư của cha Zago rất đơn giản. Nó gồm:

- 1) Hai lá lớn hay ba lá nhỏ cây Aloe Vera,
- 2) Nửa ký mật ong rừng và
- 3) Ba bốn muỗng rượu mạnh.

Sau khi rửa sạch và gọt bỏ hai cạnh có gai của lá Aloe Vera, bỏ chung tất cả vào máy xay sinh tố xay nhuyễn ra thành một loại xi-rô. Trước khi dùng thì lắc đều lên. Mỗi ngày uống ba lần, 15 phút trước khi ăn sáng, ăn trưa, ăn tối, mỗi lần một muỗng canh xi-rô Aloe Vera.

Mật ong là loại thực phẩm con người hấp thụ dễ dàng. Chất rượu mạnh khiến cho mạch máu nở lớn để cho mật ong pha lẫn với Aloe Vera tới với mọi tế bào trong toàn cơ thể, vừa nuôi dưỡng vừa chữa lành các vết thương và lọc sạch máu. Bình thường việc chữa trị kéo dài 10 ngày. Sau 10 ngày nên đi khám nghiệm xem bệnh tình ra sao và so sánh kết quả trước và sau khi điều trị, để nếu cần thì uống tiếp thêm 10, 20 hoặc 30 ngày nữa cho tới khi hoàn toàn khỏi bệnh. Bình thường, bệnh nhân cảm thấy khá ngay sau đó. Nhưng đây chưa phải là dấu chỉ khỏi bệnh. Cần phải kiên trì và nhẫn nại. Nhưng hiệu quả của cây

Aloe Vera rất **chắc chắn và mạnh mẽ, chống lại bất cứ loại ung thư nào từ ung thư da cho tới ung thư cổ họng, ung thư vú, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư óc, ung thư dạ dày, ung thư ruột, ... và cả ung thư máu nữa.**

II- CÁC CHẤT THUỐC CHỮA BỆNH CỦA LÁ CÂY ALOE VERA

Thật ra dân tộc trên thế giới đều biết đến công hiệu chữa bệnh của cây Aloe Vera. Có tất cả 300 loại Aloe, nhưng các loại thường được dùng để chữa bệnh là Aloe Vera, Aloe đão Socotra, Aloe vùng Cap bên Nam Phi, Aloe Saponia, Aloe Sinensis, Aloe Arborescens, Aloe vùng Natale và Aloe Forox. Loại thông thường nhất là Aloe Vera.

Cây Aloe Vera hay cây Aloe Barbadensis là một loại dứa cảnh lá thon hai bên có gai nhọn, dài trung bình từ 40 đến 50 cm, cây có chiều cao 60 – 90 cm, bên trong lớp vỏ xanh là chất thạch trắng. Theo bảng phân chất của linh mục bác sĩ Grandi cũng dòng Phanxicô làm việc tại "[Trung Tâm Nghiên Cứu La Torre](#)" tỉnh Torino, trung bắc Italia, cây Aloe Vera gồm các chất sau đây:

- 1- Mười ba chất khác nhau thuộc loại Lignine, Saponine và Antrachinoni chứa các chất trụ sinh chống lại các vi khuẩn: Aloina: cartartico ed emetico; Barboloina ([glucoside barbaloinico](#)): antibiotico e catartico; Isobarbaloina: analgesico ed antibiotico; Acido cinnamico: detergente, germida e unghicida; Estere dell'acido cinnamico: calmante; Olio eteriale o etero: analgesico ed anestetico; Acido crisfanico: fungicida; Aloe ulcine: inibitore della secrezione gastrica per reazione con l'istamina; Resestanolo.

- 2- Tám loại Vitamine cần thiết cho sức lớn mạnh của các tế bào, dưỡng nuôi thân thể, chế tạo ra máu, điều hòa cơ thể và chữa lành các vết thương:

Vitamin A ([carotene](#)); B1 ([tiamina: cần thiết cho sức lớn mạnh của các tế bào và sản xuất năng lượng](#)) B2 ([niacina e ribiflavina](#)): tác động chung với vitamin B6 để chế tạo máu; Niacinamide ([niacine](#)): giúp điều hòa hệ thống biến sinh thái của thân thể; C

(**acido ascorbico**): cùng với vitamin E chống lại sự nhiễm trùng và giúp vết thương thành sẹo; E (**Tocoferolo**): công hiệu giống như vitamin C; Colline (**vitamin thuộc loại B**): giúp hệ thống biến sinh thái của cơ thể; và sau cùng là vitamin M (**acido folico**) trợ giúp việc chế tạo máu.

- 3- Cây Aloe Vera chứa hơn 20 muối đậm cần thiết cho cơ thể. Sau đây là những loại chính:

Calcio (cùng với chất fosforo tạo thành xương); Potassio; Ferro (chất sắt trong máu giúp giữ dưỡng khí); Sodio, Cloro; Manganese (cùng với chất magnesio giúp các bắp thịt và hệ thống thần kinh hoạt động); Cromo (giúp sinh hoạt của các chất men và chất át xít béo); Zinco (kích thích sinh hoạt của chất proteine trong việc làm lành vết thương).

- 4- Saccaridi đơn và đa dạng:
Cellulosa-glucosia-mannosio-aldoso-acido uronico-lipasi-aninasi-L-ronose; Carrisyn (là chất mới được khám phá ra có nhiệm vụ củng cố hệ thống kháng tố).

- 5- Amnoacide chính yếu:
Isoleucina, leucina, lisina, metionina, fenilalanina, tionina, valina.

6. Amino acidi phụ thuộc:
Acido aspartico, acido glutammico, alanina, arginina, metiocistina, glicina, istidina, idrossiprolina, prolina, serina, tiroxina.

7. Các chất men: các chất men ốc-xít của cây Aloe hút các yếu tố nồng cốt.
Fosfatasi acida; Amilasi; Braadichinasi hay Bradichininasi (giảm đau, chống sưng (viêm), kích thích bảo vệ kháng tố); Catalasi (ngăn chặn không cho chất H₂O₂ động trong tế bào); Cellulasi (giúp chất cellulosa tiêu hóa); Lipasi (giúp tiêu hóa); Nucleotidasi; Fosfatasi alcalina; Proteolitiasi hay Proteasi (giúp các yếu tố tạo thành chất proteine tan trong nước); Acido salicilico; Acido crisofanico; Oli volatili.

III- CÁC VỤ KHỎI BỆNH

Việc khỏi bệnh ung thư đầu tiên xảy ra hồi năm 1987. Hồi đó tại Bêlem có một ông cụ bị bệnh ung thư tuyến tiền liệt vào thời kỳ cuối.

Các bác sĩ thất vọng không chữa được nên đã cho cụ rời nhà thương để cụ chết tại nhà, giữa người thân. Cha Romano được gọi tới ban bí tích xức dầu kẻ liệt cho ông. Sau khi ban phép bí tích cho ông, cha đề nghị ông thử dùng phương thuốc của cha cho. Ông cụ đã dùng và đã được khỏi bệnh và hiện nay vẫn còn sống với con cháu rất khỏe mạnh, dù đã 85 tuổi.

Sau đó bình xirô Aloe Vera do cha Romano làm cho cụ, bị một nữ tu giúp việc giòng Phan sinh Thừa Sai Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ Maria Aida bỏ quên trong một hộp ở xó bếp, cho tới một hôm nữ tu Silvana y tá của nhà dòng biết tin một bà bạn bị ung thư. Chị chợt nhớ tới bình xirô của cha Romano và đưa cho chị bạn uống, rồi thêm xirô với lá cây Aloe Vera. Chỉ trong ba tháng chị bạn khỏi bệnh ung thư và sống rất khỏe mạnh yêu đời.

Sau đó, một trong hai ông thư ký của trường Thánh Địa Bê Lem bị ung thư cổ họng, nói không ra tiếng nữa. Linh mục Raffaele Caputo giám đốc trường kêu cầu cha Romano Zago. Cha Zago tới thăm ông với một lo xirô Aloe Vera lớn. Chỉ hai tháng sau, ông thư ký khỏi bệnh, nói được, làm việc bình thường trở lại.

Tuy nhiên vụ chữa bệnh cảm động nhất mà cha Romano còn nhớ là vụ của chú bé Geraldino người Argentina, mới lên 5 tuổi. Geraldino bị ung thư máu, sau khi tìm mọi cách chữa trị mà không công hiệu, các bác sĩ đề nghị với cha mẹ phương thức cấy tủy vào xương sống của Geraldino. Đây là loại giải phẫu rất phức tạp và mắc mỏ, nhưng vì thương con, hai ông bà cũng cố gắng. Người cho tủy không ai khác là chú bé anh ruột của Geraldino. Vụ giải phẫu cấy tủy được thực hiện tại nhà thương tối tân ở Barcelona bên Tây Ban Nha và coi như là thành công mỹ mãn. Nhưng kết quả đã không kéo dài được bao lâu. Bệnh ung thư máu tái xuất hiện, lần này nặng hơn trước. Các bác sĩ hoàn toàn bất lực và thất vọng không cứu sống được Geraldino. Cha mẹ của em rất buồn. Nhưng là tín hữu có lòng tin sâu xa, hai ông bà quyết định đem đứa con lớn và Geraldino sang hành hương Thánh Địa, vừa để cho Geraldino khuấy khỏa, vừa là dịp cho hai con viếng thăm vùng đất, nơi ngày

xưa Đức Giê Su Kitô, Đấng Cứu Thế, đã sinh ra lớn lên, rong ruổi đó đây rao giảng Tin Mừng, làm phép lạ chữa lành bệnh tật cho biết bao nhiêu người, đã chết và đã sống lại. Biết đâu Chúa Giêsu Cứu Thế chẳng thương chữa bệnh cho đứa con yêu của họ thì sao? Thế là hai người đưa các con sang Thánh Địa. Hôm đó cả gia đình tới viếng thăm Vương Cung Thánh Đường Chúa Giáng Sinh tại Bê Lem và đang quỳ cầu nguyện trước hang đá, nơi Chúa Kitô đã hạ sinh cách đây 2000 năm. Lúc đó cũng là giờ các cha Phanxicô xếp hàng đi rước kiệu và hát kinh chiều, trong đó có cả cha Romano Zago. Liếc nhìn đôi vợ chồng trẻ và hai đứa con thơ đang quỳ cầu nguyện vô cùng sốt sắng, cha Romano đoán chắc gia đình đang có vấn đề. Cha đến chào thăm hỏi chuyện và biết được nỗi âu lo khổ đau của gia đình trẻ này. Cha chỉ đề nghị hai ông bà thử dùng phương thuốc chữa bệnh của mình trong vòng một tháng, mà không hứa hẹn gì cả. Geraldino đã ngoan ngoãn uống xirô Aloe Vera do cha Romano xay cho em. Sau một tháng, bé Geraldino đã vui vẻ theo cha mẹ và người anh đã hiến tủy cho em, theo các cha Phanxicô đi rước kiệu và hát kinh chiều, trông rất hân hoan. Chắc là bé đã đỡ bệnh. Cha Romano đề nghị cả gia đình ở lại thêm một tháng nữa để bé Geraldino tiếp tục phương thức trị liệu đơn sơ này. Nhưng trước khi tháng thứ hai chấm dứt các bác sĩ đã cho biết em đã hoàn toàn khỏi bệnh ung thư máu. Do đó, chưa tới cuối tháng mà cả gia đình đã có thể ra về trong niềm vui sướng khôn tả và trong tâm tình cảm mến tạ ơn Thiên Chúa đã tái tạo sự sống cho bé Geraldino, chỉ qua mấy lọ xirô lá cây Aloe Vera do Cha Romano Zago làm. Chính cha Romano Zago đã kể lại các vụ chữa bệnh công hiệu trên đây trên nguyệt san "Thánh Địa" số ra cho tháng 11-12 năm 1993, để cho mọi người biết rằng có thể chữa lành bệnh ung thư, với các chất liệu đơn sơ, mà Thiên Chúa Tạo Hóa đã dựng nên trong thiên nhiên, để trợ giúp con người.

(LM Giuse Hoàng Minh Thắng viết theo Vittorio Bosello Ofm, Il miracolo dell'Aloe e del miele, La Terra Santa, Novembre, Dicembre 1993, Marzo Aprile 1995)

Dưới đây là lá thư của anh Huỳnh Duy Thường, HQ K18.

Tôi xin chia sẻ cùng những ai có bệnh tật ngặt nghèo một phương thuốc chữa trị mọi loại ung thư mà bản copy đính kèm có đề cập, cùng vài bệnh nan y khác dầu không được nói đến trong bản copy mà chính bản thân của tôi may mắn kinh nghiệm khi thử dùng thuốc này.

Phương thuốc này rất đơn giản, rẻ tiền, từ mình pha chế được mà công hiệu lại rất thần kỳ. Thần kỳ ở chỗ y khoa hiện đại phải xử dụng nhiều phương tiện tối tân để chữa trị có khi phải cắt xén cơ phận cơ thể; bài thuốc giản đơn rẻ tiền này khi được dùng giúp lành bệnh ngay, không phải mổ xẻ cắt xén gì. Một điều hay nữa là người không bệnh có thể uống để ngừa mà không bị biến ứng nào, vì thật ra uống thuốc này cũng chỉ là ăn lá rau, hay uống nước trái cây xay nhuyễn.

Giờ xin nói đến kinh nghiệm dùng thuốc và kết quả của gia đình tôi. Chị tôi ở tiểu bang Washington bị cao máu, tiểu đường, rồi lại thêm bệnh ung thư máu nữa. Chị thường cầu nguyện cho gặp đúng thuốc. Và may mắn chị được người quen cho bản copy đính kèm nói đến bài thuốc trị mọi loại ung thư. Như người sắp chết đuối được phao, không chần chờ, chị làm và uống. Sáu ngày sau đến kỳ hẹn thử nghiệm tại bệnh viện. Kết quả đã gây ngạc nhiên cho bệnh viện. Họ hẹn thêm sáu ngày sau thử nghiệm lại, rồi sau sáu ngày thử lại nữa, rồi sau đó mỗi tháng thử một lần. Lần sau cùng bệnh viện cho chị biết kết quả: **áp huyết tốt, tiểu đường tốt, không còn thấy triệu chứng ung thư máu nữa.**

Chị có người em gái bạn dì trước cũng bị ung thư vú đã mổ cắt bỏ một bên, nay bên kia lại nổi bướu nữa. Khi nghe chị tôi kể lại sự hiệu nghiệm của bài thuốc này, cô em liền dùng. **Tới ngày bệnh viện hẹn đến để mổ, họ xác nhận cục bướu đã xẹp mất, khỏi mổ.**

Con trai chị có người bạn mà người cha bị ung thư gan, nghe nói bài thuốc linh nghiệm cũng dùng. **Bệnh của ông hết và gia đình điện thoại cảm ơn.**

Nhờ sự may mắn xử dụng bài thuốc này mà bệnh ung thư máu và tiểu đường của chị tôi đã hết, con dâu của chị bị suyễn cũng uống thử, nay cô không còn phải dùng máy bơm nữa. Em trai tôi bị bệnh trĩ cũng uống thử, bệnh bớt. Mẹ chồng của chị bị bệnh gan phải thường đến bệnh viện rút nước ra cũng uống thử. Nay bà đã mạnh, không phải rút nước ra nữa. Lại có một cô em bạn dì thử uống để trị bệnh táo bón từ mấy chục năm nay của mình, bệnh táo bón hết.

Người lớn tuổi khi uống thuốc này thấy ăn ngon. Ngủ ngon. Không bị bón.

Ý kiến của Ban Phụ Trách Lá Thụ

BPT thấy cây Lô Hội chữa được rất nhiều bệnh và đề phòng ngừa bệnh nữa. Có hàng ngàn người chữa khỏi, rất nhiều.

Hiện nay có nhiều tiệm bán Lô Hội trong chai, trong hộp của Trung Quốc và của Đại Hàn. Hiện nay Trung Quốc làm nhiều những đồ giả và biến chế pha trộn với những độc hại.

*BPT thấy giá mua Lô Hội tại các siêu thị thực phẩm cũng rẻ, **quí vị nếu cần mua về và làm như sau:***

- 1- Gọt vỏ và bỏ chất nhựa vàng (độc hại) aloin.
- 2- Xay nhuyễn và trộn mật ong và rượu
- 3- Dùng mỗi lần một muỗng canh, trước bữa ăn khoảng 15 phút, ngày 3 lần

Đây là kinh nghiệm thực sự đã xảy ra cho 2 người thân của chúng tôi bị ung thư phổi nặng và trong những người trong bài này, uống Lô Hội và đã khỏi.

Mong rằng bài này sẽ giúp quý vị hay người thân của quý vị bị những bệnh hiểm nghèo.



Chai đựng Lô Hội Thuốc viên Lô Hội Chai nước Lô Hội
Những thứ này đã bán tại nhiều nơi. Xin cẩn thận



Đêm Thao Thức

Đi không ai đưa,
Về không người đón;
Đêm nằm nghe dế gọi
Nôn nao...
Có ánh sao trời thấp thoáng,
Ngõ ai bên cửa nhìn vào....
Ngọn gió ngông nghênh,
Đâu từ kỷ trước,
Lúc Mẹ nuôi mình,
Cha nhốt nó ngoài song...
Thôi suốt vào đời,
Thôi đau sông núi...
Bụi cát nhập nhòe
Không tìm được mắt xanh....

Ô kìa!
Vàng lạnh một vầng trăng,
Cho dầu là trăng khuyết,
Lồng lộng bóng người...
Thiên cổ
Mài gươm....

Lê Phương Nguyên

Điền trang Lộc Xuân, 21/8/2005

Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 53

1- Bài Phát Hành Lá Thư AHCC và Phát Triển Kinh Tế của AH Lê Mộng Hùng.

AH đã nói “Phát hành Lá Thư Công Chánh đại khái như Phát Triển Kinh Tế cần phải có 4 yếu tố sau đây: Tiền Đóng Góp, Bài Vở, Nhân Lực và Địa Phương”

Về Tiền Đóng Góp, AH cho biết phí tồn, hồi đó, mỗi Lá Thư (50 trang đến 75 trang) cần tới \$2,000 đến \$2,500, vào tháng 10 năm 1991, khoảng gần 30 năm trước đây. Hiện nay, mỗi Lá Thư, từ 120 trang đến 150 trang, in đẹp, ra mỗi lần khoảng 650 số, mà chỉ tốn khoảng \$4,000 đến \$4,300 thôi. Qua 5 năm Lá Thư, BPT thấy khoảng 60% trong số AH trong danh sách AHCC đóng tiền. Bây giờ truyền thông mạnh, tôi nghĩ nếu quý vị nào dùng computer nhiều, xin thông báo cho BPT đọc Lá Thư trên mạng, vừa đẹp, vừa dễ dàng. Kể từ Lá Thư số 50, BPT sẽ điều chỉnh trang mạng để những bài ghi rõ ràng và không bị mất. Như vậy, Lá Thư sẽ trường tồn.

Về Bài Vở, BPT đồng ý với AH Lê Mộng Hùng, nếu quý AH muốn Lá Thư ra đều đặn và phong phú, quý AH nên họp mặt, gặp gỡ, ăn uống mỗi năm ít nhất 2 lần và gửi bài về cho Lá Thư. Như vậy, Lá Thư sẽ đứng và các AH khác sẽ thêm vui khi thấy tin tức về bạn bè. Đây là chuyện quan trọng nhất cho Lá Thư mà tất cả AH cần làm.

Về Nhân Lực, BPT thấy rằng hiện nay nhờ kỹ thuật điện toán cao, không cần nhiều người trong BPT, khoảng 6 đến 9 cũng đủ. Ngoài ra, việc phát hành Lá Thư cũng không nặng nhọc vì đã có người Việt làm trong bưu điện giúp cho.

Về Địa Phương, BPT thấy hiện nay Lá Thư ra 2 số, “Xuân Thu nhị kỳ”, là hợp. Cái mong muốn là

AH Trần Trung Trực

các AH địa phương nên họp mặt ít nhất 2 lần mỗi năm và gửi bài về đều đặn. BPT sẽ cố gắng ra Lá Thư đúng hạn. Xin các AH đại diện địa phương ráng làm nhiệm vụ “Gạch Nối” cho.

2- Bài Kiểu Lô I của AH Hà Huy Bảo.

AH Hà Quốc Bảo là bạn thân của tôi khi tôi và AH Bảo làm Tòa Đô Chánh. Hồi đó, tôi chỉ biết AH làm văn nghệ nhiều, đâu có biết tài văn chương của AH, viết bài dài đến 4 trang.

Nhờ AH “Hùng Phi Trường” mà AH tham gia viết bài và ký tên Hà Huy Bảo, gồm tên 3 tài danh KTS Vương Văn Hà, KTS Nguyễn Huy và KS Hà Quốc Bảo. Cả ba tài danh này trước năm 75, tôi đã biết, và là những tài ba ngày xưa.

AH kể chuyện lập công ty Đại Dương ở Khánh Hội, Sài Gòn, gồm 4 người: KTS Hà, KTS Huy, KS Bảo và cố KS Trần Ngọc Oánh vào năm 1978, với mục đích tránh đi vùng kinh tế và chờ dịp xuất ngoại với 4 con đường theo thứ tự sau: chính thức, bán chính thức, chui và canh me.

AH cho biết “Ra đi chính thức ở phi cảng Tân Sơn Nhất phải có giấy thông hành nhà nước với chiếu khán ODP cho đoàn tụ gia đình. Công cuộc này, ngoài tiền hối lộ dịch vụ, phải tốn nhiều thời gian chờ đợi hàng năm, và có sức nhằn nại chịu đựng công an đủ loại, nhất là công an khu vực phường mình tạm trú.”

“Ra đi bán chính thức ở những bãi đập ven bờ biển phải có sự chấp thuận của cơ quan địa phương qua trung gian cai thầu chuyên chở. Giá tiền khá cao nhưng được cái ra khỏi lập tức địa ngục cộng sản mặc dầu chưa biết mình sẽ đến đâu. Hà bá, hải tặc,

và trại ty nạn LHQ luôn luôn chờ đón thuyền nhân ...”

“Đi chui là không chính thức ở những bãi mua với công an biên phòng địa phương. Nếu có gan thì không mua cũng được. Nhưng đâu có mua hay không thì ngoài nạn Hà bá và hải tặc có thêm nạn công an duyên hải đi đánh cá quốc doanh rượt bắt tổng tiền ...”

“Đi canh me là nằm chờ thân may rủi ở các bãi đáp để đi chui không mất tiền. Đó là phương pháp rẻ tiền và nguy hiểm nhất”

AH viết tiếp “KS Bảo đi chui trước tiên thành công, KTS Hà đi sau cũng thành công, KTS Huy đi nhiều lần sạch túi cũng thành công, KS Oánh tuy đi đến nơi nhưng không lên bờ được xem như không thành công. Lá Thư mất một hội viên tài ba lỗi lạc, thật đáng tiếc. Cầu chúc hương linh anh an vui ở nước Chúa.”

Sau đó, AH bàn đến Kiều Lộ. Theo AH, đây không phải Kiều Lộ theo ý nghĩa Công chính, mà là dùng truyện Kiều làm bối hay phương châm cho đời sống. Trong Lá Thư này, AH bàn đến **Kiều Lộ I về Gia Đạo**.

AH nói đến thời cụ Nguyễn Du, gần 300 năm về trước, các cụ thường đa thê, nhiều con, nhưng vẫn êm ấm. Bây giờ vì thời thế, đa số chỉ một vợ một chồng.

Đồng ý với tác giả. Sống thì phải theo thời. Hồi xưa các quan to, nhiều tiền và nhiều quyền, phía nữ giới kém và không quyền thế, nên các cụ làm gì mà chẳng được. Ngày nay, cũng có người có 2 hay 3 bà, nhưng thật hiếm. Ngoài ra, bây giờ ở Mỹ, phái Nam thường lép vế hơn ở VN trước đây, nên có câu “Nhất trẻ, nhì Bà, thứ ba con chó”, thứ Ông ra rìa.

Cám ơn AH đã kể nhiều chuyện vui và kèm nhiều đoạn thơ mình chứng những điều AH đưa ra.

AH kể thêm chuyện người mù và cây đèn rất hay và có ý nghĩa “... Một người mù, tuy không “chộ lộ”, nhưng nhớ và thuộc đường rất tài, đến thăm

bạn thân ở khá xa. Ham vui nói chuyện y quên thời gian nên lúc trở về thì trời đã tối. Theo luật đi đường bên Nhật, bạn trao cho y cây đèn lồng. Người mù ngạc nhiên nói “Tôi không cần đèn vì đối với tôi ngày cũng như đêm” “Bộ hành cần phải có đèn để thấy nhau mà tránh nữa chứ”

Người mù chia tay bạn về. Đi được một đoạn đường dài thì y va chạm một khách bộ hành và cự nự “Bộ anh đi hay sao mà không thấy tôi?” Khách bộ hành giải thích “Tôi không đi nhưng đèn của anh tắt lâu rồi”. Người mù ngơ ngác ...”

Cám ơn bạn đã cho bài học hay. Nhiều khi chúng mình cứ nhận xét người khác bằng cái “Tôi” của mình, thành ra lắm chuyện rồi ren.

Mong bạn thường xuyên viết bài cho Lá Thư.

3- Bài Một Vài Nhận Xét Về Vấn Đề Thành Lập Và Hoat Động Của Các Hội “Âi Hữu” của AH Đoàn Hữu Khái.

Bài AH dài 3 trang. Tôi đọc sơ qua. Theo tôi hội AHCC không giống như các hội khác. AH Khái cùng tất cả AH/TH thấy hội của chúng ta mỗi ngày phát triển và mạnh mẽ thêm. Lá thư của hội chúng ta càng ngày càng đậm đà và đẹp đẽ hơn, vì chúng ta đơn giản, chỉ nối kết để “Giữ Cho Còn Có Nhau” thôi.

Mong rằng AH và toàn thể AH đừng bao giờ quên tiêu chuẩn trên.

4- Bài Hạnh Phúc của AH Hà Thúc Giảng.

AH trước tiên đã định nghĩa Hạnh Phúc, sau đó bàn về vấn đề Đi Tìm Hạnh Phúc và Sống Trong Hạnh Phúc.

Theo AH, “Hạnh Phúc là tâm trạng toại nguyện, thỏa mãn, hài lòng, tốt lành ... mà con người muốn có để cho đời sống có ý nghĩa và tươi đẹp hơn”...

Tôi vô internet và tôi thấy họ định nghĩ như sau: “...Nhưng nói chung lại thì Hạnh Phúc là trạng thái khi người ta có được, đạt được cái gì đó làm thỏa mãn lòng mong muốn của mình”

“Hạnh Phúc có thể là những nỗi đợi chờ nhưng nhớ, do đó đợi chờ là hạnh phúc”

“Hoặc lúc bên cạnh người yêu”

“Hạnh phúc bên gia đình”

“Hạnh phúc bên bạn bè và người thân”

“Hạnh phúc trong tình yêu”

“Hạnh phúc trọn đời”

Và rất nhiều Hạnh Phúc mà các bạn AH thấy trong những việc làm, đời sống của mình hàng ngày.

Bàn về vấn đề Đi Tìm Hạnh Phúc, AH nói “Người ta có thể tìm ra tiền để làm giàu, sống điều độ để có sức khỏe, sống lâu, nhiều lúc tình cờ gặp được may mắn. Người ta có thể đi tìm tình yêu. Nhưng đi tìm hạnh phúc thì sẽ không bao giờ có, chỉ mất công thôi.”

Tôi không đồng ý với AH về điểm này. Vì như trên, những việc làm cho mình cảm thấy Hạnh Phúc rất nhiều trong đời sống hàng ngày. Điểm cần nhất, bạn phải sống trong tâm của bạn, làm những công việc tốt hàng ngày. Dù có thất bại, bạn vẫn thấy hạnh phúc.

Bàn về vấn đề Sống Trong Hạnh Phúc, AH nói “... Con người chỉ cảm thấy hạnh phúc qua thành quả của hoạt động như làm một việc tốt, một điều thiện, một thành công, một quyết định đúng, một tình yêu hòa hợp, v.v..”

Tôi đồng ý với AH về vấn đề này. Tuy nhiên đâu có phải tất cả những việc AH làm đều thành công? Những quyết định của các AH đâu có thể là đúng hoàn toàn. Có thể đúng trong một hoàn cảnh nào đó. Có thể sai, nhưng là bài học cho bạn sau này. Theo tôi, tôi vẫn thấy hạnh phúc trong tâm của tôi, vì tôi làm tất cả theo lương tâm bảo tôi làm.

Tôi mong rằng các AH đọc lại bài trên và cho tôi thêm ý kiến.

5- Bài Đi Và Về của AH Vu Lan Nguyễn Mạnh Điểm.

Bài tham luận dài 9 trang, nếu đọc kỹ, cũng mất khoảng 6 tiếng và sau đó tóm tắt trình bày. Từ trước đến nay, tôi không thích chính trị. Do đó, đọc để hiểu cũng mất nhiều thời giờ. Xin lỗi các AH vì bài này hơi thiên về chính trị. Tuy nhiên tôi rất ít đọc truyện mà là truyện của nhà văn kỳ cựu Nhật Tiến, xin cho phép tôi học cách hành văn của nhà văn.

Mở đầu, AH nói MC Nguyễn Ngọc Ngạn chê người trong truyện “Gặp Gỡ Cuối Năm” mà Nhật Tiến viết là tưởng tượng, nhân vật không có thật trong xã hội, thiếu chất “người”, đâu có người anh nào mang quân hàm đại tá VC trao cho người em khẩu súng và bảo người em hãy bắn anh ta đi...

Như AH đã nói, nhà văn Nhật Tiến có thể dùng khuynh hướng duy tâm (idealism) hay hiện thực (realism) để diễn tả nhân vật trong chuyện mà nhà văn khai thác. Về truyện “Gặp Gỡ Cuối Năm”, nhà văn dùng khuynh hướng duy tâm, nó nhằm xây dựng một hình thái xã hội lý tưởng mà những thực tại xã hội chỉ là một hiện tượng. Lý tưởng đó tự nó tồn tại một cách độc lập. Như vậy, khi nói rằng cốt truyện thiếu chất “người” vì tác phong của tên đại tá CS là giả tạo trong các xã hội VN hiện tại thì Nhật Tiến có thể biện minh rằng ông không quan tâm đến hiện thực xã hội mà phải đứng trên quan điểm duy tâm bằng cách uốn nắn tác phong tư tưởng của nhân vật để phù hợp với xã hội lý tưởng mà ông nghĩ phải có trong tương lai

AH nói “Thật vậy, Nhật Tiến đã nói lên cái thực tại xã hội cộng sản VN sau năm 1975 trong cuốn “Mồ Hôi Của Đá”. Nếu đọc “Mồ Hôi Của Đá” thì ta thấy Nhật Tiến hoàn toàn khác và có lẽ Nguyễn Ngọc Ngạn sẽ hài lòng ít nhất về phương diện hiện thực ...”

Với “Mồ Hôi của Đá” Nhật Tiến có lẽ đã gửi gắm hoài bão của mình qua nhân vật Nguyệt. Một cô gái duyên dáng, sinh viên văn khoa. Sau năm 75, Nguyệt tham gia cách mạng tích cực tại nhà in Hồng Phát, được kết nạp và trở thành bí thư chi đoàn cơ sở. Sau một thời gian sinh hoạt hăng say vì

cách mạng, Nguyệt bắt đầu nhật thức được những sa đoạ, tẻ đoan của chế độ mà nó thay thế. Và chính Nguyệt đã là nạn nhân của các tẻ đoan đó sau khi đã bị thất tiết với tên Sáu Thu do tên Hồng chủ mưu để lấy công với cách mạng! Buồn nôn trong cái thực tại xã hội này, Nguyệt quyết định ra đi để làm lại từ đầu. Nàng nhờ chỉ dẫn của Năm Tỏa, không phải để vượt biên, mà nàng vẫn cho là biện pháp cuối cùng là ra bưng để bắt đầu cuộc đấu tranh mới.

Nguyệt lý luận “Bây giờ vấn đề không phải là tiếc nuối nữa mà là cuộc đấu tranh mới để thay đổi cái tôi tẻ đang có, đang tồn tại. Căn bản của cuộc đấu tranh này không phải ở viện trợ bên ngoài, cũng không phải là sự tuyển mộ vũ khí, đạn dược để xây dựng một guồng máy chiến tranh khác, mặc dầu bạo lực cũng là một yếu tố khác của cuộc chiến tranh”. Và “... Một khi toàn thể mọi người nhìn ra được con đường sẽ phải đi tới thì chẳng một thiếu số nào dù có xử dùng bạo lực đến đâu cũng không thể đàn áp được con sóng triều dâng lên ủa tới làm đổi thay toàn bộ lịch sử. Đó mới là sức mạnh chính thống của toàn thể dân tộc ... không phân biệt xuất xứ của họ đến từ bên này hay bên kia”...

Trong quyển “Mồ Hôi Của Đá”, Nhật Tiến còn nói rất nhiều chuyện khác nữa. Xin các AH muốn biết thêm xin đọc lại bài của AH Vu Lan Nguyễn Mạnh Diễm hay tập truyện “Mồ Hôi Của Đá” của nhà văn Nhật Tiến. Cám ơn AH và nhà văn, nếu có thời giờ, tôi sẽ mua tập truyện “Mồ Hôi Của Đá” để học hỏi thêm về cách hành văn.

6- Bài Góp Ý Về “Gác Cu, Cầm Châu” của AH Tâm Nguyên.

Xin lỗi AH Lê Khắc Thí và Tâm Nguyên, trong Lá Thư số 52, tôi đã đọc bài viết của AH Lê Khắc Thí mà không bàn luận, vì không hiểu thì vẫn nhiều. Nay đọc thêm bài của AH Tâm Nguyên, tôi xin có nói thêm đôi chút tâm tình, xin các AH khác bàn giúp cho.

Theo AH Tâm Nguyên, các cụ xưa ngâm nga khi trà dư tửu hậu thì câu đó có vần điệu như sau:

“Ồ đời có 4 cái ngu:

Mai dong, lãnh nợ, sập Cu, cầm châu”

Theo AH Lê Khắc Thí 4 câu đó có ý nghĩa như sau:

1- Làm mai giới thiệu người này cho người khác để cho họ đi đến hôn nhân

2- Lãnh nợ là gánh món nợ dùm người khác, đứng ra bảo lãnh cho họ và nếu họ không trả được thì mình trả thay

3- Gác cu là để con mái trong lồng để dừ con chim trống và mình ngồi dưới gốc cây, chờ sẵn để bắt con chim trống kia

4- Cầm châu trống một màn hát bộ, hát cô đào. Cầm nhịp trống theo một qui tắc. Nếu nhịp sai, người hát không hát được, người hát mất hứng thú và màn hát tẻ nhạt khó chịu

Xin các AH đọc thêm bài của AH Lê Khắc Thí trong Lá Thư số 52. Tôi xin thêm ý kiến của AH Tâm Nguyên về câu chuyện “Sập Cu” hay “Gác Cu” và “Cầm Châu”.

Theo AH “Những người đánh bắt được con chim cu rồi, thường nhốt tất cả con chim vào cái lồng riêng. Có khi một buổi bẫy chim, bắt được 5, 7 con. Khó phân biệt được con nào với con nào trong 1 lồng như thế. Vì vậy, khi về nhà, họ nhốt chim trong một thời gian 10 đến 15 ngày sau ở một số lồng riêng cho chim quen với cảnh mới và có thể gáy lên để họ thanh lọc ...”

Cám ơn AH đã đưa ra một lý lẽ mới. Theo tôi, khi bắt được con cu trống rồi, họ bỏ tất cả vào lồng riêng và để con cu mái vào một cái lồng khác. Không bị lẫn lộn và khi muốn thịt con cu trống nào, tùy lúc mà các nhà tửu hậu cần thịt.

Về Cầm Châu, AH nói “Thường người cầm châu là người biết hiểu biết tường tích, biết thưởng thức nghệ thuật sân khấu hát bội. Ngoài ra, phải là người có “máu mặt” và hào phóng, biết vun tiền thưởng xứng đáng ở các đoạn đào kép

hát hay. Đó là tiền túi của mình bỏ ra, chỉ vì một chút danh hão được tiếng phong lưu hơn người mà phải tốn tiền phung phí”.

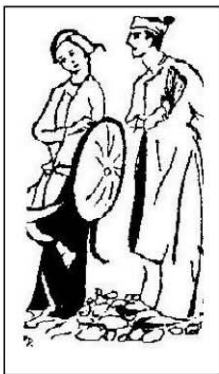
Theo tôi, lý lẽ của AH có vẻ đúng hơn AH Lê Khắc Thí. Cảm ơn tất cả hai AH. Chúng ta nghe những câu hò, câu hát, ca dao mà không hiểu tận tình. Mong các AH thêm ý kiến cho.

7- Bài Ca Ngợi Vợ Việt Nam của Tràm Cà Mau.

AH Tràm Cà Mau nói “Ca dao có câu:

“Chàng ơi đưa góí thiếp mang,
Đưa guơm thiếp vác cho chàng đi không”

Cái ông chồng này sướng thật. Được vợ thương quá trời. Có cây guơm lè kè, thì chắc có luyến thập thân thể, cũng là thứ vai u thịt bắp, đầu phải là thứ thư sinh trói gà không chặt mà phải cần đàn bà vợ ốm yếu mang góí vác guơm giúp. Đưa guơm thiếp vác, chứng tỏ nàng chẳng mạnh khỏe gì, cầm cây guơm không nổi, phải vác lên vai, thế mà cũng nhận phần nặng, hy sinh cho chàng được thông dong đi không.”



AH viết tiếp “Thứ tưởng tượng một đấng trượng phu khỏe mạnh thông dong bước, tay không, mà lẻo đẻo theo sau một cái thiếp liễu yếu đào tơ, ị ạch vác guơm mang hành trang nặng trĩu. Thì biết cái tình thương không bờ bến của người vợ hiền đối với chồng. Mà có lẽ không một đấng nam nhi quân tử nào, biết múa võ cầm guơm, mà để vợ gánh hết mà đi không, không nhột nhật với thiên hạ. Nhưng lời của nàng nói lên, để biết là sẵn sàng hy sinh, chịu đựng hết cực khổ, khó khăn, miễn cho chàng khỏe khoắn, nhẹ nhàng. Đó là hình ảnh của người vợ Việt Nam qua ca dao. Cũng qua ca dao, tình thương thấm thiết của người vợ, dù cho lúc hoạn nạn, cũng một lòng thương yêu:

“Đi đâu cho thiếp theo cùng
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam”

.... Có lẽ tổ tiên Việt Nam, trên bước đường khai phá miền Nam, đã có những bà vợ thật hiền, hiền hơn “ma-xơ”, để cùng khai hoang vỡ đất, lập nên ruộng vườn, làng mạc, truyền nối cho con cháu về sau. Câu chuyện Hòn Vọng Phu cũng chỉ là ngụ ngôn, nói lên lòng kiên trinh của người hiền phụ trông mong chồng về, bỗng con chò, chò mãi đến hóa đá, khi thành đá thì vẫn ngóng ra biển trông chồng...”

Rồi tác giả nói đến hơn 50 năm qua trong chiến tranh Pháp Việt hay Nam Bắc phân ly, những người vợ Việt Nam một mình chăm sóc cho gia đình, gánh hết trách nhiệm nuôi con, chờ chồng, quán xuyến gia đình, nuôi cha mẹ già yếu, chăm sóc dạy dỗ con....

Để kết luận, AH nói “Vợ Việt Nam muôn đời đáng được ngợi ca. Những tấm lòng hy sinh không bờ bến, những tình thương đầm thắm bền chặt, những nhẫn nhịn, chịu khó, không quản ngại khó khăn, không so đo. Suốt một đời, quên mình, cho chồng, cho con. Nếu có ai hỏi tại sao người vợ Việt Nam chọn con đường thương yêu, hy sinh làm chuẩn đích cho cuộc sống, thì tôi trả lời rằng vì họ có trái tim bằng chất ngọc.”

Tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả. Người vợ Việt Nam là bậc nhất trên hoàn vũ này. Tôi may mắn có được người vợ Việt Nam hiền, luôn luôn sát cánh giúp tôi trong mọi hoàn cảnh, ấm no có nhau, chung sức dạy dỗ con cháu.

Tôi thành thực khen ngợi AH Tràm Cà Mau. Chỉ một đề tài mà AH đã viết đến 4 trang mô tả và ca ngợi người vợ Việt Nam. Xin quý AH dờ lại bài viết để xem lại tường trình và lời văn của AH Tràm Cà Mau.

8- Bài Đòi Có Là Biển Khô? của AH Sông Đồng Nai.

Bài chỉ hai trang, nhưng AH Sông Đồng Nai sẽ chữa cho ai đang bị đau khổ sẽ hết khổ đau và cảm ơn Trời đã cho mình may mắn hơn những người mà AH nói trong câu chuyện. Tôi nghĩ chuyện này có thật.

AH kể "... Ông Hai xuất thân từ một gia đình khá giả, được gửi đi du học ngoại quốc nhiều năm, có văn bằng tiến sĩ. Về Việt Nam được trọng dụng, được giữ chức vụ cao trong chính quyền ngày trước. Đời sống sung sướng và may mắn từ thuở lọt lòng. Năm 1975 chạy thoát được chế độ cộng sản, đến Mỹ tìm được việc làm khác. Có vợ là bác sĩ. Cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc. Hai vợ chồng đều có tài năng, hiếu khách, lịch thiệp, được bạn bè và người chung quanh mến yêu. Cuộc đời ông Hai may mắn tiếp may mắn, dễ dàng tiếp dễ dàng, ít khi chịu rủi ro, ngang trái, và sung sướng như là điều tự nhiên. Tưởng rằng cuộc đời trôi xuôi, như con thuyền êm ái đi theo dòng nước đến bến đến bờ. Một ngày thiếu may mắn, tai nạn xe hơi lật làm ông cháy bỏng toàn thân, bác sĩ tận tình cứu chữa, cho biết nếu gia đình đồng ý, thì phải ký vào giấy, để cho ông Hai được chết. Vì sống phải chịu tàn tật thảm khốc. Bà vợ không muốn mang tiếng giết chồng, mẹ già thì thương con muốn con sống thêm phút nào hay phút đó. Ông Hai được các bác sĩ tài giỏi nhất, đem hết kỹ thuật y khoa cứu sống. Đầu thì cháy sém không còn tóc. Hai mắt hoàn toàn mù, ngày cũng như đêm toàn bóng đen mịt mù. Mũi miệng bị cháy hờ hang méo mó không còn hình dáng. Tay phải bị cắt đến cùi chỏ, tay trái chỉ còn bàn tay, không còn ngón tay. Một chân cắt đến háng, một chân kia cắt đến đầu gối. Y khoa tiến bộ đã cứu sống ông Hai, nhưng cũng như hình phạt độc ác nhất bắt ông sống trong cảnh tàn tật ..."

AH cho biết "... Trong năm năm đầu ông Hai vật vã kêu la ngày đêm vì ngứa ngáy toàn thân, ngứa khủng khiếp, có lẽ những hình phạt ghê rợn đã man vẽ ra trong những chuyện chường, mà các tay tà đạo dùng để khống chế các thuộc cấp cũng không bằng. Lăn lộn ngứa ngáy như có dùi đục khắp thân thể, sống không được, chết không được. Ngoài ra, những vết thương còn gây ra đau đớn, nhức nhối, thuốc cầm đau còn gây ra những phản ứng khác nữa mà tám thân ông phải chịu đựng. Bà mẹ già

ngày đêm chăm sóc con, đau đớn theo tiếng rên của con, nhìn thân thể người con chỉ là một khối thịt khô. Tám lòng mẹ thương con tan nát. Chỉ hai tháng chăm sóc con, bà mẹ cũng nằm xuống vĩnh viễn, vì mệt nhọc, vì đau thương trong lòng. Bệnh viện chi phí lên đến cả tiền triệu, bảo hiểm trả có giới hạn. Bao nhiêu tiền còn lại ghi cho bệnh nhân. Nhà cửa, tài sản bán hết cũng không đủ vào đâu. Vợ ông Hai phải tính ly dị giả... và từ ly dị giả, vợ ông Hai biến thành ly dị thật... ông Hai được về sống với người bà con gấu lòng nhân đức ... ông Hai muốn chết cũng không được, không có cách nào tự đem cái chết cho mình, cũng không ai được phép mang cái chết cho ông Hai ... Một đàng đau khổ vì con đi hoang, vợ thì ly dị, đàng muốn kết liễu cuộc đời, vô tình được thăm viếng ông Hai. Sau buổi thăm viếng, người chán đời đôi buồn thành vui, và nói rằng mình còn sung sướng quá mà không biết, nỗi đau khổ của mình quá nhỏ nhoi trước nỗi đau khổ lớn lao của thiên hạ. Ông Hai vô tình trở thành một liều thuốc chữa đau thân diệu. Chỉ cần thấy ông Hai, thì vạn đau sầu tiêu tan ..."

Để kết luận, AH nói "... Hôm nay bạn còn khỏe mạnh, có hai bữa cơm ăn, không rách rưới lạnh lẽo, và còn có Tự Do. Bạn muốn đòi hỏi thêm nhiều nữa thì Trời Đất sẽ phạt bạn. Rồi một ngày kia, bạn sẽ tiếc cái tâm thường hôm nay, bạn xem thường nó, bạn không quý trọng nó. Bạn có biết là bạn đang sung sướng chẳng, được khỏe mạnh bình thường, còn quý hơn ai cho mười triệu dollars mà phải nằm lăn lộn kêu la vì bệnh hoạn."

Cám ơn AH đã cho chúng ta một bài học. Thường khi chúng ta có may mắn mà không biết, không chịu hưởng. Chỉ biết nhìn lên và không bao giờ nhìn xuống. So sánh với những khổ đau, nghèo khó, không có Tự Do của đồng bào ta ở VN, Thượng Đế đã cho chúng ta quá nhiều. Cám ơn Thượng Đế đã cho tôi và gia đình quá nhiều. Xin giúp chúng tôi làm đúng những gì Ngài đã dạy và giúp chúng tôi.

9- Bài Thế Giới Vô Hình của AH Lê Ngọc Diệp.

AH Diệp nói về Thế Giới Vô Hình trong 4 trang. Tôi xin tóm tắt những điểm chính.

Thế Giới Vô Hình và Ta, AH cho biết **“Từ đứa bé lọt lòng mẹ, cha mẹ nó cũng đặt nó vào một tôn giáo của cha mẹ, của xã hội xung quanh nó mới sinh... Dần dà lớn lên, vì vinh quang phú quý, vợ đẹp chồng sang, đứa bé có thể vào chùa, vào nhà thờ, hay đền thờ đứng chấp tay quy y, hay rửa tội đổi đạo. Dù có giữ đạo hay đổi đạo mới, cũng giống như người cổ sơ, con người vẫn tiếp tục tin ở thế giới vô hình đang diễn tiến đồng loạt với đời sống của họ...**

Gia Bảo Của Nhà Họ Hà, AH cho biết **“Hà là người bạn rất thân của tôi. Anh lớn tuổi hơn tôi nhiều. Anh tu tại gia và thích nghiên cứu về đạo giáo. Một hôm, vào khoảng năm 1980, câu chuyện hàn huyên xoay về thế giới huyền bí ... Hôm nay tôi cho anh xem bài thơ này. Anh hãy đọc, đọc cho kỹ rồi chúng ta bàn tiếp. Tôi nhận lấy và đọc rất kỹ, đọc lại ba lần... bài thơ....Khi tôi đọc xong, thì Hà nói **“Anh thấy bài thơ này lạ không? Đọc xuôi, đọc ngược, đảo tới, đảo lui đều được cả. Mỗi câu bỏ 5 chữ, còn 3 chữ, rồi lại đọc xuôi, đọc ngược, đảo tới, đảo lui, thơ vẫn đúng vần, đúng luật, vẫn đủ nghĩa, vẫn còn vẻ thần linh huyền bí.”....****

AH kể chuyện cầu cơ để giải một bài toán. AH cùng một nhóm AHCC đi South Lake Tahoe nghỉ mát. Sau những trò chơi khác, nhóm bắt đầu nảy ý kiến cầu cơ. Trong nhóm nhiều người, nhưng loại những người không tin, đạo “nằm”, đạo “đứng”, chỉ còn 3 người có thể cầu cơ được và cầu cơ bằng trái tim làm bằng cây WalnutSau đó AH bị loại có liên quan đến bài toán và mê thơ Hồ Xuân Hương, chỉ còn 2 người thôi.

AH viết tiếp **“Thình lình gió thổi mạnh làm bật cửa ra vào. Một làn khí lạnh thấu xương tràn vào nhà. Tôi lại đóng cửa và thêm củi vào lò sưởi. Liên đó cơ bắt đầu di chuyển. Q lấy giấy ra bắt đầu ghi chép:**

“Muời hai đồng bạc giống như nhau. Đồng giả nằm đâu biết thế nào. Nặng nhẹ ra sao nào có rõ.

Chỉ cần ba lược đưa xem sao. Chia làm 3 nhóm ABC. Mỗi nhóm 4 con để sát kê. Dem nhóm AB ra cân thử. Để xem đồng giả nó ... mô tê?”

T.T.Th nói lớn: Đúng là mấy cha đặt thơ “con cóc” rồi, Không tin! Không tin!

AH viết tiếp **“Cơ ngừng hẳn. Tôi phải đốt đèn sáp khấn vái lại xin đừng chấp kẻ đại miệng đại mồm. Chỉ vài phút sau cơ di chuyển, lần này không làm thơ nữa mà chỉ văn xuôi thôi ... Bài giảng rất dài dòng lại dùng tiếng địa phương ... xin tóm lược như sau ... Anh em ai nấy đều thấu hiểu bài nên ra về im lặng bàng hoàng. Thế giới vô hình có người giỏi toán thế kia?”**

Cuối cùng AH kể chuyện Đi Chợ Âm Phủ. AH kể **“Ai ở Rừng Lá sẽ nhận đây là chuyện thật. Vào năm 1959, Tánh Linh là một xã nhỏ của quận Hàm Tân. Sau này các địa danh Hàm Tân, Bình Tuy, Võ Đất tôi không rành viết rõ hơn e lộn xộn. Năm đó mới ra trường CC, tôi có bốn phen vào Tánh Linh tìm một địa điểm xây một công trình công chánh. Đi với bác tài xế (Tranh) và bác trắc lượng viên (Đôn) đến ngã ba QL1 vào Tánh Linh thì đã xế chiều....Tôi đề nghị lên cho biết rồi về quận nghỉ cũng không muộn. Bác tài xế và bác trắc lượng viên là người lớn tuổi nên ngại, bảo là cộp Hàm Tân ghé lăm; xe trực trực ở dọc đường làm sao? Tôi bảo “Sự từ Hà Đông mà mình còn không sợ thì cộp Hàm Tân thua gì?”...Đường lên đồi là một đường mòn hai bên trồng vú sữa. Ai cũng lấy làm lạ là từ QL là đường của thợ rừng mà đường từ chân đồi lên đỉnh đường tuy không cán đá nhưng chỗ cong chỗ queo ... có vẻ công chánh lăm.”**

“Trên đỉnh có nhà gạch lớn bỏ phế từ lâu, tường vách loang lỗ, rêu phong nhện giăng, cửa móc. Bác tài định lùi xe lại để về thì có một cụ già bệnh hoạn bên trong bước ra. Chúng tôi phải xuống xe hỏi thăm cụ. Cụ bảo ở lại đêm. Tôi vọt miệng nhận lời làm bác tài và bác trắc lượng viên lắc đầu lắc cổ rên trời như bộng. Chúng tôi mang gạo, hột vịt, nước mắm, cá khô ra chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Cụ cho thêm

dọt mì, rau ráng, rau lang, rồi cùng ngồi ăn chung rất vui.”

“Cụ kể: Đây là nhà nghỉ mát của hoàng đế Bảo Đại. Hàng năm vào mùa hè, Hoàng đế ngự tại đây để săn bắn. Từ ngày Nhật vào đây lập sân bay thì không thấy ngài ngự nữa ...”

“Ăn xong, cụ bảo đi ngủ sớm để khuya còn đi chợ ... Âm Phủ. Tôi khoái quá hỏi thì cụ bảo: “Cách đây khoảng 2 cây số, mỗi tháng 2 lần, vào ngày mùng 9 và 12 âm lịch, ma và người nhóm chợ lúc giữa đêm. Các anh đi cho biết.”

“... Đến khuya cụ đánh thức dậy, ăn khoai rồi ra đi. Cụ cầm đèn đi đầu sau đó là tôi rồi bác tài xế. Bác trách lượng viên định là không đi nhưng ở nhà một mình thì sợ ...ma, nên vừa đi theo vừa cần nhân ...”

“... Tôi hỏi làm sao phân biệt người với ma. Cụ bảo không phân biệt được, chỉ hàng bán khoai mì ở đầu chợ đúng là ma. Đến nơi, trong ánh đèn dầu mù u thì quả là một giai nhân tuyệt sắc; khoai mì từng bó, mỗi bó 9 cắc. Tôi nhìn mãi không thấy sao gọi là ma? Cụ nói: để tôi thử anh xem. Cụ bảo tôi đưa 8 đồng cắc ra (tiền thật) và Cụ để 1 đồng cắc của Cụ (giả). Cụ đưa 9 đồng cắc ấy để mua một bó khoai mì. Cô hàng nhận tiền, phân ra làm đôi, để lên hai đĩa cân, cân qua cân lại, 3 lần và loại ra chính xác đồng cắc giả ...”

Câu chuyện còn dài, xin các AH xem lại để biết tài AH đi gặp ma mà chẳng sợ gì, còn hỏi tên và nhà để đến thăm!

Lần này, tôi viết khá nhiều, gần 8 trang nói về 9 bài viết của các AH Tiên Bối. Mỗi ngày tôi học được thêm. Không biết tôi còn sống hay không để xem và bàn tất cả những bài của Lá Thư. Nhà tôi chê tôi, nói là mất thời giờ và viết ra như vậy có ai xem không? Tôi không nghĩ vậy. Dù sao, tôi cũng học được cách hành văn của các AH Tiên Bối. Xin các AH cho tôi thêm ý kiến. Thành thật cảm ơn các AH.

AH Trần Trung Trực



Gửi em bên trời viễn mộng

Em xiêm áo vui bên trời viễn mộng,

Ta lưng trần, vai cuốc nặng mệnh mông,

Và gió nữa, gió phủ đầu lông lộng,

Rồi mưa chiều đim uớt tuổi hoàng hôn...

Lê Phương Nguyên

Làng Mạc Và Nông Nghiệp Việt Nam

Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập

Khi đề cập đến làng mạc Việt Nam, nông thôn Việt Nam, ta liên tưởng ngay đến những lũy tre xanh, những con sông dài, những cổng làng, đồng ruộng v.v. Nhiều thi ca rải rác đây đó trong kho tàng văn học Việt cũng nói lên điều đó. Mọi người Việt cũng xuất phát từ làng, rồi mới lên tỉnh.

Với nhà thơ tiền chiến Hồ Dzếnh:

*Làng tôi thất đấy lưng tre
Sông dài cỏ mượt đường đê tứ
Nhịp đời định sẵn từ xưa
Ươm tơ tháng sáu, lên chùa tháng giêng ...*
(Lũy tre xanh)

YouTube Làng Tôi của Văn Cao

Ta thấy ngay địa lí nhân văn, địa lí hình thể, địa lí nông nghiệp của một làng miền Bắc! Với bài hát quen thuộc:

*Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh,
có con sông lơ lững vờn quanh, êm xuôi về Nam.
Làng tôi bao mái tranh san sát kề nhau.
Bóng tre ru bên mấy hàng cau.
đồng quê mơ màng!*

Ta thấy hình ảnh cây đa, đình làng, cây tre, bến nước. Tiếng gà gáy ban trưa, tiếng cối chày giã gạo giữa đêm khuya cũng là những âm thanh vắng vắng khi ta đề cập đến làng Việt Nam:

*Theo dõi đêm sâu mỗi tiếng gà
Tuồng chừng chốc lát sẽ đi xa
Tình còn lưu chút mùi nhân thế
Lay lắt hoàng hôn một gốc hoa*
(thơ Yến Lan)

hoặc:

*Cảm ơn cái cối cái chày
Nửa đêm gà gáy có mây có sao
Cảm ơn bụi chuối bờ ao
Nửa đêm gà gáy có sao có mây*

Tục ngữ ta có nhiều câu đề cập về làng như: *Sống lâu lên lão làng, Phép vua thua lệ*

làng, Áo gấm về làng, Một miếng ở làng bằng sàng xó bếp v.v.



2. Các sinh hoạt nông nghiệp của làng Việt

Từ ngàn xưa, nông nghiệp là căn bản kinh tế: *đĩ nông vi bản* và làng mạc là tế bào của xã hội Việt Nam, trong đó có đình làng là nơi hội họp, có đền làng là nơi thờ các thần hoàng của làng xã, có hương ước ràng buộc các người trong làng tuân thủ luật lệ. Làng mạc với lũy tre xanh, với cổng làng, luôn luôn sống quanh sông ngòi để có nước trồng trọt, để di chuyển dễ dàng, để buôn bán: *nhất cận thị, nhị cận giang*.

Cũng phát xuất từ làng mạc là những kho tàng ca dao với đầy tình nhạc điệu, từ ngữ, hình ảnh gắn chặt với đời sống nông dân từ trồng trọt đến thu hoạch, văn hoá ruộng vườn.

Các nền văn minh lớn của nhân loại như văn minh Ai Cập, văn minh Trung Đông là phát xuất từ những dòng sông lớn như dọc sông Nil, dọc sông Tigre và sông Euphrate. Đó là vì nhờ đất phì nhiêu, tạo căn bản cho một nền kinh tế trù phú. Mà kinh tế xưa kia phần lớn dựa vào sản xuất nông nghiệp. Riêng Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung thì nông nghiệp dựa vào một cây chủ lực, đó là lúa nước.

Thực vậy, trên tổng số hơn 7 tỷ người trên thế giới hiện nay thì có hơn 3 tỷ là sống nhờ lúa gạo (Trung Quốc, Ấn Độ đã có hơn 2

tỷ rời). Ngành trồng lúa nước dựa vào đất đai và nước trời: tùy các loại khí hậu, tùy theo các tiểu địa hình, địa mạo mà nông dân bố trí các mùa vụ khác nhau cùng với các giống lúa khác nhau.

2.1. Các tiểu địa hình của làng mạc

Châu thổ sông Hồng cũng như châu thổ sông Cửu Long, mới nhìn thì bằng phẳng nhưng thực ra có những tiểu địa hình mà cao độ chỉ khác nhau vài mét: các danh từ về địa mạo như bãi ngoài, đồng trong, giồng, bưng, gò, biên, gioi v.v. đã nói lên điều ấy.

*Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa*

hoặc trong câu hát ru em:

*Cái ngủ, mày ngủ cho lâu
Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về*

vô hình chung cũng cho thấy có các ruộng sâu, ruộng cạn.

Tại miền châu thổ sông Hồng, có thể phân biệt nhiều loại hình sau đây:

- Hai bên bờ sông Hồng và các sông nhánh thường có các sông đất do nước lũ bồi đắp, cao có khi tới 15 mét, rộng tới vài trăm mét, dốc đứng về phía lòng sông và thoải dần về phía các bãi bồi châu thổ. Các sông đất ấy đã ngăn châu thổ thành từng ô trũng khó thoát nước.
- Các ô trũng ngập sâu như ô trũng Hà Nam Ninh, phía Nam Hà Nội: hệ thống đê điều toàn vùng đồng bằng đã khiến cho sự bồi đắp không đồng đều; thực vậy, bề mặt nhiều nơi còn lồi lõm, có thời gian ngập úng trên 6 tháng.



Mỗi loại đất có chức năng khác nhau:

*Đất màu trông đậu trông ngô
Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn*

Cần để ý tại miền châu thổ sông Hồng có đất phù sa, nhưng có thể phân chia thành đất phía ngoài đê và đất phía trong đê:

- Đất bãi ngoài đê được bồi tích hàng năm nên luôn luôn trẻ và màu mỡ
- Đất trong đê không được bồi tích

Tại miền châu thổ sông Cửu Long cũng vậy: ven bờ sông Tiền, sông Hậu là các dải đất cao vì có phù sa sông ngòi bồi tụ trong khi các vùng xa sông là những bưng sâu, khó thoát nước. Dọc biển Đông, có nhiều giồng là vết tích của các bờ biển xưa vào các giai đoạn rút lui của biển khỏi đồng bằng ngày nay. Thực vậy, dưới lớp đất mặt các giồng này, có nhiều di tích các sinh vật biển xưa như vỏ sò, ốc, hàu.

Miền Trung thì gần giấy Trường Sơn nên các đồng bằng rất hẹp với "*mặt mũi dậm cát đối cây*" ven biển mà ngay trong đồng bằng đã chật hẹp này cũng đã có các tiểu địa hình (*microrelief*) như các tên dân gian thường gọi: bầu, trũng, lung, gioi v.v.

Sau đây là sơ đồ cho thấy có tương quan giữa các loại tiểu địa hình và sử dụng đất đai:

Địa mạo	Đồi	Vườn, nhà	Và cao	Và vừa	Và thấp
Nguồn nước	Nước trời	Nước trời, ao, giếng	Nước tưới	Nước tưới	Nước tưới
Cây lương thực	Khoai mì, lúa nương	Rau cải,	dưa gang, khoai lang ..	lúa	lúa
Cây lâu năm	chè, cây rừng	cây ăn trái			

2.2. Khí hậu thời tiết

Nông nghiệp chịu ảnh hưởng của khí hậu và nhất là mưa. Tại miền Bắc và miền Nam, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5-6 và chấm

dứt tháng 10-11. Nhưng lượng mưa không đều vì có năm mưa trễ. Hết mùa mưa là mùa nắng.

Mùa mưa miền Bắc cũng như miền Châu thổ Cửu Long thường khởi sự đầu hè, đúng như bài thơ Nguyễn Sa:

*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không ngớt
Trời không mưa, anh cũng lạy trời mưa
Anh lạy trời mưa phong tỏa đường về
Và đêm mưa xin cứ dài vô tận*

[YouTube Tháng Sáu Trời Mưa, thơ Nguyễn Sa, nhạc Hoàng Thanh Tâm, ca sĩ Thái Hiền ca](#)

Còn miền Trung, vì có giãy Trường Sơn nên khí hậu hơi khác: mùa mưa trễ hơn miền Bắc, khởi sự từ tháng 8 và chấm dứt tháng 1-2 năm sau với hiện tượng gió Lào khô nóng vào tháng 5-6, nhất là từ Thanh Hoá đến Quảng Trị.

Kinh nghiệm nông dân Việt Nam về dấu hiệu báo hiệu thời tiết đã được đùn đúc trong văn học bình dân:

*– Đêm mù sương, trăng sao không tỏ,
Ấy là điềm mưa gió tới nơi.
Đêm nào sao sáng, xanh trời,
Ấy là nắng ráo, yên vui suốt ngày
Những ai chăm việc cấy cày,
Nhìn trời trông gió, liệu xoay lấy mình
– Nửa đêm trăng sáng mây cao,
Triệu thời nắng gắt, nắng gào chẳng ai
– Thăm đông, hồng tây, dựng may,
Ai ơi, ở lại ba ngày hắng đi*

Vì không chủ động được thời tiết nên nhà nông thường cầu khẩn cho mưa thuận gió hoà:

*Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông nước, trông mây
Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời yên bể lặng mới yên tâm lòng*

Các tiểu địa hình cũng như khí hậu vừa đề cập trên kia có ảnh hưởng đến các loại cây trồng với mùa trồng, các giống trồng v.v.

2.3. Các loại cây trồng

Vì làng mạc Việt Nam trải dài trên nhiều vĩ tuyến, từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, nên ngành trồng trọt cũng đa dạng do nhiều

khí hậu khác nhau, đất đai khác nhau. Ngoài lúa đóng vai trò chủ yếu, còn có các cây có củ ([khoai các loại](#)), cây ăn quả, các loại rau, cây công nghiệp ([mía, chè ...](#)).

*Quê ta mát đất phù sa,
Trồng rau, rau tốt, trồng cà cà sai
Quê ta lắm bắp nhiều khoai,
Đồng trong chắc lúa, bãi ngoài xanh dâu
Dâu xanh, xanh ngắt một màu,
Xóm làng đan né, rủ nhau chăn tằm
Ruộng vườn, ta bón ta chăm,
Cho dâu đầy lá, cho tằm thêm tơ*

Sau đây, ta thử bàn qua về vài loại cây trồng.

2.3.1. Lúa

Bài hát ‘[Tinh hoài hương](#)’ bắt đầu với những câu:

*Quê hương tôi, có con sông đào xinh xắn
Nước tuôn trên đồng ruộng vắng
Lúa thơm cho đủ hai mùa
Dân trong làng trời về khuya vắng tiếng lúa đẽ mề*

[YouTube Tinh Hoài Hương của Phạm Duy](#)

Bài hát gợi cho ta hình dung ngay các ruộng lúa miền châu thổ sông Hồng, với hai mùa lúa. Thực vậy, lúa trồng cả mùa mưa lẫn mùa nắng, đúng với nhịp điệu của khí hậu nhiệt đới. Tuy nhiên vào mùa mưa, có khi mưa trễ, có khi mưa dứt sớm, có năm mưa ít gây hạn hán và cũng có năm mưa nhiều đem bão lụt, nên vấn đề chống chọi với thiên nhiên rất khắc nghiệt:

1) Để chống hạn hán trong ruộng, nhà nông xưa kia đã sử dụng xe đạp nước, các bánh xe dâng nước chuyển động với dòng nước chảy như thường gặp ở Bình Định, Quảng Ngãi, đào kênh mương, dùng gầu để tát nước vào ruộng:

*Ruộng thấp đóng một gầu giai
Ruộng cao thì phải đóng hai gầu sông*

Ngày nay, nông dân có máy bơm nước, hoặc nước tự chảy vào ruộng nhờ các đập nước.

2) Để chống mặn, phải làm đê ngăn mặn, giữ ngọt ở duyên hải.

3) Để chống lũ lụt miền Bắc, nông dân phải xây đắp đê dọc sông Hồng và sông Thái Bình ngay từ đời nhà Lý.

4) Để chống úng thủy và thoát phèn, nông dân đào kinh. Đặc biệt tại miền châu thổ Cửu Long, có rất nhiều kinh đào chằng chịt giúp giao thông, buôn bán, và cải tạo đất.

Như trên đã đề cập đến, các loại khí hậu và các tiểu địa hình có ảnh hưởng đến sự bố trí các hệ thống canh tác. Riêng về ngành trồng lúa có 3 hệ sinh thái chính:

- Hệ sinh thái vùng đất cao nước trời (**rainfed upland ecosystem**) trong đó lúa trồng cạn là chủ yếu; lúa này chỉ phụ thuộc vào nước trời mà lượng nước mưa này lại thay đổi theo năm nên năng suất thấp. Ta có thể kể các loại lúa rẫy, lúa lốc trồng trên đất bãi cao ven sông, các gò đồi.
- Hệ sinh thái vùng đất thấp nước trời (**rainfed lowland ecosystem**) trong đó có lúa nước (**wetland rice**). Tổ tiên ta trồng lúa nước đầu tiên và còn lợi dụng nước sông được nâng lên với thủy triều ở các vùng duyên hải ven biển để tưới ruộng. Dần dà, lúa nước đã được đưa dần từ ruộng nước lên ruộng cạn. Lúa nước là loại trồng trên các đất có chân nước trong ruộng và chiếm nhiều diện tích.

Vào mùa mưa, nông dân tận dụng nước trời để trồng lúa: đó là lúa mùa với nhiều giống sớm, muộn khác nhau tùy theo mực nước trong ruộng:

Ra đi mẹ có dặn dò

Ruộng sâu thì cấy, ruộng gò thì gieo

Trong khi ruộng gò thì gieo vãi lúa vì không có nước trong ruộng thì ruộng sâu phải cấy mạ. Nhưng ruộng sâu cũng có thửa ruộng sâu vừa, có thửa ruộng sâu trũng:

- Ở chân ruộng cao, cấy giống sớm (**vì ruộng cao thì thủy cấp sâu, đất dễ thoát nước**)
- Ở chân ruộng thấp, phải cấy giống muộn (**vì ruộng thấp giữ được nước lâu hơn nên sử dụng giống lúa thân dài và chu kỳ sinh trưởng dài**).

Tại miền châu thổ sông Hồng, trồng lúa mùa, tròng vào mùa mưa: cấy lúa tháng 5 và gặt tháng 11, tức tháng mười âm lịch, đúng như bài ca dao:

Bao giờ cho đến tháng mười

Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta

Gặt hái ta đem về nhà

Phơi khô quạt sạch ấy là xong công

Sau **lúa mùa** tròng vào mùa mưa, nông dân trồng một vụ khác, thường gọi là vụ **lúa chiêm**: gieo cấy vào cuối năm âm lịch và thu hoạch vào hè năm sau. Lúa chiêm, du nhập xưa kia từ Chiêm Thành, chịu khô hạn nên được du nhập vào miền Bắc để gieo cấy vào mùa ít mưa. Đầu vụ chiêm thường gặp rét, từ giữa vụ nóng lên và có mưa rào, thêm giông sấm chớp đem theo chất đạm nên có câu:

“Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên!”

Sau khi cấy xong lúa chiêm thì tháng giêng, tháng hai lúa chiêm vẫn chưa gặt nên nhân rỗi đúng như ca dao:

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai cò bạc, tháng ba hội hè

Giống lúa này có chu kỳ dài chiếm đất lâu nên ngày nay, có lúa Xuân, vừa năng xuất cao, vừa chu kỳ sinh trưởng ngắn hơn thay thế.

Vài giống lúa thơm đặc sản như lúa Tám Xoan, Nếp Cái hoa vàng ở ngoài Bắc, lúa Nàng Hương, Nàng Thơm Chợ Đào trong Nam. Thông thường, các lúa thơm đều có quang cảm (**photosensitive**) nên chỉ tròng vụ mùa, gặt khi trời hơi lạnh và ngày ngắn vào tháng 10-11. Một loại canh tác lúa nước trời đặc biệt là lúa nổi (**deep water rice**): lúa nổi tròng tại các vùng có nước ngập sâu đến 3-4 mét như Châu Đốc, Long Xuyên thường bị lụt sâu; lúa nổi có thân cao và tăng trưởng theo mực nước lên; lúa nổi được sạ vào tháng 5. Sau vụ lúa nổi gặt vào tháng 12, nông dân tận dụng nước ằm còn trong ruộng lúa để làm thêm hoa màu phụ.

- Hệ sinh thái nước tưới (**irrigated ecosystem**). Với nhiều công trình thủy lợi như máy bơm, đập nước, kinh mương, guồng xe để đưa nước lên ruộng v.v. nên nhiều vùng có nước tưới để tròng lúa vào mùa nắng như lúa Đông-Xuân trong Nam, lúa tháng 8 ở miền Trung. Vì chủ động được nước tưới nên nông dân tròng các giống lúa cải thiện, thấp dần, phản ứng với phân bón và vì vào mùa nắng nên quang hợp mạnh do đó năng xuất lúa cao hơn lúa tròng mùa mưa.

Các giống lúa trồng có hai loại chính: đó là lúa tẻ sản xuất ra gạo nấu cơm và lúa nếp có hạt gạo dẻo dùng nấu xôi, gói bánh chưng, bánh tét, làm rượu nếp, cơm rượu v.v.

Ca dao cũng dùng lúa tẻ, lúa nếp để giải bày tâm tình trai gái:

*Anh thưa với mẹ cùng cha
Nếp mà lộn tẻ, lựa ra hay dùng?
Đò đưa đến bến đò ngừng
Anh thương em thuở trước, nửa chừng lại thôi!*

Trồng lúa thì không phải mùa nào cũng trồng một giống lúa vì có giống hợp với nước sâu, có giống hợp với chân ruộng trũng:

*Tháng Giêng cho chí tháng Mười
Năm mười hai tháng em ngồi em suy
Vụ chiêm em cấy lúa di,
Vụ mùa lúa gié, sớm thì ba trắng (ba tháng)
Thú quê, rau cá đã từng
Gạo thơm cơm trắng, chi bằng Tám Xoan*

Các giống lúa xưa kia thì rơm nhiều thóc ít, còn khoa học ngày nay tuyển lựa lại tạo ra những giống thóc cây, chu kỳ sinh trưởng ngắn và nhiều hạt. Vì chu kỳ ngắn nên ngày nay nông dân thường sạ lúa (*direct seeding*) thay vì cấy lúa; thực vậy, khi cấy lúa, cây lúa mất sức nên thời gian sinh trưởng kéo dài hơn, do đó nông dân không kịp làm mùa sau.

Vì Việt Nam có nhiều châu thổ trải dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau nên trong một năm, không có tháng nào mà không có thu hoạch lúa: tháng 1-2 thì gặt lúa trong Nam, tháng 3 thì gặt lúa trong miền Trung, tháng 4-5 thì gặt lúa chiêm miền Bắc, tháng 8 gặt lúa tháng 8 miền Trung, tháng 10 thì gặt lúa mùa miền Bắc v.v.

Ngành trồng lúa đòi hỏi nhiều nhân lực từ làm đất, nhổ mạ, cấy mạ, chăm sóc, thu hoạch, xay lúa, giã gạo: *Tháng ba cấy vỡ ruộng ra, Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng, Ai ai cùng vợ cùng chồng, Chồng cày, vợ cấy, trong lòng vui thay!*

Công việc sau thu hoạch gồm có đập lúa, phơi lúa, xay lúa, giã gạo, giần sàng:

*Ngày thì đem thóc ra phơi
Tôi lặn mặt trời đổ thóc vào xay
Một đêm là ba cối đầy
Một tay xay giã, một tay giần sàng*

hoặc:

*Ra đường bà nọ bà kia
Về nhà không khỏi cái nia cái sàng
Ra đường vồng giá nghênh ngang
Về nhà hỏi vợ 'Cám rang đâu mày'
Cám rang tôi để cối xay
Để chó ăn hết thì mày với ông*



Giã gạo xay lúa là công việc nặng nhọc cần nhiều sức lực nên có câu về cô gái Sơn Tây:

*Giã gạo vù chấm đầu chày
Xay thóc cả ngày, được một đấu ba*

Như vậy công việc phụ nữ thôn quê thật là vất vả. Nhiều nơi gần núi, người phụ nữ phải đi đốn củi, trèo đèo nên than rằng:

*Mỗi ngày ba bận trèo non
Lấy gì mà đẹp mà giòn hời anh!*

Ngày nay, nhiều công việc như đập lúa, xay lúa, giã gạo không còn dùng cơ bắp mà được cơ giới hoá với máy đập, máy xay xát lúa nên không cần nhiều nhân công như ngày trước.

2.3.2. Bắp.

Còn gọi là ngô, có tên khoa học là *Zea mays*. Bắp trồng từ Bắc vào Nam và có bắp tẻ, bắp nếp với chu kỳ sinh trưởng khác nhau: có giống dưới 90 ngày, có giống lâu hơn. Ngoài lương thực cho người, bắp là nguyên liệu chủ yếu cho thức ăn gia súc. Bắp còn dùng trong kỹ nghệ làm tinh bột; tinh bột bắp sử dụng trong công nghiệp chế biến các loại đường như sản xuất glucose dùng trong bánh kẹo, dextrin trong keo dán. Gluten bắp dùng trong

công nghiệp mì sợi. Dầu bắp tinh khiết làm dầu ăn, còn dầu thô dùng làm xà phòng.

2.3.3. Đậu: các loại đậu

Đậu đen (*Vigna cylindrica*), đậu Hà lan (*Pisum sativum*), đậu nành (đậu tương), đậu ngự (*Phaseolus lunatus*), đậu ván (*Dolichos lablab*), đậu xanh (*Vigna aurea*), đậu tằm (*Phaseolus vulgaris*). Vài vùng có đậu triều (*Cajanus indicus*). Trong Nam có trồng đậu bắp (*Hibiscus esculentus*) nhưng họ Malvaceae, không phải họ Papilionaceae như các loại kia

2.3.4. Rau cải

Quanh các đô thị lớn có nhiều nhu cầu tiêu thụ rau cải, nên nông dân trồng nhiều loại rau như ca dao sau đây chứng tỏ:

*Đi đâu mà chẳng biết ta,
Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau
Rau thơm, rau húng, rau mùi
Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa
Mồng toi, mướp đắng, ớt, cà
Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên*

Rau thơm (*Mentha aquatica*), có tên khác húng Láng.

Mồng toi (*Basella rubra*) vì là dây leo nên trồng trên hàng rào quanh nhà:

*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
Cách nhau một giàn mồng toi xanh rờn*
(thơ Nguyễn Bính)

Bí có thể là bí đao (*Benincasa cerifera*), trồng lấy quả ăn và làm mứt hoặc bí ngô tức bí đỏ (*Cucurbita pepo*) hoặc bí rợ (*Cucurbita maxima*) trồng ăn quả, ăn ngọn non, lấy hạt rang ăn.

Làng mạc xây trên đất cao, xung quanh nhà là vườn với ao; trong bài thơ 'Bạn đến chơi nhà' của Nguyễn Khuyến có mô tả sơ qua về quang cảnh một khu vườn nhà miền Bắc như sau:

*Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra hoa, cà chửa nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa*

Ao để thả cá, nuôi bèo và dùng tắm giặt. Ngoài ra, ao cũng có rau muống là loại cây chịu nước, đúng như tên khoa học: *Ipomea*

aquatica. Vùng trũng có chỗ trồng củ ấu tức *Trapa bicornis* (*Ghét nhau thì củ ấu cũng tròn, trái bồ hòn cũng méo*).

Cà và rau muống là 2 thức ăn thông dụng trong bữa cơm:

*Anh đi anh nhớ vợ nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương*

hoặc:

*Công anh làm rẫy Chương Đài
Ăn hết mười một mười hai vại cà
Giếng đầu thì xách ăn ra
Không thì anh chết vại cà nhà em*

Cà có nhiều loại nhưng cà ở đây là cà pháo dùng để muối:

*Bồng em đi dạo vườn cà
Trái non bỏ mắm, trái già làm dưa
Làm dưa ba bữa dưa chua
Để dành ăn cấy, khỏi mua tốn tiền*

Mướp có nhiều loại như mướp hương (*Luffa acutangula*), mướp đắng (*Momordica charantia*), mướp ta (*Luffa cylindrica*) khi non để ăn, khi già cho xơ rửa bát. Bầu (*Lagenaria vulgaris*) trồng quanh vườn nhà, thả trên dàn leo.

2.3.5. Cây kỹ nghệ: cà phê, tiêu, điều, trà ...

Cây trà (chè) có trồng nhiều miền Trung Du ngoài Bắc như Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ cũng như vùng cao nguyên Blao. Ở Cao nguyên Việt Nam, nhất là ở vùng Ban Mê Thuột, nhiều nông trại trồng cà phê Robusta, với trên 185,000 ha, sản lượng hàng năm đạt từ 380,000 tấn cà phê nhân trở lên, phần lớn cho xuất cảng. Cây tiêu trồng nhiều ở Phú Quốc, cây điều trồng nhiều ở Bình Phước là những cây kỹ nghệ quan trọng về kinh tế nông nghiệp vì hạt tiêu, hạt điều có mặt trên khắp các thị trường: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Úc, Hồng Kong, Anh, Hà Lan. Cây cao su cũng là một cây kỹ nghệ vì cung cấp mủ cao su. Diện tích cao su trồng ở Việt Nam gần 450,000 hecta, trong đó cao su tiểu điền chiếm 37%.

2.3.6. Các loại khoai

Khoai lang (*Ipomea batatas*), khoai mì (*Manihot esculenta*), khoai sọ (*Colocasia antiquorum*) có tên khác là khoai môn, củ dùng làm thức ăn, củ (đọc) có thể muối dưa, khoai nưa (*Amorphophallus rivieri*) cũng cùng

họ Ráy (*Araceae*) như khoai sọ, có củ ăn hơi ngứa, khoai nước (*Colocasia esculenta*), còn gọi là môn nước, củ và cuống đều ăn được, khoai từ (*Dioscorea esculenta*) trồng phổ biến nhiều làng mạc.

2.3.7. Gia vị

Gừng (*Zingiber officinale*) vừa làm gia vị và làm thuốc trị tê thấp, ho, suyễn; riềng (*Alpinia officinarum*), họ Gừng (*Zingiberaceae*), củ nghệ (*Curcuma longa*) họ Gừng có củ được dùng làm bột cari, bôi mụn nhọt; ớt (*Capsicum annum*), tiêu (*Piper nigrum*) v.v.

Ai ơi chua ngọt đã từng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau

- Ớt nào là ớt chẳng cay

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng

- Ăn tiêu nhớ tôi bụi người

Ngồi bên đóm hẹ nhớ mùi rau răm

Hỡi người quân tử trăm năm

Quay tơ có nhớ mối tam hay không?

Các vùng núi phía Bắc có trồng mạch ba góc (*Fagopyrum esculentum, sarrasin*), cao lương (tức lúa miến *Sorghum*).

2.3.8. Cây ăn trái



Miền Bắc có các loại cây ôn đới như đào, mận, táo, cây á nhiệt đới như vải, mơ, miền Nam có cây ăn trái nhiệt đới như chôm chôm, măng cụt, sầu riềng, măng cầu, xoài, dứa, xa pô tê, chuối v.v. được thi vị hoá dưới nhiều bài ca dao:

- *Làng tôi có lũy tre xanh*

Có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng

Bên bờ vải nhãn hai hàng

Dưới sông cá lội, từng đàn tung tăng

- *Vì cam nên quít đeo bông*

Vì anh cần mẫn nên lòng em mơ

Ngày nay, nông nghiệp không còn có tính cách tự cung, tự cấp như xưa mà liên quan đến thị trường nên nhiều loại cây trồng như cây đay, cây cói, dầu tằm, càng ngày càng giảm sút vì không có nhu cầu tiêu thụ. Hình ảnh cây cau như trong thơ Hàn Mặc Tử ‘*nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*’, hoặc trong thơ Quang Dũng:

“Những tàu cau đượm làm chi ánh nắng?

Chum nước, gáo dừa, nhà xoan, gốc mít.

Đỏ, nâu, mít chín trĩu cành.

Thưa thoáng trời xưa êm ả”

Nay càng ngày trở nên ‘*vang bóng một thời*’. Xưa kia thì ‘*miếng trâu là đầu câu chuyện*’, ngày nay khởi đầu là thuốc lá hoặc vài chai bia nên không còn hình ảnh cây trâu trong vườn nhà.

Ngoài những làng mạc sống bằng nghề nông cũng còn có ven biển những làng sống bằng nghề biển:

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới

Nước bao vây cách biển nửa ngày sông

Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

(Tế Hanh)

Ca dao cũng có câu:

Nhà tôi nghề giã, nghề sông

Lặng thì tôm cá đầy trong đầy ngoài

Cá trắng cho chí cá khoai

Còn như cá lẹp, cá mai cũng nhiều

Thực vậy, Việt Nam có bờ biển dài, tài nguyên cá khá đa dạng; càng ngày với phương tiện cơ giới, ngư dân Việt không phải chỉ đánh cá ven bờ mà đi xa hơn, khai thác nhiều loại cá khác nhau với sản lượng hàng năm khoảng 1.5 triệu tấn, xuất cảng sang nhiều xứ các loại cá như cá hồng, cá mú, cá chẻm dưới dạng cá đông lạnh.

Ngoài cá biển, còn có cá đồng:

Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh

Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm

Nông dân còn nuôi cá trong bè (cá điêu hồng, cá lóc bông) và trong ao đầm nuôi cá tra. Mỗi năm, vào mùa mưa, đồng bằng sông Cửu Long có nước lũ từ thượng nguồn đổ về. Đầu mùa, nước nổi tràn đồng, cá linh non và nhiều

loài cá khác cũng lên đồng sinh sôi nảy nở. Sau 3 tháng ở lại trên đồng, lũ cá non lớn lên và thành cá già. Khi nước lũ rút dần vào đầu mùa nắng, các cánh đồng bắt đầu cạn nước nên cá theo con nước ra sông và chính lúc đó là mùa thu hoạch nhiều cá linh.

3. Nông nghiệp và thâm canh

Với dân số tăng, ngày nay, ngành nông nghiệp không còn cổ truyền như trước. Thực vậy, nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật như máy cày, máy sấy, máy xay lúa, phân hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, các giống lúa thấp cây và chu kỳ sinh trưởng ngắn, bắp lai, các giống heo nái ngoại, gà mái đẻ ngoại, bò sữa v.v. đã được du nhập vào Việt Nam.

Nhu cầu lương thực cho dân số càng ngày càng đông đòi hỏi nền nông nghiệp thâm canh:

Tăng vụ: trước kia làm 1 vụ lúa thì nay phải làm 2 vụ, chỗ nào trước kia trồng 2 vụ lúa thì nay làm thêm một vụ đông. Phải sử dụng các giống có chu kỳ sinh trưởng ngắn mới làm được nhiều vụ trong cùng một năm: ví dụ trước kia trồng vụ Chiêm với giống chu kỳ sinh trưởng dài; ngày nay, tại miền châu thổ sông Hồng, với các giống lúa cải thiện chu kỳ ngắn, nông dân trồng được lúa xuân (cấy từ 1 tháng 2 đến 10 tháng 2 (ra Tết) và gặt từ 25 tháng 5 đến 5 tháng 6), sau đó trồng lúa hè và làm thêm được vụ mùa đông (bắp, dưa hấu, khoai lang, rau cải) như sơ đồ dưới đây:

10/2 5/6 10/7 5/10 5/10 25/1

Lúa xuân, Mùa đông, Lúa hè
1/2 25/5 1/7 25/9 30/9 10/1

Gối vụ (relay cropping): trước khi thu hoạch, nông dân đã phải tận dụng đất trồng một hoa màu khác. Ví dụ: trước khi thu hoạch lúa quãng 10 ngày, đã cấy bắp hoặc trồng khoai lang, hoặc dưa hấu trong ruộng lúa.

Muốn tăng năng suất thì phải sử dụng các giống cải thiện (bắp lai, lúa lai, lúa thấp cây, nhiều hạt hơn rơm) và phân hoá học, trong điều kiện sử dụng nước tối ưu. Lúa trồng mùa khô như lúa Đông Xuân có năng suất cao hơn lúa trồng vào mùa mưa vì cường độ quang hợp vào mùa khô nhiều hơn. Riêng về

phân hoá học, theo thống kê thì những năm gần đây, trung bình Việt Nam sử dụng mỗi năm quãng 2 triệu tấn phân đủ loại (NPK) để trồng 7,400,000 hecta lúa (theo tài liệu IRRI).

4. Nông nghiệp, dân số và môi trường.

Dân số Việt Nam tăng nhanh: năm 1954, toàn nước Việt chỉ có 25 triệu ngày nay, năm 2000, là 80 triệu. Theo thống kê, vào thời điểm 1999, dân số mỗi năm tăng 1.65%. Dù đã giảm nhiều từ 3% vào đầu thập niên 90, nhưng với nhịp tăng gia như vậy có nghĩa là cứ mỗi 42 năm, dân số sẽ tăng gấp đôi. Hiện nay, cứ mỗi năm, dân số tăng lên 1 triệu người, nghĩa cứ mỗi thập niên, dân số Việt Nam tăng lên 10 triệu người!

Dân số tăng gây sức ép trên môi trường thiên nhiên như sơ đồ tóm lược dưới đây:

4.1. Diện tích đất canh tác cho mỗi đầu người nông dân càng ngày càng giảm.

Vài tỉnh miền Trung, chỉ còn 300m² cho mỗi nông dân, mà lại manh mún ra hai ba thửa đất. Thực vậy, khi dân số tăng lên thì đất chuyên dùng như đất xây dựng, đất giao thông, đất thủy lợi và đất nghĩa trang đều phải tăng, đất thổ cư cũng phải tăng do đó diện tích đất nông nghiệp trong quỹ đất của làng xã phải giảm.

Thực vậy, theo thống kê, vào năm 1930, số nông dân châu thổ sông Hồng là 5.9 triệu dân nghĩa là 7 người cho mỗi hecta trồng trọt, đến 1960, lên đến 7.3 triệu tức 10.7 người cho mỗi hecta và năm 1969 với 11.3 triệu nông dân thì phải cùng chia xẻ diện tích đất với 16 người cho mỗi hecta trồng trọt.

Hiện nay nhiều nông dân không còn có đất canh tác vì đất nông nghiệp càng ngày càng giảm. Do đó giá trị đất nông nghiệp càng ngày càng tăng. Hệ luận của nhận xét này là phải dành các đất xấu (đất phèn, đất laterit, đất núi đồi) cho các hoạt động và cơ sở phi nông nghiệp như sân golf, các nhà máy, các khu kỹ nghệ, các nghĩa trang v.v thay vì sử dụng các loại đất phù sa phi nông nghiệp cho các hoạt động này như thực tế hiện nay chứng tỏ.

Theo tin tức báo chí trong nước thì tại miền châu thổ Cửu Long, số dân không đất tăng lên. Không đất thì chỉ đi làm thuê làm mướn cho nông dân khác và vì không đất nên

không vay được tiền ngân hàng để đầu tư nên nghèo vẫn nghèo.

4.2. Số nông dân không có việc làm ở nông thôn càng ngày càng nhiều nên phải ra thành thị sinh sống chui rúc trong các xóm nghèo, không đủ hạ tầng cơ sở vệ sinh, gây thêm ô nhiễm môi trường với cống rãnh bị ngập, bãi rác không chỗ chứa. Do đó, đói nghèo từ nông thôn (*rural poverty*) đang chuyển sang đói nghèo thành thị (*urban poverty*). Ngoài ra cùng trong một thành phố, sự phân hoá giàu nghèo trở nên sâu sắc: người giàu có nhiều cơ hội có thêm nhà và ngược lại người nghèo không có lấy được một mái nhà.

4.3. Vì dân số tăng nên đòi hỏi thâm canh để thoả mãn nhu cầu lương thực, do đó sử dụng phân hoá học, thuốc diệt cỏ và thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, trừ nấm để giúp tăng sản lượng thực phẩm. Các hoá chất như phân đạm gây phú dưỡng cho nước (*eutrophication*), nhất là nitrat, gây hại cho người uống. Thực tế cho thấy các thửa ruộng bón quá nhiều đạm làm cho cây lúa dễ mắc cảm hơn đối với các bệnh như bệnh cháy lá (*tức đạo ôn Piricularia oryzae*), bạc lá và từ các ổ dịch này, khi gặp điều kiện thuận tiện thì sẽ lan nhanh. Ngoài ra, tập quán dùng phân bắc còn tươi để bón rau cũng gây hậu quả xấu đến môi trường.

Nông dân không áp dụng ngưỡng phòng trừ sâu bệnh vì mới thấy sâu bệnh là đã xịt thuốc mà lại do từng gia đình làm riêng rẽ chứ không tập trung. Thực ra, sâu bệnh luôn luôn có mặt trong hệ sinh thái, vấn đề là khi nào sâu bệnh thực sự có hại và hại đến mức nào cho cây trồng và cho con người thì lúc đó mới diệt chúng vì chúng chỉ là các thành viên góp phần ổn định hệ sinh thái với tư cách là một mắt xích của lưới thức ăn trong hệ. Sử dụng quá liều lượng, quá nhiều lần làm những sinh vật có ích cũng bị tiêu diệt như cua đồng, tép ruộng, ốc, ếch, nhái, rắn, cà cuống v.v. vốn là nguồn thực phẩm tự nhiên cho con người. Phun thuốc quá nhiều tạo ra dư lượng trong rau cải, trong đất, gây ô nhiễm môi trường nước, thêm vào đó là nước thải các kỹ nghệ ở đô thị xả xuống.

5. Kết luận

Với toàn cầu hoá làng mạc, nơi sinh sống của 70% dân số Việt Nam sống về nông nghiệp sẽ có nhiều cơ hội, nhưng cũng đồng thời lại càng ngày càng gặp nhiều thách thức.

Cơ hội vì nông nghiệp hướng về xuất cảng sẽ không còn là kinh tế tự túc, tự phát, tự cung mà phải là nông nghiệp hàng hoá đem về ngoại tệ để tái đầu tư.

Thách thức vì đất và nước là tiền đề cho nông nghiệp; thế nhưng môi trường này càng ngày càng bị sức ép với dân số tăng nhanh mà tài nguyên đất thì càng ngày càng co rút lại do đô thị hoá, kỹ nghệ hoá đó là chưa kể nhiều vùng đất bị xói mòn do gió, do mưa, do phá rừng, do triều cường phá đê biển, nên nhiều nông dân không còn đất để canh tác.

Như vậy, phải giảm số lao động nông thôn bằng cách tạo và huấn nghệ cho họ đi vào con đường dịch vụ (*buôn bán, chuyển vận, ngân hàng, du lịch v.v.*) hoặc tạo các công nghệ ngay tại nông thôn như chế biến nông sản, tóm lại là những ngành không đụng chạm đến đất (*off-the-land activities*) để số nông dân còn lại có thêm diện tích cày cấy, tạo ra các vùng chuyên canh rộng lớn để từ đó giảm giá thành, để cạnh tranh dễ hơn. Việc dạy nghề phải đáp ứng nhu cầu của người học, nhu cầu tuyển dụng; nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương thì mới có hiệu quả bền vững. Nông nghiệp hướng về xuất cảng sẽ gây tăng trưởng kinh tế nhưng tăng trưởng kinh tế phải đi song hành với công bằng xã hội sao cho mọi người dân quê ở làng mạc xa xăm vẫn có mọi tiện nghi như đô thị, song hành với phát triển xã hội sao cho mọi người dân quê có học hành, bớt sinh đẻ, không nghiện ngập, song hành với bảo tồn môi trường thiên nhiên, tóm lại phát triển bền vững và hài hoà với thiên nhiên.

Thái Công Tụng

Tài liệu tham khảo

Trần Văn Đạt. *Lịch sử trồng lúa Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp bền vững 2010

Trần Văn Đạt. *Sản xuất lúa gạo thế giới. Hiện trạng và khuynh hướng phát triển trong thế kỷ 21*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2006.

Trần Văn Đạt. *Tiến trình phát triển sản xuất lúa gạo tại Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp 2002.

FAO. *Speciality rice of the world*. Technical editors Ram C. Chaudhary & D.V. Tran 2001.

Lê Văn Khoa (Chủ biên). Nguyễn Đức Lương, Nguyễn Thế Truyền. *Nông nghiệp và môi trường*. Nhà xuất bản Giáo Dục 1999.

Philippe Papin. *Việt Nam: Hành trình một dân tộc*. Nguyễn Khánh Long dịch, Thời Mới Toronto 2001.

Tôn Thất Trình. *Tìm hiểu về cây ăn trái có triển vọng cho vùng cao Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2004.

Thái Công Tụng. *Việt Nam: Môi trường và con người*. Vietnamologica số 6 Montreal 2005.

Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam. *Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong thời gian cải cách hiện nay*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 1995.

Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam. *Tình bền vững của sự phát triển nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 1995.

Em Ngoài Đó (*)

Em ngoài đó một màu trời vĩnh biệt,
Nước hồ Gươm có lạnh bấy chiều đông;
Vàng đá âm thầm một đời anh tha thiết,
Dù cánh chim này lạc núi xa sông...

Em ngoài đó mưa phùn ngày xuân cũ,
Thấp thoáng bên trời anh đếm những vì sao;
Trong ký ức điên cuồng như thác lũ,
Dáng Em gầy, ôi mộng cũng xanh xao.

Em ngoài đó đếm tuổi buồn con gái,
Đời mấy phong trần trên nét mặt người xưa;
Anh nguyện cầu, nhưng vô vàn ái ngại.
Thiêng liêng ơi, tôi ước mấy cho vừa...

Em ngoài đó tháng ngày hong mắt biếc,
Những chiều vàng và những sáng mù sương;
Tìm một tương lai chợt thấy mình thua thiệt,
Dòng sông xa Em lạc mất thiên đường...

Em ngoài đó mùa hè hoa phượng đỏ,
Kỷ niệm nào còn lại gửi trời xanh;
Tìm đâu thấy...tầm tay Em bé nhỏ,
Trời mênh mông, Em cúi mặt cam đành!

Em ngoài đó mùa thu trời Hà nội,
Thương nhớ những chiều lạnh gió heo may;
Chiếc lá úa đùa trên làn tóc rối
Thuở cuộc đời tay ấm giữa bàn tay...

Em ngoài đó những nẻo đường quen thuộc,
Có thần thò chân bước mỗi chiều buông?
Còn đâu đây những lối mòn hẹn ước,
Thoáng môi Em hiu hắt nụ cười buồn ...

.....

Em ngoài đó cánh cửa đời đã khép,
Dòng sông Hồng đỏ máu cứ trôi xuôi;
Trong mơ ước của những ngày nắng đẹp,
Gửi mây trời niềm tiếc nhớ khôn nguôi...

Thủ Đức 1968
Lê Phương Nguyên

(*) Năm Mậu thân 1968, những ngày cấm trại ở quân trường Thủ Đức, tác giả đã sáng tác bài thơ này để cảm đề tiểu thuyết Người Đàn Bà Bên Kia Vĩ Tuyền của nhà văn Doãn Quốc Sĩ....

Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 63, 64 và 65

AH Trần Trung Trục

Trong bài này, chúng tôi xin tóm tắt những bài viết trong 2BT (Bản Tin) và 1LT mà chúng tôi thấy hay để cống hiến quý AH, để chúng ta có thể hoàn tất nhiệm vụ.

1- Bài Giữ Gìn Sức Khỏe của AH Hoàng Ngọc Ẩn.

Đây là kinh nghiệm sương máu của AH Hoàng Ngọc Ẩn, chúng tôi xin ghi lại toàn bộ cho các AH theo dõi cho chính mình.

“New Orleans, Dec 12-92

Thân gửi anh Phụng,

Về lại đây đã 2 tuần rồi, hôm nay tôi mới rảnh được viết vài hàng thăm anh. Trước hết, xin cảm ơn tất cả các bạn ở Sacramento đã đến họp mặt với chúng tôi vào đêm Thanksgiving đó, chứng tỏ tình AHCC chúng ta rất đậm đà, không có một tổ chức nào gây dựng được tinh thần ấy.

Nhớ đến các anh, tôi thấy có một món nợ là phải viết một bài v/v “**Làm sao biết được mình đang bị nghẹt tim?**” và hôm nay tôi xin viết về những gì xảy ra cho chính tôi trước ngày bị mổ để làm 4 giây bypass. Sau đây là những triệu chứng đã đến theo thứ tự thời gian từ ngày bắt đầu (ngày 1) đến ngày bị mổ (ngày 14):

Ngày 1: Sau khi cố gắng leo lên thang cao chừng 40 ft, để kiểm soát các mái BTCS đầy hồ nước, tôi thấy đau rang rang ở ngực chừng 3 phút rồi hết, xem như không còn thấy đau gì nữa

Ngày 2 đến 7: Mỗi lần đi mau hay chạy chừng 100 ft, hoặc bị hồi hộp vì mấy phút chót của trận basketball thì tôi bị đau ngực lại, mỗi lần kéo dài từ 3 đến 6 phút, thêm ngộp thở khó chịu, nhiều đợt đau quá thấy mất sức rất mau lẹ

Ngày 8 đến 12: Những ngày này tôi đã biết lo sợ nên tránh các việc trên, nhưng nó vẫn tái diễn, có thể từ 1 đến 3 lần mỗi ngày. Tôi nhớ là nó đã xảy ra một buổi sáng khi tôi chuẩn bị cho nổ máy xe để chuẩn bị đi làm việc, hoặc sau khi ăn một bữa cơm trưa rất ngon. Những đợt này đau kinh khủng, có khi thấy đau toàn cả ngực lên đến 2 vai, tôi cảm thấy ngộp thở và toát mồ hôi, trung bình kéo dài 5 đến 10 phút. Sau khi mổ, bác sĩ cho biết là tôi đã có một lần minor heart attach, có thể đó là lần kéo dài hơn 10 phút.

Từ mấy năm trước, tôi đã ăn uống cứ kiêng: ít ăn trứng, không ăn mỡ và da heo. Nhưng sau này, tôi nhận thấy là việc cứ đó chưa đúng mức. Điều quan trọng nhất là phải tập thể dục mà tôi rất lười biếng về việc này. Sở của tôi thường cho làm blood test hàng năm và thử electro cardiogram test có ghi rõ probability only 20% of heart attack, do đó, khi mới bị đau ngực 1 tuần đầu tôi không lo về việc mình bị đau tim. Tôi lại dấu kín bà xã, cho đến ngày 12 tôi đoán không lầm là mình đã bị đau tim rồi nên mới tự lái xe đến bệnh viện chỗ emergency yêu cầu khám dùm để thử xem sao.

Tôi bị bệnh viện giữ lại và làm thủ tục giấy tờ, lúc đó tôi mới gọi điện thoại cho bà xã đến và giải thích: “anh không đau gì nặng, chắc bệnh viện giữ lại check cho kỹ càng mà thôi.”

Thật tình, bệnh viện đã đoán biết tôi đau bệnh gì và cho làm đủ thứ test trong 2 ngày liên tiếp như thử máu, thử nước tiểu, chụp hình đủ chỗ, đo máu hàng giờ, lấy electro cardiogram nhiều lần, thử echocardiogram, và đeo máy monitor để họ tiện theo dõi qua máy tim.

Ngày 14: Bệnh viện bắt tôi nhịn đói và không uống nước từ 10 giờ nhất là catheterization test, bác sĩ

cho một cái catheter, nhỏ như đầu ống mực viết Bic, chích vào mạch máu lớn nhất ở háng rồi cho cả dây đựng chất màu chạy lên đến cuống tim và xịt màu ra để thấy rõ trên màn ảnh tivi là chỗ nào trong tim bị nghẹt, chính mắt tôi được thấy!

Sau đó, họ quyết định khuyên tôi nên chịu mổ ngay. Nếu không, tôi có thể chết đi bất cứ giờ phút nào. Tôi đã đồng ý và ký giấy ngay.

Tôi đã được cho thuốc mê và ngủ một giấc dài nhất trong đời: 15 giờ 15 phút. Tôi đã được tỉnh dậy lúc 3:30 sáng ngày 29 tháng Ba năm 90 và tôi xem đó là ngày sinh nhật thứ 2 của tôi.

Bác sĩ làm việc mổ trong vòng 6 giờ gồm đủ thứ việc phải làm như đặt đủ thứ ống bên ngoài thay thế hoạt động của tim và phổi, của lồng ngực và lấy gân chân lên làm 4 dây bypass.

Nằm trong phòng hồi sinh 2 ngày xong họ đưa ra ngoài, để họ theo dõi thêm vài ngày nữa. Đúng 1 tuần sau khi mổ, tôi có thể đứng dậy một mình đi lại dễ dàng, tự túc làm việc như tắm rửa, v.v... Bệnh viện đã cho tôi về nhà nghỉ thêm 7 tuần nữa.

Bác sĩ có lưu ý tôi nên tập thể dục đều đều mỗi ngày từ ½ đến 1 giờ, và phải kiêng cử ăn uống thật kỹ càng.

Nên ăn thứ no cholesterol, less saturated fat, nên uống loại decafeniated. Ăn thật ít muối, dùng dầu ăn tốt và chỉ ăn thịt nạc (gà, cá), không da, mỡ, gân.

Số lượng giới hạn như sau:

- Muối trong vòng 2 gam / mỗi ngày
- Thịt cá 3.5 oz / mỗi bữa ăn
- Dầu ăn (olive+safflower) 2 muỗng canh mỗi ngày
- Tôm, cua, 2 tuần được ăn 1 lần

Tôi đã cố gắng thi hành và kết quả rất khả quan: Cholesterol từ 238 xuống 193, tension tốt 115-75, cân nặng 134 lbs không hề thay đổi.

Hy vọng còn lâu mới bị nghẹt.

Bệnh viện có phát cho tôi một tài liệu để biết về việc tại sao cần mổ và sau khi đó phải làm gì. Tôi trích 2 trang liên hệ đến thơ này để các anh xem cho biết.

Xin chúc các anh bình an sức khỏe luôn và vạn sự như ý.

Cám ơn AH Hoàng Ngọc Ẩn. Xin các AH đọc xem cho biết những tình trạng phát giác trước khi bệnh đau tim xảy ra và ráng kiên cử và tập thể dục hàng ngày.

Bài 2 – Buồn Nhớ Cố Hương của AH Phan Đình Tăng.

Bài này hay và ngắn, chúng tôi ghi lại cho quý AH xem.

"Ngày mồng 5 tết Giáp Tuất, AH Nguyễn Văn Quý, trưởng khối Kiến Tạo, nha Kiều Lộ Ngọc Lân (New Orleans Department of Streets) qua đưa tôi xem bản "Sấm Tiên Tri của Bà Chúa Liễu". Đọc đến đoạn cuối:

"... Ma tàn, Quỷ hết đến ngày Long Hoa.

Khí về, Gà gáy oa oa,

Bốn phương dấy động can qua kính trời.

Quý Ma chắc hẳn đi đòi

Phụ Nguyên trời đã định ngôi sẵn sàng.

Chớ mừng Tân-Chủ rõ ràng,

Gần xa tấp nập Lên Đàng Hồi Hương.

Long-Hoa vạn nẻo muôn phương,

Rồng Tiên con cháu Việt-Thường về vang.

Dịch Nôm:

Phụ Nguyên: chữ Phụ bên chữ Nguyên là Nguyễn
Chó = năm nay năm Giáp Tuất (1994) là năm Chó
Tân Chủ: vị tân nguyên thủ quốc gia họ Nguyễn

Tôi bình luận: -Họ Nguyễn chắc là anh rồi!

AH Quý cũng cười: -Vậy, tôi cũng có hy vọng lắm!

Bình sanh, tôi không tin Sấm ký bao nhiêu, chỉ nói cho vui thôi, vì tôi biết Sấm ký là do người đời phịa ra cho hợp với nguyện vọng thầm kín của mình hay của quần chúng. Tuy nhiên, khi đọc đến câu: "Gần xa tấp nập Lên Đàng Hồi Hương", tôi không ngăn được nỗi nhớ bang khuâng nơi "Chôn nhau cắt rốn của mình".

Từ làng Phú Lương (Không đi thì thăm thì thương, mà đi thì nhớ Phú Lương Chợ Cầu. Không đi thì thăm thì sâu, mà đi thì nhớ Chợ Cầu Phú

Lương) nơi Quê Nội, đến Nam Phổ, nơi Quê Ngoại ...Bãi Dâu, Cồn Hến, chợ Đông Ba, cầu Trường Tiền, cửa Thượng Tứ, dốc Nam Giao, núi Ngự Bình, chùa Thiên Mụ, cầu Bạch Hổ, điện Hòn Chén ...

Không phải chủ quan mà tôi cho quê hương là đẹp. Tôi đã từng nghe nhiều người ngoại quốc thật tình mến chuộng vẻ đẹp của đất nước Việt Nam ta.

Lúc học ở Pháp, một giáo sư trước có làm việc cho nhà máy xi măng Hải Phòng nói với tôi là đa số các kỹ sư cầu cống Pháp đến Việt Nam đều mê cảnh Việt Nam. Các kỹ sư Cầu Cống Pháp khi tốt nghiệp trường Bách Khoa ra thì được chia nhiều hạng: cao nhất gọi là Ponts Métro, sau ra làm việc ở Pháp, rồi đến Ponts Bases Aeriennes, sau ra làm cho phi trường, cuối cùng là Ponts Colo (Colonial), sau phải đi thuộc địa. Giáo sư bảo rằng các ông kỹ sư Cầu Cống Pháp qua Việt Nam phần nhiều là Ponts Metro, không bắt buộc đi thuộc địa nhưng họ vẫn tình nguyện đi VN.

Vào năm 1974 có một ông kỹ sư Pháp đến tìm tôi ở tổng nha Kiều Lộ Saigon, có thư của một bạn đồng khóa của tôi là Louis Menard giới thiệu, để nói chuyện thăm dò đầu hòa ngoài khơi. Đây, đại khái cảm tưởng của anh ta:

“Trước tôi có qua Việt Nam, tôi thấy ông có một điểm phúc ở một nơi đẹp đẽ, mà lại có thể gọt đẽo chất lượng mới của một nước đang mở mang. Ông Menard nghe tôi nói cũng mê lắm. Như ông đã biết, ông ta đang khai thác cái bằng sáng chế của ông “Les Pressionmètres Louis Menard” để đo đất làm nền móng, nhưng sau này khám phá ra là máy ấy có thể dò đầu hòa ngoài khơi rất có hiệu quả. Ông ta đã bán bằng sáng chế cho Nhật hết cả vùng, trừ miền Nam Việt Nam. Ông bảo tôi qua đây tìm gặp ông để hỏi ý kiến, vì ông muốn có dịp làm việc ở đây. Ông vẫn tiếc rằng, ở Pháp mọi công trình đã làm gần hết, cho nên người kỹ sư chẳng làm gì được bao nhiêu!”

Lại một hôm tôi đi trên đèo Hải Vân (giữa Huế và Đà Nẵng) thì thấy cái mộ bia trên lưng con rùa. Đến đọc thì thấy một dòng chữ Pháp đại ý nói mộ

của một kỹ sư CC Pháp tên là Bouloche. Sau đó tôi được một bậc đàn anh cho biết là ông này có làm việc ở đó và khi về Pháp, trước khi chết có dặn gia đình chôn ông ở đây vì ông mê phong cảnh ở đây.

Người ngoại quốc mà còn mê nước ta như vậy, huống gì ta! Vậy thì ngày nào “Gần xa tập nập lên đường hồi hương nhi?”

Cám ơn Thầy Phan Đình Tăng. Ngày đó chắc chắn sẽ có, nhưng chúng ta không biết bao giờ xảy ra.

3- Bài Bản Khoản của AH Đồng Sĩ Khiêm.



Cám ơn AH Đồng Sĩ Khiêm, luôn nghĩ về quê hương, khi du học ở Montreal, Canada và bây giờ “bị” sang Mỹ vì không muốn sống trong gông cùm CS, nhưng tâm trí luôn hướng về nguồn cội. Bài viết ngắn, tôi xin đăng lại bài viết của AH.

AH mở đầu bằng 4 câu thơ:

“Ta về cú mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Cám ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui cười nổi lẽ loi

Tôi đã nghe nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn giới thiệu 4 câu thơ của Tô Thùy Yên trên màn ảnh video. Cái hình ảnh của kẻ lăm lũi đi về với mái đầu sương điểm ấy, phải chăng là hình ảnh tập thể Công Chánh chúng ta trong tương lai khi trở lại quê hương? Là một chuyên viên yêu nghề trước năm 75, tôi đã cố gắng làm tròn trách nhiệm của mình với cái may mắn là gần như không dính với chính trị. Rồi vì thời cuộc, tôi cũng như bao nhiêu người khác đã bỏ xứ ra đi lưu lạc ở xứ người làm một kẻ lưu vong. Tôi được cái may mắn là vẫn tiếp tục nghề nghiệp của mình. Mặc dầu cuộc sống vật chất đầy đủ và có thể nói nhiều hơn lúc trước và cái “ego” được nâng cao nhờ địa vị cố vấn, tôi vẫn hằng ưu tư về quê hương đất nước mình vì có hoài

bão là một ngày nào đó tôi sẽ trở về tiếp tục đóng góp vào việc kiến thiết quê hương của tôi, Việt Nam.

“Ta về cúí máí đầu sương điểm” ấy đã nói lên tâm trạng cùng hình ảnh của tôi cùng một số lớn anh em của tập thể Công Chánh bây giờ, sau 20 năm xa xứ. Ngày này tuổi đời đã chông chênh, đầu đã bạc nửa mái, cái hoài bão mà chúng ta hằng ôm ấp từ gần 20 năm nay là trở về quê hương đã có thể thực hiện được sau khi Mỹ bỏ cấm vận Việt Nam. Đã từng làm việc overseas từ hơn mười lăm năm qua, tôi đã giúp nhiều nước chậm tiến trong phạm vi nghề nghiệp chuyên môn của mình, tôi đã nhìn thấy các nước gọi là “kém mớ mang” càng ngày càng vươn lên trên đà phát triển càng ngày càng lớn mạnh về văn minh tiến bộ kỹ thuật cũng như vật chất. **Nhìn thấy nước người rồi nghĩ đến nước mình mà thương xót.** Ngày nay, tôi muốn mang tài năng tìm óc và bao nhiêu kinh nghiệm tôi đã học hỏi ở xứ người trở về gọi là góp phần trong việc trùng tu kiến thiết lại một Việt Nam với hạ tầng cơ sở bị rách nát sau bao nhiêu năm chiến tranh.

Với việc hủy bỏ cấm vận của chính phủ Mỹ, mọi người chúng ta chắc ai cũng như tôi đều băn khoăn tự hỏi: **Về hay không về?** Chúng ta như người bộ hành đứng trước ngã ba đường mà không có bảng tên chỉ dẫn.

Đi về hướng nào bây giờ?

Về Việt Nam để tiếp tục công việc bỏ dở? Ở lại đất nước đã đón nhận chúng ta và cho chúng ta đôi sức lao động để sống với vợ con? Chúng ta là những kỹ thuật gia đã từng xây dựng và bảo trì cùng tu bổ toàn thể hạ tầng cơ sở của Việt Nam trước khi bỏ xứ ra đi thì liệu bây giờ nếu chúng ta về, chúng ta còn được phép tiếp tục sử dụng sở trường của chúng ta nữa hay không? Liệu sự hiểu biết kỹ thuật của chúng ta có được thực sự trọng dụng không? Liệu quê hương mà chúng ta tạm rời có thực sự cần sự giúp đỡ về kỹ thuật chuyên môn của tất cả người Việt hải ngoại? Rồi muốn kiến thiết thì phải có tiền? Lấy đâu ra? Mỹ đâu có đổ tiền vào Việt

Nam như trước 1973 khi họ dùng tiền để “mua” tình bạn hữu (friendship). Tiền viện trợ của các nước khác thì cũng có giới hạn, các công ty đầu tư vào Việt Nam thì chỉ lo kiếm lợi tiền để lo có chuyện gì khỏi lỗ vốn. Tiền bán dầu hỏa thì chắc cũng có giới hạn đó là chưa kể anh bạn “vĩ đại” đang chơi trò cướp giật ở đảo Hoàng Sa. Cứ nhìn các nước bạn như Nam Dương với các giếng dầu vĩ đại sau gần ¼ thế kỷ mà họ phải chạy theo sau nhu cầu thực tiễn cấp bách của giới tiểu thụ bình dân thì liệu Việt Nam với nhu cầu cấp bách trăm lần Nam Dương có thể làm được gì trong thời gian ngắn để nâng cao đời sống đông bào chúng ta?

Đó là nỗi băn khoăn vô cùng to lớn của chúng ta ngày hôm nay khi ta nghĩ về nước để phục vụ.

Chúng ta quyết định không về chăng? Đó là quyết định không cần nhiều suy nghĩ làm bạc đầu, mất ngủ! Tập thể chúng ta có thể nói hầu hết đều có công ăn việc làm đảng hoàng. Một năm đi nghỉ hè một lần! Các thủ đô lớn như Paris, Londres, New York, Los Angeles, vv.. đều được chúng ta đi đến, một điều là lúc trước năm 1975 khi còn ở bên nhà chỉ là mơ ước không thực hiện được. Con cái của chúng ta đã thành đạt, công ăn việc làm còn ngon hơn cha của chúng, vậy chuyện ở lại quê hương thứ hai chỉ là chuyện tất nhiên, khỏi cần phải bàn cãi cho tổn nước bọt.

Nhưng khi chúng ta làm như vậy liệu lương tâm chúng ta có bị cắn rứt hay không? Quê hương của cha mẹ và của chính chúng ta, tại sao ta không phục vụ mà lại phục vụ nơi ta đang ở để mỗi hai tuần lãnh một cái “sét” về để trả nợ cho ngân hàng. Lẽ tất nhiên, chúng ta chỉ nhìn tới khía cạnh kỹ thuật và tình thương quê hương của vấn đề mà thôi. Lạm bàn thêm với các khía cạnh nhiều khê của chính trị thì chắc chúng ta u đầu, sút trán hoặc bị bắn bể miệng mà rốt cuộc mọi sự đều không giải quyết chi hết.

Rồi đây chắc sẽ có một số ít John Nguyễn, Bill Trần, Liliane Lê, Jean-Marie Đình, Johan Lý về làm việc ở Việt Nam với tư cách cố vấn, nhưng họ vẫn là các nhân viên của các công ty quốc tế Mỹ, Pháp,

Đức, v.v... Chúng ta là dân Công Chánh thì sẽ làm gì? Chắc có gần tới 95% chúng ta áp dụng châm ngôn: Do nothing, nothing wrong! Cứ một tuần đi làm 5 ngày, đợi tới vacances đi chơi và thăm bạn bè là yên chuyện!

Ai là người giúp tôi giải quyết nỗi băn khoăn này?!

Cám ơn sự sốt sắng và lòng yêu quê hương của AH Khiêm. Câu chuyện này đã về quá khứ. Nhưng nếu AH khi đó về VN phục vụ, như những chuyên viên Việt ở Âu Châu làm, chắc chắn AH đã không được toại nguyện, vì guồng máy chính quyền CS là những người vô học thức và tham nhũng. Nếu AH thương quê hương, ráng dậy dỗ con cháu gìn giữ phong tục, tập quán tốt của dân Việt, giữ lòng yêu quê hương để khi xã hội quê hương thay đổi giúp dân tộc và quê hương. Đó là ý kiến của chúng tôi.

4- Bài Máy Bơm Gió của AH Vũ Đình Bon.

Bài ngắn, chúng tôi xin ghi lại cho các AH xem. Bây giờ, nhiều tiểu bang ở Mỹ đã lập thêm loại máy này để cung cấp điện.

Lời Tựa: Tựa đề “Khí Năng” sợ bao quát quá. Tựa đề “Máy Bơm Nước Xử Dụng Sức Gió” lại quá dài, thôi thì “Máy Bơm ... Gió”, tạm dịch từ chữ “Windmill”. Xin các AH thông cảm.

“Dân Việt gần 80 phần trăm sống bằng nghề nông, chân lấm tay bùn, một năm đôi mùa cây bừa vun xới, chém cây sống, trồng cây chết, làm lụng vất vả:

**Tháng chạp là tháng trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cây vớ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng.**

Nghề Nông trông mong vào trời. Ước gì mưa sa đầy đồng để mạ lên tươi tốt, đơm bông kết hạt, để lúa xay thành gạo, đem vui cho đời.

Trồng mạ vừa xong mà trời đại hạn: Ôi khổ thay cho kiếp nông phu. Công việc đông áng ngoài việc bón phân nhổ cỏ đã mệt, lại thêm đào ruộng, tát nước, đời khổ gấp đôi.

Cổ nhân dạy rằng tứ khoái trên đời, ăn và ngủ là hai cái “khoái” hàng đầu. Làm sao cho dân có đủ cơm ăn áo mặc, có nhà trú nắng che mưa, là mục tiêu chính của người lãnh đạo. Anh em Công Chánh chúng ta là thành viên đắc lực giúp tay vào việc thỏa mãn hai nhu cầu căn bản trên.

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, lưng quay ra biển Thái Bình Dương; mưa to gió lớn là chuyện bình thường. Với những cơn gió tốc độ từ 10 đến 20 miles một giờ (5 đến 10 mét một giây), chúng ta có thể dùng sức gió thay “cô kia” bơm nước vào ruộng lúa, ruộng rau.

Máy bơm dùng sức gió được xử dụng tại Pháp, Thụy Điển, Hòa Lan, Đan Mạch, v.v.. Bộ máy gồm một trục chong chóng đường kính từ 6 đến 14 ft và một hệ thống chuyển nước. Trục chong chóng có thể làm bằng tre hay gỗ. Vải gai hay nylon dùng làm buồm. Bộ phận chuyển nước hình tròn ốc bằng thiếc. Sức gió đẩy chong chóng làm bộ phận chuyển nước quay đều, nước sẽ cuốn theo tròn ốc, chuyển từ ruộng lên phần ruộng phía trên.

Xin mời quý AH cùng tham quan cảnh cô bé 14 hay 15 tuổi phụ thầy bu tát nước. Với chiếc gầu dài dài 4 phân, rộng 3 phân, khum khum một đầu, gầu có thể chứa 13 lít nước. Mỗi phút cô tát được 25 gầu, mỗi gầu tát trung bình 9, 10 lít nước. Với 8 giờ lao động “vinh quang”, cô tát được 100 mét khối một ngày.

Tương tự, một máy bơm nước với chong chóng đường kính 6 ft, dùng bơm nước lên độ cao 2 ft. Với vận tốc gió 10 mph, máy sẽ bơm:

$Vol = 0.4 * D^2 * V^3 / H = 197$ mét khối mỗi ngày

Chiếc máy đơn sơ làm việc gấp đôi cô bé! Với vận tốc gió 15 mph, máy bơm:

$197 * (15/10)^3 = 197 * 3.375 = 665$ mét khối một ngày.

Hơn 10 ngàn máy bơm nước với những cánh quạt buồm được xử dụng trong hệ thống dẫn thủy nhập điền tại Crete. Hiện nay tại miền Trung Hoa Kỳ 150 ngàn máy bơm nước hàng trăm ft sâu, được

dùng để cung cấp nước xử dụng trong nông trại và nước uống cho gia súc.



Giữa thập niên 1970, các nước sản xuất dầu giảm sản lượng làm giá dầu thô tăng vọt, giá điện theo đó cũng tăng theo. Để khuyến khích tư nhân sản xuất điện xử dụng nguồn năng lượng thiên nhiên như sức gió, ánh sáng mặt trời, biomass, chính phủ Hoa Kỳ giảm lãi xuất ngân hàng cũng như trợ giúp tư nhân (tax incentive) đầu tư vào ngành này. Máy bơm nước được biến chế để sản xuất điện kỹ nghệ. Thay vì dùng những cánh quạt lớn của máy bơm nước, chong chóng máy điện quay nhanh hơn, được trang bị hai hay ba cánh quạt làm bằng fiberglass, thanh (slender) và dài, cong vòng tựa như cánh máy bay, có thể tự chuyển hướng tùy theo sức gió, để tăng diện tích góp gió, và để máy điện sản xuất ở mức bình quân, như thế, frequency điện sản xuất không trôi sụt nhiều theo tốc độ thay đổi của luồng gió.

160 cơ sở sản xuất điện xử dụng sức gió hiện đang hoạt động tại California, cung cấp 2000 megawatts, hay 3.7 phần trăm tổng sản lượng tiêu thụ của tiểu bang. Vào trung tuần tháng 8 năm nay, SMUD (Sacramento Municipal Utility District) sẽ khánh thành một nhà máy điện mới gồm 17 turbines quay gió tại Rio Vista, với mức sản xuất 50 megawatts đủ cho 12000 gia đình xử dụng quanh năm.

Hỡi cô tát nước đầu đình,
Cho tôi tát với chung tình làm đôi.
Cô còn tát nữa hay thôi,
Cho tôi tát với làm đôi vợ chồng.

Vì cơ giới hóa canh nông, có thể cảnh thơ mộng của cô bé tát nước bên đình sẽ khó kiếm trong tương lai, song tôi tin rằng lắm vì không phải miệt mài trong công việc dưới mắt si tình của chàng thi sĩ ẩm ố nọ.

Với nguồn năng lượng thiên nhiên, và với chiếc máy bơm đơn sơ, nếu có thể giúp nông dân thực hiện hầu thay thế nhân lực trong công tác tát nước nặng nhọc, AH chúng ta sẽ mãn nguyện vì đã thiết thực chung tay vào việc nâng cao đời sống dân lành.

(BPT: AH Vũ Đình Bon, tốt nghiệp UC Davis với cấp bằng Tiến Sĩ Kỹ Sư, nguyên Giáo Sư Đại học Sacramento State University, và hiện đang làm việc cho tiểu bang Cali về ngành Cấp Thủy)

Cám ơn AH Vũ Đình Bon rất nhiều. Chúng tôi cũng hy vọng dân Việt sớm dùng nguồn năng lượng thiên nhiên này trong công việc nông dân.

5- Bài Cung Đàn Hư Vô của AH Tâm Trạng Ngô Trọng Anh.

Bài này dài và rất thâm thúy, chúng tôi tóm tắt sơ lược trong 2 trang. Xin quý AH có thời giờ xem lại 2 hay 3 lần để hiểu thêm về ý nghĩa "Hư Vô" của tác giả.

Tác giả mở đầu bằng bài thơ Venise của Nietzsche:

"Đêm nâu ra đứng tựa cầu
Đàn ai vắng lại khúc sầu xa xa,
Giọt vàng thánh thót tiếng ca,
Rung rinh mặt nước, âm ba dạt dào.
Thuyền ngang, điệu nhạc, ánh đào:
Bốn bề say đắm trôi vào hoàng hôn.
Nhạc vàng tràn ngập tâm hồn,
Tơ lòng thôn thức cung đàn hư vô.
Âm thầm ngâm khúc đưa đò,
Rung rinh với khối tình mơ muôn màu.
"Lắng nghe ta hát, ai đâu?"

(dịch bài thơ Venise của Nietzsche)

1- Hư Vô và Lý Trí

Cách đây mấy năm, tôi đi dự một buổi ở khóa hội thảo "Tôn Giáo và Hòa Bình" ở Berkeley. Có một cụ bà thắc mắc hỏi Hòa Thượng Tuyên Hóa tại sao

thế gian xinh đẹp và hoàn mỹ như thế này mà bảo là không có, thật khó tin. Một giáo sư Phật khoa thuộc đại học Hawaii, ngồi cạnh Hòa Thượng, đáp rằng, trong câu hỏi của bà đã có sự trả lời: “**Thưa bà, hư vô rất khó tin với lý trí, chính tôi cũng vậy**”.

Quả thật, Hư Vô rất khó tin với phần đông những ai nặng phần lý trí thay vì tâm linh. Trong khi Hư Vô tâm linh bất khả tư nghị mà Phật giáo gọi là Tánh Không, thì Hư Vô mà chúng ta biết được và sợ hãi, lại chính là cái ngoan không, cái hoàn toàn không, sự phủ định mọi hiện hữu, mọi cái có. ... Nhưng cái có, cái không, triệt để nói trên, mà mình lầm tưởng đã nắm chặt trong tay, chẳng qua chỉ là ảo ảnh, một hư dối do lý trí tạo ra như ánh trăng dưới nước mà thôi:

**Thử xem ánh nguyệt lòng sông
Này ai hay biết có, không, là gì?**

Khi biết rằng ánh nguyệt chưa phải là mặt trăng, chúng ta bâng khuâng ngơ ngác, rồi đâm ra sợ hãi nếu chưa khai thác phần nội tâm, chưa biết cuộc sống tâm linh, Trung Đạo Phật Giáo.

2- Chủ Nghĩa Hư Vô và Trung Đạo.

Ánh nguyệt tức lý trí và Trung Đạo tức **mặt trăng hay chân lý tuyệt đối**. Việc “giải thích” được cái có và cái không thuộc tư tưởng Trung Đạo, vượt qua khỏi tầm tay lý trí. Ánh sáng do mặt trăng không thể nào chiếu sáng trở lại mặt trăng được. Đặc tính của lý trí nhị nguyên là chỉ biết việc chiếu đó, do đó, thay vì hướng vào nội tâm, lại thích hướng vào ngoại cảnh. Vì thích ngoại cảnh nên thích chiếm không gian và thời gian, quyết bay lên trời hay lặn sâu dưới biển để khám phá chân lý. Lý trí chúng ta say mê công cuộc khảo cứu này cho đến ngày hôm nay một số học giả đã bắt đầu thấy sự thất bại hay ít ra cũng thấy sự hữu hạn của khoa học, hay sự thất bại của triết học trong việc đi tìm chân lý tuyệt đối ... Về khoa học, thì cơ học lượng tử, có những vi thể lạ lùng như quarks vật chất, photon ánh sáng, phi hữu phi vô; cơ học thiên văn lại có những hiện tượng lạ lùng như big bang, hay

black hole. Những khám phá này làm ngơ ngác lý trí nhị, nguyên xưa nay vô địch.

3- Chủ Nghĩa Hư Vô.

Hướng vào ngoại cảnh là lạc vào xa lộ thành thang và hấp dẫn của vô số chủ nghĩa. Ốc hướng ngoại đem chúng ta vào cõi hư vô tâm hồn, với trong lòng trống rỗng tình thương, với trong đầu tràn đầy kiến thức và nguy hại hơn, tràn ngập giáo điều. Thế gian chấp Tướng hư vô, quên Tánh hư vô, say mê Chủ nghĩa hư vô mà sợ Kinh nghiệm hư vô.

Chủ nghĩa Hư Vô là một chủ nghĩa đặc biệt, gồm cả mọi chủ nghĩa, mặc dầu không có ai chịu nhận mình theo nó cả. Thông thường chủ nghĩa là một ý thức hệ triết học được một số người ham mộ suy tôn, công nhận là đúng nhất, tuy chưa chắc là thật nhất. Hư Vô đáng sợ tuy bị khai trừ, nhưng lại được tất cả mọi chủ nghĩa công nhận là **có thật nhất**. Có thật để đối kháng với hiện hữu đa dạng. Hư Vô không những có thật mà là mạnh đến nỗi không có ai dám kinh nghiệm hư vô mà lại chạy trốn hư vô đằng khác.

4- Kinh Nghiệm Hư Vô.

... Mây cũng như trăng đều là những hiện tượng thật có, nhưng tuy có mà cũng nhưng không vì lý trí hướng ngoại chỉ có khả năng thể trào núi hay mức nước mà thôi, không thể nào bắt được mây hay nắm được trăng. **Mây và Trăng chính là Chân Không**. Vì Chân Không không phải là một ý niệm, vượt ra ngoài sự hiểu biết của lý trí, mà chỉ hội nhập bằng trực nhận. Sự hội nhập này, còn có tên gọi là **chứng ngộ**, thông thường đến với hành giả tham thiền trong cơn **đại định**, và đặc biệt khi đến với các nghệ sĩ sáng tác trong giây phút bốc đồng ngẫu hứng.

Với tư tưởng Trung Quán, có tức không, không tức có, nên **Chân Không** còn có tên là **Diệu Hữu**. Nếu, hiểu lầm Diệu Hữu chỉ là cõi thần tiên, bà con có thể ham tu phước để được trường sinh hưởng thụ bổng lai. Nhưng Diệu Hữu (Trung Quán) ở đây chính là **phương tiện thiện xảo** phát xuất do tâm

từ bi của những bậc đại trí đã đặt chân không. Bà con sơ cơ, phần đông không có Chân Không, lầm tưởng Chân Không là chủ nghĩa Hư Vô. Oái oăm thay, những người chống Chân Không kiểu đó lại là **tín đồ của chính ngay chủ nghĩa Hư Vô mà không hề hay biết.....**

Tất nhiên, chư Tổ nói trên, bắt đầu với ngài Ca Diếp được Đức Phật truyền tâm ấn, tức Tâm Truyền Tâm, không nói mà ngộ, rồi tiếp nối được nhờ nghiệp nhẹ như lông hồng. Không ngài nào trèo non lặn suối gì cả mà trực chỉ chân tâm một cách êm thấm. Đỉnh núi, lòng sông cùng với ngũ uẩn đều biến mất hay nói một cách, được chuyển thành trí hết sạch!

Chúng mình, căn cơ chậm lụt, nghiệp chướng chất chồng, đừng thấy vậy mà ham **Tổ Sư Thiền**, bắt chước chư Tổ “liều mình đốn ngộ” mà gặp phải ma vương, lâm nạn tầu hỏa nhập ma, điên điên dại dại.

5- Chủ Nghĩa Hư Vô và Dân Tộc.

Hư Vô chủ nghĩa đã xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng dân Việt chúng ta, trừ kể từ 1884 với hiệp ước Patenôtre giao trọn đất nước cho thực dân Pháp, cho đến ngày nay Hiệp Định Paris 1973 giao trọn quê hương cho **quốc tế đủ loại**. **Đạo Pháp đã vắng bóng với dân tộc ở cấp lãnh đạo ngót 110 năm chưa chấm dứt**, ngoại trừ vài lần trong khoảng khắc tạm thời vắng bóng “**quốc tế**”.....

Đạo Pháp và Dân Tộc có nghĩa là: **con đường cứu nguy dân tộc hiện nay là thái độ của Trúc Lâm Tam Tổ ngày trước**. Con đường này ngoài những đức tính **Bi Trí Dũng** gồm 4 điểm tóm tắt như sau:

- 1- Không tham quyền cố vị
- 2- Khoan hồng với tất cả
- 3- Đoàn kết với mọi tầng lớp dân tộc
- 4- Không liên kết với ngoại bang phá hoại môi sinh và kén kẹt dân tộc

Chỉ có bấy nhiêu, tuy khó khăn nhưng cần thiết cho mọi thành phần lãnh đạo không nhất thiết phải theo đạo Phật.

6- Chủ Nghĩa Hư Vô và Chân Không.

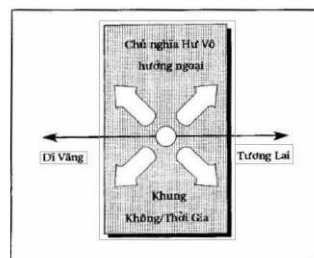
Sau 110 năm vắng bóng Phật Pháp, chúng ta quên mất Chân Không mà chỉ biết **Chủ Nghĩa và Chủ Nghĩa**, góp chung lại gọi là **Hư Vô Chủ Nghĩa**. Trong bài “Phê Bình và Phá Hủy Công Trình Tư Tưởng Tập Thể của Viện Triết Học Hà Nội”, Phạm Công Thiện có định nghĩa Hư Vô chủ nghĩa như sau: “Tất cả những **chủ nghĩa** triết lý, **chủ nghĩa** duy tâm, duy vật, duy nghiệp, duy thức, duy lý, duy phi lý, duy nhân, duy sử, tất cả chủ nghĩa hữu thần đều trở thành chủ nghĩa Hư Vô, và ngay cả khoa học cũng là hình thức khác của chủ nghĩa Hư Vô”.....

Chủ nghĩa Hư Vô, tức **chủ nghĩa sợ Hư Vô**, có một đặc tính, Phạm Công Thiện viết tiếp:

“Đặc tính của mọi chủ nghĩa Hư Vô là chạy trốn trước kinh nghiệm Hư Vô ...”

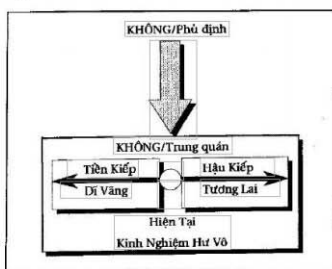
Chạy trốn kinh nghiệm Hư Vô là vị sợ Hư Vô. Krishnamurti tư tưởng gia “Hư Vô Phi Châu chủ nghĩa” số một của hiện đại bảo rằng muốn từ Thế vào Vô Thế phải có một biến thể (Phật giáo gọi là chuyển Tánh). Muốn biến thể phải có kinh nghiệm Hư Vô, muốn có kinh nghiệm Hư Vô thì đừng sợ Hư Vô mà lần tránh nó

6.1- Chủ Nghĩa Hư Vô và Khoa Học.



Pascal, một tư tưởng gia và nhà khoa học gia cỡ lớn của nhân loại, cũng sợ Hư Vô khi suy tư về Hai Vô Biên. Ông nhận thấy mình là con số không giữa hai vô biên: **Đi vãng vô biên và Tương lai vô biên**. Ông thấy thế gian, tuy vô tình nhưng lại có thật và hiện hữu một cách vĩnh cửu vô biên với thời gian, trong khi con người suy tư **hữu tình** thì lại là con số không với thời gian và không gian. Đó là kết luận của những bộ óc khoa học, những chuyên viên cao cấp của lý trí.

6.2- Chủ Nghĩa Hư Vô và Tôn Giáo.



Từ đây, ông Pascal hướng mạnh về tôn giáo và làm một bài toán xác suất lịch sử. Ông đánh cá như sau:

1) Không tin Đấng Sáng Tạo thì một huê, hai thua. Chỉ có hại chứ không có lợi.

2) Nuong tựa vào Đấng Sáng Tạo thì một ăn, hai huê. Chỉ có lợi chứ không có hại.

Nuong tựa vào Đấng Sáng Tạo nghĩa là chấp nhận rằng mình tuy không hiện hữu trong dĩ vãng, nhưng lại hiện hữu trong tương lai. Phần Hư Vô thuộc tương lai được Đấng Sáng Tạo bảo đảm cho trường sinh bất tử an toàn. Bốn phận con người đối với Đấng Sáng Tạo là phải kính mến và làm điều thiện để được lên Thiên Đàng nước Chúa thay vì đây xuống đây địa ngục với Xa Tăng

3) Tôn giáo chính thống chỉ đến với những tâm hồn hướng nội. Mũi tên này đi ngược dòng sinh tử, đó là cái **Không phủ định** chồi từ mọi hiện hữu, một cách rùng rợn với người chưa chuyển Tánh

7- Chủ Nghĩa Hư Vô và Diêu Hữu.

Sau 110 năm vắng bóng Đạo Pháp, ngày hôm nay dưới quyền cai trị của Nhà nước "Quốc Tê", ngoài sự kiện quên mất Chân Không, chúng ta cũng đánh mất thêm cả Diêu Hữu, để chỉ biết mỗi chủ nghĩa Khoa học xã hội, đây mới thật là thê thảm cho đất nước. Nghệ sĩ tính của một dân tộc có một nền văn hóa lâu đời, nay bị buộc phải "khuất bóng hoàng hôn" trên mảnh đất quê hương thơ mộng, duyên dáng, tràn đầy ca dao ... Đất nước từ năm 1945 hoàn toàn vắng bóng Nguyễn Du, Tản Đà, Thế Lữ ở miền Bắc, nay sau 1975 tràn đầy những Tố Hữu để tàn sát hay tố khổ những văn nghệ sĩ miền Nam như Hiếu Chân, Nguyễn Mạnh Côn, Quách Tấn,

v.v... Tu sĩ hay nghệ sĩ nào mà có chút kinh nghiệm Hư Vô, **sống với tự do như cá trong nước**, là bị đảng coi như kẻ thù nguy hiểm nhất ..."

Cám ơn AH Ngô Trọng Anh. Chúng tôi nghĩ, con người là cội Hư Vô, vì dù có tài năng, trí tuệ thông minh, tiền bạc giàu có đến đâu, vẫn là con số không nếu so sánh với vũ trụ bao la, hơn 10 tỉ hành tinh to lớn như trái đất chúng ta đang ở. Chúng tôi, rất biết ơn đạo Phật, cả hơn 3 ngàn năm, đã biết cái Hư Vô để dạy con người phải làm sao giải thoát về cội Niết Bàn.

AH Trần Trung Trục

HAI MƯƠI NĂM SAU TRỞ LẠI VƯỜN NHÀ CŨ

Quê nhà xa cũng chẳng xa,
Ngõ ngang ta kẻ phồn hoa lạc loài.
Dọc đường ruộng lúa, nương khoai,
Bờ tre, bóng núi, chiều phai sắc chiều.
Chạnh lòng trước cội quạnh hiu;
Bước chân xô dạt ngọn triều mộng du...
Cánh cò như một lời ru,
Từ bên kia đỉnh sương mù ầu thơ....

Quê nhà đây? Thực hay mơ?
Khu vườn xưa đã bấy giờ nghĩa trang!
Năm kia người của xóm làng,
Lạc nhau từ thuở giặc tràn về đây.
Cuối trời góc biển, chân mây,
Nửa đời không hẹn mà nay tương phùng.
Nén tâm hương gửi vô cùng
Lòng riêng dằng dặc nỗi buồn, nỗi thương....

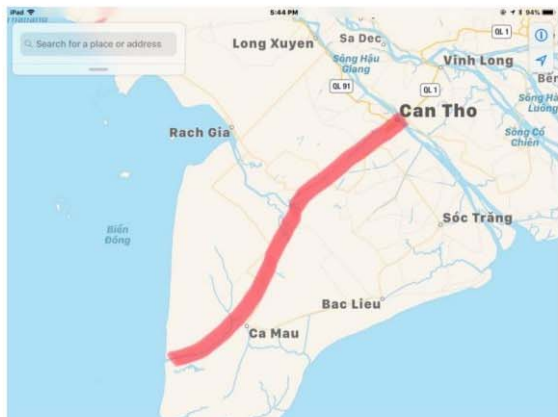
.....
Bâng khuâng chiều giữa cỏ hương,
Vành trăng như khói, như sương hiện về....

Lê Phương Nguyên
Phước Thắng (Bình Định), Tháng 8.1998

Chuyện 40 Năm Trước

Phần 3: Từ Cần Thơ Đi Ghe Xuống Sông Ông Đốc

AH Trịnh Hào Tâm



Thủy trình từ Cần Thơ xuống Sông Ông Đốc

Ở bến xe Cần Thơ 24 người, chúng tôi chờ đợi ông Hai ra đưa xuống ghe nhỏ thì vợ Thời bạn tôi ra thăm, cho biết tình hình là tới giờ này dầu chạy ghe lớn ông Hai mua vẫn chưa đủ, các đồ cần thiết đi biển, nước, lương thực vẫn chưa đem xuống ghe lớn được. Cảnh Trà Vinh gồm gia đình em gái tôi 3 người, hai thằng con chị tôi khoảng 12, 14 tuổi, 2 thằng cháu con của người chị cô cậu tên Hải và Thanh, gia đình ông Lý Trụ 3 người và thằng Sáu Mập khoảng 20 tuổi đã qua Cần Thơ chiều hôm trước, đêm rồi ngủ dưới ghe ở bến Ninh Kiều. Coi như đầy đủ hết chỉ còn gia đình Thời và Sơn ở Cần Thơ sẽ đi xuống đuôi tôm theo, khi gần tới sông Ông Đốc mới nhập vào.

Nửa giờ sau khi vợ Thời đi thì ông Hai lớn tợn đi ra với thằng con út tên Hùng khoảng 12 tuổi trong một bộ đồ Pyrama màu cháo lòng dính đầy dầu sơn. Ông Hai gặp bọn tôi giả vờ tay bắt mặt mừng nói lớn “Bộ đón xe đi Sài Gòn hả?”. Sau đó ông Hai và thằng con đón xe lôi, từng 2, 3 người bọn tôi lên một chiếc đi xuống bến Ninh Kiều. Những người này sẽ phân phối xuống 2 ghe sông của chúng tôi là ghe Long Xuyên và một chiếc của ông Hai do thằng em trai tôi đi chuyển trước để lại. Hai ghe này mỗi ghe dài khoảng 11 mét có mui che kín từ mũi ra đến lái, ghe Long Xuyên gắn máy Yanmar 2 block còn ghe kia gắn máy F10.

Loại ghe này dùng để chở trái cây, nông sản rất thông dụng ở Miền Tây.

Tôi không muốn xuống ghe sớm vì 3 đứa nhỏ 2, 4 và 6 tuổi nằm dưới ghe tù túng, tôi ghé thăm một người chủ ở hàng cây bã đậu đường Nguyễn An Ninh. Trong các cô chú tôi ông này nghèo nhất, tôi gửi tiền cho ông và dẫn 2 đứa lớn đi ăn chiều trong khi vợ tôi và con gái 2 tuổi nằm ngủ ở nhà chú tôi. Chúng tôi ra trước rạp hát Minh Châu gần đó ăn hủ tiếu bò viên, hai đứa con tôi rất thích vì được đi chơi xa nhà và ăn uống món ngon vật lạ, chúng nó tưởng là đi du lịch. Nhìn chúng vô tư ăn uống đâu biết những ngày sắp đến nguy nan bất trắc, trong lòng tôi tan nát không cùng! Ba vì thương con mong tìm tương lai cho con nên mới ra đi, nếu có bề gì xin đừng trách ba tội nghiệp!

Tối chúng tôi tự động xuống bến Ninh Kiều có thằng Hùng chờ sẵn trên bến và nó dẫn xuống xuống đuôi tôm để đưa ra ghe đậu giữa sông vì gần bờ thì ghe xuống đã đậu chật hết. Những xuống đuôi tôm hay chèo tay này là đưa mướn trả tiền mỗi người chỉ 50 hay 100 đồng cũ VNCH. Gia đình tôi xuống ghe Long Xuyên thì gặp em gái tôi cùng chồng và con gái nhỏ tên Kim Chi 2 tuổi. Hai cháu kêu tôi bằng cậu ruột đưa tôi lá thư của ba tôi viết gửi gắm tụi nó đi với tôi. Hai đứa này cùng gia đình chị tôi vượt biên bị bắt ở Cà Mau, tôi tưởng tụi nó còn ở tù chưa được thả nên không có trong danh sách đi chuyến này. Sau này tôi phải đưa cho ông Lê Xâu 5 lượng vàng vì thêm người.

Xuống ghe nói chuyện một chút thì nghe tiếng xào xạt dường như có một xuống chèo cập vào ghe tôi. Một bộ đội mặc đồ lính xanh đi vào ghe, tôi xanh mặt tưởng là số con rệp đã tới! Không biết ai báo ra sao mà chuyến vượt biên bị phát hiện! Điều này là tan tành theo mây khói hết, vào tù là kể chắc! Anh chàng bộ đội giọng miền Bắc hỏi “Anh nào là anh Tâm?” tôi càng tê tái và anh ta tự giới thiệu là rể ông Hai tên là Niên. Tôi nhớ lại có nghe ông Hai

nói là có thằng rẽ bộ đội phục viên (**giải ngũ**) vì con gái ông tập kết ra Bắc nay đã về lại Cà Mau, anh này sẽ phụ trách một số công việc cho ông Hai. Tôi mừng quá, chuyến đi của mình chưa đến nỗi nào!

Niên nói anh Tâm đã xuống như vậy là đủ người rồi, chúng ta không ở đây được nữa mà phải lui ghe vào miệt trong Cái Răng vắng vẻ hơn và gần "**con cá mập**" tức là ghe lớn. Anh ta cũng cho hay là ghe thứ hai đậu gần đây chờ gia đình Lê Xâu, gia đình Chu, Tổ, tức là cánh Sài Gòn xuống sáng nay cũng đã đi về Cái Răng do anh Tư Phúc lái. Còn ghe này anh lái có thằng Hùng theo phụ. Niên có thuật lại là khi ghe Tư Phúc đậu gần đây, do lên xuống người lạ có dấn dấp Sài Gòn nên ghe đậu bên cạnh có người ra dòm ngó nên anh Tư Phúc kêu đi sớm.

Gần một giờ sau thì ghe chúng tôi tới Cái Răng cũng nằm trên sông Cần Thơ, một vùng ngoại ô phía Tây của thành phố lớn Cần Thơ. Ghe tôi đi lui vào một rạch trong vườn dừa thì gặp ghe lớn Cá Mập pha đèn sáng và ghe Tư Phúc với nhóm Lê Xâu cũng đậu gần đó. Đêm đó bà Hai nấu cháo gà và anh em nhậu đến khuya. Khi ngà ngà say chúng tôi có rủ ông Hai theo, ông Hai có vẻ sợ không dám nhưng bà Hai thì muốn đi.

Ngày 1-12-1978



Chợ Cần Thơ

Ba giờ sáng tôi bị đánh thức vì những tiếng la oai oái trên sông của các bà nhà quê đi chợ buôn bán sớm ngồi trên những chiếc xuồng được kéo bởi một ghe gắn máy đuôi tôm. Đoàn xuồng này bị nước chảy xiết cuốn

trôi và vướng vào một đáy cá khiến ghe mắc kẹt không đi được. Ghe lớn và ghe Tư Phúc cũng bị tuột neo trôi đi và vướng vào một đáy cá khác. Chúng tôi chỉ hay được khi anh chủ đáy cá ra bắt bồi thường vì rách lưới, đang hí hục để tháo gỡ lưới mắc dưới chân vịt thì hai ghe đuôi tôm của Thời và Son từ Cần Thơ đi ngang qua và cho hay tụi nó đi trước và sẽ chờ ở chợ tỉnh Vị Thanh. Sợ trời sáng thấy trên ghe đông người các nhà xung quanh có thể nghi ngờ nên ghe Long Xuyên tụi tôi đi trước. Đi chưa tới cầu Cái Răng thì máy Yanmar 2 block húc hặc một lúc rồi ngừng nổ, xem lại thì nó hết dầu! Sau khi lấy dầu ra đổ, nó cũng không chịu nổ, bộ đội Niên, rẽ ông Hai quay muốn chết mà máy vẫn ì ra không chịu nổ, có lẽ vì không khí lọt vào đường dẫn dầu. Thằng Lâm con ông Hai lái Cá Mập sau khi gỡ lưới xong đi tới thấy vậy nhảy qua, nó biết ý máy này nên "**xả gió**" sửa một lát thì máy nổ. Sau đó chúng tôi tiếp tục đi, Cá Mập chạy trước nhưng cách xa vài trăm thước để cho người ta khỏi nghi ngờ nhưng giữ khoảng cách làm sao cho chiếc này thấy chiếc kia. Ngang qua chợ Vị Thanh lúc 10 giờ cũng không thấy ghe anh Tư Phúc đã đi trước khi ghe tôi châm dầu và sửa máy. Cũng không thấy 2 ghe đuôi tôm của Thời và Son.

Đêm qua xem lại cái đèn pin không cháy sáng nên vài người chúng tôi lên chợ Vị Thanh mua pin đèn và mua đồ ăn sáng. Đây là lần đầu tiên tôi biết chợ Vị Thanh, dù là tỉnh nhưng chợ nhỏ như chợ quận, ngày trước tôi có người bạn làm Trưởng Ty Công Chánh ở đây. Khi xuống nhận nhiệm sở anh ta không biết tình hình an ninh ở đây xôi đậu nên lái xe Honda xuống, may mắn là không bị VC bắt dọc đường!

Khi đến chợ Bảy Ngàn thì gặp ghe của Thời và Son, gắn máy Kohler 7 mã lực kéo theo một xuồng nhỏ không máy. Thằng Sáu Mập đội nón lá ngồi một mình trên chiếc xuồng nhỏ đó trông rất tức cười, dân quê đâu có người nào mập và dấn dấp thành thị như nó, ngồi cứng đờ vì sợ xuồng chìm!

Để tiết kiệm xăng vì lúc đó "**xăng dầu là mặt hàng chiến lược**" Nhà Nước quản lý, mua rất khó, ghe Long Xuyên tôi phải kéo thêm hai ghe nhỏ của Thời và Son, Sáu Mập. Trong lúc kéo 2 xuồng thì có rất nhiều ghe chèo thấy vậy

tường là kéo mướn nên la lên “**Kéo tôi với, kéo tôi với**”. Phải chi không vượt biên có lẽ tôi cũng kéo dùm, đằng này mình lo việc lớn không muốn dính dáng lồi thối nên tôi nói “**máy cũ kéo nhiều chạy không nổi**” để mà từ chối.

Chạy một lúc ngang một xóm nhà cạnh bờ sông, trên cây cầu nhỏ bắc xuống sông có hai công an áo vàng, mang súng đứng ngoắc đoàn ghe chúng tôi vô. Tôi nghĩ rồi rồi, chắc tại thằng Sáu Mập lộ liễu quá nên mới bị phát hiện. Họ mang súng chạy luôn sợ không xong, nên chúng tôi phải ngừng lại tấp vào. Bộ đội Niên lên nói chuyện thì hai công an cho biết muốn quá giang đến Vĩnh Thuận. Niên kéo chiếc xuồng Sáu Mập ngồi cho hai công an lên ngồi chung vì không muốn họ vô hai ghe chúng tôi thì lộ hết. Niên là bộ đội miền Bắc nên hai công an không nghi ngờ gì! Sáu Mập ngồi đối diện với hai công an, nhìn thật căng thẳng buồn cười.

Khoảng hơn 6 giờ chiều đoàn ghe tới Vĩnh Thuận, hai công an đã lên bờ trước đó, chúng tôi tìm một khúc sông vắng vẻ đậu lại. Ghe biển Cá Mập và ghe Tư Phúc cũng đậu bên cạnh, có nghĩa là cả đoàn hội ngộ trên khúc sông vắng vẻ không xóm nhà này, hai bên bờ là ruộng hoang lau sậy, lục bình trôi ngập đầy sông.

Tôi nhảy xuống sông tắm, dòng nước trong lành mát rượi, tôi nghĩ đây có lẽ là lần tắm sông cuối cùng trên dòng sông quê hương thân yêu. Cơm nước xong, con trăng thượng tuần chữ C treo trên cao cũng là lúc các đàn muỗi nhào ra tấn công tới tấp. Đám con nít đã vô mừng ngủ, trời nóng quá, ghe chật chội nên chúng tôi tụ họp trên ghe biển lớn pha cà phê uống. Cà phê thơm thật ngon khiến tôi nhớ lại những ly cà phê Sài Gòn, giờ đã xa rồi, chỉ cách 300 cây số thôi nhưng tôi thấy xa vời vợi.
Ôi Sài Gòn vĩnh biệt, bao giờ mới trở lại!

Ngày 2-12-1978

Sau một đêm bị muỗi U Minh tấn công biển người nhưng vì quá mệt nên tôi cũng ngủ được một giấc ngon lành trên ghe chật chội. Sáng nay trời mù sương hứa hẹn một ngày khô ráo nắng tốt, nghe radio Sài Gòn nói một trận bão sắp sửa thổi vào VN, bọn tôi cũng hơi lo nhưng ông Hai nói vùng Cà Mau này hiếm khi nào bão thổi tới. Đang ăn xôi gà, cà phê

sáng có một chiếc ghe chài đi sông gần động cơ công suất mạnh chạy ngang qua, có tiếng người nói: “**Chà ghe biển này ngon lành quá! Cờ này bảo đảm là đi tới Úc Đại Lợi dễ như cơm sườn. Bao nhiêu một người vậy?**” Tôi chột dạ nhưng thấy vui vui.



Ghe thuyền ngược xuôi vùng Cái Răng Bình Thủy

Đoàn ghe tiếp tục lên đường hướng về phía biển ở hướng Tây Nam không bao lâu thì đến quận lỵ Thới Bình thuộc tỉnh Cà Mau bây giờ gọi là Minh Hải. Bắt đầu từ đây chúng tôi càng thận trọng hơn vì càng gần biển họ càng để ý các ghe tàu nhiều hơn nên ghe biển Cá Mập phải lui ra sau thật xa, ghe Tư Phúc với cánh Lê Xâu đi đầu, tới ghe tôi và 2 xuồng Thời, Sơn và Sáu Mập chạy máy Kohler 7. Qua khỏi chợ Thới Bình thì gặp trạm kiểm soát bên bờ sông thổi tu huýt ngoắc cả 3 ghe chúng tôi vào! Chúng tôi lại một phen lên ruột, bàn với nhau là làm như cả bọn không quen biết nhau, gia đình thì đi thăm bà con, người thì đi tìm nơi làm ăn sinh sống vì quá nghèo, riêng tôi thì sẽ nói đi công tác tu bổ hải đăng Hòn Khoai vì 6 tháng trước tôi có ra đó công tác và tôi giữ lại bộ hồ sơ với các bản vẽ cho đến bây giờ. Công an đứng trên trạm hỏi muốn quá giang tới Cà Mau, Tư Phúc nói tụi tôi đi Ông Đốc không có vô Cà Mau nên công an không nói gì.

Từ đây chúng tôi cảm nhận được không khí mát mẻ của gió biển, trời nắng tốt nhưng gió Đông Bắc bắt đầu thổi mạnh, cảm thấy mùa Tết đã gần kề. Hai bên bờ sông Ông Đốc toàn là rừng sát ngập mặn với các cây chà là, đước, tràm, mắm, vẹt. Cây chà là thuộc dòng họ dừa (**palm**), ở vùng này trái không ăn được nhưng người ta thường chặt ngang trên ngọn lấy củ hủ vì bên trong có con đuông lớn sống trong đó. Con đuông mập trắng này chiên lên hay hấp trong nồi cơm ăn rất ngon. Nước sông

ở đây bắt đầu mặn và trên Cá Mập hôm qua chúng tôi đã lấy nước ngọt ở Vĩnh Thuận một phuy đầy 220 lít.

Khoảng độ 3 giờ chiều chúng tôi đã đến cách làng Sông Ông Đốc khoảng 4 cây số. Cá Mập chun vào một con rạch nhỏ và neo ở đó, ông Hai dặn thằng Hùng 12 tuổi ở trên ghe canh giữ nếu ai có đến hỏi nói người nhà vô trong ruộng canh tác. Ở đây việc đó cũng bình thường, đến chiều xong việc ruộng vườn họ sẽ đem ghe về làng. Ghe Tư Phúc đi luôn vô làng Ông Đốc mà ông Hai không biết vì ông mắc bận với Cá Mập. Khi ông hay được ông lo lắng sợ vô làng thấy đồng người lạ người ta nghi ngờ thì hỏng việc! Ghe Long Xuyên tôi và ghe xuồng của Thờì, Son đậu ở đây chờ ông Hai sắp xếp làm sao đưa Cá Mập cho nó ra biển vắng vùng.



Đoạn sông gần Chương Thiện

Ghe tôi cập bờ xong thì tắt máy, bộ đội Niên đi bộ về làng. Ông Hai và thằng con tên Lâm 20 tuổi giao ghe cho thằng Hùng 12 tuổi giữ cũng đi bộ về làng, chỉ còn bà Hai ở lại với chúng tôi. Thấy ghe đậu gần một cái nhà sợ họ thấy trên ghe đồng người nên bà muốn dời ghe đi xa một chút. Bà nhổ neo lên, lấy xào tre ra chống. Nhưng bà chống một hồi thì gặp gió và nước ròng chảy ra biển, khiến ghe chúng tôi trôi ra giữa sông có khuynh hướng trôi luôn về làng Ông Đốc ở cửa ra biển thì chắc tiêu tùng! Máy Yanmar 2 block khá lớn, tôi và bà Hai giật náo thở mà nó trơ ra không chịu nổi! Nó trôi phăng phăng đi ở giữa sông. Có một ghe đuôi tôm gắn máy Kohler nhỏ đi ngang qua, tôi kêu họ kéo dùm ghe chúng tôi vào bờ cho dừng trôi. Họ nói máy ghe họ hư mới sửa được nhưng còn yếu lắm kéo không nổi. Họ nói cứ để nó trôi về làng nơi đó có một tiệm sửa máy,

mướn họ sửa cho. Trong lúc ghe trôi may quá trôi ngang qua ghe Thờì, Son đậu gần đó, Thờì nhổ máy đuôi tôm chạy ghe ra tiếp cứu, tôi quăng dây cho nó để kéo vô bờ.

Cột ghe vào một cây mắm trên bờ xong xuôi thì bỗng có tiếng máy ghe lớn chạy tới, nhìn kỹ là một chiếc ghe đi biển lạ nhưng tôi giật mình vì nó mang bảng số MH36...cùng số với ghe Cá Mập. Thì ra đó là ghe của ông Hai, ghe cập vào hông ghe tôi. Một thanh niên lạ xưng tên Vui là một người rể khác của ông Hai. Trước đây khi bàn kế hoạch ông Hai cũng có nhắc đến anh chàng này, anh ta là lính Địa Phương Quân VNCH nay rã ngũ về Ông Đốc đánh cá làm ruộng. Khi gặp Lê Xâu, Tư Phúc trong làng, anh ta chạy ra đây tìm tôi cho biết mặt và trao đổi tình hình.

Tôi hỏi dầu Diesel chạy máy Cá Mập hiện đã có bao nhiêu phuy. Anh ta nói được có 1 phuy 200 lít (50 gallons Mỹ). Tôi kêu mua thêm một số can nhựa chứa dầu nữa và một số can đựng nước ngọt và đưa tiền cho anh ta. Anh ta cho biết không có đồng hồ tay để xem giờ, tôi liền tháo chiếc đồng hồ Seiko mua khi đi Nhật trao cho anh ta. Tôi hỏi về cách đem Cá Mập mới đóng ra biển làm sao cho trót lọt qua mắt được công an biên phòng đóng ở cửa Sông Ông Đốc vì ghe lạ? Vui cho biết không ra cửa Ông Đốc này mà ra ở cửa dưới cách vài cây số. Công An biên phòng dưới đó không rõ các ghe trên này nên ra dễ hơn sau khi trình giấy tờ hợp lệ. Sau đó anh ta chạy đến gần Làng Ông Đốc cũng để thằng Hùng ở giữ ghe và mang giấy ghe lậu bộ về làng trao cho ông Hai và thằng Lâm. Sau đó cả 3 lấy ghe đánh cá cũ này của ông Hai mà y đang đi ra cửa Làng Ông Đốc với lý do đi đánh cá. Rồi cả 3 chạy đến Cá Mập đi đón chúng tôi từ trong rừng lợ bãi lầy đi ra, xong lên Cá Mập và khởi hành ra khơi.

Tôi nói tôi sẽ tránh Hòn Chuối và Hòn Buôn vì sợ có hải quân đóng trên đó và đưa cho Vui xem tấm bản đồ in màu tỷ lệ 1/100.000 do Nha Địa Dư Quốc Gia ấn hành. Vui chỉ cho tôi vị trí bờ biển về hướng Bắc cách làng khoảng 3, 4 cây số nơi chúng tôi sẽ lợi sinh ra, hai ghe biển sẽ đến đón chúng tôi tại đó.

Bàn xong, Vui lên ghe đánh cá lái về làng, ghe cũ nhỏ hơn ghe tôi, gắn máy Yanmar 2 block mà chạy rẽ sóng, mũi ghe ngất cao lên

trông rất dũng mãnh. Tối ông Hai chèo xuống ba lá ra, pha cà phê rồi lên mui ghe ngồi uống, các bà và con nít dưới ghe sợ muỗi nên đã vô mừng ngủ. Bà Hai trong lúc xách ấm nước sôi không biết vấp cái gì trên mui ghe mà té ngã và đổ nước sôi vô mình ông Hai. Ông bị phỏng la oái oái “**Tối giờ này mà phỏng nước sôi thì còn làm ăn gì được nữa!**” Tôi lấy kem đánh răng Hynos đưa cho ông xức vào các vết đỏ phỏng.

Ông Hai định lánh mặt xóm giềng, chừng nào tụi tôi đi xong rồi mới xuất hiện, nói là đi Cần Thơ sửa ghe lâu nay mới về. Ông định khuya làng xóm ngủ hết, ông và bà Hai mới lên về nhà ngủ, nhưng đi giữa đường khuya khoắt quá, lại sợ hàng xóm thấy nên hai người dừng xuống lại, lên bờ quần tắm ny lông mà ngủ qua đêm.

AH Trịnh Hào Tâm



HÀNG ĐÊM TẠI ĐIỀN TRANG LỘC XUÂN

*Ăn cơm uống nước xong rồi,
Dâng hương, đốt thuốc, nhìn trời đếm
sao....*

*Tàn hương ta mới quay vào
Mở internet đón bao sự đời;
Sự đời có lắm chuyện vui,*

*Mà sao đất nước của tôi vẫn buồn.
Giặc ngoài: cướp núi, lấn sông;
Thù trong: những lạm vẫn không điểm
dừng.*

*Người nghèo, nghèo đến cháy lưng,
Kẻ giàu, giàu đến vô cùng bao la.
Quãng đường bãi rác - phù hoa
Rất gần, sao chẳng lối ra, hờ Trời*

*Núi sông sinh lực rã rời...
Riêng lòng thẹn với những lời nước
non...*

*Có ai tỉnh cuộc vương tròn?
Nhìn trong sâu thẳm mỗi mồn mắt
xanh...
Đêm dài, nghĩ quẩn, nghĩ quanh...*

*Lê Phương Nguyên
10/1/2009*



Buồn Trông Cửa Biển Chiều Hôm

Thái Công Tụng

1. Dẫn Nhập

Xin mượn câu thơ trong Kim Vân Kiều nói về cửa biển làm đề tài bài viết:

*Buồn trông cửa biển chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa*

Trong Cung Oán ngâm khúc, tác giả cũng nhắc đến cửa biển:

*Sóng cồn cửa bể nhấp nhô
Chiếc thuyền bèo ảnh lơ xô mặt ghềnh*

Nhiều nền văn minh cổ đại trên thế giới phát xuất từ các môi trường cửa biển, ví dụ: sông Tigre và sông Euphrate ở Trung Đông, châu thổ sông Nil ở Ai Cập, châu thổ sông Hằng ở Ấn Độ.

2. Vài đặc tính các cửa biển

Sông ngòi phát xuất từ miền núi cao dần dà xuôi dòng chảy ra biển; chỗ gặp là cửa sông hay cửa biển. Dòng sông nước ngọt khi gặp phải biển tạo ra vùng nước không mặn như nước biển, không ngọt như nước sông; đó là vùng nước lợ (*brackish water*).

Nước mặn ngoài biển có quặng 35g muối hoà tan trong một lít nước biển trong khi nước sông chỉ chứa dưới 1 gram. Tỷ trọng nước biển quặng 1.025 g/ml trong khi nước sông là 1g/ml.

Nước lợ ở cửa sông không mặn như nước biển và không ngọt như nước sông và chỉ chứa dưới 10g muối/lít.

Cửa biển là một hệ sinh thái động, có liên hệ với biển cả với tác động của thủy triều lên xuống mỗi ngày. Có lúc **nước ròng**:

*Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu*

Có lúc thủy triều lên mà nông dân thường gọi là **nước lớn**:

*Bim bịp kêu nước lớn anh ơi
Buôn bán không lời, chèo chống mỗi mê*

Có những cửa biển nước triều lên rất mạnh:

*Triều đầu nổi sóng ùng ùng
Hỏi ra mới biết là sông Tiền Đường*

Không phải mọi cửa biển đều giống nhau vì cửa biển tùy theo lưu vực, lưu lượng cửa dòng sông và các phụ lưu, tùy theo địa chất, khí hậu, ngọn gió và các can thiệp của loài người. Nếu lưu vực rộng và lưu lượng dòng sông lớn thì cửa biển cũng rất rộng: cửa biển sông Saint Laurent ở Canada, cửa biển sông Amazone ở Bresil rất rộng. Nhưng nếu những dòng sông ngắn, lưu lượng nhỏ thì cửa sông chảy ra biển cũng rất hẹp: những cửa sông miền duyên hải Trung Việt không rộng bằng những cửa biển của sông Hồng hay sông Mekong.

Cửa biển cũng có nhiều loại:

- Cửa biển đồng bằng duyên hải, do nước đại dương tràn ngập vào các chỗ thấp ven bờ biển;

- Cửa biển ngăn cách đôi chút với đại dương bởi những đồi cát duyên hải và chỉ thông thương với đại dương qua những cửa biển nhỏ hoặc qua các phá (*lagune*) như phá Tam Giang. Những cửa biển loại này thường gặp ở các vùng nhiệt đới. Ở Bắc Mỹ, thường gặp các cửa biển loại này ở North Carolina, New Jersey;

- Cửa biển vịnh hẹp (*fjord*) được tạo thành khi các tảng băng bào mòn và đào sâu các thung lũng dòng sông, nên có hình chữ U. Loại cửa biển này có thể gặp ở Đông Canada, Alaska, British Columbia;

- Cửa biển do các vận động kiến tạo như núi lửa, đất trượt, đứt gãy: cửa biển San Francisco do chuyển động của đứt gãy San Andreas nên nhiều vùng thấp của các sông Sacramento và San Joaquin bị ngập.

Tại mọi cửa biển, nước biển vào ra tùy theo mức dao động của thủy triều. Nước ngoài biển đi vào cửa biển sẽ bị nước ngọt từ sông suối làm loãng; mức độ loãng tùy thuộc vào thể tích nước sông suối, mức độ thủy triều lên xuống, bốc hơi nhiều hay ít. Với sự tiếp xúc của cả hai loại nước -*nước biển và nước sông*- do đó vùng cửa sông cung cấp một nguồn chất dinh dưỡng cao trong nước và trầm tích. Điều

này đã làm cho cửa sông trở thành một trong những nơi có môi trường sống tự nhiên sinh sôi nhất trên thế giới.

Hệ sinh thái cửa biển không những có biến thiên về mực nước triều lên xuống mỗi ngày mà còn có biến thiên về độ mặn và độ đục. Cửa biển là nơi dòng nước chảy chậm lại nên phù sa có dịp lắng tụ xuống, tạo ra những cánh rừng ngập mặn rộng hàng ngàn ha, **đầm lầy mặn, bãi bồi ven biển và cửa sông**. Những cánh rừng này được ví như bức tường xanh bảo vệ đề biển, làng xóm khỏi bị tàn phá bởi gió bão, nước biển dâng, và cả thảm hoạ sóng thần nếu xảy ra.

3. Các chức năng quan trọng của các cửa biển

3.1. Cửa biển là nơi hội tụ dinh dưỡng nên có nhiều loài sinh vật sinh trưởng từ cá sông, cá nước lợ, cua, tôm. Cửa biển không lạnh như ngoài đại dương, không sâu như ở biển cả, nên bức xạ mặt trời có thể xuyên qua nhiều lớp nước và là tiền đề cho sự sản xuất bậc 1 như phù du sinh vật.

3.2. Cửa biển thường được mệnh danh là vườn ươm của đại dương vì nhiều động vật sử dụng cửa biển để sinh đẻ; thực vậy, nhiều loài như cá saumon, hàu v.v. có một phần thời gian chu kỳ sống ở cửa biển. Như một **vườn ươm** cho sự sống của biển, rừng ngập mặn cung cấp nguồn lợi thủy sản phong phú như tôm, cua, cá, trai, sò, rong câu ...

3.3. Cửa biển giúp lọc lại các trầm tích phù sa và các chất ô nhiễm trước khi dòng chảy trôi ra biển, tác động tốt đến đời sống ở đại dương với các loài sinh vật biển.

3.4. Nhiều đàn cò thường sử dụng những rừng ven biển làm nơi sinh trưởng vì cửa biển vừa có rừng ngập mặn, vừa có nhiều mồi ăn (**cá, tôm ...**).

3.5. Loài người cũng tận dụng cửa biển làm nơi giải trí, nghỉ mát và sinh sống. Trong 32 thành phố lớn nhất trên thế giới thì có 22 nằm ngay tại vùng cửa biển như New York, Thượng Hải, Tokyo, Bombay, Calcutta.

3.6. Cửa biển cũng là tài nguyên giúp nuôi tôm cá. Những vùng ven biển có chế độ bán nhật triều thuận lợi cho việc cấp thoát nước cho các ao nuôi tôm cua.

4. Vài cửa biển ở Việt Nam

4.1. Miền Bắc

Hệ thống sông Hồng đổ ra Vịnh Bắc Bộ qua nhiều cửa sông như:

- Cửa Ba Lạt: cửa chính, ở bờ biển giáp ranh Nam Định và Thái Bình,
- Cửa Lạch Giang (**sông Ninh Cơ**) ở tỉnh Nam Định,
- Cửa Đáy (**sông Đáy**) ở tỉnh Ninh Bình,
- Cửa Lân ở Tiền Hải (**Thái Bình**),
- Cửa Trà Lý (**sông Trà Lý**) ở tỉnh Thái Bình,
- Cửa Diêm Điền (**sông Diêm Điền**) ở Thái Thụy (**Thái Bình**),
- Cửa Hà Lạn ở tỉnh Nam Định.

Khác với các cửa sông khác ở miền Bắc như: cửa Ba Lạt, cửa Thái Bình, cửa Văn Úc, vùng biển **cửa sông Đáy** phát triển thiên về xu hướng bồi tụ mạnh nhờ có nguồn bồi tích rất dồi dào từ hệ thống sông Hồng và cửa sông nằm ở vùng bờ biển lõm, tránh được các hướng sóng chính có tác động mạnh ở ven biển đồng bằng sông Hồng.

Ca dao ta cũng nhắc đến cửa biển:

*Lênh đênh qua cửa Thần Phù,
Khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm.*

Cửa Thần Phù vốn là một cửa biển hiểm yếu xa xưa nằm trên tuyến đường thủy hành quân Nam tiến của người Việt nên được gắn với nhiều truyền thuyết ly kỳ trong dân gian và sử sách. Cửa Thần Phù ngày nay đã bị phù sa bồi đắp và trở thành vùng đất nằm cách bờ biển hơn 10 km.

4.2. Miền Trung

- **Thanh Hoá** có sông Mã với các phụ lưu lớn là sông Chu và sông Bưởi, đổ ra biển bằng ba cửa: cửa chính ở Lạch Hới (**cửa Hới**) nằm giữa huyện Hoằng Hóa và thị xã Sầm Sơn;
- Cửa thứ hai đổ ra Lạch Sung (**cửa Sung, Lạch Trường**) nằm giữa huyện Hậu Lộc và Nga Sơn;
- Cửa thứ ba tách ra từ chỗ giáp ranh giữa Yên Định và Hoằng Hóa thành sông Lèn chảy ra biển.
- **Nghệ An** có **Cửa Lò, Cửa Hội (chỗ sông Lam đổ ra biển)**

– **Quảng Bình có cửa Nhật Lệ.** Từ cửa Nhật Lệ đến núi Đầu Mâu là lũy Thầy do công của Đào Duy Từ giúp chúa Nguyễn chống quân Trịnh ở miền Bắc. Còn có **cửa Gianh** của sông Gianh. Sông này là ranh giới thời Trịnh Nguyễn phân tranh giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài (1570-1786) với xung đột võ trang giữa quân Nguyễn và quân Trịnh.

– **Quảng Trị có cửa Tùng, Cửa Việt.** Cửa Tùng của sông Bến Hải, là một cửa nhỏ thôi nhưng có bãi biển đẹp; thời tiền chiến học sinh Lào cũng có đến bãi này nghỉ hè vì xứ Lào không có biển. Cửa Việt của sông Quảng Trị là nơi quân đội Việt Nam Cộng Hoà và Cộng quân Bắc Việt kịch chiến nhất là để giành đất trước khi ký Hiệp Định Ba Lê.

– **Thừa Thiên có Cửa Thuận.** Cửa Thuận ở Thừa Thiên cách thành phố Huế 15 km về phía Đông Bắc. Tháng Tám năm 1883 quân Pháp mở cuộc tấn công cửa Thuận An. Thành Trấn Hải thất thủ sau trận hỏa pháo dữ dội từ chiến thuyền Pháp; mất tiền đồn bảo vệ, kinh thành Huế bị uy hiếp khiến triều đình nhà Nguyễn bị buộc phải ký Hoà ước năm Quý Mùi, công nhận nền bảo hộ của Pháp.

– **Quảng Nam có Cửa Đại gần Hội An, vãn vãn.** Những cửa biển với nhiều bãi cát ven biển và độ thoải của bãi tắm, với nhiều hải sản quý và ngon có tiếng như mực nang, tôm he, tôm hùm, cá chim, cá thu, cá nục và cá đé với cách chế biến món ăn rất đặc biệt của dân địa phương là những nơi giải trí và hấp dẫn cho du khách.

– **Bình Định có Cửa Thị Nại** với nhiều cuộc giao tranh Việt Chăm cũng như giữa quân nhà Nguyễn với quân Tây Sơn.

– **Phú Yên có cửa Sông Ba** phát nguyên từ miền cao nguyên chảy qua An Khê, Chèo Reo qua khỏi đập Đồng Cam để chảy ra biển. Phú Yên cũng có đầm Ô Loan là đầm nước lợ trên 1,500 hecta, nhận nước ngọt từ sông suối và ăn thông ra biển qua **cửa Lễ Thịnh**, đưa nước biển vào đầm khi thủy triều lên. Tại khu vực **cửa biển Đà Diễn** xảy ra nhiều vụ tai nạn tàu cá do mắc cạn, gây thiệt hại nặng nề cho ngư dân. Do ảnh hưởng biến đổi khí hậu nên mỗi khi lũ thượng nguồn đưa đất cát đổ về, kết hợp sóng biển sẽ làm cho khu vực cửa biển Đà Diễn bị bồi lấp.

– Những tỉnh khác miền Trung cũng có những cửa biển như Phan Thiết (với **những cơ sở chuyên làm nước mắm Phan Thiết**), như Nha Trang hấp dẫn cho du lịch.

4.3. Miền châu thổ Cửu long

Bắt đầu từ thủ đô Phnom Penh của Campuchia, sông Mekong chia làm 2 nhánh chảy vào đồng bằng: sông Tiền và sông Hậu:

– **Sông Tiền** với 4 sông nhỏ chảy ra biển:

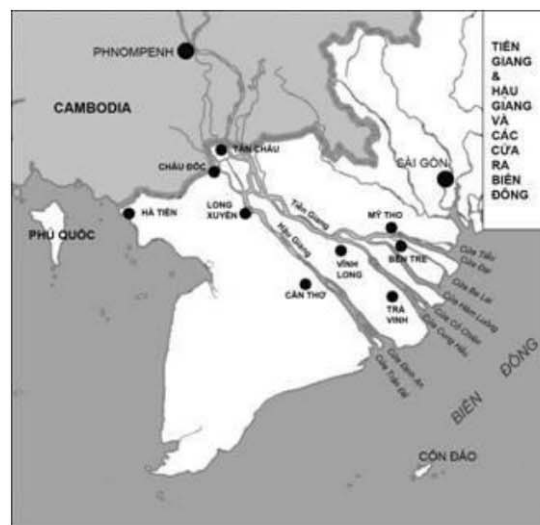
– 1) **Sông Mỹ Tho** ra biển với các Cửa Đại, Cửa Tiểu,

– 2) **Sông Ba Lai** (nhưng hiện nay bị hệ thống cống đập Ba Lai ngăn lại để giữ ngọt),

– 3) **Sông Hàm Luông** ra biển với cửa Hàm Luông,

– 4) **Sông Cổ Chiên** chảy giữa hai tỉnh Kiến Hoà (**Bến Tre**) và Vĩnh Bình (**Trà Vinh**), ra biển bởi hai cửa Cổ Chiên và Cung Hầu.

– **Sông Hậu** chảy ra biển qua 3 cửa là cửa Định An (về phía tỉnh Vĩnh Bình **Trà Vinh**), cửa Bassac (hay **Bassac**) và cửa Trần Đề (về phía tỉnh **Ba Xuyên**)



Hai trong số chín cửa sông Cửu Long là Ba Lai và Bassac đã bị nghẽn và nước đã không còn lưu thông được nữa. Nguyên nhân bị nghẽn của sông Bassac do các cồn cát ở hai cửa sông này phát triển mạnh tạo nên rào chắn lớn làm nghẽn đường chảy của cửa sông. Còn nguyên nhân nghẽn sông trên cửa

sông Ba Lai là do tác động của con người, do xây dựng hệ thống cống đập.

5. Các nan đề về môi trường cửa biển Việt Nam

Vì cửa biển là nơi giao tiếp giữa nước ngọt và nước mặn, giữa đất và biển cả nên với dân số tăng, với biến đổi khí hậu, các cửa biển cũng gặp nhiều nan đề môi trường. Hầu hết các hệ sinh thái ven bờ biển của Việt Nam đều đang bị suy thoái một cách nghiêm trọng do bị khai thác quá mức, bị đe dọa nặng nề bởi ô nhiễm chất thải, lắng đọng trầm tích và ô nhiễm tràn dầu. Nhiều rừng ngập mặn bị phá hủy mà mất, loại rừng này chính là làm mất bãi đẻ của các loài thủy sản, mất nơi cư trú di cư của các loài chim nước, chức năng chống phèn hóa, ngăn ngừa xói lở bờ biển, hạn chế tác hại của bão lũ, triều cường.

Môi trường biển bị ô nhiễm nặng do chất thải từ hoạt động công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, chất thải sinh hoạt. Nền chất lượng trầm tích, đáy biển là nơi cư trú của nhiều loài sinh vật đáy cũng ô nhiễm quá mức theo quy định của hầu hết các chuẩn quốc tế. Vì vậy, cần phải triển khai các giải pháp đồng bộ để bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái này.

Rừng hệ sinh thái thảm cỏ biển được xem là hệ sinh thái có năng suất sinh học cao, là nguồn cung cấp thức ăn cho các loài hải sản. Số loài cư trú trong vùng thảm cỏ biển thường cao hơn vùng biển bên ngoài từ 2 đến 8 lần. Nhưng cũng giống như rạn san hô, thảm cỏ biển đang mất dần diện tích, một phần do tai biến thiên nhiên, một phần do lấn biển để xây dựng các công trình và làm đầm, ao nuôi thủy sản.

5.1 Nạn bồi lắng tại các cửa lạch gây khó khăn cho ngư dân đưa thuyền vào ra cửa biển cũng như lúc neo đậu tránh thiên tai. Sự hình thành tự phát bến cá, các xưởng sửa chữa tàu thuyền nhỏ lẻ, các hộ kinh doanh ngang nhiên xây dựng lấn chiếm ra khu vực dọc triền sông, nên nhiều bến cảng không đủ độ sâu cần thiết để các phương tiện ra vào khai thác, bốc dỡ hàng hóa, tránh trú thiên tai. Ngoài ra, nạn bồi lấp cửa biển cũng là hậu quả của phá hoại rừng đầu nguồn.



5.2. Nạn ô nhiễm.

Ô nhiễm biển từ đất liền với rác thải, chai nhựa, chai thủy tinh, rác đô thị tác động đến chất lượng của nước. Nhiều chất độc hại như chất hoá học, kim loại nặng, hệ thống cống rãnh dơ bẩn, đào xới, lấp đất, cào bùn, xây cất nhà cửa, thiết lập ngư cảng, ô nhiễm với rác thải, chai nhựa, chai thủy tinh, rác đô thị v.v. đều có thể làm ảnh hưởng tới hệ sinh thái của cửa sông. Nhiều chất độc hại như chất hoá học, kim loại nặng, rác thải sinh hoạt dẫn đến thiếu oxy cục bộ, làm thủy hải sản chết.

5.3. Nạn phá rừng ngập mặn.

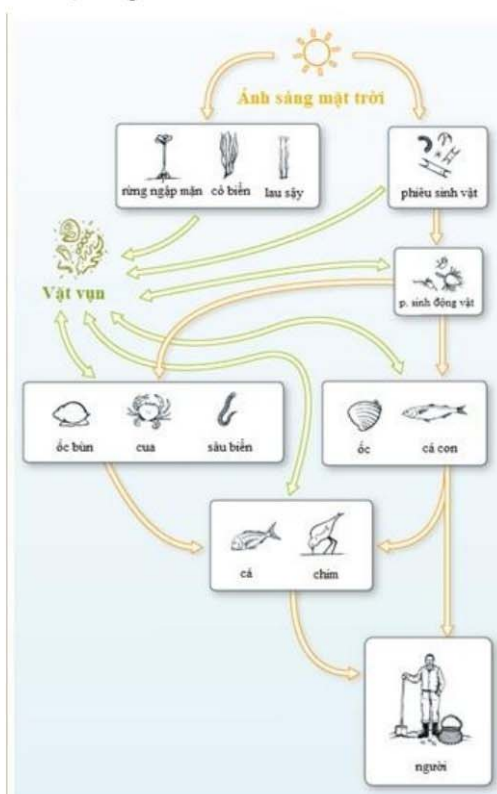
Nhiều rừng ngập mặn bị phá hủy mà mất loại rừng này là mất bãi đẻ của các loài thủy sản, mất nơi cư trú di cư của các loài chim nước, chưa kể đến các chức năng khác như ngăn ngừa xói lở bờ biển, hạn chế tác hại của bão lũ, triều cường. Nhiều khu bảo tồn biển ở Nha Trang ([Khánh Hòa](#)), Phú Quốc ([Kiên Giang](#)), Cù Lao Chàm ([Quảng Nam](#)) chịu tác động từ tình trạng xây dựng cơ sở phục vụ hoạt động du lịch. Còn các khu bảo tồn biển Hạ Long ([Quảng Ninh](#)), Hòn Cau ([Bình Thuận](#)) bị đe dọa từ các hoạt động kinh tế vùng bờ. Phá rừng ngập mặn để xây dựng công trình đã làm mất nơi cư trú, sinh sản của thủy sản.

6. Mạng lưới thức ăn tại các cửa biển

Tại các cửa biển, có các sinh vật sản xuất, tiêu thụ, và phân hủy.

– **Sinh vật sản xuất** là sinh vật bắt đầu của chuỗi thức ăn vì nó trực tiếp tạo ra chất hữu cơ từ chất vô cơ. Đây là những sinh vật tự dưỡng sử dụng **năng lượng của ánh sáng mặt**

trời để tổng hợp chất hữu cơ hoặc sử dụng nguồn năng lượng từ các phản ứng hóa học. Những phiêu sinh vật và cỏ biển (*sea weed*) là cơ sở hạ tầng sản xuất.



– **Sinh vật tiêu thụ** là những sinh vật dị dưỡng, không tự tổng hợp được chất hữu cơ mà phải lấy chất hữu cơ bằng cách tiêu thụ sinh vật dị dưỡng hoặc các sinh vật tự dưỡng khác.

– **Sinh vật phân hủy** chất hữu cơ thành vô cơ. Bức xạ mặt trời tại các cửa biển giúp cho sự sản xuất sơ khởi. Mạng lưới thức ăn ở các cửa biển khởi nguyên từ sự hoán chuyển năng lượng mặt trời sang năng lượng thức ăn, nhờ phiêu sinh thực vật và động vật. Những loài cây trong rừng ngập mặn tại cửa biển, lau sậy, cỏ biển khi chết đi sẽ bị các vi khuẩn phân hủy và trở nên thức ăn cho các động vật nhỏ như ốc, sêu, cá nhỏ, tôm nhỏ .. rồi các sinh vật nhỏ này lại là thức ăn cho các sinh vật lớn hơn như cá lớn, chim, cò .. và cuối cùng là loài người (*xem sơ đồ*).

7. Kết Luận.

Các cửa biển là những hệ sinh thái tinh tế, giúp ích thức ăn cho cá, tôm, cua, là nơi chốn sinh đẻ của nhiều loài sinh vật hoang dã. Tuy vậy, do vùng ven biển gần bờ của nhiều miền đang có dấu hiệu khai thác nguồn lợi quá mức, nên nguồn lợi hải sản có xu hướng giảm dần về trữ lượng, sản lượng và kích thước cá đánh bắt. Đặc biệt, sức ép dân số gia tăng cùng với sự phát triển đô thị và các khu công nghiệp tại khu vực này đã và đang ảnh hưởng xấu đến sự đa dạng sinh học, đe dọa đến sự phát triển bền vững của cư dân đang sinh sống tại các vùng ven biển. Do đó, cần tăng cường rừng ngập mặn, tăng cường đa dạng sinh học vùng đầm phá ven biển, thiết lập các khu bảo tồn biển, phát triển ngư thuyền trọng tải lớn đánh cá xa bờ để giải tỏa áp lực trên các cửa biển. Nhiều cửa biển có những bãi cát trắng và dài có thể đóng góp rất nhiều về nhiều mặt **du lịch**. Vài địa điểm cũng có thể là những nơi đóng ghe, tàu. Những hệ sinh thái cửa biển với rừng ngập mặn, với thủy triều lên xuống mỗi ngày có nhiều khả năng đóng góp vào phát triển nuôi cá, tôm.

Thái Công Tụng

Vài hình cửa biển ở Việt Nam:



Những chòi nghỉ mát ở Cửa Đại



Thuyền đánh cá ở cửa biển

Cái Bóng Của Vị Thầy Tu



Phạm Tín An Ninh

Dừng xe trước quán cà phê nằm bên triền núi, tôi kéo Lân vào ngồi bên chiếc bàn nhỏ, nằm riêng rẽ dưới bóng mấy cành thông. Ngày thường, quán vắng khách. Đã hơn bốn giờ chiều mà mặt trời đang ở trên đỉnh đầu. Mùa hè Bắc Âu ngày dài ra, có những ngày cuối tháng sáu, gần như không thấy bóng đêm. Trời nắng, nhưng không nóng lắm. Thỉnh thoảng có vài cơn gió làm lung lay những cành thông, như muốn khuấy động cái không gian tĩnh mịch và tạo thêm chút mát mẻ, thư thái cho khách nhàn du.

Đến đây đã nhiều lần, dần dà bọn tôi trở thành khách quen của ông chủ quán, người Na-Uy, vốn trước kia ở cùng xóm với tôi, nên đã dành cho chúng tôi sự tiếp đãi đặc biệt, thoải mái. Hơn nữa đã từng nghiên cứu về Đạo Phật, nên thấy Lân trong bộ áo thầy tu, ông chủ cũng tỏ ra ít nhiều tôn kính, có khi trao đổi đôi điều về Phật và Thiền học, mặc dù ông chưa hề biết quá khứ, nhất là cả một thời tuổi trẻ đầy sôi nổi, hào hùng và biến động của Lân.

Gần mười năm nay, sau khi về hưu, hằng năm, vào khoảng giữa tháng Mười, vợ chồng tôi thường sang Cali ở sáu tháng để trốn mùa Đông Bắc Âu, mà với tuổi già càng lúc cái lạnh như càng ngấm vào da thịt và cả trong lòng mình. Đến hè, mỗi lần trở lại Na-

Uy, tôi thường ghé lại thăm Lân. Từ lúc nhận ra tuổi già qua nhanh quá, cái quỹ thời gian không còn nhiều, và một số bè bạn đã lần lượt ra đi, chúng tôi dành nhiều thì giờ cho nhau hơn. Lân về hưu trước tôi một năm, và anh đã chọn một hướng đi đặc biệt cho tuổi già: *tu tại gia*. Anh xuống tóc, ăn chay trường và mỗi ngày sống với kinh kệ như một vị thầy tu, mặc dù không đến chùa. Anh cho rằng cái khung cảnh và sinh hoạt ở một số chùa chiền bây giờ không thích hợp với anh. Hầu hết bạn bè và những người quen biết đều tôn trọng cái quyết định đó, cũng như rất mến mộ phong cách, đạo đức của anh. Thực ra, trước khi chọn con đường tu hành, anh cũng đã có đầy đủ tố chất của một vị chân tu rồi. Hiền lành, đạo hạnh, luôn chia sẻ tấm lòng với tha nhân, nhất là những người không may, gặp điều khốn khó, và với ai anh cũng luôn nở một nụ cười hiền hòa nhân ái. Lân dùng nguyên ngôi nhà ở sửa sang lại làm tịnh thất, nằm trong khu ngoại ô, bên bờ rừng yên tĩnh. Anh sống ẩn dật, chỉ tiếp vài ba người bạn chí thân. Tôi thường đến đây với Lân, có khi ở lại cả tuần, theo anh ngồi tĩnh tâm hay tập thiền, nhưng thỉnh thoảng Lân cũng chịu tôi, theo tôi ra ngồi ở quán cà phê bên vách núi yên tĩnh này. Tôi nghĩ đây là nơi lý tưởng để Lân còn nhìn thấy một chút “*thế gian*” và chúng tôi có thể ngồi hàng giờ tâm sự chuyện đời xưa, nhắc

nhớ khoảng thời gian khá dài mà chúng tôi có cùng chung quá khứ.

Tháng sáu năm 1976, sau khi bị chuyển từ ra Bắc, đến Trại Hang Dơi thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, tôi gặp lại người bạn cũ, có thời ở cùng đơn vị. Anh ở khác lán với tôi, nhưng cùng tổ và nằm bên cạnh Lân. Qua anh bạn này, tôi quen biết Lân từ đó, để rồi sau này trở thành thân thiết. Điều đặc biệt là dù qua bao lần “**biên chế**”, bị chuyển đi nhiều trại, Lân và tôi đều được may mắn, đi chung với nhau cho đến ngày Lân ra tù, tháng 9 năm 1981.

Trước ngày miền Nam thất thủ, Lân là thiếu tá, làm việc ở Bộ Chỉ Huy Hành Quân Không Quân (**thuộc Bộ Tư lệnh Không Quân**). Một công việc bất đắc dĩ, ngoài sở thích của Lân. Anh vốn là phi công trực thăng được chuyển về đây sau khi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa và được Hội Đồng Giám Định Y Khoa xếp vào loại 2, không thể phi hành hay chiến đấu được. Anh bị trọng thương trong một chuyến bay cấp cứu (**rescue**) một phi hành đoàn bạn bị bắn rơi trong trận chiến An Lộc.

Lớn hơn tôi một tuổi. Lân tình nguyện vào Không Quân và được sang Mỹ học ngành hoa tiêu trực thăng. Về nước được bổ sung cho Phi Đoàn Long Mã 219 ở Đà Nẵng, từ thời còn sử dụng trực thăng loại H-34, về sau này được thay thế bằng UH-1. Đây là một phi đoàn đặc biệt. Trên các máy bay sơn toàn màu đen, không vẽ quốc kỳ và bất cứ danh hiệu hay mã số nào, ngoài hình những lá bài “**ách xì**” cơ, rô, chuồn, bích. Phi Đoàn có nhiệm vụ thả và bốc các toán lính hổ, biệt kích, hoạt động trong vùng đất địch. Lân nổi tiếng là một phi công tài giỏi, thông minh và can đảm.

Sau đó, được chuyển về một phi đoàn thuộc Vùng 3. Năm 1970, Lân cùng phi đoàn đã đóng góp nhiều chiến công trong các cuộc hành quân sang lãnh thổ Cam-Bốt. Năm 1972, tham dự trận chiến An Lộc, đổ quân, tàn thương cho Liên Đoàn 81 BCND và một số đơn vị thiện chiến khác, Lân mấy lần bị thương nhẹ, được đặc cách thăng cấp thiếu tá. Khi đã có lệnh và đang chờ chuyển đến một phi đoàn khác để giữ chức vụ Phi Đoàn Phó, thì anh tình nguyện tham gia phi vụ cấp cứu (**rescue**) một phi hành đoàn bạn bị

bắn rơi. Nhờ tài năng, lòng dũng cảm và nhất là tinh đồng đội “**không bỏ anh em, không bỏ bạn bè**”, anh đã bất chấp mọi hiểm nguy, cứu được 3 trong 4 người của một phi hành đoàn, khi phi cơ phải đáp khẩn cấp vì bị trúng đạn phát hỏa, người xạ thủ đã bị tử thương. Được bốn gunships yểm trợ, Lân đã lừa địch và bắt ngờ đáp xuống trong màn lưới đạn, bốc ba người bạn đang bị Cộng quân truy bắt. Nhưng khi vừa bốc phi cơ lên, Lân bị trúng hai viên đạn, làm gãy xương cánh tay và ống chân trái. Sau này, trong một dịp tình cờ, tôi gặp anh co-pilot trong phi vụ này, kể lại chuyến bay rescue vô cùng hiểm nguy với tất cả lòng thần phục Lân. Anh bảo, nếu không có Lân hôm ấy, chắc chắn việc cấp cứu đã không thành và ba người bạn cùng phi đoàn đã bị địch quân giết hay bắt sống.

Khi ở trại Nghĩa Lộ, tôi được sắp xếp cùng tổ với Lân. Chúng tôi thuộc đội phát rừng (**vào mùa Đông**) và tăng gia (**vào mùa Hè, vì mùa Đông, ở vùng này rất lạnh, không trồng rau được**). Tù ăn uống thiếu thốn và lao động cực khổ, nhưng Lân rất khỏe mạnh. Có lẽ nhờ vào khả năng mưu sinh. Phải nói đây là một sở trường đặc biệt của Lân mà bạn tù ai cũng nể phục. Anh có thể bắt tôm, cá bằng tay không, khi đứng giữa một dòng suối hay con sông. Nhìn dấu chân các loài vật anh biết ngay đó là con vật gì. Chỉ cần một cái bẫy để bắt các loại chim, chồn, và cả thỏ rừng. Nhờ vậy mà anh nuôi sống cả một tổ tù, đặc biệt cứu vài người bị đau bệnh, kiệt sức. Anh còn biết cả thuốc Nam, các loại lá, vỏ cây trị bệnh. Một lần đi rừng chặt nứa, tôi bị một con ong đất chích vào tay, sưng vù lên và tím cả một vùng da. Lân cho biết nọc loài ong này rất độc, có thể làm chết người. Anh dùng dây rừng cột chặt cánh tay tôi lại, đi tìm một loại lá và vỏ cây gì đó đắp lên. Chỉ sau một giờ đồng hồ vết sưng biến mất. Một buổi trưa nhân ngày lễ, được nghỉ lao động, anh đã câu được gần ba mươi con ếch ngay trong trại, dưới các rãnh mương thoát nước. Chính tay trưởng trại đã đi theo xem và phục tài của Lân. Tất cả ếch câu được đều giao cho nhà bếp “**hậu cần**” để có thêm chất thịt cho anh em. Lân cho biết là chỉ cần nghe tiếng ếch kêu đêm hôm trước là anh biết có khoảng bao nhiêu con và đang trốn ở đâu. Câu câu chỉ là một thanh tre và

một sợi chỉ từ cái bao cát được Lân xe lại, và mỗi câu chỉ bằng một miếng bông gòn nhỏ. Tối hôm ấy, tôi khuyên Lân nên chấm dứt chuyện câu ếch và cần phải giấu kín cái tài mưu sinh, vì có thể bị bọn cai tù nghi ngờ, “**ra tay**” trước đề phòng khả năng anh trốn trại. Tôi cũng ngạc nhiên, khi Lân là một phi công “**hào hoa**”, nhưng khả năng mưu sinh thoát hiểm rất tuyệt vời. Lân cho biết, khi còn nhỏ, nhờ cả thời tuổi thơ sống bên quê ngoại, một vùng quê ở Tây Ninh, anh đã theo đám bạn bè và cả những người nông dân lớn tuổi, học được rất nhiều điều như thế.

Điều làm tôi ngỡ phục hơn, ngoài mưu trí, lanh lẹ, Lân còn là một con người gan dạ, liều lĩnh và chí tình với bạn bè. Một lần trải qua một trận kiết lỵ kéo dài, thuốc men không có, tôi chỉ còn khoảng ba mươi ký, kiệt sức đứng không vững. Lờ lững lúc đi lấy “**phân xanh**” (loại lá cây để ủ thành phân bón), không có vệ binh canh giữ, Lân đã lên vào trại heo của Hợp Tác Xã (cách trại khoảng vài trăm mét, mà trước đó đám tù bọn tôi có đến vài lần làm chuồng cho họ) bắt một chú heo con (heo sữa) mang về giấu ngoài khu vực tăng gia (nằm sát bên hông trại), để hôm sau vùi vào hầm lửa (do tù đào và dùng các gốc cây đốt lửa sưởi ấm) cho tôi ăn dần. Nhờ đó mà tôi sớm lấy lại được sức. Một lần khác, khi được giao cho công việc lên phơi lúa trên sân trại, nằm ngay trước ban chỉ huy trại, Lân thấy có một buồng chuối thật dài sắp chín được đám bộ đội chăm sóc cẩn thận, bao lại bằng mấy tấm bao cát và chống lên bằng hai thanh gỗ. Vài hôm sau, trong một buổi sáng sớm mùa Đông, khi sương mù còn dày đặc (đúng cách vài thước không nhìn thấy nhau), Lân đã lên lên sân trại cất trộm cả buồng chuối mang ra chôn giấu ngoài khu lao động. Hai hôm sau chuối chín, chờ lúc không có mặt tay quản giáo, Lân đào buồng chuối lên để cả tổ cùng ăn. Vì sợ mùi chuối chín dễ bị phát hiện, nên Lân đề nghị phải ăn cho hết. Một thời gian quá lâu thiếu chất đường, nên cả tổ tám người thanh toán buồng chuối khoảng một trăm quả trong vòng 20 phút đồng hồ mà vẫn chưa thấy ngọt. Nhưng vì ăn nhiều quá, nên khi vừa đứng dậy, cả bọn bị ói thối tháo ra toàn là chuối.

Biết tài bắt cá của anh, nên mỗi lần trại tù hay hợp tác xã bên cạnh tổ chức “**tảo**” các hồ cá để thả cá con, Lân đều được chọn đi bắt cá. Hầu hết các hồ chỉ nuôi loại cá trắm cỏ, nhưng có nhiều loại cá khác, như cá lóc, cá trê sống trong đó, sẽ ăn hết đám cá trắm cỏ con. Nên trước khi thả cá, phải “**tảo**” hồ, bằng cách bơm cạn và bắt tất cả các loại cá khác nằm dưới bùn. Lân sở trường về việc này. Nhưng thay vì phải giao tất cả cá bắt được cho trại, anh tìm vài cái hang dưới bờ hồ, tạo thành những cái học để nhốt một số cá lóc vào đó. Những cái hồ cá này, cũng là nơi cho tù rửa ráy hay tắm sau giờ lao động. Và cứ mỗi lần tắm, Lân lại bắt một con cá nhốt sẵn trong học, mang về cho cả tổ cùng ăn. Vì là đội tăng gia, được giữ mấy cái bình tưới bằng nhôm, nên dễ dàng giấu cá trong đó mà không bị “**phát hiện**”.

Có một kỷ niệm tôi không thể nào quên. Một khoảng thời gian ở Trại Hang Dơi, bọn CS luôn tìm mọi cách vắt kiệt sức của chúng tôi. Tất cả tù đều phải lên rừng chặt nứa (loại tre nhỏ) mang về bán cho nhà máy giấy Việt Trì, theo hợp đồng của trại. Chỉ tiêu mỗi ngày là ba mươi cây. Nếu không đủ, sẽ không được nhận khẩu phần ăn. Chỉ sau một tháng là nứa ở các vùng núi chung quanh trại tù hết sạch. Chúng tôi phải chia nhau một toán ba người đi rất xa lên các dãy núi cao tìm nứa. Lân và tôi luôn đi chung một toán. Trời mùa Đông, lạnh buốt xương, và suốt cả ngày mưa phùn rả rích. Các lối mòn, ngõ ngách lên núi biến thành bùn nhão, trơn như mỡ. Bọn tôi phải đóng những cái cọc ngắn dọc trên các con đường, mỗi lần vác nứa xuống, dùng đầu ngón chân tì vào các cọc để không bị trượt ngã xuống vực. Nguy hiểm hơn là khi bị té ngã, bó nứa chúi xuống đâm vào người đi trước, có thể mất mạng. Một buổi trưa, len lỏi trong rừng già, rất khó khăn để chui qua những cây mây già, nằm chằng chịt như những con rắn dài chặn các lối đi, những cây cổ thụ cao to che hết ánh sáng mặt trời. Khi bọn tôi đang lo âu có thể bị lạc đường, chia nhau đi chặt vào các thân cây làm dấu, thì bất ngờ một một cây cổ thụ bỗng rung rinh, lá cây xào xạc, bóng một con vật to lớn nhảy xuống. Cả ba thẳng khựng lại, rồi như theo bản năng, nhanh chóng tìm lại ngòi sát vào nhau, mặt thẳng nào cũng tái xanh. Bỗng Lân quát lớn:

“Đừng sợ, đừng dậy, đưa dao lên!” Tôi làm theo Lân như cái máy. Khi hoàn hồn, nhận ra ngay trước mặt mình không xa, một con dã nhân (vượn người?), cao to bằng ba con người, lông lá đầy mình, mặt mày dữ tợn, đang rú gào đe dọa chúng tôi. Lân rất bình tĩnh, bảo bọn tôi cùng hét thật lớn và bước tới với con dao đưa lên chém vào không khí. Không ngờ con dã nhân lùi lại, rú thêm mấy tiếng rồi nhảy phóc lên cây, phóng đi nơi khác. Hôm ấy bọn tôi về tay không và biết là sẽ bị phạt mất phần ăn, nên Lân đã đi tìm mấy mọt măng rừng và luộc lên cho bọn tôi ăn đỡ đói. Tôi và anh bạn tù kia phục Lân vô cùng. Nếu hôm ấy mà không có Lân, chẳng hiểu bọn tôi sẽ phản ứng ra sao. Cũng đã từng bao lần vào sinh ra tử, nhưng đứng trước một tình huống quá bất ngờ này, thực tình chúng tôi mất hết bình tĩnh, chẳng biết cách nào đối phó. Đây cũng là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một con vật lạ lùng, ghê sợ, mà trước đây chỉ biết mơ hồ qua sách vở và lời kể của ông bà.

Năm 1979, trước khi chuyển trại để rời khỏi Hoàng Liên Sơn, vì Trung Cộng đang tấn công vào các tỉnh biên giới phía Bắc, đội tù chúng tôi được chọn ra hai tổ đi lao động “thông tâm”, gặt lúa cho một HTX nông nghiệp, ở cách xa trại khoảng mười cây số. Lân được chọn làm toán trưởng. Chúng tôi khoảng 20 người, đi bộ, có hai tên vệ binh đi theo. Đến nơi vào buổi chiều, trời sắp tối, bọn tôi được trú ngụ trong một cái đình làng bỏ hoang, một phần mái và một bức tường đã rệu rã. HTX dùng cái sân đình để chứa và phơi lúa. Không biết có phải để “khuyến khích tinh thần” hay tạo thêm sức, HTX “bồi dưỡng” cho bọn tôi một bữa xôi nếp với thịt trâu khá no nê. Có cả một xị rượu mía. Đây có lẽ là bữa ăn thịnh soạn nhất trong đời tù bọn tôi.

Sáng hôm sau, tay Chủ nhiệm HTX hướng dẫn chúng tôi ra khu ruộng, nằm cách ngôi đình làng khoảng 100 mét. Khi đến nơi bọn tôi mới ngỡ ngàng. Đây là những đám ruộng sinh, lúa rất tốt, nhánh nào cũng trĩu đầy hạt, nhưng nếu bước chân xuống ruộng, người ta sẽ bị lún sâu xuống ngay, khó mà ngoi lên được, vì càng cử động, tìm cách thoát lên, lại càng bị lún xuống thêm, có thể ngập đầu. Bọn tôi lắc đầu ngán ngẩm, khi vừa hiểu ra cái giá của bữa cơm nếp có thịt trâu,

rượu mía tối hôm qua. Trong khi cả bọn nhìn nhau bất lực, Lân đưa ra sáng kiến. Dùng các tấm cửa cũ của ngôi đình bỏ hoang, cột dây kéo hai đầu, chỉ cần một người (chọn những người nhẹ ký nhất) ngồi trên tấm cửa, gặt lúa, những người còn lại, đứng trên bờ hai đầu, thay phiên kéo và giữ thăng bằng tấm cửa và an toàn cho người gặt lúa. Một tấm cửa khác kéo theo bên cạnh, để chứa những bó lúa gặt được. Khi nào đầy lúa, người gặt ra dấu, để được kéo vào bờ. Sáng kiến của Lân được mọi người hoan nghênh, kể cả tay Chủ nhiệm. Khoảng mười tấm cửa cũ đủ loại lớn nhỏ được mang ra sử dụng, một số cuộn dây được cung cấp, kể cả một số tre được mang tới để vài anh chẻ ra đan thành những cuộn dây dài. Không ngờ sáng kiến của Lân lại tuyệt vời. Chỉ hai hôm, tất cả lúa trên hơn mười thửa ruộng sinh được gặt xong. HTX “thu hoạch” được số lượng lúa khá lớn. Tay Chủ nhiệm xin cho bọn tôi được ở lại thêm một ngày để nghỉ ngơi và “liên hoan”. Ăn cơm trắng với cá “trám cỏ”. Thấy có một cái trống rách, bỏ nằm lún lóc trong góc đình, Lân bèn nghĩ ra một điệu “kỳ lạ” khác. Anh tháo da từ cái trống ra, mượn một cái chảo đun sôi gần cả một đêm, sáng hôm sau, các miếng da nở ra, mềm, dẻo và trắng muốt. Lân thái nhỏ ra, xin thêm đậu phụng (lạc), giã nát cùng với ít rau, rắc lên. Miếng da rách trong chiếc trống lún lóc ngày hôm qua, bây giờ đã trở thành một món ăn khoái khẩu. Những bạn tù hôm ấy chắc chắn không ai có thể quên Lân và những ngày tù thật đặc biệt này.

Sau khi được chuyển về Trại Nghệ Tĩnh, Lân rủ tôi và một người bạn thân nữa tổ chức một cuộc trốn trại. Tôi rất tin tưởng vào khả năng vượt thoát của Lân. Thời gian này bắt đầu được thăm nuôi, Lân đã nhờ người nhà mang theo nhiều thức ăn khô, một số tiền mặt và một cái địa bàn nhỏ giấu kín trong hũ mắm ruốc. Nhờ hối lộ hậu hỉ cho tên công an phụ trách, nên mọi thứ đều trôi chảy. Nhưng chưa tới ngày thực hiện thì bất ngờ Lân có lệnh thả. Anh rất ngạc nhiên về việc này. Kế hoạch trốn trại phải hủy bỏ, vì tôi và người bạn còn lại không tin vào khả năng của mình, nếu không có Lân.

Năm 1983, sau gần một năm được chuyển về Trại Z-30 C Hàm Tân, tôi được thả.

Ra trại, thay vì về quê ngoài Nha Trang, tôi vào Sài Gòn tìm Lân. Vì trước lúc chia tay, Lân cho biết là sau khi về nhà, anh sẽ mua ghe tổ chức vượt biên. Anh còn dặn dò, bất cứ lúc nào ra khỏi tù, tôi nhớ tìm gặp anh ngay. Tôi luôn tin tưởng vào khả năng, đạo đức và chân tình của Lân.

Thời gian trong tù, qua tâm sự của Lân, tôi biết rất rõ về nhà cửa, địa chỉ và tất cả những người trong gia đình anh. Ông cụ đã mất trước 75, Lân chỉ còn bà cụ đang sống với hai cô em gái trong ngôi nhà khá lớn ở bên Quốc lộ, gần Ngã Tư Hàng Xanh. Ông anh duy nhất là một Biên Tập Viên Cảnh Sát, làm việc tại Sài Gòn, đã kịp rời khỏi Nhà Bè vào sáng sớm ngày 30.4.75.

Lân được cả nhà, đặc biệt là bà mẹ hết lòng yêu thương. Chính vì điều này mà Lân đã không đành bỏ mẹ để ra đi khi CS chiếm Sài Gòn, mặc dù khi ấy Lân có nhiều phương tiện trong tay, đã giúp khá nhiều bạn bè ra khỏi nước. Sau này Lân còn cho tôi biết, chính mẹ và các em gái của Lân đã bán nhiều tài sản và dùng vàng bạc giấu được sau các đợt “**đánh tư sản**”, tìm đường dây đến một tay thứ trưởng Bộ Nội Vụ CS mua cho Lân cái giấy ra trại, để vượt biên sớm. Lân là một trong số rất ít tù được thả sớm từ miền Bắc trong thời gian ấy.

Khi tìm đến nhà, tôi gặp mẹ và cô em lớn của Lân. Bà mẹ cũng là một người tu hành. Bên kia phòng khách, tôi nhìn thấy một tượng Phật Quan Âm lớn hơn một người thật, cao gần đến trần nhà. Tôi bảo tôi là bạn tù rất thân của Lân vừa mới được thả ra, tìm đến thăm Lân, nhưng cả mẹ con đều bảo Lân đang sống ở vùng kinh tế mới dưới Phước Tuy. Nhìn vẻ mặt của hai người tôi biết là họ đang nghi ngờ tôi, có thể là một gã công an nào đó muốn thăm dò tin tức Lân. Khi tôi hỏi xin địa chỉ nơi ở của Lân trong vùng kinh tế mới để đi thăm, viện cớ là tôi ở ngoài Trung, sau này khó có thể gặp Lân, hai người bảo là không biết, hơn nữa người lạ cũng không được phép đến đó. Đoán là có điều gì xảy ra cho Lân, nên cả mẹ và em Lân cố tình giấu diếm, tôi lấy tờ Giấy Ra Trại đưa cho cô em xem và kể thêm một số chi tiết về Lân cũng như những người trong gia đình. Khi ấy hai người mới tin và cho tôi biết là Lân tổ chức

vượt biên, kéo theo một số bạn bè, nhưng chẳng may ghe bị mắc cạn ở cửa sông Mỹ Tho, Lân bị bắt và đang bị nhốt trong một trại tù rất khắc nghiệt. Tôi cảm ơn và xin tạm biệt, nhờ chuyển lời thăm Lân khi có thăm nuôi. Tôi cũng để lại địa chỉ và nhờ nói lại với Lân, khi ra tù nhớ liên lạc với tôi. Mẹ của Lân bảo cô em vào lấy một số tiền biếu tôi. Tôi từ chối nhưng hai mẹ con nhất mực bắt tôi phải nhận. Cô em đã nhét tiền vào túi áo của tôi.

Sau hơn tám năm, trở về nhà, chưa kịp làm quen với mấy đứa con, nhất là con gái út còn nằm trong bụng mẹ ngày tôi vào tù, và cũng chưa kịp hỏi được tin tức về nơi chôn cất cha tôi, ông đã chết trong một trại tù khác trong Nam từ tháng 6/1976, thì bốn hôm sau, tôi được “**mời**” ra công an thị trấn, nhận cái giấy trả lại trại tù, với lý do “**nhân dân địa phương không chấp nhận cho tôi được tạm trú**”. Khăn gói vào lại trại tù Z-30C, được cho ở tạm nhà thăm nuôi ba hôm, sau đó nhận một tấm Giấy Ra Trại khác, với nơi chỉ định tạm trú mới là sinh quán của tôi. Ở đó tôi chẳng còn ai, ngoài bà cô già, góa bụa sống trong ngôi nhà từ đường của ông bà nội tôi để lại. Tôi lại bị chính quyền CS ở đây hành hạ, làm nhục đủ điều. Không còn con đường nào khác, ngoài vượt biên. Nhờ một ông anh con ông cậu ruột, nguyên là một HSQ Hải quân, đang có sẵn ghe đánh cá, tôi liều lĩnh âm thầm khuyến khích và tổ chức vượt biên, chỉ dành cho gia đình và những người thân thiết nhất. Tôi nhờ đưa cháu vào nhà Lân. Rất may là Lân vừa mới ra khỏi tù hơn một tuần lễ, cũng nhờ bà mẹ lo lót. Lân mua giấy tờ giả, đóng vai một “**cán bộ thương nghiệp**” ra Nha Trang công tác. Tôi gởi Lân ở chung nhà với một người bạn thân khác của tôi, là căn phòng nhỏ ngay phía sau một trường tiểu học mà anh là hiệu trưởng, không ai để ý. Đúng giờ hẹn, tôi cho người đón Lân bằng xe Honda và đưa Lân trốn trong một ghềnh đá sát bên bờ biển ở một nơi an toàn. Tôi hẹn cho ghe ghé đến, đậu xa bờ khoảng 200 mét, báo mật hiệu bằng đèn và cho thằng cháu chèo thúng chai vào đón. Nhưng Lân bảo không cần, vì thúng chai chèo chậm lắm, anh sẽ bơi ra tàu cho nhanh. Khi kéo Lân lên tàu, hai đứa ôm chầm lấy nhau, như thăm hứa hẹn một “**tràng sự**” mới.

Mặc dù có người anh định cư ở Mỹ từ 1975, nhưng Lân quyết định cùng đi Na-Uy với chúng tôi. Mấy lần tôi hỏi, có phải trong lòng Lân còn “hận” Mỹ, đã phản bội, bỏ rơi người bạn đồng minh, để đất nước và cả dân tộc mình điều dưỡng lâm than? Lân cười, bảo chỉ muốn sống gần tôi, người bạn đã cùng sống chết với anh trong suốt đoạn đời tù đầy khổ khổ.

Lân cùng học rồi cùng vào làm một sở với tôi cho đến ngày về hưu. Chúng tôi cùng hăng say hoạt động trong một tổ chức kháng chiến ngay từ ngày đến Trại Tị Nạn Bataan, Phi Luật Tân. Vào thời điểm ấy, tổ chức này rất nổi tiếng và được nhiều người khắp nơi tham gia, ủng hộ. Khi một cán bộ cao cấp của tổ chức từ Hoa Kỳ đến Na-Uy sinh hoạt, cả Lân và tôi xin tình nguyện được về “chiến khu quốc nội”(?), nhưng ông ta bảo không còn cần thiết nữa. Chỉ một tháng sau đó, tổ chức này rạn nứt, tan vỡ, phơi bày bao điều không thật, đau lòng. Chúng tôi thất vọng và phần nộ khi có cảm giác mình bị lừa dối. Những năm sau, Lân sang Mỹ nhiều lần, thăm ông anh, hợp bạn bè và tìm hiểu các tổ chức, hội đoàn hoạt động ở đây. Anh háo hức, thiết tha mong được đóng góp phần mình. Lân thường bảo, cuộc sống lưu vong này sẽ trở nên vô nghĩa, nếu chúng ta không làm được điều gì. Chẳng lẽ rồi bọn mình cũng chỉ là những “con chim ẩn mình chờ chết!” hay sao?

Cuối cùng, dường như Lân đã không tìm được một “ánh sáng nào ở cuối đường hầm”. Anh bảo những hình thức, phô trương, những bộ quân phục và lon lá bị lạm dụng, những ông bà háo danh chủ tịch, tranh giành cộng đồng này, hội đoàn nọ, tệ nhất là mấy cái chính phủ với đám tướng tá tự phong, tự diễn, lố bịch như đám phờng tuồng, làm anh muốn buồn nôn.

Có những ông chưa có một ngày trong lính, nhưng lúc nào cũng tỏ ra là một nhà quân sự tài ba, huênh hoang chê bai ông tướng này ông tá khác, phê phán đủ các trận chiến ngày xưa. Cũng có những ông gốc lính, chẳng biết tài năng đến đâu, chửi bới không sót một người nào, từ các cấp chỉ huy của mình ngày trước cho đến tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, bằng lời lẽ hạ cấp bản thủ, chụp

mũ người này người khác, nếu không hoan hô “cái tài thao lược” của phe ông.

Bạn bè thì một số thoải mái với cuộc sống mới và đã biến thành những con người mới, quên mình đã từng là lính và bị tù đầy. Một số thì tìm đến với nhau trong những hội hè, mong có nhiều cuộc họp mặt tiệc tùng, để có dịp mặc bộ quân phục, tìm lại chút “dư âm ngày cũ”. Chưa kể một số đua nhau về Việt nam, để đi trở lại trên những “đường xưa lối cũ.” Lân bảo, vẫn biết mỗi người có quyền chọn cho mình một cách sống riêng để bù đắp những mất mát hay xoa dịu phần nào vết thương quá khứ, tất cả đều tội nghiệp, nhưng sao anh vẫn thấy có điều gì đó làm xót xa, đau đớn trong lòng.

Đôi khi Lân than thở với tôi:

- Đã hơn 30 năm sống trong cái cộng đồng ly hương này, sao nhiều lúc mình vẫn có cái cảm giác bồng bênh như ngày nào còn ngồi với bạn trên chiếc thuyền vượt biển ra khơi!

Tôi lên mặt lý sự cốt an ủi Lân:

- Bạn đừng lý tưởng quá, thời gian nó sẽ xói mòn và làm đổi thay tất cả. Trong cái xô bồ, mình phải gạt lọc để chấp nhận và trân trọng những gì tương đối, bởi rất nhiều anh em, cũng như chúng ta, đành phải “lực bất tòng tâm” trước những ước vọng đó sao!

Tôi thầm tiếc và tội nghiệp cho Lân, một con người yêu nước, tài ba, can đảm và đức độ như vậy mà chẳng còn một nơi nào để “dụng võ”.

Nhiều lúc thấy Lân trầm ngâm, ngồi im lặng như một thiền sư, tôi tự hỏi, từ ngày chọn con đường tu hành, ngày đêm với kinh kệ, không biết trong lòng Lân có còn nỗi khác khoải nào không? Tôi ngại không dám hỏi Lân. Mới đây, trong lúc ngồi bên nhau Lân nói với tôi:

- Bây giờ tôi chỉ còn mong ước hai điều, trước khi chết được thấy đất nước mình đổi thay, không còn Cộng sản, và khi nhắm mắt được có bạn ở bên cạnh để vuốt mắt và niệm cho tôi một bài kinh A Di Đà!

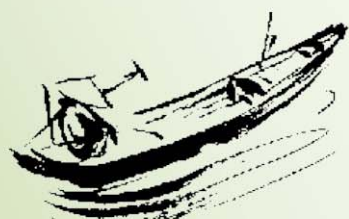
Con chim gỗ trên chiếc đồng hồ treo trong quán cà phê vừa hét lên bảy tiếng. Như vậy là bọn tôi ngồi đây đã ba giờ đồng hồ.

Trời không tối nên cứ tưởng còn sớm lắm. Ánh mặt trời vẫn chói chang qua những tầng cây. Tôi đứng dậy dành đi trả tiền. Lân bước ra trước, đứng chờ ở vệ đường, nhắm mắt ngược mặt lên trời. Không biết anh đang cầu nguyện điều gì hay muốn xóa đi, quên hết những gì mà chúng tôi vừa tâm sự, để trở về với cái tâm yên tĩnh của một thầy tu. Anh đứng yên lặng nhưng cái bóng của anh lung linh, sống động trải dài theo bờ con dốc đá. Nhìn cái bóng, tôi mơ hồ như bất ngờ được gặp lại người phi công trẻ, hào hoa, oai hùng,

mà mình đã từng quen biết từ một thời nào xa xưa như trong tiền kiếp.

Bỗng dưng, tôi nhớ tới những đồng đội bạn bè đã hy sinh, nhớ tới những chàng phi công hào hùng đã từng sống chết với đơn vị tôi trong Mùa Hè 1972 và suốt một thời bình lữa. Khi bước đến bên Lân, tôi vẫn thấy anh đứng lặng yên, bất động, hướng mắt nhìn về một nơi xa xăm nào đó. Trên không gian bao la chỉ có vài áng mây đang chậm chậm bay về phía cuối chân trời.

Phạm Tín An Ninh



NÓI VỚI BẰNG HỮU

Kể từ thuở non sông nhòe cát bụi,
Bằng hữu ơi! mỗi đứa một phương trời;
Đêm thao thức cánh tay trần làm gôi,
Rượu rót hồ để động bóng trắng vơi.

Nghiêng đổ lòng nhau phận người nhức nhối,
Dưới mặt trời chói lọi vũng lầy than;
Và nước mắt chảy dài trong tâm tôi,
Rồi bạo tàn, đầy đọa trắng khăn tang...

Đâu lẽ chúng ta đời luôn tù hãm,
Vì áo com khuất nhục một con đường;
Tri kỷ ơi! những ngày dài buồn thảm,
Đâu một thời màu áo bụi pha sương?

Đêm nay ta nhớ sao là nhớ,
Chàng Kinh Kha thanh kiếm bạc sang Tần,
Người muôn năm, một tấc lòng muôn thuở,
Nửa nụ cười xuân muộn bước phân vân...

Đêm nay nữa gió tràn sông Dịch thủy,
Người xưa đâu? bạo chúa vẫn còn đây!
Non sông đó, những gông cùm hệ lụy,
Đất trời kia! vàng nhuộm lá thu bay...

Sao có được mùa xuân trên cánh én,
Mà đợi chờ chiếc én chơ xuân sang;
Thuyền buộc mãi sợ e đời lỗi hẹn,
Chưa thì gan ai biết đã biết vàng?

Cứ mãi sống bên những ngày tháng rỗng,
Vội muộn phiền màu tóc cũng phai xanh,
Xây ảo mộng bên bến bờ huyễn mộng,
Mộng tàn phai sâu ngút dân thành

Hãy uống cạn nỗi buồn trong đáy cốc,
Rồi đứng lên theo núi thẳm sông dài;
Bờ sinh tử sá gì trong gang tấc,
Một cảnh đời sáng lạng nặng trên vai...

Đã đến lúc gọi tên từng bằng hữu,
Trải lòng riêng cho vạn cuộc đời chung;
Sống đọa đầy đục ta làm lịch sử,
Hôn Việt nam, ôi thân thiết vô cùng!

Nguyễn Hòa
Saigon 1978

Chuyện Vui Cười

AH Rừng Tràm sưa tằm

1- Giảm cân

Một ông béo phì, không có thì giờ thể dục, bèn đi bác sĩ khám xin thuốc giảm cân. Bác sĩ cho lọ thuốc màu hồng, dặn uống mỗi tối trước khi đi ngủ.

Uống thuốc đều đặn mỗi đêm, cứ đi ngủ là ông lại mơ thấy lạc vô hoang đảo, trên đảo có bảy tiên nữ không mặc đồ, ông bèn rượt bắt, nhưng chẳng bao giờ bắt được. Cứ rượt bắt lòng vòng trên đảo như vậy suốt đêm đến sáng. Thức dậy hai chân mỗi nhừ, mồ hôi vã ra, thở hổn hển.

Đêm nào cũng rượt bắt, cũng mỗi nhừ. Ba tháng sau sút cả chục ký.

Ông bạn thân nghe mách vậy cũng tới ông bác sĩ đó khám, xin thuốc để làm ốm bớt. Bác sĩ cho lọ thuốc màu xám, dặn uống mỗi tối.

Uống thuốc đều đặn, đêm nào ông này lại cũng mơ thấy lạc vô hoang đảo, trên đảo có đám thổ dân ăn thịt người. Bị thổ dân rượt, ông chạy trốn chết, suýt bị tóm trúng mấy lần, nhưng rồi lại thoát. Cứ chạy trốn quỳnh quáng lòng vòng trên đảo suốt đêm đến sáng..

Thức dậy hai chân mỗi nhừ, mồ hôi vã ra, thở hổn hển. Đêm nào cũng chạy trốn, cũng mỗi nhừ. Ba tháng sau sút cả chục ký. Nhưng ông này bực lắm, đi bác sĩ khiếu nại.

- Tại sao bạn tui cũng khám chỗ bác sĩ thì lại có giấc mơ đẹp, còn giấc mơ của tui hãi quá. Chưa kể thỉnh thoảng còn suýt bị thổ dân tóm được nữa chứ, có bực không nào!

Bác sĩ thủng thỉnh đưa giấy tờ ra giải thích:

- Bạn anh khám trả tiền mặt, còn anh thì xài Medical, so bì sao được!

2- Anh hàng xóm mù

Một cô gái đang tắm thì có tiếng gõ cửa:

- Có ai ở nhà không?

- Ai đấy

- Tôi là anh mù hàng xóm đây

Cô gái nghĩ :

- Thôi khỏi mặc đồ, anh ta mù mà

Cô gái ra mở cửa

- Tui tui chi thế?

- Cô chúc mừng tui đi

- ?????

- Tui đã mở mắt thành công, giờ mắt tui sáng rồi!

3- Chim nói được nhiều thứ tiếng

Ông khách tới hàng chim.

Bà bán chim quảng cáo chim bà nói được nhiều thứ tiếng.

Ông khách liền hỏi một con chim rất đẹp: "Comment allez-vous?"

Chim trả lời: "Ca va bien, merci."

Ông khách hỏi tiếp: "How are you?"

Chim đáp: "I'm fine, thank you."

Ông khách hỏi tiếng Mẽ: "Como estas?"

Chim trả lời: "Muy bien."

Ông khách hỏi bằng tiếng Việt: "Mày khỏe không?"

Chim bực mình đáp: "Đ.M. hỏi nhiều quá!"

4- ĂN CƯỚP, ĂN VA VÀ ĂN MÀY.

Trên thế giới có ba nước phát triển kinh tế theo những đường lối riêng mà các nhà kinh tế học cũng phải chào thua. Tiếc thay ba nước đó đều là ba nước cộng sản.

Ăn cướp: đó là đường lối kinh tế của Trung Quốc. Ngoài việc công bố đường lối mở, lấn chiếm biển Đông, tuyên bố chủ quyền bất chấp luật pháp quốc tế để cướp đất Trung Quốc còn lợi dụng nhân công giá rẻ, thao túng tiền tệ, sản xuất hàng giả, bắt buộc chuyển giao công nghệ sản xuất để cướp giá trị thặng dư, chất xám, sức lao động của các nước đem về làm của mình để trở thành nền kinh tế

lớn thứ hai thế giới. Không những thế Trung Quốc còn tiến hành xâm lược mềm để duy trì ảnh hưởng ra các nước châu Á và thế giới.

Ăn vạ: đó là chính sách kinh tế của Triều Tiên. Đây là một chính sách kinh tế độc nhất vô nhị. Thay vì chú trọng phát triển sản xuất trong nước Triều Tiên chỉ nhắm vào viện trợ tiền và lương thực từ nước ngoài. Vũ khí hạt nhân là một công cụ để ăn vạ. Và Triều Tiên giống như một chiếc xe vận hành một thời gian là phải dừng lại để đổ xăng. Khi phải ghé vào trạm xăng đó là lúc xuống nước. Khi xăng đầy bình rồi thì lại hung hăng tiếp. Ba lần đổ xăng gần đây của Triều Tiên là năm 2000, 2007 và 2018. Dân thế giới đã quen với cách ăn vạ của Triều Tiên nhưng bao giờ cũng nghĩ là lần ghé vào trạm xăng này của Triều Tiên là lần cuối cùng. Họ hy vọng là đất nước này sẽ thôi không ăn vạ như Chí Phèo nữa. Nhưng chứng nào tật đó. Vì không dám liều để trị tên ăn vạ này nên cả thế giới phải bấm bụng chi tiền xăng cho nó, để rồi lại phải tiếp tục nhức đầu vì nó.



Ăn mày: Khác với hai tên kia, Việt Nam nhu mì hơn khi chỉ dám đi ăn mày. Một đất nước tự hào là đã đánh thắng Pháp, Mỹ, Trung Quốc nhưng lại không có gan ăn vạ như Triều Tiên. Việt Nam liên tục xách bị và gậy đi ăn mày các nước từ Nhật, Hàn Quốc, châu Âu đến Mỹ. Ăn mày từ ngoại tệ đến vốn DOA, vay mượn tứ tung. Không những thế còn gởi công nhân xuất khẩu nô-lệ lao động đi tất cả các nước trên thế giới để kiếm ngoại tệ, chưa đủ còn cho phụ nữ ra ngoài lấy chồng Hàn Quốc, Đài Loan, làm gái ở Singapore, Malaysia... để kiếm tiền bổ sung ngân sách.

Có lẽ ba tên ăn cướp, ăn vạ và ăn mày này sẽ phải viết sách đúc kết các kinh nghiệm phát triển kinh tế độc đáo của mình để lưu truyền cho hậu thế. Bởi lẽ các nhà kinh tế học thiên tài nhất của thế giới có nằm mơ cũng không thể nghĩ ra được những chính sách kinh tế có một không hai này. Đây là chuyện thực và hay, xin tặng quí AHCC.

5- Ở Mỹ tiền xu nhất định không in số



Ở hầu hết các quốc gia sử dụng tiền xu, các đồng tiền của họ sẽ có ít nhất 1 mặt khắc con số nêu giá trị của tiền. Mỹ thì không như thế.

Mỗi đồng xu của họ lại có tên riêng. Đồng 1 cent được gọi là "**penny**" giống của Anh, trong khi đồng 5 cent mang tên "**nickel**", vì đó là chất liệu đúc nên đồng tiền đó.

Đồng 10 cent gọi là "**dime**" – theo tiếng Latin có nghĩa là 1/10; đồng 25 cent thì được gọi là "**quarter**" – trong tiếng Anh nghĩa là 1/4, ý chỉ tỉ lệ giá trị của chúng so với đồng 1 dollar.



Người Lính Đeo Càng Trục Thăng

Nguyễn Phúc Sông Hương



(Nguyễn Phúc Sông Hương là bút hiệu của Thiếu Tá Nguyễn Phúc, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/48 SĐ18BB trong trận chiến Xuân Lộc, tháng Tư 1975. Anh và gia đình hiện cư ngụ tại Sacramento, California)

Khoảng ba giờ sáng đêm 20 rạng ngày 21 tháng 4, từ trên căn cứ pháo binh Núi Thị hướng Nam thị trấn Xuân Lộc 5 cây số, Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế, Tiểu đoàn trưởng TĐ 2/43 thấy đèn pha xe sáng rực trên những ngã đường trong thành phố. Chế cảm thấy đây là một sự việc khác thường bởi vì đã mười một giờ đêm, từ khi chiến trận bùng nổ, Xuân Lộc luôn ngập chìm trong bóng tối, thỉnh thoảng loé sáng bởi đạn pháo địch rớt xuống mà thôi. Chế vội gọi máy liên lạc với bộ chỉ huy Lữ đoàn 1 Dù đơn vị mà TĐ thuộc quyền tăng phái thì được biết đó là những đoàn xe của quân CS đang vào Thị xã.

Như vậy thì Xuân Lộc đã bị quân Cộng sản chiếm rồi. Nhưng sao chẳng nghe những

tiếng súng giao tranh. Không lẽ toàn thể quân trú phòng Xuân Lộc đã đầu hàng, Tư Lệnh Lê Minh Đảo đã đầu hàng?

Chế lo âu, giọng run khi cầm máy gọi BCH Lữ Đoàn 1 Dù. Rạch Giá Lê Lai và trở về với người anh cả của anh. Nghe lệnh BCH Lữ Đoàn Dù, Nguyễn Hữu Chế rất tức giận. Nếu mình không gọi, chắc đã bị bỏ quên, và rồi sẽ bị quân CS tiêu diệt. Chế muốn hét lớn phần nộ, nhưng anh kềm lại được khi nghĩ đến Tiểu đội Trinh sát nằm tiền đồn bên ngọn Núi Ma. Phải gọi thẳng em về càng nhanh càng tốt. Toàn thể TĐ phải rút khỏi Núi Thị trước khi bị quân CS bao vây. Chế cho lệnh phá hủy mấy khẩu pháo 155 ly trong khi chờ máy đưa em tiền đồn trở về. Đây là những khẩu pháo đã gây nhiều thiệt hại cho quân CS trong mấy ngày chiến trận.

Khoảng hơn 4 giờ sáng Tiểu đội Trinh sát đóng ở Núi Ma và các toán tiền đồn mới trở về căn cứ Núi Thị đầy đủ. Toàn thể Tiểu

đoàn 2/43 bắt đầu xuống núi, chia làm hai cánh quân, một do Tiểu Đoàn Trưởng Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế và một do Tiểu đoàn phó Đại úy Chi chỉ huy. Hơn 300 chiến sĩ TĐ 2/43 đã chiến đấu oanh liệt đột phá vòng vây khi xuống núi. Phá được vòng vây quanh núi Thị, TĐ nhắm hướng Bà Rịa mà tiến nhưng hầu như đầu đầu trong rừng cao su cũng đều có quân CS. Vì vậy dù cố tránh giao tranh, và lợi dụng bóng đêm để di chuyển, nhưng thật khó mà thoát khỏi vòng vây bủa lưới của quân CS.

ĐM, bắt và diệt cho hết tụi này 18 ác ôn còn lại. Tiếng la hét, liên lạc gọi nhau của binh lính CS vang thật rõ trong rừng cao su. Những ánh đèn pin chớp loé tìm kiếm từ lùm bụi này đến lùm bụi khác. Người lính trong thế lui quân bị săn đuổi nép mình sau gốc cây cao su, thấy rõ những bóng ma trước mặt mà không thể nổ súng đốn ngã. Những thương binh đau đớn cắn răng mà chịu. Người lính Sư đoàn 18 chưa bao giờ phải nhịn nhục như thế này. Mới hôm qua đây, ta còn xáp chiến đầy lui địch ra khỏi thị trấn mà hôm nay lại phải ngậm tăm mà đi. Qua một đêm gần như thiếu định hướng trong rừng, sáng hôm sau Chế bắt được liên lạc vô tuyến với Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 52. Từ trực thăng bay trên cao, Đại Tá Dũng hướng dẫn cho TĐ tiến về hướng Long Thành. Quân CS chắc chắn đã bắt được tần số liên lạc của ĐT Dũng và Chế nên đã điều quân đuổi theo và chặn đánh.

Rút lui là thế sau cùng. Người lính tác chiến ít khi nghĩ đến việc rút lui bởi vì rút lui là đưa lưng cho địch bắn. Trong cuộc rút lui này, không những đưa lưng mà còn phải ngẩng đầu để hứng đạn ngay từ trước mặt, tứ bề. Vài lần, Chế đã lệnh cho toàn thể binh sĩ dưới quyền trụ lại, dùng cây cao su che thân, dùng nón sắt và mười ngón tay cào đất để làm nơi chống trả. Những lúc đó, Chế và anh em như những con cọp dữ. Bắn và hò reo, la hét. Để tăng thêm khí thế đánh lui quân địch, và cũng để cho quên đi những đớn đau từ những vết thương ứa máu, để xua tan những ngậm ngùi khi nhìn bạn ngã xuống bên mình.

Không trụ lại lâu được vì địch quá đông, đạn dược không còn đủ. Hai cánh quân của TĐ bắt buộc vừa đánh vừa rút. Địch lại rượt đuổi, đổ quân chặn đầu, bao vây quyết tiêu

diệt đơn vị QLVNCH còn lại sau cùng này để tàn sát trả thù cho trận quyết đấu mà họ bị thảm bại vừa qua.

Qua nhiều trận giao tranh với địch ngày và đêm trong rừng cao su gây đổ vì đạn bom, chiến sĩ TĐ 2/43 đã lần lượt ngã xuống đên nợ nước. Chế cũng cạn khô nước mắt. Mồ hôi hầu như không còn để chảy vì đói và khát.

Phân tán mỏng từng tiểu đội, bán tiểu đội mà rút. TĐT Nguyễn Hữu Chế sau cùng phải quyết định như vậy. Phân tán mỏng thì lực chống sẽ yếu, nhưng dễ dàng luồn lách thoát khỏi vòng vây. Ba trăm chiến sĩ từng hàng chục lần đánh bật kẻ thù, trụ cứng đỉnh Núi Thị từ khi chiến trận bùng nổ, thế mà giờ đây người hy sinh, kẻ thất lạc, bên Nguyễn Hữu Chế chỉ còn lại 27 người. Tất cả đang đầu lung chiến đấu tìm đường sống. Với Chế, đây là lần đầu tiên trái tim anh quá nhiều đau đớn trong suốt bao năm chỉ huy Tiểu đoàn. Anh chưa bao giờ để cho một đứa em bị thất lạc, không được băng bó vết thương hay bỏ xác tại trận. Lòng thương mến binh sĩ và danh dự của người chỉ huy như hai ngọn đèn luôn cháy rực trong tâm trí anh.

Hai mươi tám người còn lại mà hầu hết là những tay súng ngắn thuộc BCH Tiểu đoàn và các chiến sĩ pháo binh, công binh. Đối với B40, AK thì súng ngắn chỉ là súng đuổi ruồi.

Bảo Định! Các anh đã bị bao vây, đã cùng đường, hãy ra hàng để được toàn tánh mạng. Bảo Định, tụi mày đã bị bao vây, cùng đường rồi, chịu chết đi.

Khi thì anh, khi thì mày. Khi thì dụ, khi thì đe. Hàng trăm lần, tiếng loa gọi địch danh Bảo Định, danh hiệu của Nguyễn Hữu Chế ra hàng.

Đối với người lính trận ở chiến trường, tiếng loa dụ hàng của địch quá thông thường, nhưng trong tình thế này đã phần nào làm giao động 28 tám người.

Có lúc Chế nghĩ rằng để anh em ra hàng còn mình anh chạy trốn. Hai mươi bảy người còn lại phải sống. Anh không thể tiếp tục nhìn họ lần lượt ngã xuống nữa. Riêng Chế, chỉ có chạy thoát hay là chết mà thôi. Nếu thoát không được thì cho một viên đạn súng colt vào đầu chứ không thể để bị bắt.

Làm sao CS có thể tha Bảo Định Nguyễn Hữu Chế là một trong những Tiểu Đoàn Trưởng xuất sắc của Sư Đoàn 18 mà CS liệt vào hàng nợ máu ác ôn.

- Chúng ta đang ở trong tình trạng tuyệt vọng, anh em nên ra hàng vì vợ con gia đình của mình. Tôi chỉ yêu cầu anh một việc là đợi khi tôi đã đi khỏi nơi này thì ra hàng. Những gương mặt đầy lo âu bỗng đánh lại khi nghe Chế nói. Một hạ sĩ quan công binh nhìn Chế:

- Thiếu tá ơi, chúng tôi tuy là Công binh chiến đấu, khả năng không bằng người lính Bộ binh nhưng nhất định không làm hổ thẹn hai chữ chiến đấu mà chúng tôi đã tự mang vào mình.

- Bao giờ Thiếu Tá ngã xuống thì tụi em mới ra hàng. Người lính Truyền tin nói.

- Thiếu Tá ngã thì em ngã theo. Người lính trình sát cuối cùng của Tiểu đội Trinh sát nói một cách cương quyết.

Ba đêm, bốn ngày, hai mươi tám người sống chết bên nhau. Người còn sức dìu người sức yếu. Tay súng tay bạn, cương quyết không bỏ lại một người nào... Họ lẫn mò trong đêm, dò dẫm trong ngày. Có khi vấp phải xác thú bị đạn chết trong rừng nhưng chẳng ai xé thịt thú mà ăn dù rất đói và khát.

Tháng Tư, sương đêm không đủ để làm ướt lá cây cao su thì làm sao có vũng ướt heo rừng nằm cho người lính cúi xuống đưa lưỡi tìm chút nước.

Có lúc trong ngày, một vài lần Chế nghe tiếng trực thăng bay cao trên trời. Lòng mọi người vui lên vì biết mình sắp ra khỏi vùng địch chiếm đóng. Chế ứa nước mắt khi nghe tiếng gọi "Bảo Định, Bảo Định, anh nghe tôi không? Trả lời" của Đại tá Lê Xuân Hiếu, Trung Đoàn Trưởng 43 gọi tìm đưa em thất lạc, nhưng Chế không dám lên tiếng vì sợ VC theo dõi bắt được tần số, phát hiện. Chế tin sự suy nghĩ và lo sợ của mình là đúng vì chính Chế đã nghe những lời trao đổi của VC lạc vào trong tần số máy PRC25 của Tiểu đoàn. Ngày thứ 4, nhiều anh em dường như không bước được nữa. Chính Chế cũng cảm thấy một cơn sốt đang kéo đến. Anh khô đắng cả họng, bụng thì đau nhói, chân run như sắp khuỵ xuống. Bây giờ thì không thể im lặng

được nữa. Anh hai ơi Bảo Định đây. Chế cảm ồng liên hợp và cất tiếng gọi lớn.

- Bảo Định! Bảo Định! Nghe anh trên 5, nghe tôi không trả lời! Tiếng vị Trung Đoàn Trưởng vui mừng vang lên trong máy PRC25. Dưới sự hướng dẫn của Đại Tá Hiếu, và yểm trợ bằng hỏa tiễn của trực thăng, Chế và anh em tìm ra được khu trảng trống. Ba chiếc trực thăng UH-1B từ hướng Nam bay đến, rà thật sát trên ngọn cây rồi đáp xuống khu rừng chồi. Người còn sức cõng người kiệt sức chạy nhanh ra. Vấp ngã. Đứng dậy. Chạy tiếp. Nhanh lên! Nhanh lên! Chế hét, tay quơ cây gậy thúc dục hai người lính đang vấp ngã trước mặt mình. Chế xốc tay một người và kéo chạy. Cánh quạt phi cơ tạo gió như cơn bão khiến cả hai thân thể yếu đuối quay một vòng rồi ngã xuống. Chế cố đứng dậy, kéo rồi đẩy người lính nhào vào cửa Trực thăng. Pháo 82 và đạn B40 nổ ầm ầm. Khói lửa tung lên mù mịt ngay bên cạnh. Chiếc trực thăng bốc lên. Tự nhiên Chế cảm thấy có một sức mạnh mà anh chưa từng có trong thân thể mình, anh nhảy lên, vươn hai tay chụp vội và nắm chặt càng trực thăng vừa lúc chiếc trực thăng bay là là về phía trước. Đạn VC bắn xối xả theo nghe veo veo. Chiếc nón sắt trên đầu Chế rơi xuống. Cả chiếc kính cận trên mắt cũng rơi theo Chế nhắm mắt. Đôi mắt dưới chân quệt mạnh cành lá khiến thân thể anh lại càng chao đảo. Chế nghiêng chặt hàm răng, dồn hết sức lực vào đôi bàn tay đã xây xước bao ngày qua, bám cứng vào càng trực thăng. Chế cảm nhận có vị mặn trên môi mình từ khi chiếc kính rơi xuống. Không biết là máu, mồ hôi hay nước mắt. Đeo lơ lửng dưới càng trực thăng như vậy cho đến khi trực thăng ra khỏi tầm đạn địch, bốn bàn tay đồng đội trên trực thăng mới kéo được Chế lên lòng phi cơ.

- Thiếu tá ơi! Bấy tiếng kêu của bảy người lính cùng bật ra một lúc. Người xạ thủ trực thăng thì khép nhẹ đôi mắt lại như cố khắc ghi hình ảnh hào hùng đầy xúc động trước mặt mình.

- Chúc mừng Thiếu tá và anh em. Anh ta nói, giọng sung sướng. Hai sĩ quan Phi công ngồi phía trước cũng đưa tay ra dấu chào mừng.

Chế nhắc cánh tay mỗi một bắt tay người xạ thủ trực thăng. "Cũng nhờ sự can đảm và tận tình của các anh". Chế muốn nói

như vậy, nhưng âm thanh không thể thoát ra khỏi cổ họng đang khô đắng của anh.

Khi Chế vừa bước vào phòng hội của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn tại căn cứ Long Bình vào buổi chiều ngày 24 tháng 4 thì Thiếu Tướng Lê Minh Đảo ôm chầm lấy Chế. Qua phút xúc động mừng vui, Tư Lệnh bước đến mượn hai hoa mai trắng trên cổ áo một vị Trung Tá rồi gắn vào cổ áo Chế.

- Anh xứng đáng được vinh thăng Trung Tá. Chế đứng nghiêm, đưa tay chào và nói:

- Thưa Thiếu Tướng, tôi không xứng đáng nhận sự ân thưởng này. Giọng Chế cương quyết. Vị Tư Lệnh mở tròn đôi mắt nhìn người thuộc cấp Tiểu Đoàn Trưởng của mình. Qua phút ngạc nhiên, ông chợt hiểu. Ông gật đầu nhìn Chế. Chế thấy đôi mắt sáng đó cũng đang mờ dần đi như đôi mắt ứa lệ của mình.

- Anh em Binh sĩ Tiểu đoàn 2/43 bỏ tôi mà đi hết rồi thưa Thiếu Tướng, tôi còn vui về nào mà...

- Thôi, được rồi, tôi sẽ trình lại với Trung Tướng Đồng Văn Khuyen sau.

Vị Tư Lệnh nói và đưa mắt nhìn người thuộc cấp đang đặt tấm thân mỗi một xuống chiếc ghế trong phòng hội. Chế ngồi bất động, hai tay ôm đầu. Anh cảm thấy hối hận vì câu nói nóng nảy oán trách Chỉ Huy trưởng Lữ Đoàn 1 Dù khi vừa bước chân vào phòng hội. Cấp chỉ huy tối cao của Quân Lực còn bỏ ra đi, quay mặt với thuộc cấp trong khi đang ở ngay tại Sài Gòn, trong bộ Tổng Tham Mưu an toàn thì việc Chỉ Huy Trưởng Lữ Đoàn 1 Dù chậm ra lệnh cho TĐ 2/43 rút quân cũng không đến nỗi phải bị oán trách. Toàn thể Lữ đoàn 1 Dù đến chín, mười giờ đêm mới ra đến lộ sau khi đã đụng độ ác liệt với quân CS và bị thiệt hại khá nặng. Họ còn phải bảo vệ dân chúng đang kéo theo. Lữ Đoàn Trưởng có

hàng trăm việc phải giải quyết, đối phó. Đêm đầu tiên nghỉ tại BTL Sư Đoàn, lòng Chế không yên. Ý nghĩ về vợ con gia đình chợt đến nhưng chỉ thoáng qua. Đầu óc anh đầy hình ảnh của đồng đội; người đã ngã xuống và người thất lạc. Trái tim anh từng hồi vang lên tiếng gọi của anh em. Gần như suốt đêm, Chế đứng nhìn hỏa châu trên vùng trời Long Thành, mong trời mau sáng với hy vọng sẽ có anh em binh sĩ thất lạc trở về. Quả nhiên, đúng như dự đoán và tin tưởng của Chế, những ngày kế tiếp, hơn một trăm anh em chiến sĩ Tiểu đoàn đã lần lượt trở về với vũ khí đầy đủ. Họ là những người thất lạc hoặc tự phân tán thành từng toán nhỏ để dễ dàng thoát khỏi vòng vây của quân CS. Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Hữu Chế hết sức vui mừng. Con gà mẹ tuy còn đau buồn trông ngóng, nhưng lại cất tiếng kêu tục tục, quy tụ đàn con chung quanh mình. TĐ 2/43 lại tiếp tục tham dự những ngày sau cùng của cuộc chiến. Họ, người sống cũng như kẻ đã hy sinh, những hiệp sĩ đoạn hậu cho một cuộc lui quân đã đi vào chiến sử QLVNCH. Và Nguyễn Hữu Chế, người TĐT đã quên mất bản thân khi cố hết sức đẩy người thương binh thuộc cấp của mình lên phi cơ. Nhiều ngày, Chế không thể tin mình là người lính rút lui sau cùng khỏi Xuân Lộc dưới càn trúc thẳng giữa làn đạn địch. Chế không tin vì không thể nghĩ là mình còn sống, đủ sức mà xoè đôi bàn tay yếu đuối ra rồi để bám vào càn trúc thẳng khi chiếc phi cơ bốc lên.

Chế không tin, nhưng những người lính TĐ2/43 thì biết đó chính là sức mạnh từ trái tim và trí óc của vị TĐT của họ. Hình ảnh này thật quá bi hùng mà suốt đời, họ không thể nào quên.

Nguyễn Phúc Sông Hương

Kính chúc quý Thầy Cô, quý Ái Hữu Tiên Bối, cùng quý Ái Hữu và Thân Hữu
một mùa Thu Đông an lành, mạnh khỏe và hạnh phúc.

THĂM ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU

MÙA HÈ 2019

Bùi Chí Bửu

Ngày 20-4-2019

*Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc
Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hóa thành văn.*

*Khi Nguyễn Huệ cuời voi vào cửa Bắc
Hung Đạo diệt quân Nguyên trên sóng Bạch
Đằng.*



(Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng – Chế Lan Viên)

Chúng tôi đến Nghệ An vào chiều ngày 15-4-2019 để tập huấn cho cán bộ khoa học, với chuyên đề “**chọn tạo giống lúa**”, thời gian học một tuần. Mùa hè bắt đầu đến, với từng cơn gió Lào viếng thăm thành phố Vinh trong phút chốc, để rồi thật sự tác động mạnh mẽ vào tháng 6 với cái nóng đặc biệt mà không nơi nào có được.

Chiều ngày 18-4, chúng tôi đến Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh, viếng khu tường

niệm cụ Nguyễn Du, đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới – với Truyện Kiều được xem như di sản và giá trị xuyên thời đại.

*Tiếng thơ ai động đất trời
Nghe như non nước vọng lời ngàn thu
Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du
Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày
(Kính gửi cụ Nguyễn Du – Tố Hữu)*

Cụ Nguyễn Du sinh ngày 3 tháng 1 năm 1766 tại Bích Câu, Thăng Long, mất 16 tháng 9 năm 1820 (54 tuổi) tại Huế. Cha là Nguyễn Nghiễm (1708-1776), sinh ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, tên tự *Hy Tư*, hiệu *Nghị Hiên*, có biệt hiệu là *Hồng Ngự cư sĩ* đậu Nhị giáp tiến sĩ, làm quan đến chức Đại tư đồ (**Tể tướng**), tước Xuân Quận công. Mẹ là bà Trần Thị Tần (24 tháng 8 năm 1740 - 27 tháng 8 năm 1778), quê ở làng Hoa Thiều, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du (**Đông Ngàn**), xứ Kinh Bắc. Bà Tần là vợ thứ ba của Nguyễn Nghiễm (kém chồng 32 tuổi sinh được năm con, bốn trai và một gái). Bố cụ mất vào năm 1776, mẹ mất vào năm 1778. Nguyễn Du mồ côi cả cha lẫn mẹ nên ông phải ở với người anh khác mẹ là Nguyễn Khảm (hơn ông 31 tuổi).

Năm 1783, Nguyễn Du thi Hương, đậu Tam trường (**Sinh đồ**). Ông lấy vợ là Đoàn Nguyễn Thục Huệ.

Tác phẩm của cụ Nguyễn Du đề cao “**xúc cảm**”, với nền tảng học vấn uyên bác, nên ở thể thơ nào, ông cũng có bài xuất sắc. Đặc biệt hơn cả là thơ Nôm, mà đỉnh cao là Truyện Kiều với thể thơ lục bát chuyển tải nội dung trữ tình, tạo nên cái sức sống kỳ lạ, trở thành di sản và giá trị xuyên thời đại. Bên cạnh đó, cụ Nguyễn Du còn để lại ba tập thơ chữ Hán: Thanh Hiên tiền hậu tập, Nam trung tập ngâm, Bắc hành tạp lục.

Đời nay đẹp gấp trăm lần thuở trước

*Giờ trang Kiều còn rung động ý thơ
Thơ Người mãi sống cùng đất nước
Dù mai sau, dù có bao giờ.*
(Hoàng Trung Thông)

Có ai ngờ rằng, ông đã trải qua từ cuộc sống vương giả đến lúc chấp nhận sống cơ hàn, nương nhờ bên vợ cả chục năm trời, rồi gia đình đưa nhau về quê Nghi Xuân, nương nhờ họ hàng.

Nhờ tài đức, ông được vua Gia Long ban nhiều ân sủng, nhiều lần bổ nhiệm làm quan, đi sứ sang Trung Quốc... nhưng ông không mặn mà với “*cân đai mũ mào*”, sau một thời gian ông lại cáo quan về quê. Năm 1820, vua Gia Long mất, Minh Mạng lên ngôi, ông được cử đi sứ sang nhà Thanh báo tang và cầu phong, nhưng chưa kịp đi thì ngã bệnh và mất tại kinh thành Huế, hưởng thọ 55 tuổi.

Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du là một quần thể công trình kiến trúc thờ tự, tưởng niệm Nguyễn Du cùng những bậc tài danh kiệt xuất của dòng họ Nguyễn ở Tiên Điền, như Giới Hiên công Nguyễn Huệ, Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm, Lam Khê hầu Nguyễn Trọng, Địch Hiên công Nguyễn Điều, Quế Hiên công Nguyễn Nể.

Chúng tôi đi vào vườn cây xanh tốt với nhiều gốc cổ thụ từng là nơi buộc ngựa của dòng họ Nguyễn Tiên Điền khoảng 300 năm trước. Những lối đi lát gạch sạch sẽ, ngăn nắp. Tôi đứng rất lâu chiêm ngưỡng bức tượng cụ Nguyễn Du khăn đóng áo dài, tay cầm bút lông, với thần thái nho nhã. Trời chiều ngả bóng cụ trên sân gạch, dáng nghiêng nghiêng. Rồi chúng tôi đến mộ cụ thấp nền hương của người hậu thế kính viếng đại thi hào:

*Ba trăm năm nữa nào biết được,
Thiên hạ ai người khóc Tố Như* (Nguyễn Du – “Độc Tiểu Thanh Ký”)

Khi còn là học sinh trung học Tây Ninh cho đến trưởng thành, tôi luôn mong ước có dịp đến quê hương cụ, nay đã được thỏa nguyện. Sự đồng cảm của Nguyễn Du với số phận người phụ nữ truân chuyên, như số phận của người Việt trong ngữ cảnh thời ấy, được mô tả hết sức tài tình:

Kiếp hồng nhan có mong manh,

Nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương
(Truyện Kiều, thăm mộ Đạm Tiên)

Xúc cảm của Nguyễn Du là ấn tượng nổi bật trong thơ văn của cụ, cộng thêm cách xử lý tài tình các ngôn từ “*chữ Nôm*” theo thể thơ lục bát. Đây là một ví dụ đầy xúc cảm của Kiều trong một đêm thu ở xứ ngườì:

*Đêm thu khắc lậu, canh tàn
Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm hương.*
(Truyện Kiều)



Tôi cùng các đồng nghiệp dùng cơm chiều tại bãi biển Nghi Xuân vào chiều tối 14 âm lịch (*ngày 18-4*). Trăng tròn và sáng vàng vặc theo tứ thơ “*Trăng ngàn ngậm hương*” của cụ.

*Đậm khuya ngát tạnh mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông.*
(Truyện Kiều)

Ba tôi là một nhà thơ. Sinh thời, người có một ước nguyện: đi thăm di tích cụ Nguyễn Đình Chiểu và cụ Nguyễn Du. Năm 1981, tôi đã đưa Ba tôi về thăm nơi an nghỉ của Nguyễn Đình Chiểu tại Ba Tri, Bến Tre. Sau

đó, Ba tôi mất vào năm 1986 và không có dịp thăm di tích Nguyễn Du. Kính thưa Ba, con đã đốt nén hương trước mộ cụ Tố Như giúp Ba và hoàn thành ý nguyện của Ba rồi.

*Tim mộ Nguyễn Du như Kim Trọng tìm Kiều
Qua nhịp cầu ai đó ghé trông theo.
Giữa khoai lúa Người nằm giản dị
Phảng phất hương bay trong gió chiều.*
(Hoàng Trung Thông)



Hình: Vườn cây trong khu lưu niệm Nguyễn Du vào buổi chiều ngày 18-4-2019

Thầy tôi, Tiến Sĩ Thái Công Tụng, là người vận dụng tài tình thơ Nguyễn Du trong các bài giảng Khoa Học Đất và các bài viết về Thổ Nhưỡng, Sinh Thái, Môi trường. Em đã khẩn nguyện giúp Thầy trước di tích lịch sử của Đại Thi Hào Việt Nam tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh, với lòng biết ơn vô hạn.

*Thương vui bởi tại lòng này,
Tan sương đầu ngõ, vén mây cuối trời.
Lòng thơ lai láng bồi hồi,
Tưởng người nên lại thấy người về đây.*
(Nguyễn Bình, 1965)

Bùi Chí Bửu



GỬI EM

*Từ Em gửi lại chút hương,
Lòng khao khát một thiên đường đơn sơ...*

* * *

*Đã đành đời chẳng như mơ,
Vẫn dang tay đón đường tơ buộc mình.
Một nhòai trong kiếp sinh linh,
Nỗi đau nhân thế nặng tình với anh.
Trên đầu còn chút trời xanh,
Còn hương trong gió còn long lanh đời...
Xa Em mấy vạn dặm trời,
Có vàng trắng ngậm nụ cười trao nhau.
Chập chùng ngày tháng vùi sâu,
Xôn xao thế sự qua cầu đảo điên...
Còn chăng đôi chút ưu phiền,
Mang dùm ta, hồi cánh chim giang hồ...*

* * *

*Mười năm sóng giữa nghiêng bờ,
Dấu chân trên cát bây giờ còn nguyên...*

Đào Đặng Nhẫn
Trại Xuân Lộc 1992

Câu Chuyện Về Người Xem Bói Cho Vua Bảo Đại Và Các Tướng Lãnh Chính Quyền Sài Gòn

Trần Quang Quyền

Cụ Ngô Hùng Diễn, thường được gọi là “**thầy bói Diễn**”, là một nhà tướng mệnh học nổi tiếng từ cuối thập niên 1930 cho tới khi cụ qua đời, vào năm 1974.

Quan niệm về tướng số của cụ rất rõ rệt: “**Xem tướng xem số là để làm điều lành, tránh điều dữ**”. Cụ rất phiền hà khi có người muốn nhờ cụ đem phú quý vinh hoa tới cho mình, kiểu “**muốn gỡ nhà người khác đem về làm chuông heo!**”. Theo cụ thì nghề thầy số là nghề... tổn âm đức, vì trong mọi tình huống khi đã xem cho ai, hướng dẫn người xem làm này tránh kia đều là “**tiết lộ thiên cơ**”. Có lẽ vì vậy nên cả đời cụ chẳng bao giờ dư dả, chỉ đủ ăn đủ mặc và không có con trai nối dõi (**chỉ sinh duy nhất có một bà con gái, hiện vẫn còn ở Việt Nam**).

Vì quan niệm trên (**tổn âm đức**) nên cụ không có học trò theo đúng nghĩa.

Đầu năm 1973, khi hiệp định Paris về chiến tranh Việt Nam được thi hành thì cụ đã tiên đoán rằng tương lai miền Nam Việt Nam sẽ rơi vào tay phe cộng sản. Về các chính khách đặc biệt cụ đề cập đến 3 nhân vật đóng vai trò then chốt trong ngày mất nước là Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Huyền và Vũ Văn Mẫu. Cụ nói: “**Khi Việt Nam Cộng hòa chỉ cần một trong ba bộ mặt sau đây lên nắm vận mệnh thì cầm chắc trong tay ngày mất nước đã tới. Đó là mặt ướm Dương Văn Minh, mặt sừng Vũ Văn Mẫu và mặt tuột Nguyễn Văn Huyền**”. Vào ngày 28 tháng 4 năm 1975, đúng lúc trời đang sáng sửa bóng tối xảm lại, đài phát thanh Sài Gòn loan tin chính phủ mới, một lúc xuất hiện chính hình ba bộ mặt định mệnh “**Ướt, Sừng, Tuột**” thì sự việc mất nước là điều dĩ nhiên đã được Thiên Cơ an bày rồi vậy. Nếu đài BBC hay ký giả Derek Wilson có nhận lệnh của ai đó để loan tin bậy về Việt Nam, tiếp tay cho việc cưỡng chiếm miền Nam thì cũng là chuyện đã nằm trong định liệu của Tạo Hóa (**Thiên Cơ Định Mệnh**)....

Trước khi qua đời, cụ được xem một số hình ảnh các nhân vật trong chính phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam. Cụ cho biết: “**đa số quyền cao, cầm đánh vào, là những người có danh mà không có lợi**”. Quả nhiên sau khi chiếm được miền Nam không lâu, cả Mặt Trận Giải Phóng lẫn chính phủ do Mặt Trận lập ra đều bị giải thể không kèn không trống. Mặt Trận ra đời năm 1960 với trống rung cờ mở inh ỏi ở Hà Nội vang dội ra ngoài thế giới, khi giải thể chỉ được loan tin đúng 5 dòng chữ corp 6 nơi trang chót của báo Nhân Dân. Nhà viết tự điển Thanh Nghị theo Mặt Trận vừa được cấp cho ngôi nhà góc đường Thống Nhất/Hai Bà Trưng, trông sang trụ sở công ty xăng Esso (**ngôi nhà sơn trắng, mái xanh**), ở chưa nóng đít là đã bị.... đá đít ra ngoài.



Cụ Ngô Hùng Diễn và Giáo sư Trần Quang Quyền.

Cụ được hầu hết các nhân vật chính trị lẫn quân sự thời đó mời tới hỏi ý kiến. Cụ nói tướng cách ông Nguyễn Văn Thiệu tai bạt hậu nên không chịu nghe ai, hạ đình bị phá cách nên hậu vận hư hết. Trong thời kỳ Nguyễn Văn Thiệu làm Tổng Thống, cụ thường được mời vào dinh Độc Lập dùng cơm và nói chuyện thời thế, cụ chỉ yên lặng và nghe nhiều hơn là nói. Lần Nguyễn Văn Thiệu đọc cử, cụ có tìm cách khuyên khéo, nhưng Nguyễn Văn Thiệu là người chỉ thích làm theo ý mình (*duy ý chí*). Về bà vợ thì cụ khen là người nhả nhận, có giáo dục và vượng phu ích tử.

Tướng cụ cao lớn, dáng đi lắc lư, hai tay ve vẩy, là một trong các cách tướng rất xấu: cách tướng của người hành khất. Nhưng nhờ có những nét tướng khác bù đắp nên cuộc đời cụ tuy không giàu sang, nhưng lúc nào cũng phong lưu. Cụ không có con trai, nhưng khi qua đời cũng vẫn có người chống gậy, là đứa cháu trai gọi bằng chú được cụ “*hành sao*” cứu mạng năm xưa. Ngoài ra cụ còn có vô số người nhận làm cha nuôi. Đám tang cụ vào tháng 3 âm lịch năm Giáp Dần 1974 khăn trắng chít dài hàng mấy cây số, được coi là một trong số những đám tang lớn nhất trong lịch sử Hòn Ngọc Viễn Đông. Thành phần tham dự ngoài thân nhân họ hàng không quá 50 người, còn lại đều là bè bạn và những người đã từng chịu ơn cụ.

Cụ nói *xem tướng không khó, sửa tướng mới khó*. Đối với môn địa lý cũng vậy. Có những ngôi nhà người tới ở thường bị đau yếu, nhờ cụ giúp đỡ, cụ chỉ cần thay đổi giường nằm, bàn thờ, hoặc có khi là vị trí cầu tiêu thì tự nhiên đời sống phần chấn hanh thông hẳn lên.

Hồi sinh thời, cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Hội trưởng Hội Phật Học Nam Việt, mời cụ xem vị thế chùa Xá Lợi. Cụ nói Chùa cần xây cổng về hướng con đường nhỏ, bên cạnh, nếu không sẽ có đổ máu. Cụ Mai Thọ Truyền và ban quản trị đều không tin. Khi có vụ Phật giáo tranh đấu đưa tới cuộc cách mạng 1/11/1963, Chùa Xá Lợi trở thành bãi chiến trường người ta mới tin lời cụ. Sau này Chùa được sửa sang lại, làm thêm chiếc cổng bên hông. Cổng chính chỉ mở vào dịp lễ lớn ở mặt đường bà Huyện Thanh Quan, còn hàng ngày ra vào đều dùng cổng bên hông.

Sau cách mạng 1/11/1963 các vị tăng ni muốn tìm một vùng đất rộng để xây dựng một Trung Tâm Phật Giáo. Thượng Tọa Thích Tâm Giác mời cụ đến hỏi ý kiến. Cụ, sau nhiều ngày đi trực thăng xem đất, chỉ vào một khu thuộc Thị Nghè. Lúc đó xa lộ Biên Hòa chưa làm xong, cầu bê-tông nối từ Văn Thánh sang phía ấp Thảo Điền và xã An Khánh Thủ Đức chưa có... Lúc đó, Phật giáo không biết nghe ai bàn, quyết tâm xin bằng được miếng đất ở số 16 đường Trần Quốc Toàn. Cụ lại được mời tới coi. Cụ hoàn toàn không đồng ý, vì lẽ khu đất này “*hăng tê*” (*hanté*), vua chúa Triều Nguyễn khi xưa đã dùng nơi đây làm pháp trường. Thượng Tọa Tâm Giác một mực khẳng khái nói “*Phật tới đâu, lành tới đó*”. Khi ngôi Chùa Việt Nam Quốc Tự dựng xong với gỗ và tôn ... thì nội bộ Phật giáo bắt đầu lung củng rắc rối. Thật ra thì sự lung củng này đã có từ trước, nhưng vào thời gian đó mới vỡ tung ra. Cụ thường nói nơi thờ cúng cần chỗ đất tốt, vì quy tụ nhiều người lễ bái. Thế đất 16 đường Trần Quốc Toàn có một con lạch như mũi dao đâm sâu vào trong, nhất là tam quan Chùa Việt Nam Quốc Tự làm bằng gỗ và tôn có dáng dấp như cổng nghĩa trang thì dữ nhiều lành ít. Sau này Thượng Tọa Tâm Giác dù có quyết tâm xây ngôi bảo tháp nhưng vẫn không thể hoàn thành. Thời gian trước khi cụ Diễn qua đời, Thượng Tọa Tâm Giác tỏ ý hối tiếc về chuyện đã qua và ngỏ lời xin lỗi. Về miếng đất cụ Diễn “*cắm*” cho nhà Chùa, sau này trở thành khu Tân Cảng rộng lớn với sông nước hữu tình... thì ai nấy đều tiếc hùi hụi.

Năm 1945, Việt Minh nắm chính quyền, vua Bảo Đại thoái vị trở thành công dân Vĩnh Thụy, cụ tiên đoán thời của vua Bảo Đại hãy còn. Một hôm trong hàng chả cá Lã Vọng ở Hà Nội gặp vua Bảo Đại, cụ cúi mình chào “*Hoàng Thượng*”. Vua Bảo Đại rồi rít đờ cụ và nói ông không còn làm vua nữa, nhưng cụ một mực gọi “*Hoàng Thượng*” và mách cho vài điều về mệnh vận trong vài năm sắp tới... Quả nhiên sau đó vài năm (1949), vua Bảo Đại thành vị Quốc Trưởng của chế độ Quốc Gia đầu tiên đương đầu với chủ thuyết vô thần.

Gần dinh Độc Lập có một biệt thự của Pháp để lại, biệt thự khá lớn, nhưng không ai có thể ở lâu được, vì trước sau người ở cũng

gặp chuyện bất hạnh. Cụ có tới coi và nói: “Nhà này chỉ có tướng tinh như Đức Thánh Trần Hưng Đạo mới ở được mà thôi”. Sau 1/11/1963, tướng Dương Văn Minh mời cụ lại và cười tự đắc hỏi: “Bây giờ cụ thấy sao? Tôi ở được chứ?”. Không muốn đẩy đưa với tướng Minh, cụ đáp cho xong chuyện: “Bây giờ ngài đã là Quốc Trưởng rồi mà!”. Câu nói bỏ lửng ở đấy. Nhưng về nhà cụ nói với con cháu: “Chết đến nơi rồi mà vẫn còn tự đắc!”. Quả nhiên sau đó không lâu có cuộc chỉnh lý và tướng Minh bị hạ bệ. Sau này biệt thự thuộc chủ quyền một nhà tỷ phú Việt Nam. Biết thân biết phận nhà tỷ phú này xin ý kiến cụ. Cụ bảo: “Có thể ở, nhưng không được ở phòng khách và toàn bộ ngôi nhà trên... Nơi đây chỉ có thể tiếp khách, làm văn phòng, còn ăn ngủ thì xuống nhà dành cho.... bồi bếp!” Nhà tỷ phú nghe lời cho sửa lại khu nhà phụ cận để ở và không gặp chuyện rủi ro nào, ngoài cái rủi ro mất nước mà toàn dân miền Nam Việt Nam đều phải gánh chịu, chứ không phải chỉ mình ông.

Về sinh hoạt thể giới khi đề cập tới nước Anh, cụ nói Thái Tử Charles, con của Nữ hoàng Elizabeth II, không có tướng làm Vua. Ngôi vua nước Anh rồi đây sẽ trở lại dòng vị cựu hoàng thoái vị. Cách đây trên nửa thế kỷ, vị cựu hoàng này đã từ bỏ ngai vàng cưới một phụ nữ Mỹ ly dị chồng, nhường ngôi cho người em, tức Vua George VI, thân phụ của nữ hoàng hiện nay. Tuy sự việc chưa xảy ra, nhưng dù sao cũng là một đề tài chiêm nghiệm. Một bài toán chưa có đáp số.

Cụ Ngô Hùng Diễn mất ngày 13 tháng 3 năm Giáp Dần (1974) tại Quân Y Viện Cộng Hòa, an táng tại nghĩa trang Phước Hòa, Gò Vấp Gia Định.

Theo Giáo Sư Trần Quang Quyền

Cụ Ngô Hùng Diễn và Giáo sư Trần Quang Quyền.

Sau 9 năm theo học Cụ Ngô Hùng Diễn và 45 năm áp dụng những điều học được để giúp bạn hữu và những người quen biết khi cần một vài ý kiến thuộc lãnh vực “huyền bí”, tác giả đã có ý định viết quyển **TƯỚNG PHÁP NGÔ HÙNG DIỄN**. Năm tháng qua đi, nay

quyển sách đã được viết xong. Tác giả coi đây là một lễ vật để tạ ơn người Thầy, đã như hình với bóng, như tấm gương để noi theo cho suốt cuộc đời. Tác giả cũng hy vọng tài liệu này được chấp nhận như một đóng góp khiêm tốn vào lãnh vực nhân tướng học, nói chung và như một viên gạch để xây nền móng cho khoa nhân tướng của Việt Nam, nói riêng.

Một trường hợp khác.



Bà Ngô Đình Nhu

Trần Lệ Xuân sinh ngày 22/8/1924, trong một gia đình quyền quý. Cha bà là luật sư Trần Văn Chương, con trai cả của Đông Các Đại học sĩ Trần Văn Thông. Mẹ bà là quận chúa Thân Thị Nam Trân, con gái của Đông Các Đại học sĩ Thân Trọng Huề. Ông Chương là đại địa chủ và là luật sư đầu tiên của Việt Nam có bằng tiến sĩ luật của Pháp. Cụ Ngô Hùng Diễn xem tướng cho Trần Lệ Xuân vào năm 1940, khi người con gái tài sắc này mới tròn 16 tuổi, xem ngay tại nhà riêng của luật sư Chương ở Hà Nội. Lời phán của thầy Diễn cho Trần Lệ Xuân như sau: “**Cô là một người phụ nữ danh giá. Chồng cô chỉ đứng sau một người và trên cả triệu người. Nhưng trong cuộc đời, cô tuyệt đối không**

được rời xa nhà chồng. Nếu cô rời xa nhà chồng thì cả gia đình nhà chồng sẽ gặp đại họa". Và cuộc đời của Trần Lệ Xuân đã diễn ra đúng như vậy. Mười tám tuổi, Trần Lệ Xuân lấy chồng và đó là Ngô Đình Nhu, em trai Ngô Đình Diệm. Sau này Ngô Đình Nhu trở thành cố vấn đặc biệt của Ngô Đình Diệm, đúng là dưới một người và trên cả triệu người.

Nhưng biến cố năm 1963 cũng xảy ra khi bà Trần Lệ Xuân rời gia đình sang Mỹ. Chồng cùng gia tộc họ Ngô gần như bị tận diệt. Rõ ứng với những gì cụ Diễm đã tiên đoán.

Trước đó các lần đảo chính của phe chống ông Ngô Đình Diệm thì đều được bà chuyển dữ thành lành. Thậm chí là lúc tổng thống bị ném bom tại dinh Norodom cũng chẳng làm gì được gia đình bà.

Biến cố năm 1963 ầu cũng là một định mệnh không thay đổi được.

Trần Quang Quyền

BPT tin tưởng pháp rất đúng. Nhưng tùy thuộc người xem có thật nhiều kinh nghiệm. Quý AH nào muốn học hỏi thêm xin down load quyền Tướng Pháp Ngô Hùng Diễm do GS Trần Quang Quyền biên soạn.



ĐÊM MỘNG

*Đêm mộng thấy Em về
Gió lồng trong tà áo,
Môi cười nụ cười xưa,
Tóc ngang trời hư ảo...*

*Trong mộng Em đã về,
Nhìn nhau ta không nói;
Môi cười nụ cười xưa...
Giã từ nhau rất vội.*

*Trăng vườn khuya tê tái;
Tóc ngang trời, tóc bay,
Một làn hương để lại,
Em đi rồi, Em đi!*

Đào Đặng Nhân
Trại Xuân Lộc 26-4-1994

Người Phụ Nữ Nhân Hậu

Rừng Trầm tư tưởng



Nếu bạn đã có lần viếng thăm thành phố New Orleans xinh đẹp, chắc hẳn sẽ có ai đó hướng dẫn bạn đến khu kinh doanh lâu đời của thành phố này, nơi tập trung các ngân hàng, cửa hiệu, khách sạn và sẽ chỉ cho bạn thấy một pho tượng được dựng vào năm 1884, đứng sừng sững tại quảng trường nhỏ ở đây.



Pho tượng tạc hình một người phụ nữ đang ngồi trên cái ghế thấp, tay ôm một đứa bé đang ngả đầu vào người bà. Người phụ nữ không mấy xinh đẹp và trang phục của bà khá giản dị. Bà mang một đôi giày vải, mặc váy trơn, trên vai quàng một cái khăn và đội một cái mũ rộng vành trên đầu. Bà có dáng người tầm thước, trông hơi mập. Khuôn mặt bà có nét điển hình của người Ái Nhĩ Lan với chiếc cằm vuông vức. Ánh mắt của bà thật đặc biệt,

chúng nhìn bạn một cách nồng ấm, chứa chan tình cảm tựa như ánh mắt của một người mẹ dành cho đứa con thân yêu của mình.



Có một số điều đáng ngạc nhiên về bức tượng này. Đó là một trong những pho tượng đầu tiên ở Mỹ được tạc để tôn vinh một người phụ nữ. Ngay cả tại châu Âu cổ xưa, có rất ít tượng đài được xây dựng để tỏ lòng tôn vinh phụ nữ, và nếu có, hầu hết chúng đều dành cho những nữ hoàng hoặc công tướng quyền quý, những người rất xinh đẹp và rất sang trọng. Nhưng pho tượng ở New Orleans này thì hoàn toàn khác.

Pho tượng này thuộc về bà Margaret Haughery, nhưng chẳng ai tại New Orleans nhớ rõ cái tên đó. Họ chỉ nhớ bà là Margaret. Và đây là câu chuyện về bà Margaret và lý do tại sao người ta phải dựng tượng để tưởng niệm bà.



Margaret mở cửa cả cha lẫn mẹ khi còn rất nhỏ. Bà được một cặp vợ chồng trẻ nhận

làm con nuôi. Họ cũng nghèo khó và tử tế như cha mẹ ruột của bà. Margaret sống với họ đến lúc trưởng thành, lập gia đình và sinh một con trai. Nhưng không may, chẳng bao lâu sau chồng, rồi con bà lần lượt qua đời, để lại mình Margaret quạnh hiu. Tuy nghèo nhưng Margaret khỏe mạnh và giỏi giang. Bà không hề đau buồn quật ngã, bà vẫn tiếp tục làm việc.

Bà ủi quần áo cho một tiệm giặt ủi suốt ngày từ sáng sớm đến tối mịt. Và mỗi ngày, qua song cửa sổ nơi làm việc, bà trông thấy những đứa trẻ ở trại mồ côi gần đó làm việc và chơi đùa. Một thời gian sau, một trận đại dịch xuất hiện ở thành phố, cướp đi bao sinh mạng và làm cho số trẻ cô cút tăng lên. Trại mồ côi không đủ chỗ để chăm sóc các em, còn các em thì đang cần một chỗ dựa. Chắc hẳn không ai có thể nghĩ rằng một người phụ nữ nghèo hèn, sống bằng nghề giặt ủi, lại có thể trở thành một chỗ dựa thân ái mà các em bé bơ vơ đang cần đến. Nhưng Margaret đã nghĩ như vậy.

Bà đến thẳng trại mồ côi, nói rằng bà sẽ trích một phần lương của mình tặng cho trại và ngoài ra bà còn tình nguyện sống bên cạnh để chăm sóc các em.

Bà cố gắng làm việc chăm chỉ, và chẳng mấy chốc, từ số tiền lương dành dụm được, bà mua một cặp bò và một chiếc xe chở hàng nhỏ. Mỗi sáng, bà đánh xe đi giao sữa cho khách hàng và không quên xin những thức ăn còn thừa từ các khách sạn và những nhà giàu có trong thành phố về cho lũ trẻ đói lòng trong trại mồ côi. Vào những lúc khó khăn nhất, nhiều khi chính số thức ăn thừa thãi đó đã giúp các em ấm bụng.

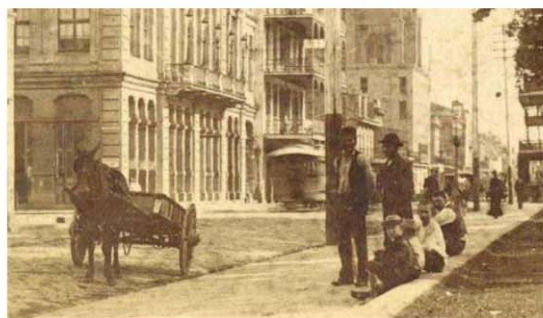
Với khoản tiền bà Margaret kiếm được, mỗi tuần bà trích một phần mang đến tặng trại trẻ mồ côi. Sau vài năm số tiền ấy ngày một lớn. Do tính cẩn thận và giỏi giang, công việc kinh doanh của bà ngày thêm phát triển. Và dù vẫn cho đi, Margaret vẫn kiếm được nhiều tiền hơn và mua thêm nhiều bò. Cuối cùng, bằng số tiền tích lũy, bà xây một ngôi nhà dành cho trẻ em mồ côi.

Một thời gian sau, Margaret mua được một lò làm bánh mì, rồi bà chuyển sang nghề

giao bánh mì. Và những đồng tiền kiếm được, bà vẫn đều đặn trích ra tặng cho trại mồ côi.



Rồi Cuộc nội chiến ở Mỹ bùng nổ. Trong thời buổi loạn ly, bệnh tật và đầy sợ hãi ấy, Margaret vẫn đánh chiếc xe bò đi giao bánh mì.



Bà luôn xoay xở để vừa giúp đỡ những người lính đói khát, vừa quan tâm đến những em bé mồ côi. Dầu vậy, khi chiến tranh kết thúc bà cũng có đủ tiền xây một lò bánh mì lớn. Đến lúc này, không ai trong thành phố không biết đến tên bà. Trẻ em trong khắp thành phố yêu quý bà. Các doanh nhân tự hào về bà. Những người nghèo đến gặp bà xin lời khuyên bảo. Bà thường ngồi trước cửa văn phòng mình, trong bộ váy bằng vải dày và với cái khăn nhỏ quàng trên cổ, tận tình đưa ra lời khuyên cho tất cả những ai đến nhờ bà giúp đỡ, bất kể họ giàu hay nghèo.

Cuộc sống dần trôi cho đến một ngày, bà Margaret lặng lẽ qua đời. Lúc đọc di chúc của bà, người ta mới biết ngoài tất cả những gì bà đã hiến tặng, bà vẫn còn dành dụm được 30.000 đô la - một số tiền không nhỏ - và bà muốn tặng hết số tiền này cho tất cả các

trại mồ côi trong thành phố, không phân biệt là trại của người da trắng, da đen, người Do Thái, người theo đạo Thiên Chúa hay đạo Tin Lành. Margaret luôn nói "**Tất cả đều là trẻ mồ côi như nhau**". Và bạn biết không, những ý nguyện cao đẹp của bà đã được ký bằng một nét gạch ngang thay cho tên của bà, vì Margaret chưa bao giờ biết đọc hay biết viết!



Khi hay tin bà qua đời, người dân New Orleans đã truyền tụng về bà rằng "**bà là mẹ của tất cả những người mồ côi mẹ, là bạn của những người không có bạn bè**". Sự thông tuệ của bà không trường học nào có thể dạy được. Chúng ta sẽ mãi mãi không được quên **bà ấy**". Thế là họ tạc một bức tượng mang đậm những nét quen thuộc về bà đã để lại trong tâm trí mỗi người, lúc bà đang ngồi trước văn phòng riêng hoặc đánh chiếc xe bò đi chở hàng. Và ngày nay, pho tượng vẫn sừng sững ở đó, ngay giữa thành phố đông đúc người qua lại, thể hiện tấm lòng kính trọng của người dân New Orleans đối với người phụ nữ có trái tim vô cùng nhân hậu và cách sống giản dị tên là Margaret Haughery.

Rừng Tràm

TA BIẾT CÒN EM...

*Mười mấy năm của đời bế khổ,
Nhuộm đen vàng trán thuở xuân xanh,
Sâu dằng chỉ biết cười cho thỏa,
Xoải bước ta đi giữa cát lằm ...*

*Ta vẫn còn Em trong giấc mộng,
Nụ cười sòng sánh ánh trăng trong,
Nên ta vẫn cứ vui và sống;
Hương của ngày qua đủ ấm lòng...*

*Ta biết còn Em, ôi ! đôi mắt
Ngàn trùng tha thiết một quê hương,
Nỗi đau chung cả trời và đất,
Tiếp sức ta trên mỗi dặm đường...*

*Ta biết còn Em, vì sao nhỏ,
Trao nhau ánh mắt mỗi đêm về...
Mùa đông mưa quá, ngân hà vỡ
Sao lẫn bờ mây - lỡ hẹn hò...*

*Ta biết có nhau từ dạo đó,
Là vàng trong cát thuở khai thiên,
Là cảnh liễu biếc đùa trong gió,
Man mác trời xanh khúc nhạc hiền...*

*Ta biết còn Em, dòng suối mát,
Đường dài gió bụi- bước chân xiêu...
Dừng đây vốc nước dìm con khát,
Lặng ngắm mây trôi dưới nắng chiều...*

Đào Đặng Nhẫn
Trại Xuân Lộc 1996

Thất Thoảng Trong Lòng

Lê Văn Sâm

Người ta nói người già hay sống về hồi tưởng. Có lẽ tôi cũng trong trường hợp này.

Vào năm 1972, lúc tôi đang làm Trưởng Ty Điện Địa tỉnh Lâm Đồng. Thứ Bảy tôi thường lái xe về Saigon chơi, Chúa Nhật trở lên Lâm Đồng làm việc lại.

Một thứ Bảy, tôi đến nhà người bạn ở trong hẻm đường Nguyễn Đình Chiểu gần chợ Bàn Cờ, anh ta không có ở nhà. Tôi đợi gần một tiếng mà anh ta chưa về. Thất vọng, tôi ra xe Renault 8 màu vàng đậm của tôi đậu bên đường trước hẻm và ngồi chờ. Tôi đợi khoảng hơn nửa giờ cũng không thấy anh ta về. Trên lề đường trước xe của tôi khoảng 3-4 thước có một cô gái mặc áo dài trắng như một nữ sinh. Cô ấy và tôi từ đường hẻm đi ra cùng một lúc. Tôi đợi bạn, còn cô ấy đợi ai tôi không biết. Có nhiều xe lambretta ba bánh đưa khách bỏ khách xuống trước mặt cô mà cô vẫn đứng đưng yên một chỗ. Đợi bạn quá lâu, tôi nản chí muốn lái xe đi. Nhưng đột nhiên tôi xuống xe đến bên cô và hỏi:

- Tôi đợi bạn của tôi ở đây khá lâu mà không thấy anh ấy về và tôi cũng thấy cô đợi xe cũng lâu mà chưa đi được. Nếu cùng đường tôi đưa cô về, có tiện cho cô không?

Cô ấy nhìn tôi một lúc, lặng im. Xong cô nói:

- Tôi về đường Cao Thắng.

- Vậy cùng đường rồi.

Cô lên xe ngồi im lặng, mặt buồn thảm.

Tôi khơi chuyện:

- Cô có gì lo nghĩ à.

Cô không trả lời ngay câu hỏi của tôi, một lúc sau cô mới nói:

- Tôi đến gặp một người bạn đang làm việc cho cơ quan USAID nhờ chị ấy xin một chỗ máy bay cho tôi về Huế thăm mẹ tôi đang bệnh nặng, có thể qua đời nay mai. Nhưng chị đi chơi không có nhà, tôi sốt ruột ra đứng đây đợi.

Tôi hỏi:

- Thế cô làm gì ở Sài Gòn?

Cô trả lời:

- Tôi là sinh viên trường Luật Khoa ở đường Duy Tân.

Tôi hỏi:

- Không xin được vé máy bay USAID thì cô mua vé máy bay AirVietnam có sao đâu.

Cô trả lời:

- Tôi chỉ đủ tiền đóng tiền học mà thôi và đã đóng tiền học rồi.

Tôi hỏi vé máy bay AirVietnam Saigon-Huế bao nhiêu tiền. Cô không trả lời. Đến trước hẻm vào nhà trọ của cô, cô yên lặng bước xuống xe và nói:

- Cảm ơn anh.

Tôi nói với theo:

- Tôi không có sẵn tiền ở đây. Ngày mai, lúc 8 giờ sáng tôi đợi cô ở đây cho cô mượn tiền mua vé máy bay AirVietnam về Huế thăm mẹ của cô.

Cô đứng lại, quay đầu lại nhìn tôi, do dự rồi chậm rãi bước đi.

Giữ đúng lời hứa, hôm sau đúng 8 giờ tôi lái xe đến trước hẻm đợi cô. Tôi đợi 20 phút, không thấy cô ra, tôi phải rời Saigon trước 12 giờ để lái xe về Lâm Đồng, trễ thì trên đường sợ Việt Cộng chặn đường. Tôi muốn giúp cô ấy mà dường như không thành, tôi thấy hơi buồn một chút. Tôi định lái xe đi thì thấy cô ấy rụt rè đi ra và đi thẳng đến xe tôi.

Tôi muốn dò xét xem cô có đúng là sinh viên trường luật không. Tôi mời cô lên xe, và nói:

- Tôi chưa ăn sáng, tiện đây tôi mời cô cùng đi.

Không đợi cô trả lời, tôi lái xe đi. Trong lúc đi tôi nói chuyện về luật điện thổ và tổ tụng và vài câu chuyện triết lý Âu-Á. Tôi thấy cô trả lời khá thông suốt. Tôi đã tin cô ấy nói thật cô

là sinh viên trường Luật. Trước khi đến đón cô, tôi đã dò hỏi giá vé máy bay Air VN Saigon-Huế và thời khắc biểu cho nên tôi đã đưa cho cô 7,000 đồng VNCH (**thời đó một đô la Mỹ ăn 118 Đồng VNCH**) và chờ cô ra cửa hàng bán vé máy bay. Đến nơi, tôi giục cô vào mua vé ngay cho kịp chuyến. Cô mừng rỡ lật đặt xuống xe nhanh chân chạy vào mua vé máy bay. Một lúc sau cô bước ra cười hớn hở và cho tôi xem vé.

- Tôi đã mua được rồi. May quá, hôm nay Chúa Nhật họ làm việc đến 12 giờ.

Cô trao lại cho tôi số tiền mua vé máy bay còn thừa. Tôi bảo cô cất giữ sau này trả luôn.

Trên đường về cô hỏi tên tôi và địa chỉ của tôi để cô trả tiền lại. Tôi nói:

- Tôi tên Lâm văn Sê (Lê văn Sâm) là công chức làm việc xa lắm, tháng sau tôi sẽ về Saigon và đến trước cửa hẻm này khoảng 8 giờ sáng. Nếu cô có đủ tiền trả lại cho tôi thì cô đem ra, còn chưa thì cô không cần ra, tôi sẽ đến khi khác.

Quan niệm của tôi khi cho ai mượn tiền thì kể như mất số tiền đó nếu không muốn mất bạn. Vậy nếu có đủ tiền để mất thì cho mượn, không định ngày trả lại, bằng không thì từ chối.

Khoảng hai tuần sau tôi nhận được thơ cô gởi cho tôi từ Huế đến ty Điện Địa Lâm Đồng với cái tên Lâm văn Sê. Tôi cũng không biết làm cách nào mà cô biết tôi làm việc ở Ty Điện Địa Lâm Đồng. Trong thơ cô tỏ lòng biết ơn và nói cô về được hai hôm thì mẹ cô mất.

Cô hẹn ngày gặp lại tôi để trả lại tiền.

Tôi không trả lời thơ. Sau đó tôi nhận thêm vài thơ nữa của cô viết từ Saigon. Tôi cũng không trả lời và tôi cũng không đến trước hẻm để cô trả lại tiền cho tôi. Tôi muốn giúp cô và để lưu lại cho cô và cả tôi một kỷ niệm không bao giờ quên được.

Nếu cô còn sống và tình cờ đọc được bài tường thuật này, có lẽ cô sẽ biết tên thật của tôi. Và nếu cô có đề cập đến số tiền đó thì tôi sẽ nói chỉ muốn giúp cô thôi và đừng quan tâm đến. Tôi cũng sẽ xin lỗi đã để cho cô bao lâu nay thất thoát trong lòng vì số tiền tôi

cho cô mượn mà cô không tìm được tôi để trả lại.

Lê Văn Sâm
Oklahoma City, ngày 12-2-2019



CÓ PHẢI LÀ?

*Có phải là ngọn gió?
Đùa hoài trên tóc Em,
Hay mùa xuân đang thở
Dưới trời xanh êm đềm...*

*Có phải là giọt sương?
Sáng bừng trên lá cỏ,
Hay nụ cười Em vỡ
Bên thềm trăng đêm nao...*

*Có phải là mùi hương?
Cơ hồ như đã mất,
Em hong tóc trong vườn
Nắng lên thơm mùi mật...*

*Có phải là đôi mắt?
Động hoài trong tim anh,
Hay vì sao đã tắt
Ánh sáng còn long lanh...*

Đào Đặng Nhân
Trại Xuân Lộc 21-10-1996

Phiếm về Thiền: Thoát Tục

Rừng Tràm sưu tầm



Tới chơi nhà người bạn già, chỉ thấy bà vợ ngồi trước hiên. Tôi bèn hỏi: "**Ông đâu bà chị?**"

- Ngồi thiền rồi

Tôi ngạc nhiên: "**Ày da, ông tu hồi nào vậy bà chị?**"

- Thì cách đây nửa năm một số người bạn quen biết rủ ông đi chùa, rồi đi tham gia vào các đạo tràng, rồi tu học chèo thuyền thúng gì đó. Ông về nói với tôi là ông và tôi hết duyên, con cái chỉ là đồng nợ, ông muốn giải thoát, muốn được siêu thoát để đến cảnh giới niết bàn ghé gì đó... Tui chán, mặc ông muốn làm gì thì làm. Cơm no bỏ cưỡi không muốn, muốn ăn chay, tiết dục, ngơ ngơ ngẩn ngẩn chuyện tầm phào, đồ điên.

Tôi hỏi: "**Thế thấy ông có vui sướng không?**"

Bà nhún vai ái ngại:

- Ái chà, sướng nổi gì? Mở miệng ra nào thì đời là bể khổ hoặc ta chỉ là xác mượn. Hết biết!

"**Khi nào ông ngồi xong?**" Tôi hỏi.

- Không biết, nhưng có lẽ xong rồi, để tui vào xem. Ông ngồi uống nước đợi chút nhé! Chưa đầy 1 phút, một thân hình còm cõi vụt ra, hô to: "**Ồi quý hóa quá, thiện nhân tới thăm**"

Tôi mỉm cười: "**Ai da, thiện nhân có khác. Tu tập tinh tấn có khác. Thế bác đang tu thiền, bác hiểu và cắt nghĩa cho tôi chữ thiền là gì được không?**"

Bác Ba ngập ngừng: "**Mới tập, chưa rõ lắm, chỉ biết là pháp môn của nhà Phật, con đường đi của đạo**"

"**Phương pháp như thế nào?**" Tôi hỏi tiếp.

- À, thì ngồi kiết già, nhắm mắt lại, không nghĩ ngợi. Tập trung nhất niệm: "**Nam mô A di đà Phật**". Khoảng 1 tiếng là được. "**Mà phải giữ thân sạch như ăn chay, diệt dục thì tâm mới thanh tịnh được nhé!**"

- Vậy à, thế ông đã thanh tịnh chưa? Tôi nghe nói ngồi thiền sẽ bỏ và buông được cái tôi đúng không?

- Ủ, mình thấy thanh thản lắm.

- À, nãy tôi tới thấy vợ ông nói là ông không cần bà nữa, bà đang làm đơn xin li dị thì phải? Ai dà, tôi lấy làm tiếc cho ông!

- Hấn sững sờ: "**Cái gì? Nó dám bỏ tao sao? Tao phải vào cho nó biết tay mới được!**"

- Nhưng ông có nói là không cần vợ con mà, ông muốn đi tu và xa lánh đời

- Đúng, nhưng... Nó không được bỏ tao!

Tôi thấy tình hình bất ổn nên vội xin phép ra về. Sau đó nghe đâu hai vợ chồng cãi nhau, bà vợ bỏ về nhà mẹ ruột ở.

Một hôm, tôi nhận được điện thoại của bác Ba: "**Alô! Rảnh ghé uống trà chơi nghen!**"

"**Ok, chiều mai 5h tôi ghé**"

Tôi hẹn lại.

Qua hôm sau theo đúng hẹn tôi tới nhà bác Ba. "**Sao rồi, khỏe chứ bác Ba?**"

Hắn ra đón tiếp với trạng thái mỗi mệt:

- Ủ, đang bệnh cảm lạnh, mấy hôm bị sốt cao, mệt quá!

- Mấy hôm không thiền nữa à? Tôi hỏi.

- Thân xác rệu rã, không khỏe nên tâm vọng vớ vọng vẩn. Mình không sao tập trung được. Chán lắm. À, tôi nhờ Dũng đánh lời cho vợ tôi bảo bà về nhà đi, tôi ở một mình chịu hết nỗi rồi!

- Ủa, một mình thì càng thanh tịnh chứ sao.

- Biết vậy, nhưng không tập trung được bạn ạ! Với lại mì tôm hoài ớn quá!

- Hahaha, muốn thoát tục thì phải trả giá chứ?

Tôi chọc.

- Ủ, tôi biết rồi. Cái giá đó đắt quá. Thôi cứ từ từ mà thoát tục cũng được. Dũng giúp giùm tôi nhé.

- Ok, nhưng chỉ một lần này thôi nhé. Thật ra nói cho bác biết, bác hành thiền chưa đúng pháp đâu?

- ??? Vậy sao cho đúng?

- Thiền là một trạng thái đưa tâm hồn vào miền không buồn, không vui, không có sắc màu, không tranh chấp, không luận bình suy diễn, bình yên an lạc và ung dung tự tại. Thiền có trong việc đi - đứng - nằm - ngồi. Thiền có trong công ăn việc làm. Thiền là hơi thở của cuộc sống. Ông chỉ cần làm theo nguyên tắc sau là được:

Luôn hài lòng và vui vẻ với tất cả sự việc hiện tại. Kể cả sinh lão bệnh tử, hãy xem đó là quy luật bất biến và tất có. Mở lòng đón nhận nó.

Sống thật với chính mình

Làm những chuyện có lợi cho mình, cho người, giúp đỡ khi người gặp khó khăn trong điều kiện của mình một cách tốt nhất

Nói và làm phải song hành

Làm cho tất cả những người xung quanh và quen biết mình được an vui và hạnh phúc.

- Nói tóm lại, "Thiền" cũng tương tự như ông đi xe máy. Khi ông đi xe máy ông phải biết mình đang lái xe và tập trung nhìn vào phần đường mình đang đi. Không được vừa lái xe vừa nghĩ về chuyện khác. Nếu nghĩ về chuyện khác, ông mất tập trung tất sẽ bị tai nạn ngay. Vì vậy, ngoài việc tập trung để lái xe, ông còn phải khéo léo điều khiển xe sao cho không va đụng vào người khác và ông phải thực hiện và tuân thủ đúng một số quy định của luật an toàn giao thông. Điểm xuất phát thì ai cũng đều có, điểm đến thì tùy nơi ta muốn đến. Lộ trình di chuyển gọi là con đường (hay tạm gọi là Đạo). Cái xe ta điều khiển có thể gán cho thân xác. Tâm hồn hoặc sự suy nghĩ có thể gán cho ý thức. Luật giao thông có thể gán cho kinh sách. Ông sẽ thấy trên đường đi có rất nhiều người, bằng các phương tiện khác nhau họ đi với lộ trình khác ông. Vậy, lộ trình ông đi có đến được đích hay không là do ông quyết định. Mọi cái không có điểm dừng. Khi ta kết thúc một lộ trình, điểm dừng lộ trình này chính là điểm khởi đầu cho một lộ trình mới. Cứ vậy chẳng dừng. Khi ta chết, có thể một thế giới mới đang chờ ta.

- Ôi, sao tôi thấy ông nói đơn giản mà dễ hiểu nhỉ. Không biết đúng hay sai, nhưng tôi cảm nhận được cái xe máy của tôi nó có lộ trình rồi. Thôi, để tôi qua tự đón vợ về. Ít nhất, tôi phải "tự" qua được "bên ấy" và "tự" giải quyết hậu quả do mình gây nên. Ấy da, thì ra lâu nay nghĩ cao siêu quá, té ra đi xe máy cũng là "Thiền" rồi.

- Ủ, cứ vận dụng nhé! Khi đón bà về, có thể hiểu thêm "xe máy" cũng có thể là "bà xã" nhé! Vấn đề là lộ trình đi đến hạnh phúc phải tự mình quyết định. Kakakaka

Rừng Tràm



Đức Hạnh Của Phụ Nữ Việt Xưa và Nay Khác Nhau Thế Nào?

Tịnh Liên



Dưới trào lưu hội nhập văn hóa, đặc biệt là hội nhập với nền văn hóa hiện đại từ phương Tây, thì văn hóa Việt diễn ra như thế nào? Ta hãy thử nói riêng về đức hạnh của người phụ nữ xưa và nay trong trào lưu ấy.

Bốn đức hạnh, cũng chính là nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam xưa bao gồm: **Công – Dung – Ngôn – Hạnh**. Với điều kiện và môi trường xã hội chung xưa kia, người phụ nữ Việt Nam sinh ra và lớn lên trong sự giáo dục của gia đình có nề nếp gia phong. Cho dù là sinh ra trong giàu có hay nghèo hèn, thì họ cũng cần có đầy đủ những đức hạnh của người phụ nữ truyền thống:

Công: là nữ công gia chánh, là sự đảm đang, khéo léo, ngăn nắp của người phụ nữ. Điều này thể hiện ở rất nhiều khía cạnh, đặc biệt là vào dịp Tết đến. Khách đến chơi xuân thường được thưởng thức các loại mứt tự làm của mỗi gia đình. Họ vừa ăn vừa thán phục tài khéo tay, sự tinh tế, nét dễ thương của người làm ra các loại bánh mứt với nhiều hương vị. Đó là mứt trái cây vừa ngọt vừa chua, là mứt

gừng cay cay mà ngọt ngọt thanh thanh, hay là các loại mứt khoai lang, khoai bí đủ hình dạng và màu sắc, hoặc là từng chiếc bánh thuẫn nở bung như nắng vàng đẹp mắt, v.v.

Dân gian cũng có câu nói ca ngợi bàn tay khéo léo của người phụ nữ:

*“Vá may giữ nếp đàn bà.
Mũi kim nhỏ nhất mới là nữ công”*



Dung: là nói về dáng vẻ bên ngoài của người phụ nữ, từ vẻ đẹp hình dáng đến vẻ đẹp tâm hồn, từ cách ăn mặc trang nhã đúng với thuần phong mỹ tục cho đến cách nói năng khiêm nhường nhã nhặn.

Trong cổ thư có câu: “**Dung nhan đoan trang, mộc mạc mới có thể thể hiện ra giá trị của khí chất. Phục sức nếu quá xa hoa thì sẽ lộ ra sự dung tục**”. Câu nói ấy đã ca ngợi sự chuẩn mực của người phụ nữ: Cần kiệm, chăm lo việc nhà, không hoang phí quá nhiều thời gian và tiền bạc vào đầu tóc, trang sức, quần áo hay khuôn mặt bên ngoài. Phụ nữ trước đây, nhất là các mẹ, các chị, các cô gái trẻ từ thành phố đổ hội cho đến miền nông thôn nắng gió, dù giàu hay nghèo thì mỗi khi ra đường đều ăn mặc kín đáo, trang nhã, tinh tế, nhẹ nhàng. Không cần quần là áo lượt, chỉ cần ăn mặc tươm tất, giản dị, “**đói cho sạch, rách cho thơm**”.

Ngôn: là lời nói biểu hiện tâm hồn và tư cách con người. Con nhà gia giáo ăn nói lễ độ, đúng mực. Lời nói đẹp gắn liền với cử chỉ, phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Trong ngôn từ giao tiếp luôn cần có chuẩn mực, bởi đó là phương tiện thể hiện nét đẹp văn hóa của dân tộc. Ông cha ta xưa kia thường khuyên bảo: “**Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau**”, hoặc: “**Chim khôn hót tiếng rảnh rang, người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe**”. Ví như khi đi đến những nơi công cộng gặp nập người qua lại, nếu lỡ va phải ai đó thì cô gái ấy sẵn sàng nói lời xin lỗi, hoặc nếu người khác có lỗi với mình, họ vẫn vui vẻ tươi cười đáp lại: “**Dạ, không sao đâu**” — Thật đẹp và dễ thương biết chừng nào những cử chỉ, nề nếp ấy!

Hạnh: là sự đoan trang, nét na, hiền thực, là lòng nhân hậu và sự thủy chung. Đây cũng được xem là yếu tố quan trọng nhất trong bốn đức hạnh (**Tứ đức**) của phụ nữ xưa. Bà Tú đầu tắt mặt tối, một nắng hai sương trong thơ Tú Xương là một hình mẫu như thế:

*“**Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông**”.*

Xưa nàng Tô Thị một lòng thủy chung, chờ chồng mà hóa đá vọng phu. Còn thiếu

phụ Vũ Thị Thiết thì mỗi khi nhớ chồng, nàng chỉ bóng mình trên tường và nói với con nhỏ rằng: “**Đó là cha con**”, để rồi bị chồng nghi oan khi trở về. Nàng đã nhảy xuống sông Hoàng Giang tự vẫn để minh chứng cho tiết hạnh của mình. Và ai cũng biết tài nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, bà hết lòng giúp chồng học tập, nâng cao kiến thức. Còn có rất nhiều người phụ nữ Việt đảm đang, thủy chung trong thời chiến: **Chồng ra trận, họ một lòng ở vậy nuôi con chờ chồng**. Nếu chồng hy sinh, họ kiên quyết không đi bước nữa, cứ ở vậy thủ tiết suốt đời. Đã từng có những tấm gương quý báu như vậy.



Vậy đức hạnh của phụ nữ Việt Nam trong xã hội ngày nay thì sao? Cùng với xu hướng toàn cầu hóa thì văn hóa các quốc gia cũng ngày càng xích lại gần nhau, nhưng đồng thời cũng dễ bị hòa tan. Trong quá trình trao đổi và học hỏi giữa các nền văn hóa có cả mặt tích cực và tiêu cực. Phụ nữ ngày nay có thể tham gia vào bất kỳ lĩnh vực nào trong xã hội. Họ đã trở thành bác sĩ, kỹ sư, tiến sĩ, có quyền phát biểu suy nghĩ và có tiếng nói của mình. Và họ đã thể hiện cho mọi tầng lớp thấy tài năng chu toàn của phái nữ: **vừa làm con, làm vợ, làm mẹ, vừa tham gia công tác xã hội**. Thế nhưng bên cạnh đó lại nảy sinh các vấn đề và hiện tượng văn hóa lệch lạc, lai căng, suy đồi của một số thành phần lớp trẻ. Đó là cách hiểu lệch lạc về “**Tứ đức**” của nữ giới ngày nay:

Công: Mỗi khi Tết đến xuân về, ta không còn thấy những đĩa bánh mứt và trái cây tự làm, mà thay vào đó là quà bánh mua sẵn ngoài chợ. Ngày hôm nay cũng chẳng còn mấy cô gái biết may vá, khâu thùa, nấu nướng, mà

phần lớn là đồ ăn sẵn, quần áo may sẵn được mang đến tận nhà.

Dung: Có câu nói: “**Không có phụ nữ xấu, chỉ có phụ nữ không biết làm đẹp**”. Cái đẹp và vẻ đẹp của giới nữ hiện nay được xã hội quan tâm và khuyến khích. Nhưng có nhiều người quá coi trọng hình thức, chỉ trau chuốt về trang phục mà ít quan tâm trau dồi về vẻ đẹp tâm hồn. Tóc đủ loại màu, ăn mặc áo hở vai, hở rốn, quần thì ngắn tũn, thậm chí có chị em còn viện cớ mùa hè oi bức để mặc bộ đồ như chiếc bikini tắm biển, và cứ như thế mà vô tư vào chùa thắp nhang cúng Phật. Ở Thái Lan, có những ngôi chùa phát váy choàng cho du khách ngay từ ngoài cổng. Với họ, bất cứ ai đến thăm cảnh chùa đều phải tỏ lòng kính Phật, tín Thần. Có cô gái quá chú trọng vào hình thức, đã dựa vào công nghệ mà bơm mặt, sửa cằm, hút mỡ bụng dẫn đến biến dạng khuôn mặt. Còn có cô gái vì quá phấn khích, hưng phấn trước chiến thắng của bóng đá nước nhà đến mức chỉ quần miếng vải nhỏ quanh người rồi chạy xe khắp các ngã đường...

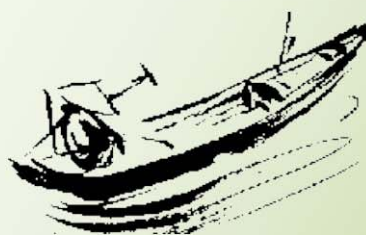
Ngôn: Lời nói biểu hiện tâm hồn và tư cách. Xưa con nhà gia giáo ăn nói lễ độ, đúng mực, nhưng nay một số bạn nữ nói năng tùy tiện, chỉ nghĩ đến cái tự tư và bản ngã của mình, ít chú ý rèn luyện và tu dưỡng bản thân. Ở trường, có những nữ sinh nói chuyện phiếm về thầy cô: “**Ông thầy A đẹp trai thế này, bà cô B ác nghiệt thế kia**”... đã không còn cung cách của trò với thầy: “**Tiên học lễ hậu học văn**”.

Hạnh: là nét đẹp, là phẩm đức cần có của người phụ nữ. Thế nhưng, một số nữ giới hôm nay chẳng quan tâm đến tiết hạnh, cũng chẳng chú ý đến nề nếp gia phong. Họ sẵn sàng đập bỏ mọi giá trị truyền thống, cho rằng tứ đức xưa là cổ hủ, lạc hậu. Họ sống rất thực dụng, coi tiền là trên hết, có người còn chạy theo trào lưu “**sống thử**”, đem tiết hạnh ra làm đồ thí nghiệm... Đã có những cô gái bỏ học giữa chừng hay bỏ nhà theo tiếng gọi ái tình. Lại có những cô gái hung hãn đánh bạn trước cổng trường, hoặc dùng dao lam rạch mặt,

hay đổ dầu nhớt lên đối phương. Tất cả các hành động trên cũng vì chữ tình, vì sống vội, vì ghen tuông mù quáng, cũng là vì đạo đức xã hội đã xuống cấp trầm trọng.

Thời đại nay khác xưa, quan niệm và nhận thức cũng khác biệt nhiều, nếu lấy tiêu chuẩn đức hạnh của phụ nữ Việt xưa để giáo huấn nữ giới trẻ ngày nay thì sẽ có người cho là xưa rồi, lạc hậu quá rồi. Nhưng so sánh và suy ngẫm lại đức hạnh của phụ nữ Việt xưa kia, ta vẫn thấy có một nỗi hoài niệm mênh mang, rằng bao giờ cho tới ngày xưa ấy...?

Tịnh Liên



VÌ SAO ĐỢI

*Sang đông trời chớm lạnh,
Có một vì sao xanh
Nhìn hoài qua ngói vỡ,
Đường như đang đợi mình...*

*Nơi tình cầu xa tắp,
Giã băng đến hao gầy;
Tắm chân mình đang đắp,
Nửa xếp hờ còn đây...*

*Đêm dài không ngủ hết,
Nhìn khói thuốc chiêm bao....
Gió trần gian mỗi một,
Vì sao? Ồi! Vì sao...*

*Đào Đặng Nhẫn
15-12-1996*



Lịch Sử Chợ Đông Ba

Ngô Năm

Trước khi có chợ Đông Ba, bên ngoài cửa Chánh Đông (tức cửa Đông Ba theo cách gọi dân gian) dưới thời Gia Long có một cái chợ lớn mang tên "Qui giả thị". Tên cái chợ này đánh dấu sự kiện trở lại Phú Xuân của quan quân nhà Nguyễn. Thời Quang Toản loạn lạc, nhân dân chạy tứ tán, đến đầu triều Nguyễn thái bình, nhân dân trở lại từ khắp nơi. Qui Giả là ngôi chợ của những người trở về.



Chợ Đông Ba xưa

Gần một thế kỷ sau, mùa hè năm 1885, Kinh đô thất thủ, chợ Qui Giả bị giặc Pháp đốt sạch. Đến năm 1887 vua Đồng Khánh cho xây lại chợ có tên là Đông Hoa do ở gần cửa Chánh Đông của Kinh thành Huế.



Mặt tiền chợ Đông Ba, khoảng 1940-1950. Ảnh tư liệu

Kiêng huỷ tên bà Hồ Thị Hoa, mẹ vua Thiệu Trị nên Đông Hoa đổi tên thành một âm có cùng chữ viết là Đông Ba (cửa Đông Ba, sông Đông Ba, cầu Đông Ba).

Khi chợ chuyển ra từ năm 1899 thì đó cũng là thời điểm hoàn thành xây dựng cầu Trường Tiền, ra đời dãy phố buôn bán trên trục đường Trần Hưng Đạo ngày nay theo một đạo dụ của vua Thành Thái.



Bên trong chợ Đông Ba, khoảng năm 1925-1930. Chợ được vua Đồng Khánh cho xây dựng năm 1887 trên nền một khu chợ cũ đã bị phá hủy trong chiến tranh. Ảnh tư liệu

Chợ Đông Ba thời Thành Thái gồm có 4 dãy quán: **trước, sau, phải, trái**. Mặt trước một dãy 8 gian, mặt sau một dãy 12 gian, dãy phía tay phải 13 gian... đều lợp ngói. Giữa chợ có một toà lầu vuông, ba tầng. Tầng dưới có 4 bức tường, mỗi tường có 2 cửa. Tầng trên 4 mặt đều có cửa, đều có mặt đồng hồ để điểm giờ khác... Trong chợ xây một giếng đá, có hệ thống máy giúp cho việc múc nước. Khi lấy nước dùng tay quay máy, tự nhiên nước trong giếng tràn lên, phun ra.

Năm 1899, chợ Đông Ba được chuyển từ nơi bây giờ được gọi là Ngã Giữa ra vùng đất ven bờ sông Hương, thường được gọi là Giại. Nơi đó trước đây có các dãy trại và địa danh Giại là do một sự đồng hóa ngữ âm mà ra.

Bộ Hộ và bộ Công làm nhiệm vụ phân lô, ai muốn xây thì nhận một lô để xây nhà hướng về chợ Đông Ba. Dãy phố hình thành nổi vuông góc với dãy phố bên ngoài cửa Đông Ba có từ thời Đồng Khánh để trở thành là phố của Huế sau này.

Chợ Đông Ba ngày nay

Chợ Đông Ba là trung tâm thương mại lớn nhất của tỉnh Thừa Thiên - Huế và khu vực. Chợ nằm dọc theo bờ bắc sông Hương, bên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Huế, cách cầu Trường Tiền khoảng 100m về phía Bắc.



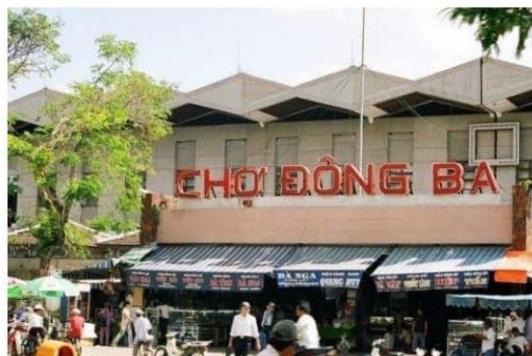
*Bên ngoài chợ Đông Ba, khoảng năm 1962-1963.
Ảnh: Ned Scheer*

Đầu thế kỷ 20, chợ Đông Ba được tu sửa nhiều lần nhưng vẫn giữ cốt cách cũ. Đến năm 1967, chính quyền VNCH cho triệt hạ chợ cũ và xây lại chợ mới. Công trình đang dang dở thì bị tàn phá bởi trận chiến năm Mậu Thân 1968. Sau đó chính quyền cho sửa chữa tạm để buôn bán. Đến năm 1987, chợ Đông Ba được đại trùng tu theo hướng thông thoáng và mềm mại hơn với bản thiết kế của kiến trúc sư Lê Văn Rọt. Ngoài lầu chuông ở trung tâm, chợ Đông Ba mới có 9 dãy nhà bao quanh cùng 4 khu hàng mới, như chợ cá, khu hàng tự sản, tự tiêu, khu hàng dịch vụ... với tổng diện tích mặt bằng xây dựng 15,597m². Ngoài ra ban quản lý chợ còn quản lý khu Hoa Viên Chương Dương, các bến bãi đỗ xe ô tô, xe lam, nơi giữ xe đạp, xe máy... nâng tổng diện tích mặt bằng thuộc chợ lên trên 47,614m² với 2,543 hộ kinh doanh cố định, 141 lô bà, 500 - 700 hộ buôn bán rong. Bình quân mỗi ngày có từ 5,000 đến 7,000 khách đến chợ. Vào những dịp lễ tết, chợ đông hơn, có trên 1.2 vạn người.

Khu chợ tinh hoa của xứ Huế

Ngày nay chợ Đông Ba giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường. Ngoài nhiệm vụ cung cấp thực phẩm và hàng tiêu dùng cho thành phố, chợ Đông Ba còn là nơi tạo việc làm cho hàng ngàn người. Chợ Đông

Ba thật sự xứng đáng với tên gọi "**Khu chợ tinh hoa của xứ Huế**".



Chợ Đông Ba - 1987

Những tinh túy văn hoá vật chất của Thừa Thiên - Huế còn giữ được cho đến nay đều có thể tìm thấy ở chợ Đông Ba như: nón lá Phú Cam, mè xừng Song Hỷ, dâu Truôi, chè Tuần, đến những sản vật, cây trái đặc sản như quýt Hương Cẩn, măng cụt Kim Long, thanh trà Lại Bằng, sen khô hồ Tịnh, hàng mã hoa giấy làng Sinh... hay những sản phẩm thủ công như đồ kim hoàn Kế Môn, đồ đồng Phường Đức, đồ rèn Hiền Lương...



Những món ăn truyền thống Huế như bún bò giò heo, cơm hến, bánh ướt thịt nướng, bánh khoai, bánh lá chả tôm, bánh nậm, bánh ướt, bánh bột lọc, chè đậu ván đặc, chè thập cẩm, chè thịt quay... bán ở chợ Đông Ba là ngon nhất. Bún bò giò heo phải ăn ở chợ Đông Ba mới đúng điệu.

Nói đến chợ Đông Ba mà chỉ nói đến thực phẩm, ăn uống, quà bánh không thôi thì chưa đủ. Chợ Đông Ba là nơi qui tụ tất cả những mặt hàng tiểu thủ công nghiệp truyền thống Huế. Những mặt hàng thân thiết nhất đối

với người lao động là đồ ngũ kim, nhất là đồ kim khí do dân làng rèn Hiền Lương sản xuất. Hiện nay có 42 hàng bán đồ rèn mà có đến 35 người xuất thân từ làng rèn Hiền Lương. Nước thép của hàng rèn Hiền Lương rất tuyệt vời. Bên cạnh hàng rèn là hàng đúc sản xuất từ Phường Đúc nổi tiếng từ hồi mới thành lập dinh phủ ở Phú Xuân cách đây ba bốn thế kỷ. Hàng đúc thông dụng nhất gồm có chuông, lư đồng, tượng Phật... Chuông đồng ở Huế đúc tiếng rất âm và vang rất xa. Bên cạnh những mặt hàng truyền thống, do yêu cầu của khách hàng chợ Đông Ba, Phường Đúc đã dùng nguyên liệu nhôm cũ đúc soong, nồi, chảo, cối cũng rất được tin nhiệm. Hàng đúc của chợ Đông Ba được đóng đem đi bán nhiều tỉnh ở miền Trung.



Hàng rèn Hiền Lương

Hàng gia dụng đất nung này sản xuất ở làng Phước Tích bên bờ sông Ô Lâu. Đây là một ngôi làng cổ. Ngày xưa hàng tháng Phước Tích cho đồ chở om đất, trạch, siêu sắc thuốc vào nhập cho kho nhà vua. Bếp ngự thiện nhận xong thả tất cả các đồ đất mới ấy vào một cái chảo to đựng nước chè xanh đặc quánh đang sôi. Đồ đất được ninh cho đến lúc

chất ta nanh của nước chè trắng một lớp men xanh xám ngoài da đồ đất rồi mới tắt lửa. Tất cả đồ đất đã "**trắng men**" nước chè được vớt ra và trữ vào kho. Mỗi ngày lấy ra mấy cái để nấu cơm và thức ăn cho vua dùng.



Hàng gia dụng đất nung này sản xuất ở làng Phước Tích

Chợ Đông Ba là nơi che chở cho sự cố thủ của đặc sản truyền thống của vùng văn hóa Huế. Sự tồn tại của các đặc sản truyền thống đó đóng một vai trò quan trọng trong quá trình gìn giữ bản sắc dân tộc của di sản văn hóa Huế. Và ngược lại di sản văn hóa Huế được thế giới công nhận cũng giúp cho di sản vật chất vùng văn hóa Huế qui tụ tại chợ Đông Ba có hoàn cảnh tốt để duy trì và phát triển, việc gìn giữ và phát triển di sản vật chất còn giữ được ở các quầy hàng truyền thống ở chợ Đông Ba, ở những người bán hàng đã giữ cho sự ổn định của chợ Đông Ba suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Sẽ rất thiếu sót, nếu đi tìm nội lực của dân tộc, đi tìm bản sắc của dân tộc mà quên vai trò văn hóa truyền thống của chợ Đông Ba.



Chợ Đông Ba trong Văn Hóa

Có lẽ không có ngôi chợ nào trên đất nước này mà lại đi vào những ca khúc trữ tình nổi tiếng một thời như chợ Đông Ba của Huế. Những biến thiên lịch sử, số phận cuộc đời, duyên phận nổi trôi của ngôi chợ bên dòng Hương Giang chìm nổi đã tạo thêm những nỗi niềm cho Huế.

Trong Tiếng sông Hương của Phạm Đình Chương ta như nghe được nỗi niềm đó:

*“Phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ.
Bến Vĩ Lâu thuyền vó đơm sầu”.*

Hay nỗi sầu của lòng người giữa một buổi chiều *“Mưa trên phố Huế”* trong thơ Tôn Nữ Hỷ Khương được Minh Kỳ phổ nhạc

*“Chợ Đông Ba khi mình qua.
Lá me bay bay là đà.
Chiều thiết tha có anh bên mình mà ngỡ hôm qua.
Hò ơi! Ơi hò! Chiều mưa. Phố buồn...”*

Chợ Đông Ba là hồn của phố Huế. Người Huế ở vùng nông thôn xa khi lên thành phố thường gọi là đi Dinh, lên Dinh, vùng nông thôn gần hơn gọi là đi Huế, vùng ngoại ô gọi là đi phố và ngay ở trong thành phố cũng gọi là qua phố, lên phố, xuống phố.

Mà ở Huế nơi được gọi là phố chỉ có chợ Đông Ba, đường Trần Hưng Đạo, đường Phan Bội Châu (*bây giờ là Phan Đăng Lưu*). Đường Huỳnh Thúc Kháng tấp nập, đường Chi Lăng nhộn nhịp cũng không được gọi là phố.

Trục đường Hùng Vương, Lê Lợi phát triển sầm uất sau này không gọi là phố. Ngay cả đường Trần Hưng Đạo, chỉ có đoạn từ ngoài cửa Thượng Tứ trở xuống mới gọi là phố. Phố của Huế gắn với quá trình dịch chuyển của ngôi chợ trung tâm là chợ Đông Ba và hai dãy phố ra đời từ cuối thế kỷ XIX.

Như máu chảy về tim, trong một thời gian dài, chợ Đông Ba là trung tâm của thành phố Huế, mọi con đường, mọi chuyến xe đều đổ về nơi ấy từ những chiếc xe Lam ba bánh giản dị tuyến gần ven phố, những chiếc xe đồ xanh đỏ vàng lục lam lũ đi các huyện, những chiếc tắc-xông sang trọng vượt đèo Hải Vân vào Đà Nẵng.

Trên bến dưới thuyền. Thuyền về Đại Lược, Thuận An, Tư Hiền, thuyền ngược bến

Tuần, Tân Ba, Dương Hòa và cả đò chèo tay đưa khách qua về Đập Đá – Đông Ba.

*Đò từ Đông Ba Đò qua Đập Đá
Đò từ Vĩ Dạ Thẳng Ngã Ba Sinh
Lờ đờ bóng ngà trắng chênh
Tiếng hò xa vọng thăm tình nước non*
(Hò mái nhì)

Mỗi người có những kỷ niệm riêng về ngôi chợ như trái tim Huế không bao giờ ngưng nhịp đập ngay trong những lúc phong ba, giặc giã, cũng như những kỷ niệm trên các tuyến đường xuôi về phố chợ.

Chợ Đông Ba là pho từ điển tiếng Huế sống động, phong phú. Vào chợ nghe đủ giọng Huế, kiểu Huế, từ giọng Huế gốc của các o tôn nữ đến giọng Huế-Phò Trạch, Huế-Tứ Hạ, Huế-Truồi. Hay nhất, tôi vẫn thích mấy o, mấy chị ở Kim Long, Vĩ Dạ, Thành Nội nói chất giọng Huế mượt mà, như hút hết vị Huế vào cả trong ấy

Tiếng Huế của các mẹ, các o đặc sệt cái giọng Huế gốc gác, ý tứ mà nhẹ nhàng. Mua giúp chị cái ni hí; con ơi, mì-xưa cho mẹ đi con; áo ni đẹp, em mặc vô, phọt hết chê... Nhất là các chị trẻ trẻ, nói đã hay mà cười lại duyên, cười đẹp thì bao nhiêu khách cứ nhắm đấy mà vào hàng.



Nói chợ Đông Ba là bộ sưu tập các người đẹp xứ Huế thì cũng không sai. Nghe chuyện xưa mấy bác kể chuyện chợ Đông Ba có o bán gạo đẹp như tiên. Học trò đi học thi thoảng tò mò chạy sang hàng gạo mà *“dòm”* cho bằng được cái khuôn mặt hoa khôi, làn da sáng hơn cả gạo ấy. Còn nhiều, nhiều hoa khôi hàng chợ lắm, kể tên không hết được. Vậy thì, chị em tiểu thương cũng là *“một đặc sản”* của chợ Đông Ba, của xứ Huế vậy.

Lời kết

Thời buổi bây giờ, dù siêu thị, trung tâm thương mại, các chợ được xây dựng khắp nơi nhưng Đông Ba vẫn có vị trí riêng trong lòng người Huế.

Những ngày Tết đến hay những dịp cúng giỗ trong gia đình, người phụ nữ Huế nào cũng muốn đi chợ Đông Ba, vừa để mua hàng cho có vẻ trang trọng hơn, vừa để coi ngó có gì khác lạ nơi ngôi chợ tằn tảo chờ

đầy ký ức đời người. Du khách gần xa cũng vậy, sau những buổi thăm hoàng cung, lăng tẩm u hoài, mọi người đều muốn đến chợ Đông Ba nhận nhịp để xem ngôi chợ thường được cả nước nhắc đến với tình cảm yêu thương, trân trọng, để được nghe tiếng Huế giữa đời thường, để có món quà lưu niệm một ngày đến với cố đô xưa.

Ngô Năm

RỒI SẼ NGÀN TRÙNG XA CÁCH NHAU

Dẫu biết rằng em vẫn phải đi
 Ngàn trùng không cản mối tình si
 Ngàn trùng không cản chân em bước
 Sẽ chết lòng nhau buổi biệt ly
 Bên ấy trời Tây dày tuyết phủ
 Ngàn trùng không thấy bóng quê hương
 Ngàn trùng không thấy em bên ấy
 Ta mãi thương đau nỗi đoạn trường
 Mái tóc u hoài em buông xuống
 Ngàn trùng hương tóc đắm hương hoa
 Ngàn trùng ta ngóng mây sâu muộn
 Đợi chút hương về... mái tóc xưa
 Năm ngón tay em trắng nõn nà
 Ngàn trùng em vớt cánh sao sa
 Ngàn trùng bên ấy em đâu biết
 Là lúc linh hồn thoát xác ta
 Đôi mắt anh chìm trong mắt em
 Ngàn trùng sao mất lẫn sao đêm
 Ngàn trùng bát ngát trời sao ấy...
 Là ánh sao nào đôi mắt em?
 Vầng trán em thanh thản mộng đời
 Ngàn trùng niềm nhớ gửi mây trôi
 Ngàn trùng nghiêng bóng trăng chờ đợi
 Vầng trán thiên thu của một người
 Áo mỏng hoàng hôn bờ vai trắng
 Ngàn trùng bạch ngọc lẫn màu da

Ngàn trùng hương của trầm hương ấy
 Của một loài hoa rất nõn nà
 Môi thắm em cười thơm ngát xuân
 Ngàn trùng thương quá cánh phù dung
 Ngàn trùng một nụ hôn hoài niệm
 Cũng đủ cho lòng nghĩa thủy chung
 Màu áo em tươi mát cuộc đời
 Ngàn trùng hồ để áo hoa phai
 Ngàn trùng sắc áo thơm mùi nhò
 Một cánh chim xa lẻ mộng dài
 Một cánh chim xa lẻ mộng dài
 Ngàn trùng thăm thăm biết còn ai
 Ngàn trùng đâu có em bên cạnh
 Cùng góp mùa Xuân để tặng đời
 Em đã, lòng em như đại dương
 Ngàn trùng là tuổi của tình thương
 Ngàn trùng đã tuổi vào hoa cỏ
 Đã tắm người anh thơm ngát hương
 Rồi sẽ ngàn trùng xa cách nhau
 Mà thương con nước chảy qua cầu?
 Hay thương hết thấy đời dâu bể
 Ở lại quê nhà chung bể dâu?

Đào Đặng Nhẫn
 SaiGon 1981

MA QUỶ TRÊN CÂY ĐA

Lê Văn Sâm.

Đây không phải truyện ngắn mà tôi nghe mẹ tôi kể lại.

Quê mẹ của tôi ở làng Tân Kiên, huyện Bình Chánh, tỉnh Chợ Lớn (vào thời bấy giờ Chợ Lớn là một tỉnh bên cạnh thành phố Saigon). Vào năm 1943, lúc đó tôi vào khoảng 5-6 tuổi, nhưng những biến cố quan trọng tôi còn nhớ rất rõ ràng.

Từ quốc lộ đi vào làng Tân Kiên có một con đường đá đỏ, bên phải toàn là ruộng lúa, bên trái là dãy nhà cách nhau khoảng 30-40 thước. Phía sau dãy nhà khoảng 50 thước là con sông Bình Điền rất lớn chiều rộng khoảng 50-60 thước.

Ngày ngày má tôi dẫn tôi đi học trên con đường đá đỏ này. Từ nhà của má tôi đi ra đường đá đỏ khoảng 20 thước và cứ theo con đường này đi khoảng 300 thước thì đến cây Cầu Chùa. Cầu sắt lót gỗ xe đạp chạy lên nghe sầm sập.

Bên phải cách cây cầu 40 thước có một ngôi chùa, bên trái cây cầu khoảng 5 thước có một cây đa trụi lá gần chết và một căn nhà lá bỏ hoang xiêu vẹo mái tróc nhiều chỗ. Con sông này là chi nhánh nhỏ từ con sông Bình Điền chạy vào làng Tân Phú. Từ cây cầu đi 400 thước thì đến ngã ba. Bên phải đi vào làng Tân Phú, bên trái qua chợ Đệm. Từ ngã ba này đi về phía chợ Đệm khoảng 70 thước thì đến con sông Bình Điền mà khúc sông này người ta gọi là sông chợ Đệm. Chợ Đệm ở bên kia sông. Muốn qua chợ Đệm phải đi bằng sùong hoặc đò trả tiền.

Qua sông, đứng trước cửa chợ, bên phải khoảng 100 thước có một ngôi trường tiểu học nơi tôi học.

Những ngày tôi đi học, tôi đều đòi má tôi cho tôi ăn tô cháo lòng trong chợ Đệm.

Mỗi lần cậu mợ tôi đến thăm má tôi thường cho tôi tiền và tôi cất dấu rất kỹ.

Một ngày Chúa Nhật tôi lên má tôi đi qua chợ Đệm ăn cháo lòng. Sáng sớm má tôi không thấy tôi ở trong nhà, bà đi hỏi lối xóm

không ai thấy tôi. Bà hoảng sợ đi hỏi lung tung. Sau cùng có người cho má tôi biết có thấy tôi đi về hướng cầu Chùa. Má tôi nghĩ ngay là tôi đi chợ Đệm ăn cháo lòng. Bà hồi hả đi tìm tôi. Vừa đến bến đò chợ Đệm thì cũng cùng lúc tôi từ chiếc đò có người dẫn tôi lên bờ. Má tôi chạy lại nắm tay tôi mặt giận dữ và đánh đít tôi mấy cái vừa hét.

- Sáu (tôi ở nhà thứ sáu nên gọi là Sáu) ai cho con một mình đi chợ Đệm. Tôi sợ hãi khóc mếu máo. Má tôi thấy tôi khóc vội dỗ tôi và nói khi nào tôi muốn ăn cháo lòng thì má tôi dẫn tôi đi ăn.

Thế rồi tôi vừa đi vừa nhảy cò cò cùng má tôi đi về nhà.

Đến cầu Chùa bên cạnh cây đa có cái băng gỗ. Má tôi nắm tay tôi đến ngồi trên cái băng nghỉ mệt.

Không biết chuyện má tôi sắp kể cho tôi nghe để tôi sợ, không dám một mình đi chợ Đệm hay là câu chuyện thật có quỷ ở cây đa này.

Đã lâu lắm rồi có một người đàn bà và đứa con nhỏ ba bốn tháng tuổi sống trong căn nhà lá bên cạnh cây đa trụi lá trơ cành to nhỏ, một phần nghiêng về phía cầu, một phần ve ra mé sông. Người ta nói chồng người đàn bà này bị Tây bắn chết khi trốn dưới sông bên cạnh nhà và trôi sông không tìm được xác.

Bà sống với đứa con thơ. Bên cạnh nhà có chiếc sùong để bà đi bắt cá tôm.

Một ngày nọ người ta nghe đứa nhỏ khóc tiếng như không còn hơi mà không thấy bà đâu. Xóm giềng vào nhà thấy bà chết mấy ngày. Đứa con cũng thoi thóp. Đứa nhỏ được đưa đến bệnh viện cứu cấp và sau đó được một gia đình làng bên cạnh xin về nuôi, còn bà thì được chôn trước căn nhà lá của bà bên cạnh cây đa.

Một thời gian khá lâu, có những người chiều tối đi ngang cầu Chùa nghe có tiếng trên cây đa rên rĩ, khóc lóc gọi con tui đâu, con tui đâu. Có lúc người ta thấy có bóng trắng

chuyển từ cành cây này sang cành cây nọ. Có tiếng động phía dưới thì bóng trắng biến mất. Cũng có lần người ta đi ngang qua cây đa có dẫn con nít theo thì nghe có tiếng nói trả con lại cho tui, trả con lại cho tui và cái bóng trắng từ trên cành cây đa sà xuống chồm vào đầu đứa bé làm mọi người hốt hoảng la lên thì bóng trắng biến mất.

Thế rồi người này nói thế này, người nọ nói thế kia. Người ta bèn lập cái miếu bên cạnh cây đa và để mấy bó nhang trong cái miếu để ban ngày ai đi ngang qua đến đốt cây nhang cho vong hồn người dân bà này siêu thoát không làm người ta sợ hãi nữa khi đi ngang qua đây.

Và từ đó tôi không còn gan cộp beo một mình đi chợ Đệm ăn cháo lòng.

Lê Văn Sâm

Oklahoma City, ngày 8-2-2019

CHIỀU TƯỞNG NHỚ

Miền mang nỗi nhớ trong đầu,
Lối về qua mấy nhịp cầu nước xanh,
Trời cao soi bóng long lanh,
Là mây hay tóc, là tranh hay người?...
Ung dung la nét môi cười
Và đôi mắt tự phương trời xa xôi...
Chiều buồn bên con nước trôi
Sao còn đây?-- nỗi bồi hồi trông theo...
Nghe thơm trên mảnh đất nghèo
Phải Em hong tóc? hương theo gió về,
Muốn phong kín khoảng trời quê
Gửi sang Em — giữa bốn bề quạnh hiu...
Bâng khuâng hồn một buổi chiều
Có anh đứng giữa tịch liêu nhìn trời...

Sài gòn 5/5/1983
Lê Phương Nguyên



Một Buổi Chiều

Chiều nay thấy gió tung tà áo,
Chợt nhớ ngày xưa đến quận lòng,
Chiều nay vàng nắng chìm trong tóc,
Hương của thời gian có đợi không?
Chiều nay mây của ngàn năm cũ,
Vẫn cứ ung dung bỏ cánh đồng.
Ta đã tìm lâu người cô lữ
Trên lối đi này giữa núi sông...

Lê Phương Nguyên



Kính chúc quý
Thầy Cô, quý Ái Hữu
Tiền Bối, cùng quý Ái
Hữu và Thân Hữu
một mùa Thu Đông
mạnh khỏe, an lành
và ấm áp.

Những May Mắn Cần Gìn Giữ

Rừng Tràm

Trong suốt thời gian chúng ta sống, có rất nhiều may mắn xảy ra trong đời sống chúng ta mà chúng ta không biết hoặc biết mà không nắm lấy để thụ hưởng, đến khi vượt qua, muốn nó trở lại thì không được nữa. Cách đây vài tháng, cháu trai của chúng tôi mang gia đình đến cái hồ Canroe, TX, gần nhà, khoảng 2 giờ lái xe, câu cá và hưởng cá câu nướng ăn một cách ngon lành, làm chúng tôi muốn thử một chuyến.

Trong chuyến đó, cháu trai tôi mượn một căn nhà gồm 2 phòng ngủ, 2 phòng tắm, phòng khách, phòng ăn cho gia đình ngay bên cạnh hồ Canroe, Texas. Cháu và cậu con trai có thể ngồi ngay balcony nhà mà câu cá.



Hai bố con câu được con cá bự



Món cá nướng ngon hết sảy

Nhân ngày lễ Lao Động (Labor Day) ở Mỹ, chúng tôi đi cùng gia đình cháu trai của chúng tôi đến Rockport, Texas, câu cá và tắm biển trong 3 ngày và 2 đêm. Tất cả là 7 người già trẻ, đi xe hơi, cả tiền thuê nhà 3 phòng ngủ, ăn uống, tiền xăng tốn khoảng \$1,200 USD. Thật rẻ và thoải mái.

Căn nhà gồm 3 phòng ngủ, phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, có đầy đủ dụng cụ nấu nướng, patio, tầng dưới có chỗ đậu xe, bàn ghế, và đặc biệt có chỗ câu cá dài và đẹp.

Lần này, cháu trai của tôi câu không được nhiều như lần trước, được 5 con cá và 2 con cua. Nhưng sang ngày hôm sau, chúng tôi đi Goose Island State Park, mỗi người trả \$5 USD cho vô cửa. Vợ chồng chúng tôi đều trên 65 tuổi, nên được miễn phí và được cấp cho mỗi người một thẻ vô miễn phí suốt đời. Ở tiểu bang Texas, những người trên 65 tuổi nếu muốn học trong các đại học công lập đều được miễn trả học phí và được rất nhiều quyền lợi như trên. Chúng tôi nghĩ ở các tiểu bang khác cũng vậy, nhưng nhiều khi chúng ta không để ý và dùng quyền lợi dành cho chúng ta.



Bích Thuận với 2 con cá mới câu được bên cạnh chòi

Vào trong công viên có rất nhiều việc chúng ta có thể hưởng như câu cá, chèo thuyền, tắm biển. Đặc biệt, câu cá rất dễ và được những con cá thật bự. Có rất nhiều chòi dùng cho gia đình. Bên cạnh mỗi chòi có bếp nướng thịt hay cá.



Muốn câu, có thể đứng ở bờ câu hay dùng thuyền nhỏ ngồi câu như thuyền này

Trong công viên này có một cây oak hơn 1000 tuổi, tuổi đời gấp 5 lần nước Mỹ. Chúng tôi không ngờ ở Mỹ có cây oak tuổi đời lớn như vậy. Cứ như vậy, cây oak này có thể sống đến 2 ngàn tuổi.



Chúng tôi và ba cháu chụp dưới cây oak 1000 tuổi

Ngoài ra, biển ở đây sạch và nông, nước ấm, dễ tắm. Hình sau đây cháu trai út của chúng tôi tắm biển. Nhà tôi tiếc rằng không mang đồ tắm để thưởng thức tắm biển.



Cháu trai út, khoảng 7 tuổi, tắm biển



Cảnh hoàng hôn ở bãi biển Rockport, Texas

Bất cứ các AHCC nào, chúng tôi nghĩ ai cũng có ít nhiều may mắn, nhưng không biết hoặc biết mà bỏ qua, bây giờ nghĩ lại thì chân đã mòn, sức đã yếu không thể đi được. Ngay chính chúng tôi cũng bỏ qua nhiều may mắn. Nếu biết dùng và tận dụng một phần, chắc đời sống của chúng tôi thêm nhiều hạnh phúc nữa. Chúng tôi mong các bạn cố gắng tận dụng những may mắn để làm tăng hạnh phúc trong gia đình các bạn nhiều hơn nữa. Của mình có mà không dùng uống lắm các bạn ạ.

Rừng Tràm

Những Điều Ít Người Biết Về Vụ Cháy Kho Xăng Shell Nhà Bè Năm 1973

Trần Đức Thuận (Khóa 9-KSCC)

Lời người viết: Kho xăng Shell Nhà Bè bị đặc công Rừng Sát đột nhập và đốt cháy vào khoảng 1 giờ sáng ngày 3 tháng 12 năm 1973 đã gây một xúc động lớn lao không những cho chính quyền, quân đội, nhân dân miền Nam mà còn làm xáo trộn đời sống thường nhật của người dân, nhất là dân Sài Gòn thời bấy giờ. Đám cháy kéo dài trên 10 ngày này, cũng gây đổ vỡ vào niềm tin rằng đất nước đã được hòa bình sau khi hiệp định Paris được ký kết vào ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Tôi vào làm việc cho công ty Shell Việt Nam vào đầu tháng 7 năm 1971. Trụ sở đặt tại số 15 Đại Lộ Thống Nhất, tòa nhà xây theo kiểu gothic, với các cột bê tông đường kính rất lớn nằm phía trước trông như một lâu đài thời La Mã. Mặt trước của trụ sở ngó xéo sang bên kia đường về phía trái là Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, bên phải thì hướng vào Sở Thú hay còn gọi là Thảo Cầm Viên Sài Gòn. Văn phòng tôi làm việc ở lầu 3 có cửa sổ nhìn sang phía hông của Phủ Thủ Tướng nằm bên kia đường Cường Để. Con đường Nguyễn Du chạy song song với Đại Lộ Thống Nhất và nằm sau lưng của trụ sở Shell. Cuối đường Nguyễn Du trước khi đến đường Cường Để, đường bị chặn lại bằng những con ngựa gỗ cuốn giấy thép gai không cho xe cộ lưu thông, có lẽ vì vấn đề bảo toàn an ninh cho Phủ Thủ Tướng. Hãng Shell nhân tiện dùng ngay khúc đường bị chặn này làm bãi đậu xe cho nhân viên. Có chuyện vui là hồi đó rất nhiều người lái xe trên đường Nguyễn Du từ phía Bưu Điện định đến đường Cường Để, vì không có bảng báo hiệu cho nên chạy đến phía sau hãng Shell, thấy xe đậu đầy đường, tưởng bị kẹt xe nên ngừng máy ngồi chờ, chờ mãi xuống xe mới biết là mình đi nhầm vào một bãi đậu xe nên vừa cần nhả vừa quay xe trở ra.

Công ty Shell Việt Nam là một chi nhánh của công ty Shell thế giới, một tổ hợp của hai nước Anh và Hòa Lan có trụ sở chính đặt tại Luân Đôn. Vì trực thuộc một công ty quốc tế nên cách tổ chức của Công ty Shell Việt Nam

cũng rập khuôn theo tổ chức của công ty mẹ. Đứng đầu Shell Việt Nam là một Tổng Giám Đốc được tuyển chọn từ Anh Quốc, dưới tổng giám đốc là các giám đốc ngành được đặt tên theo các ký hiệu viết tắt khá khoa học, tỷ dụ như SD là Supply and Distribution, MK là Marketing, PN là Personnel... Dưới giám đốc là các chánh sở với ký hiệu thấp hơn như SD1 (Kỹ Thuật và Cung Ứng), SD2 (Chuyển Vận) ... Dưới chánh sở là các trưởng phòng với ký hiệu thấp hơn nữa SD11 (Kỹ thuật Tổng Quát), SD12 (Xây Dựng Trạm Xăng), SD13 (An Toàn Kỹ Thuật)...

Công việc đầu tiên tôi được phân nhận là làm phụ tá cho trưởng phòng Kỹ Thuật Tổng Quát (SD11) nằm dưới Sở Kỹ Thuật và Cung Ứng (SD1) với ông xếp lớn tuổi người Anh tên là Guthrie. Phòng Kỹ Thuật Tổng Quát có anh Quang là trưởng phòng, tốt nghiệp kỹ sư điện tại Canada, tôi, cùng 3 đến 4 anh giám thị công trường và phòng họa đồ với khoảng gần một chục họa viên. Phòng Kỹ Thuật Tổng Quát có trách nhiệm lo các vấn đề về thiết kế xây dựng, giám sát toàn bộ những công tác tại các kho dầu thuộc Công Ty Shell Việt Nam như: Tân Sơn Nhất, Tổng Kho Nhà Bè, 3 kho dầu lớn tại Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ và 1 kho nhỏ tại Quy Nhơn. Anh Quang là một kỹ sư giỏi, nhiều kinh nghiệm và rất năng nổ. Tuy chức vụ chỉ là một trưởng phòng, nhưng trách nhiệm lo về kỹ thuật cho cả một công ty lớn cho nên anh nhiều khi phải đưa ra quyết định rất nhanh chóng để giải quyết cho công việc không bị bế tắc. Anh được các anh em trưởng các phòng ban khác rất nể nang. Ngành học chính là điện nên anh rất rành về máy bơm và hệ thống điện điều hành cho kho dầu, các hệ thống sản xuất dây chuyền... còn các vấn đề về lãnh vực công chánh anh thường để cho tôi giải quyết.

Vì phải đảm nhận một lãnh vực rộng lớn về địa dư cũng như về khối lượng công tác cho nên chúng tôi thường bận rộn liên miên, và cũng đúng như danh xưng kỹ thuật tổng quát, chúng tôi phải làm đủ "bá nghệ". Ngoài

những công việc có liên quan đến ngành công chánh như xây cất nhà kho, làm tường chặn đất, xây móng bồn chứa, làm đê ngăn dầu, xây bờ kè để giữ đất cho xáng nạo vét chung quanh cầu tàu, chúng tôi còn thiết kế các hệ thống manifold với những ống, elbows, tees, valves chẳng chịt, nối từ cầu tàu vào bồn chứa và từ bồn chứa ra các đường ống phân phối tại các kho dầu. Tính toán và lắp đặt các trạm máy bơm với công suất mỗi cái từ vài chục ngựa trở lên để bơm xăng nhớt từ bồn chứa ra các xà lan đến nhận dầu từ các cầu tàu. Thỉnh thoảng phòng Nhân Viên Shell thuê các kiến trúc sư ngoài làm đồ án xây nhà cho nhân viên cũng yêu cầu chúng tôi review họa đồ dự án và thảo luận với các kiến trúc sư về bản vẽ do họ thiết kế.

Khoảng thời gian giữa năm 1972, phong trào dùng bếp bằng bình butane nở rộ trong những gia đình trung lưu để thay thế bếp dầu hỏa vừa chậm nóng vừa làm đen nồi. Tổng kho Nhà Bè yêu cầu chúng tôi thiết kế một hệ thống vô bình gas dây chuyền để thay thế cách vô bình kiểu thủ công như hiện tại. Thời bấy giờ tài liệu tham khảo của Shell phần lớn chỉ là vấn đề điều hành (*operation*) và an toàn cho nên việc thiết kế một dây chuyền sản xuất như vậy không đơn giản. Ngoài ra tất cả các vật liệu dùng trong hệ thống chuyển vận cũng như nạp vào bình đều phải tự chế tạo lấy. Tôi đoán là lúc đó tại miền Nam chiến tranh triền miên cho nên họ không muốn đầu tư nhiều vào những dịch vụ mà họ nghĩ không biết kéo dài được bao lâu, thay vì họ có thể thuê một hãng sản xuất toàn bộ dây chuyền sau đó gửi qua Việt Nam lắp ráp, họ lại bắt chúng tôi mò mẫm, tận dụng những vật liệu mà thị trường trong nước hiện có, để làm ra một xưởng nạp bình theo lối này. Sau một thời gian vật lộn với thiết kế và đấu thầu thi công, xưởng vào bình gas 12 kg cũng được làm xong và đi vào sản xuất sau một vài trục trặc nhỏ trong hệ thống conveyor.

Cũng đúng như tôi dự đoán, ngay sau đó, thấy hệ thống vào bình gas thành công, phía bên ngành Hoá Chất cũng yêu cầu thực hiện một xưởng vào chai thuốc trừ sâu rầy cũng tại kho Nhà Bè. Trước đây Shell thường bán những kiện hàng lớn cho Bộ Canh Nông, thời gian sau một số nhà vườn sản xuất nhỏ

muốn mua loại chai dung tích nửa lít đem về pha thêm nước để xịt sâu rầy nên số thuốc bán đã tăng vọt. Có một điều khôi hài là chúng tôi không có một kiến thức gì về dây chuyền vào chai và đóng chai, thêm vào nữa hệ thống vào chai và đóng nút phải tự động, không giống như vào bình gas còn có người điều chỉnh. Ngoài ra, thuốc trừ sâu rầy là một hoá chất độc hại, việc vào chai phải chính xác không thể để rỉ ra bên ngoài. Thời thập niên 70, tài liệu về kỹ thuật rất khan hiếm và hạn chế. Cuối cùng chúng tôi cũng phải mò mẫm để ra bộ họa đồ thiết kế một xưởng hoá chất cùng một số chi tiết để vào chai và đóng nắp cùng dây chuyền sản xuất rồi cho gọi đấu thầu. Thật ngạc nhiên, người trúng thầu là một anh thợ chuyên sửa đàn, anh ta là chủ tiệm đàn Đức Tiến trên đường Phạm Ngũ Lão thì phải. Anh ta sửa đủ loại đàn, kể cả violon và accordion. Anh Tiến là người rất khéo tay và có đầu óc sáng tạo. Khi chúng tôi đưa cho anh vài chai thuốc mẫu, mấy tuần sau anh đem lại hệ thống đầu vào chai, và đóng nút chai với các valves đóng mở do anh ta tự chế, thật là đáng nể phục. Xưởng Hoá Chất sau một số trục trặc kỹ thuật về số lượng thuốc bơm nhiều, ít và nút đóng không chính xác sau đó cũng được hoàn chỉnh, đi vào sản xuất và tồn tại nhiều năm sau 1975.

Tiện đây cũng cần phải nói qua về phòng Họa Đồ của công ty Shell. Phòng có khoảng 10 họa viên do một anh cán sự lớn tuổi đứng đầu. Từ trước đến nay, tất cả họa đồ đều được vẽ và chủa bằng tiếng Pháp, điều kiện sách (*specification*) cũng được viết bằng tiếng Pháp. Có thể thời trước các xếp trực tiếp phần lớn là người Pháp và các nhà thầu thông thạo tiếng Pháp hơn là tiếng Anh. Sau này, vì nhu cầu liên lạc với quân đội Mỹ và một số dụng cụ nhập cảng từ Mỹ, cho nên họa đồ phải chủa thêm cả tiếng Anh. Trong mọi công tác thiết kế, tôi thường vẽ phác trên giấy trắng bằng bút chì, sau đó đưa đến phòng thiết kế cho anh trưởng phòng để chỉ định họa viên. Họa viên sau đó thường đến liên lạc với tôi nếu có những gì không rõ trên bản vẽ sơ phác. Họa đồ hồi đó vẫn được in theo kiểu thủ công, sau khi yêu cầu người thiết kế ký tên vào bản gốc chính, họa viên đặt úp họa đồ xuống bàn mặt làm bằng kiếng, dưới đó có gắn mấy cái bóng đèn neon, sau đó lấy ra một tờ blueprint mới,

úp lên trên họa đồ gốc và đóng nắp bàn lại. Đèn neon sau đó được bật sáng, người họa viên xem đồng hồ tùy theo bản vẽ đậm, nhạt để tính giờ tắt đèn. Bản blueprint sau khi lấy ra được cho vào tủ có gắn quạt thổi gió và bình đựng dịch ammoniac, họa viên chỉ mở tủ khi hình đã hiện rõ trên mặt giấy. Họa đồ và điều kiện sách cho mọi công trình sau đó được chuyển qua phòng Cung Ứng để làm thủ tục đấu thầu.

Ngoài công việc thiết kế, tôi thường xuyên phải đi công tác kiểm tra và xem xét tiến độ thi công cho các công tác đã được đấu thầu tại kho dầu Tân Sơn Nhất, tổng kho Nhà Bè và các kho địa phương từ Đà Nẵng vào đến Cần Thơ. Vì còn độc thân cho nên việc đi công tác đó đây không có gì trở ngại, mà nhiều khi tôi còn cảm thấy thoải mái vì bớt áp lực công việc. Ngoài ra các công tác thường do các kho dầu địa phương yêu cầu, dĩ nhiên là được địa phương dành cho nhiều ưu tiên và chiêu đãi rất tận tình. Per-diem hồi đó công ty cho cũng khá cao, đi công tác tại Đà Nẵng có thể đủ tiền để ở khách sạn Bạch Đằng và ăn cơm tây ở quán Select gần bờ sông Hàn.

Gần cuối năm 1973 dưới áp lực công việc mỗi ngày một nhiều, công ty Shell tuyển dụng thêm cho phòng anh Lê Đình Kỳ (tốt nghiệp KS trước khóa đầu tiên của trường Công Chánh), anh Kỳ trước đó đã làm giám đốc kỹ thuật của công ty đường Quảng Ngãi. Anh Kỳ vừa vào được ít lâu, còn đang đi orientation thì biến cố xảy ra.

Buổi sáng sớm hôm mùng 3 tháng 12 năm 1973 tôi đón taxi ra trạm hàng không Air Vietnam ở đầu đường Phan Đình Phùng (bây giờ là Nguyễn Đình Chiểu) để đón xe shuttle vào phi trường Tân Sơn Nhất và bay về Cần Thơ. Ngồi trên taxi, ông tài xế cho tôi biết là tối hôm qua đặc công đã tấn công và đốt kho dầu, nhưng ông không biết kho dầu nào. Xe chạy một lát thì tôi thấy đằng xa một cột khói đen kịt che khuất cả một góc trời, tôi đoán là đám cháy rất lớn. Sau khi đến trạm Hàng Không Việt Nam và trên xe đưa ra phi trường, tôi thấy mọi người trên xe bàn tán nhỏ to, nét mặt đầy vẻ lo lắng và con đường đi vào phi trường an ninh bị thắt chặt hơn hẳn mọi khi. Máy bay cất cánh được một lúc, nhìn qua cửa sổ, tôi thấy về hướng Nhà Bè một cột khói khổng lồ bao

trùm cả bầu trời, không còn nhìn thấy gì cảnh vật phía dưới. Tôi nhủ thầm với hy vọng là đám cháy không phải xuất phát từ kho dầu Shell, vì ba kho dầu Shell, Esso và Caltex ở khá gần nhau. Kho dầu Shell tôi đã ra vào đây nhiều lần và tôi thấy hệ thống canh phòng của yếu khu Nhà Bè cũng khá cẩn mật. Sau 40 phút bay lượn trên không, máy bay rồi cũng đổi cao độ và đáp xuống phi đạo của phi trường Bình Thủy. Vừa vào đến phía trong của phi cảng tôi đã thấy nhân viên của kho dầu Cần Thơ chạy ra đón, anh ta vội vã báo tin cho tôi biết: Kho dầu Shell Nhà Bè đã bị cháy, và có điện thoại gọi tôi gấp từ Sài Gòn đến. Về đến văn phòng kho dầu, tôi vội liên lạc với anh trưởng phòng, anh Quang vẫn tắt cho biết kho dầu Nhà Bè đã bị cháy lớn, bảo tôi phải về trong ngày. Tôi nhờ kho dầu Cần Thơ điện thoại cho hãng hàng không Việt Nam để đổi gấp vé cho tôi trở về Saigon trong chuyến bay chiều hôm đó.



Hình không ảnh chụp lúc Kho Dầu Shell Nhà Bè cháy sáng ngày 3 tháng 12 năm 1973

Buổi sáng hôm sau bước chân vào hành lang lầu 3, tôi đã thấy cả một không khí nặng nề bao trùm lên các văn phòng. Xếp tôi cho biết là kho Nhà Bè đã bị phá hủy gần 80% bồn chứa, chưa kể các khu vực máy bơm, dàn manifold, hệ thống điện, nước, xưởng pha chế nhớt đều bị hư hại nặng. Rất may mắn là các bồn chứa gas không bị phá hủy, nếu không thì không biết chuyện gì có thể xảy ra.

Tường cũng nên biết qua về tổng kho Shell Nhà Bè: Có diện tích khoảng 14 hecta, nằm sát ngay bờ sông Nhà Bè, được trang bị nhiều cầu tàu, cầu lớn dùng cho các tàu từ các

nhà máy lọc dầu như Singapore có thể cặp bến và bơm vào bồn chứa, các cầu tàu nhỏ để xả lan đến nhận dầu và chuyển đi phân phối cho các địa phương. Chung quanh tổng kho được bảo vệ bằng nhiều lớp lưới B40, hàng rào dây kẽm gai và các toán đặc nhiệm trên bờ ([quân đội trú phòng](#)), dưới nước ([giang thuyền](#)) và trên không ([trực thăng](#)) của Yếu Khu Nhà Bè và luôn luôn được túc trực 24 trên 24.

Tổng kho có khoảng 40 bồn chứa xăng, nhớt và nhựa đường, nhiều cái đường kính lớn đến 100 feet ([hơn 30 mét](#)) dung tích chứa đến 11 triệu lít, nâng tổng số tồn trữ của toàn tổng kho là 140 triệu lít, chiếm 60 % tổng số tồn trữ của cả 3 công ty Shell, Esso, Caltex gộp lại. Mỗi bồn chứa dầu nằm trong một khu được bao bọc bởi các đê bằng đất cao khoảng hơn 2 mét, trên mặt bờ đê có rải đá rậm để có thể đi lại được, bờ đê có khả năng chứa hoàn toàn khối lượng xăng nhớt chứa trong bồn trong trường hợp bồn bị thủng hay rò rỉ. Ngoài kho Tân Sơn Nhất ra, kho xăng Shell Nhà Bè là nơi cung cấp xăng dầu cho quân sự cũng như dân sự của toàn vùng 3 chiến thuật. Ngoài các bồn chứa xăng dầu, tổng kho còn có các bồn chứa LPG ([butane gas](#)), nhà máy vào bình gas bán lẻ, nhà máy vào chai hoá chất, nhà máy pha chế nhớt, hệ thống phân phối xăng cho các xe bồn, nhà kho chứa vật liệu và một trung tâm sửa chữa và bảo trì. Giám Đốc kho Nhà Bè lúc xảy ra biến cố là anh Kỹ Sư Võ Hoài Nam, sau này ra hải ngoại mọi người mới được biết thêm anh là nhà văn với bút hiệu Tiểu Tử.

Những ngày sau đó ban giám đốc họp hành liên miên để tìm phương hướng giải quyết cho tình trạng hiện tại của công ty. Trong quyển hồi ký "[Fuelling the War](#)" được in thành sách năm 2000 của ông Louis Wesseling là tổng giám đốc của công ty Shell Việt Nam thời đó kể lại: Trong khi đang ngủ tại một khách sạn tại Tokyo, lúc trên đường từ New York để trở về Việt Nam và quá cảnh tại Nhật Bản, đã bị đánh thức bằng một cú điện thoại ngay lúc nửa đêm. Ông đã bàng hoàng khi nghe tổng giám đốc Shell Tokyo báo cho ông biết tổng kho Nhà Bè vừa bị đặc công đốt cháy. Ngay sau đó, trước khi lên đường trở về Sài Gòn, ông đã tức tốc đến trụ sở Shell Tokyo để nhận không biết bao nhiêu là điện thư và lời nhắn

tin, tại đây ông thấy tất cả các báo lớn ở Nhật Bản đã chạy tít trên trang nhất về biến cố này và hình ảnh kho dầu Nhà Bè với một cột khói khổng lồ ở chính giữa trang.

Vì mất đến 80% khả năng tồn trữ, tổng kho bây giờ chỉ còn đủ chỗ chứa cho khoảng 22 triệu lít xăng nhớt mà nhu cầu cấp thiết phải dành ưu tiên cho quân đội để phục vụ cho các chiến trường hơn là về phía tiêu dùng của dân sự. Tổng trấn Sài Gòn Gia Định lúc đó ra lệnh tạm đóng cửa các trạm xăng bán lẻ và sau đó cho lệnh bán xăng có giới hạn cho dân chúng, vì sợ nguồn cung cấp đã không đủ cung ứng cho nhu cầu thị trường. Nội bộ Công ty Shell lúc đó cũng rối bời vì hệ thống phân phối bán sỉ cũng như bán lẻ đều bị tê liệt. Cuối cùng công ty cũng đưa đến một loạt các quyết định: Giảm thiểu ngân sách, bằng cách cho nghỉ việc một số nhân viên, nhất là nhân viên lớn tuổi ([điều này chưa từng xảy ra cho công ty](#)). Tái thiết lại tổng kho với hai giai đoạn:

Giai đoạn 1 kéo dài 6 tháng được chia làm 2 phần: Phần đầu là thu dọn công trường, tháo gỡ các bồn và hệ thống ống dẫn bị cháy, tái xử dụng lại một số bồn chứa chưa bị cháy, làm lại dàn manifold cho đường ống dẫn dầu để nhận dầu vào bồn và phân phối ra các xả lan hoặc xe bồn. Phần sau là xây dựng lại khoảng 12 bồn chứa, làm lại hệ thống điện, nước, nâng tổng số bồn dầu tồn trữ từ 22 lên đến 72 triệu lít.

Giai đoạn 2 sẽ làm thêm bồn chứa mới nâng tổng số dầu tồn trữ lên đến 80% tổng số tồn trữ cũ. Trong quyển "[Dầu hỏa Việt Nam 70-75 & Những ngày còn nhớ](#)" của ông Trần Văn Khởi, nguyên tổng cục trưởng Tổng Cục Dầu Hỏa, đã ghi nhận lời ông giám đốc Giao Tế của hãng Shell là chỉ trong giai đoạn 1, chi phí xây dựng để tái thiết đã lên đến 1 tỉ 100 triệu đồng tiền VNCH thời bấy giờ.

Để thực hiện công tác tái thiết này, ban giám đốc công ty Shell đã giao cho phòng Kỹ Thuật Tổng Quát phụ trách. Dưới anh Quang trưởng phòng, lo điều hành tổng quát, tôi được cử phụ trách phần thiết kế và theo dõi tiến độ công tác, anh Lê Đình Kỳ được cử về Nhà Bè phụ trách giám sát phần thi công. Hãng cũng tuyển thêm 2 anh kỹ sư Tín và Quyền vừa tốt nghiệp tại Hoa Kỳ về để phụ tá cho anh Kỳ trong công tác giám sát. Lúc đó, vì sự việc

quan trọng của công tác tái thiết tổng kho, cho nên các giám thị công trường của phòng đều được cử đi công tác tại các kho dầu địa phương.

Chỉ chưa được một tuần sau vụ cháy, mặc dù một số bồn chứa vẫn còn khói ẩm ỉ, tổng kho thấy tình trạng đã được ổn định nên đồng ý để chúng tôi xuống quan sát hiện trường. Việc đầu tiên đập vào mắt tôi là cả một khung cảnh điêu tàn, giống như trong những phim ảnh chiếu cảnh của “**Ngày Tận Thế**”. Hình ảnh cả một kho dầu mới hôm nào với những bồn chứa với đường kính khổng lồ, cao lớn, óng ánh màu sơn bạc, nằm trong các khu vực được bảo vệ bằng những con đê ngang dọc mà tôi mới thấy vài tuần trước, nay chỉ còn là những đồng sắt đen đui, dưới sức nóng khủng khiếp, thân bồn bị tan chảy và xẹp xuống như những chiếc bánh tráng bị nướng quá lửa. Chung quanh bồn là một lớp dầu dày cả thước, màu đen, đặc quánh và trôi lên trên lớp dầu là những khung cầu thang, những khúc ống, những valves gắn vào thành bồn bị cháy cong queo không còn nhận ra hình thù gì nữa. Toàn bộ mặt nền kho dầu bị bao phủ bằng một lớp bùn đất pha dầu cặn, nhựa đường cùng những lớp bột trắng xóa được phun từ những họng chữa lửa. Tổng kho cấp cho chúng tôi mỗi người một đôi boots bằng cao su cao đến đầu gối để có thể lội vào những khu vực bên trong. Càng đi sâu vào trong, càng thấy sự tàn phá thật là ghê gớm. Đi quan sát xong, chúng tôi phải đồng ý một điều hiển nhiên là “**Sự phá hoại thì thật rất dễ dàng và nhanh chóng, còn việc xây dựng là quả một quá trình lâu dài**”.



Hình do người viết chụp một tuần sau biến cố, với nhiều bồn chứa vẫn còn bốc khói nghi ngút.

Những ngày sau đó, phòng họa đồ được trưng dụng tối đa để phục vụ cho công tác tái thiết kho dầu Nhà Bè. Các bản thiết kế sơ phác, vừa được đưa ra, đã được phòng họa đồ thực hiện hết sức nhanh chóng và các đợt gọi thầu tới tấp qua những thủ tục hết sức đơn giản và thời gian thực hiện cũng được hạn chế tối đa. Thời kỳ đó tôi phải làm việc trên 10 tiếng mỗi ngày và cứ cách một hoặc hai hôm, ngoài công việc với phòng họa đồ, tiếp các nhà thầu, sau giờ ăn trưa, tôi phải lái xe xuống Nhà Bè để gặp anh Kỳ cùng thảo luận về tiến độ công tác. Phải công nhận anh Kỳ lúc đó là một kiện tướng của công trường, anh tả xung hữu đột trong công việc vừa giám sát công tác vừa giám sát việc dọn dẹp và tháo dỡ. Với bộ quần áo xanh màu “**Thanh Niên Cộng Hòa**”, chiếc mũ Hướng Đạo rộng vành, đôi boots cao su cao quá đầu gối, anh đi thị sát các công trường lúc đó có đến hơn 300 công nhân làm việc cật lực (sau này vào lúc cao điểm, công trường lên đến trên 700 công nhân) bất kể cái thời tiết nắng nóng gay gắt của Nhà Bè. Anh đi đây đi đó, chỉ trò và nói chuyện với các chủ thầu vậy chung quanh. Quần áo của anh dính đầy dầu cặn, đôi boots bết bùn đen và nhựa đường, hai anh Tín và Quyền cũng phải đi theo để nghe lời dặn một nghỉ. Tôi thuộc loại chịu nắng và nóng dờ, cho nên mỗi lần đi chung với anh về là choáng váng cả mặt mày.

Thời gian cứ thế trôi qua, đã gần hai tháng trời sau ngày biến cố xảy ra, các khu vực qua lại trong tổng kho đã được dọn sạch, dầu cháy nằm trong các bờ đê đã được hút đi, một số bồn bị cháy đang được cắt ra từng mảnh nhỏ để di chuyển ra khỏi kho dầu, dàn manifold mới dùng cho việc phân phối cũng đang được lắp đặt để tái xử dụng một số bồn dầu còn lại. Buổi tối đầu tiên kho Nhà Bè tiếp nhận một tàu dầu từ Singapore sau một thời gian bị gián đoạn cũng để lại cho tôi một kỷ niệm đáng nhớ.

Buổi xế trưa hôm đó, được tin dàn manifold phân phối vừa được hoàn tất và một số bồn tái xử dụng đã sẵn sàng tiếp nhận xăng dầu vào cuối ngày, tôi vội lái xe xuống Nhà Bè để xem xét và cũng để kiểm tra một vài công tác khác đang được thi công. Đến kho dầu đã thấy dàn manifold chằng chịt những valves nối vào các đường ống vào bồn chứa và từ bồn

chứa ra các địa điểm phân phối đã sẵn sàng. Tôi đi kiểm tra từ cầu tàu đến các bồn chứa thì thấy mọi thứ đã hoàn thành chu đáo. Lúc đó kho dầu cho biết tàu sẽ cập cầu vào khoảng 9 giờ tối và sẽ bắt đầu bơm dầu khoảng 1 tiếng sau đó. Vì chịu trách nhiệm thiết kế và lại trực tiếp liên lạc và điều động nhà thầu thực hiện hệ thống tiếp nhận nên tôi quyết định ở lại kho đêm nay. Lúc đó tôi không biết cách nào để báo cho gia đình, nhất là sợ mẹ tôi lo lắng vì tình trạng an ninh của Saigon và nhất là của kho dầu bấy giờ. May mắn gặp anh Kỳ lúc đó đang sửa soạn lái xe về lại Sài Gòn, tôi nhờ anh ghé qua nhà để nhắn cho mẹ tôi biết tin là tôi sẽ không về đêm nay. Chiều đó, vào căng tin của công ty ăn tối xong, tôi ra ngoài thì đã thấy anh Quang trưởng phòng và xếp Guthrie cũng vừa lò dò đến. Thì ra, trên văn phòng trung ương mọi người cũng nóng ruột không kém về chuyển nhận dầu đầu tiên này. Khoảng hơn 10 giờ đêm, các xếp tôi xuống cầu tàu quan sát, còn tôi ở phía trên dàn manifold nhận dầu, cẩn thận tôi đem theo 5, 6 nhân viên của nhà thầu để trông chừng.



Hình một phần của dàn manifold đang được lắp ráp valves

Liên lạc nhau qua walkie talkie, tôi báo tin với các xếp là mọi chuyện đã sẵn sàng và tàu có thể bắt đầu bơm. Để an toàn, tàu được lệnh bơm dầu lửa (kerosine) trước vào bồn chứa. Mọi việc đầu tiên diễn ra suông sẻ, tiếng dầu chạy qua valve và đường ống nghe rì rào như tiếng suối chảy. Tôi chờ một lát không thấy chuyện gì lạ và đang mừng thầm thì một tiếng “bụp” phát ra thật lớn từ phía một trong nhiều valve chính, một mảnh gasket từ valve bay ra xa kéo theo một dòng dầu lửa văng

tung tóe lên không trung. Tôi hốt hoảng gọi vào walkie talkie nhờ xếp ra lệnh cho tàu ngưng bơm gấp. Qua walkie talkie tôi nghe nhiều tiếng lao xao, tiếng kêu gấp rút, rồi tiếng chân chạy rầm rập, và một lát sau tàu mới ngưng bơm hẳn. Chung quanh khu vực manifold lúc này đã ướt đầm và mùi dầu lửa bốc lên nồng nặc. Thì ra để tiết kiệm vật liệu, công ty cho phép dùng lại một số valve cũ nếu bề ngoài nhìn còn tốt, được nhà thầu tu bổ sạch sẽ và bôi dầu trơn tru. Tuy nhiên với sức nóng trong nhiều ngày qua, một số gasket giữa valve đã bị giòn đi, mặc dù đã qua thử nghiệm, nhưng thực tế gasket đã không chịu nổi một áp suất lớn và lâu dài như vậy. Nhân có sẵn công nhân nhà thầu, tôi yêu cầu họ tháo dỡ valve bị hư ra và tìm valve khác thay thế. Cả tiếng đồng hồ sau công việc thay thế chiếc valve hư mới hoàn tất, cũng cần nên biết là một chiếc valve đường kính 10 đến 12 inches lúc đó phải cần đến 4 công nhân mới vận chuyển nổi và đặt vào vị trí để bắt ốc. Cuối cùng thì dầu cũng được bơm an toàn vào tất cả các bồn chứa đêm hôm đó.

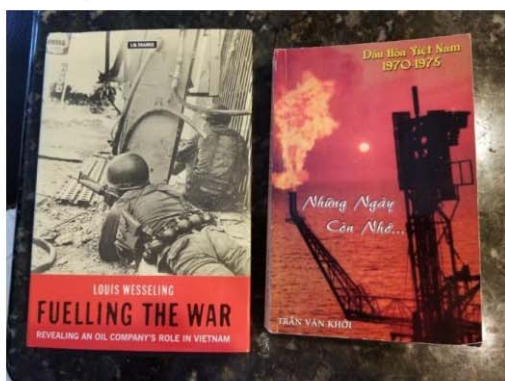
Sau ngày bồn chứa đã tiếp nhận thành công, ban giám đốc thở phào nhẹ nhõm vì tổng kho xem như đã chính thức hoạt động trở lại, mặc dù số lượng tồn trữ bây giờ chỉ bằng 20% ngày trước.



Cùng với anh Lê Đình Kỳ tại công trường tái thiết giai đoạn 2 vào giữa năm 1974 (Hình một bồn chứa dầu mới đang được thợ hàn sườn sắt cho nắp bồn)

Phần sau của giai đoạn 1 được tiếp tục với việc xây dựng lại hệ thống thoát nước, hệ thống chữa cháy của kho dầu và xây dựng thêm một số bồn chứa mới. Vì lý do phục vụ cho quốc phòng, kho dầu đã được quân đội

VNCH chuyển nhượng lại một số bồn cũ lấy từ những căn cứ của quân đội Hoa Kỳ đã triệt thoái sau hiệp định Paris năm 1973. Những bồn cũ này được nhà thầu cắt ra từng mảnh chuyên chở về Nhà Bè và được hàn trở lại. Tôi cũng đã có lần đi cùng một nhà thầu ra Cam Ranh để gặp một thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Tiếp Vận để trình văn thư của công ty Shell xin tiếp nhận bồn từ phía quân đội. Ông ta có dáng người cao lớn, oai vệ nhưng rất lịch sự. Có lẽ cũng được báo trước, ông tiếp tôi rất nhã nhặn, sau khi đồng ý việc bàn giao, ông còn hỏi han tôi tỉ mỉ về tình trạng tái thiết tại kho dầu Nhà Bè.



Hai quyển sách có đề cập về vụ cháy và tái thiết kho Shell Nhà Bè năm 1973

Giai đoạn 2 sau đó là tăng số bồn chứa lên đến 80% số lượng tồn trữ trước khi cháy và làm lại toàn bộ hệ thống điện mới cho tổng kho. Công tác thiết kế hệ thống điện này, qua tôi giới thiệu, đã giao thẳng cho công ty Tiểu Long của 3 anh Vũ Trọng Khởi, Nguyễn Đức Chí và Trần Quang Sinh (KSCC khóa 8) thực hiện mà không qua thủ tục đấu thầu như thường lệ. Ngoài ra để tăng cường hệ thống phòng cháy chữa cháy cho kho, một đường trải nhựa được thiết kế chạy vòng quanh các bồn chứa và một cầu vượt để xe chữa lửa có thể băng qua hệ thống đường ống và có thể tiến sát vào khu bồn dầu khi có hỏa hoạn. Đây cũng là lần đầu tiên tôi thiết kế một chiếc cầu dài hơn 25 feet lấy từ các sắt phế thải của nhà kho bị cháy được hàn với nhau để cho xe chữa lửa xử dụng. Công trường lúc này do anh Kỳ điều hành đã lên đến trên 700 nhân công làm đủ loại công tác. Phải chứng kiến tận mắt cảnh mỗi buổi sáng sớm, đoàn công nhân xây dựng của đủ loại nhà thầu, tay cầm dụng cụ, tay

xách gamen cơm dành cho bữa trưa, xếp hàng rỗng rảnh để đi qua cổng kiểm soát an ninh của kho dầu mới thấy cái nhộn nhịp của công trường như thế nào.

Toàn thể công tác tái thiết được xem như hoàn tất khoảng cuối năm 1974 tức là đúng một năm trời với không biết bao nhiêu khó khăn và thử thách cho chúng tôi. Gần cuối năm, tôi và anh Kỳ được ông phó tổng giám đốc công ty mời vào văn phòng, trao giấy khen thưởng và tặng mỗi người một tấm ngân phiếu trị giá 100 ngàn đồng VNCH. Chỉ ít lâu sau đó, anh Quang được chuyển sang làm làm xếp bên Marketing, anh Kỳ lên làm trưởng phòng Tu Bỏ và Bảo Trì của tổng kho Nhà Bè, còn tôi lên làm trưởng phòng An Toàn Kỹ Thuật và ở lại trụ sở Sài Gòn cho đến ngày tan hàng năm 1975.

Trong quyển sách "[Dầu Hỏa Việt Nam 70-75 & Những ngày còn nhớ](#)" của Trần Văn Khởi, có đề cập đến chuyện năm 1974, ông đã đề nghị công ty Shell, sau khi đã trúng thầu việc khai thác thăm dò vài giếng dầu tại thềm lục địa, cử ông Giu, Giám Đốc Nhân Viên, lấy cơ sang Pháp chữa bệnh để liên lạc với phía "[bên kia](#)", khuyến khích họ khai thác dầu trong phía lãnh hải vịnh Bắc Bộ. Hai bên thỏa thuận việc "[bên này](#)" không đụng chạm đến công việc khai thác dầu của phía "[bên kia](#)". Sự kiện đó để tránh việc phá hoại có thể lại tái diễn như tại kho dầu Nhà Bè vào năm 1973.

Tái bút: Sau 1975 nhiều báo trong nước đã đăng lại thành tích phá hoại kho Shell Nhà Bè một cách khá cường điệu và đưa ra rất nhiều dữ kiện không mấy trung thực và thiếu chính xác ([xin đăng nguyên văn](#)):

ĐÂY LÀ TRẬN ĐÁNH CÓ **MỘT KHÔNG HAI TRÊN THẾ GIỚI CỦA **ĐẶC CÔNG RỪNG SẮC** ([chữ sắc do VC dùng](#)) GÂY CHẤN ĐỘNG DƯ LUẬN THẾ GIỚI. MÀ HIỆN NAY GIỚI CHUYÊN GIA QUÂN SỰ VÀ TÌNH BÁO NƯỚC NGOÀI VẪN CHƯA GIẢI MÃ ĐƯỢC.**

Kho Shell hoàn toàn bị thiêu hủy, cháy 35 triệu gallon xăng, dầu, tương đương 250 triệu lít, 12 bồn butaga, một tàu dầu Hà Lan 12 nghìn tấn, một cơ sở lọc dầu, một cơ sở trộn nhớt, một khu chứa lương thực. Tổng cộng khoảng 20 triệu đô-la Mỹ.

Nâng Niu Hạnh Phúc Trong Tâm Tay

Tác giả: **Tràm Cà Mau**

Khi gần sáng, ông Tư phải thức dậy, hấp tấp đi xả nước thừa của cơ thể lần thứ tư trong đêm. Bà Tư thương chồng, thì thầm trong giấc ngủ: “Tội nghiệp cho anh quá. Mỗi đêm dậy đi tiểu đến bốn năm lần, rồi mất ngủ. Buồn thật.”

Ông Tư cười khi, nói với vợ: “Đi tiểu được thì mừng chứ sao lại buồn? Mừng vì chưa bị bí tiểu, phải đến bệnh viện, họ đút cái ống dài ngoằng vào ‘con chim’ để thông, nghe nói đau thấu trời luôn đó.”

Ông nhẹ nhàng nằm xuống bên vợ, kéo cái mền đắp ngang cằm, quàng tay qua ôm bà rồi nói tiếp: “Em nghĩ cho kỹ xem, có thứ ông gì xài đến hơn bảy mươi năm rồi vẫn còn dùng được, chỉ mới trục trặc sơ sơ. Ngay cả các thứ vòi nước trong nhà, làm bằng kim loại thượng hạng, không rỉ sét, mà năm bảy năm cũng đã phải thay rồi. Mình được như thế này, cũng phải vui mừng và cảm ơn cái ông tạo hóa đã khéo nặn ra cái vòi bền bỉ vô địch đó. Đối với những người bí tiểu, thì tiểu được là một hạnh phúc vô cùng to tát và khoái lạc. Còn khoái hơn cả khi lần đầu trong đêm tân hôn nữa đó.”

Bà Tư vỗ nhẹ bàn tay chồng: “Ừ, phải cảm ơn cái ông tạo hóa, nhưng bây giờ chỉ dùng được cho một việc tiểu tiện thôi!”

Ông Tư ép sát người vào thân vợ, nói nhỏ: “Tại vì em không chịu, chứ nó vẫn còn dùng được cho việc khác nữa, đã vô dụng đâu? Nhiều ông bạn nói với anh rằng, bây giờ muốn ‘gân gũi’ bà vợ, các bà gạt đi, tưởng còn khó khăn hơn cả ngày xưa khi chưa cưới nhau, lần đầu dụ dỗ bà ấy lên giường!”

Nói cho hăng thế, nhưng ông lại đâm lo, vì lẽ bây giờ bà vợ đòi ‘chuyện đó’ thì không biết làm sao để đáp ứng? Chỉ còn tìm kế hoãn binh, và đánh trống lảng qua chuyện thôi.

Bà vợ ông Tư quàng tay qua ôm chồng, rúc đầu vào ngực ông, rồi thủ thỉ: “Vợ chồng mình còn được như thế này đã là hạnh phúc lắm rồi. Đa số vợ chồng khác, đều đã ngủ riêng, hai người hai phòng, hoặc hai giường riêng rồi! Uống quá, đáng ra tuổi già nếu không

còn ‘chuyện đó’ thì phải lấy cái âu yếm, vuốt ve dịu dàng, truyền hơi ấm cho nhau để bù lại. Ngủ riêng rồi dần dần cái tình nó nguội lạnh, phai nhạt đi.”

Ông Tư mừng, vì dù thiếu chuyện xác thịt, nhưng vợ ông chưa đổi tính, chưa thành khó khăn dữ dội như nhiều bà khác. Các bà ấy sẵn sàng hất tay ông chồng ra, mỗi khi các ông định vuốt ve, hay đụng chạm đến thân thể. Rồi các bà gắt gỏng, lớn tiếng nặng lời. Làm mấy ông chồng co rút lại, e dè. Lâu dần, các ông không dám có cử chỉ âu yếm thân thiết với vợ nữa, rồi tránh đụng chạm như đối với người dưng.

Ông Tư nhớ đến lời của bà Hồ, bà Lê, bà Phương, các bà này đã bỏ những ông chồng già để sống riêng, chỉ vì: “Bây giờ, tình cũng không, tiền cũng không, dịu dàng ngọt ngào tử tế cũng không, lại hay gây gổ cãi cọ nhau, tranh hơn thua, thì tránh xa ra, để cho nhau được yên thân.”

Ông Tư hỏi vợ: “Em có nghe tin tức chi về bà Hồ, bà Lê, bà Phương không? Chắc bây giờ các bà sống thanh thản, nhẹ nhàng sung sướng lắm!”

Bà vợ ông Tư hứ một tiếng đáp: “Thanh thản sung sướng? Các bà bây giờ đang ủ rũ như con mèo chết, buồn thối ruột, chẳng còn ai để nghe lời căn nhắc, căn nhắc trách móc. Có bà quýnh quáng đi tìm một ông khác, nhưng rồi ngộ ra, ông nào cũng đầy khuyết điểm, và chẳng có ai bằng ông chồng cũ, đã chịu đựng bà mấy chục năm qua.”

Ông Tư nói nhỏ: “Tuồng chỉ có đàn ông gia đình đổ vỡ mới thấy cô đơn, xuống tinh thần, bác Huệ nói rằng, tuổi già, sống một mình thì hiu quạnh, vắng vẻ buồn lắm, đời sống trống rỗng, thà còn có một bà dấm dẳng, than van, gây gổ, gắt gỏng, chê trách, còn hơn là lủi thủi ra vào căn nhà một mình. Nói thế, nhưng như ông Hoàng, ông Phan, sau khi gia đình đổ vỡ, đi tìm một bà xồn xồn thể chân vợ cho đỡ cô đơn. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, mới biết đã làm thêm một việc ngu dại trong cuộc đời, vì các bà mới này, cũng đòi hỏi,

cũng trách móc hờn giận, cũng đem lại trăm ngàn rắc rối hơn là cho nguồn an ủi. Vợ chồng cũ là quý nhất, vì đã quen chịu đựng nhau, nhiều tình nghĩa cũ, nhiều chia xẻ cay đắng ngọt bùi.”

Bà vợ nhéo nhẹ tai ông trên choker: “Mấy bác đó rước các bà xồn xồn, bị tắt kinh, tinh thần xáo trộn, nên khốn khổ, nếu rước một cô gái trẻ, đẹp, chân dài thướt thướt, đem về để chiều chuộng, có đỡ rắc rối hơn không?”

Ông Tư cười hi hi, không trả lời, rồi hôn lên tóc vợ và nịnh: “Cám ơn em đã đem lại cho gia đình cái hạnh phúc đơn sơ này. Cứ bằng lòng với những gì mình đang có, là xem như đã đặt chân đến cổng thiên đường rồi đó.”

Bên ngoài, trời còn tối đen mịt mù, mà tiếng xe cộ đã huyền ảo. Xa xa vẳng lại tiếng còi của tàu điện làm ông nhớ lại thời cũ, mỗi sáng lái xe đến bến, đón tàu điện tốc hành đi về San Francisco, rồi đi bộ ra bến xe buýt, sau khi xuống xe buýt, phải đi bộ thêm mấy góc đường mới đến sở, chiều đi ngược lại, về đến nhà trời đã tối thui. Bây giờ, đang nằm phê nhàn nhã, ông cảm thấy quá sung sướng. Hạnh phúc dâng lên trong lòng lâng lâng khó tả. Ông không còn một chút lo âu nào cho cơm áo, gạo tiền, ông sống trong vừa đủ, mỗi tháng tiền hưu trí đi thẳng vào ngân khoản của ông. Không nhiều, nhưng với ông, cũng đã là quá đủ. Ông không mong ước có nhiều hơn, vì khi có nhiều tiền hơn, cũng không biết tiêu vào việc gì, và có lẽ đời sống cũng chẳng có gì thay đổi. Ông Tư ghi nhớ lời sách viết rằng, biết đủ thì đủ, nhiều bao nhiêu cũng thiếu, ít bao nhiêu cũng đủ. Đủ hay thiếu nằm trong tâm, không dựa trên con số.

Nằm nghe tin tức buổi sáng, chuyện chiến tranh, gây hấn, tranh giành quyền lực, bắn giết nhau, mà ông thương cho thiên hạ đang vui mình trong sân si, u mê, tội lỗi. Ông cảm được cái an bình, sung sướng, khi đứng ngoài vòng điên đảo của thế gian...

Ông Tư vào phòng tắm, mở nước cho vừa đủ ấm. Nước từ vòi sen ầm ập ào ào tưới xuống thân thể, ông Tư cảm thấy sung sướng đến lịm người trong cái hạnh phúc đơn sơ đó. Ông vung vẩy, nhảy nhót hân hoan trong bồn tắm. Hạnh phúc có thật, hạnh phúc to lớn, thế nhưng hiếm người cảm nhận được. Ông Tư

thắm cảm ơn xứ sở này, đã mở vòng tay đón ông vào đây sinh sống. Cho hưởng thụ đủ những tiện nghi của một xứ sở văn minh.

Ông pha hai ly cà phê, hòa thêm mấy muỗng sữa bột béo, hương cà phê bay thơm thoang thoang. Ông hít đầy phổi. Rồi đập ba cái trứng gà trên chảo nóng, nướng bốn miếng bánh mì vàng giòn kẹp lát ‘phô mai’. Dọn ra bàn, chia làm hai phần, một cho ông, một cho bà, có đủ cả dao nĩa. Ông cười sung sướng và nói một mình: “Sang như Tây!”

Ông bật ngọn đèn bàn, lật tập thơ chọn lọc của nhiều tác giả ra, vừa thưởng thức ý lời hoa gấm, vừa ăn uống thật chậm để tận hưởng cái hương vị của món ăn. Theo ông, được như thế này là thật sự cùng cực hạnh phúc, sung sướng, đời vui và đáng sống. Nhớ lại những năm tháng khổ sai đói lạnh trong lao tù cộng sản, buổi sáng bạn tù chia cho vài hớp cà phê giả chế bằng gạo rang, cũng đã cảm được cái hạnh phúc tràn đầy.

Sau buổi ăn sáng ông mặc thêm áo ấm, đội nón, cầm cây gậy chống, thông thả ra khỏi nhà, bước đi chậm rãi, chắc chắn, để khỏi bị té. Trong lòng ông khoan khoái, lâng lâng, hít khí trời thật sâu đầy phổi. Rồi nhớ đến những ước mơ tha thiết lúc đang ngồi tù, chỉ mong được thả vài bước tự do trên một đoạn đường xưa, khi đó, chợt tiếc tại sao khi còn có tự do mà không biết hưởng thụ, để bây giờ thêm quay quắt. Ông Tư nghe nói, đi bộ là lối thể thao công hiệu nhất cho mọi lứa tuổi. Ngay cả sau khi mới được giải phẫu xong một ngày thôi, lúc mà năm bảy cái dây, cái ống còn dính lòng thông trên cơ thể, bệnh viện đã bắt bệnh nhân đi bộ, tưởng như bị trừng phạt, bị hành xác cho bỏ ghét, nhưng nhờ thế nên vết thương mau lành liền thịt da. Không tập thể thao mạnh được, thì đi bộ, cũng đủ.

Khi mồ hôi đã lấm tấm ướt lưng, ông quay về, đi chậm hơn, thích thú quan sát sinh hoạt đường phố. Có khi tiện đường, ông leo lên chuyến xe buýt đi một vòng ra biển. Nằm ngửa trên cát, lim dim mắt nghe tiếng sóng rì rào, rồi khe khẽ ngâm thơ: “*Nằm nghe sóng vỗ hao mòn đá. Thả nhót lên trời theo gió bay...*” Khi chán, quay về, cái vé xe công cộng cho người già bán giá rẻ, có thể đi suốt ngày, bao nhiêu chuyến cũng còn giá trị. Người già được

chăm sóc, ưu đãi, thế nhưng nhiều ông bà không biết hưởng thụ đặc ân đó.

Về nhà, ông nói vài câu nịnh vợ cho bà vui. Kể cho vợ nghe vài chuyện khôi hài gần đây thấy nụ cười tươi trên môi bà. Nụ cười nay đã móm mém, nhưng ông vẫn thấy đẹp, đẹp hơn cả thời bà mới đôi mươi khi ông theo đuổi. Có kẻ cho rằng ông nói dối khi thấy vợ là đẹp nhất. Ông nói cho họ nghe rằng, giả như bây giờ, nếu đổi vợ ông lấy một cô hoa hậu chân dài thướt thướt, bù thêm nhà lầu và bạc triệu, ông cũng không chịu. Vì ông không muốn rước tai họa và rắc rối vào cái thân già, cần an bình hơn là sóng gió.

Những ngày thời tiết không thuận tiện để đi ra đường, ông tập thể dục ngay trong phòng khách, phát tay 3600 cái theo lối ‘**Thái Cực Quyền**’. Đồng thời nghe tiếng nhạc du dương tuyệt vời phát ra từ máy, hoặc nghe đọc các truyện hay, và mắt ông theo dõi những trận thể thao trên màn ảnh truyền hình hạ âm tiếng. Ông hưởng thụ ba thứ trong cùng một thời gian. Bà vợ thường nhắc, bảo ông làm gì hãy nên chú tâm làm một thứ thôi, theo như lời dạy của ông thiền sư nào đó. Nhưng ông nói, nếu làm được cả ba việc cùng một lúc mà vẫn có hiệu quả, vẫn thích thú, thì tội chi mà không làm. Lời khuyên của ông thiền sư cũng có thể đúng trong một số trường hợp, chứ không phải khi nào cũng đúng.

Ông thường nhắc với vợ rằng, ông bà như đang sống trong vườn địa đàng. Không cần đồ mồ hôi, mà vẫn có miếng ăn, ăn ngon và ăn no hàng ngày. Lại được sống trong một xã hội tự do, ổn định, thanh bình, không bị áp bức, đe dọa. Thế mà không cảm nhận được hạnh phúc, và tận hưởng, thì uổng vô cùng. Không nên phí phạm thời gian để tranh đua, cãi vã vì những chuyện nhỏ nhặt, không liên hệ đến đời sống và hạnh phúc gia đình. Bà vốn hiểu biết, nhưng đôi lúc cũng vô tình nói vài câu xúc phạm, làm ông đau lòng. Những khi này, ông không lời qua tiếng lại, mà bỏ đi nơi khác để dần cơn giận hờn, rồi mọi chuyện đều quên và qua đi. Không tội chi mà hơn thua với vợ cho gia đình mất hạnh phúc, cho bà vợ rầu rĩ, mất vui.

Sau bữa cơm trưa, ông vào giường, nằm dài thẳng chân nghe nhạc êm dịu và ngủ một giấc ngắn ngon lành. Khi thức giấc, ông

cảm thấy tâm hồn sảng khoái, tươi vui, hạnh phúc lâng lâng, như vừa nạp thêm sinh lực cho tấm thân già yếu đuối.

Ông mở máy, đọc vi thư của bạn bè, đọc những bài viết hay, do bạn bè chọn lọc chuyển đến để cùng chia xẻ. Ở tuổi này, còn liên lạc được với cả hàng trăm bạn cũ, mới, cũng là một thứ hạnh phúc quý báu. Có những bạn quen nhau từ thời chưa đi học, và cả những người bạn trẻ mới biết và trân trọng quý nhau. Kể từ khi có máy vi tính, ông Tư không còn đến thư viện thường xuyên nữa. Trước kia, mỗi tuần ông có cái thú ngồi thư viện đọc sách, và mượn sách xưa và sách mới về nhà. Ngồi trong thư viện, có cái không khí trang nghiêm của những người quý mến chữ nghĩa, dường như đọc thấm hơn. Thư viện có máy lạnh, máy sưởi, điều hòa không khí, khi nào cũng dễ chịu, và không bị ngắt quãng vì tiếng điện thoại reo, hay những bị nhờ vả vài công việc của người trong gia đình. Ông còn cái thú, đi dọc theo kệ sách, nhìn các tác phẩm đủ loại, đủ tác giả, mà ông muốn ôm tất cả về nhà để đọc và nghiên cứu. Đôi khi ông hơn hờ ôm một chồng sách về nhà, mà không đọc được một trang, đến hết hạn kỳ phải đem trả. Nhưng trong lòng ông vẫn lâng lâng xao xuyến với chữ nghĩa.

Buổi chiều, ông ra vườn, ngồi trên ghế đá dưới bóng tàn cây dâu-rủ-lá um tùm như cái vòm, mà hành thiền chừng ba mươi phút, lúc này, tâm trí ông trống rỗng, dường như không còn nghe tiếng chim kêu tiếng lá rụng. Ông lạc vào một trạng thái thoát tục, tưởng như không còn liên hệ với thế gian. Trông ông, giống như một đạo sĩ Ấn Độ ngồi trong hang động. Sau khi xả thiền, ông cảm thấy tâm thần nhẹ bấc, nguồn hoan lạc cuộn cuộn dâng tràn. Nhờ thiền ông tìm được nguồn an bình hạnh phúc, buông bỏ mọi ham muốn tầm thường, vui với hiện tại, vui với những gì nhỏ nhất đang có.

Ông Tư luôn nhớ lời cụ Kha hơn chín mươi tuổi, người đã trải nghiệm, sống với chế độ cộng sản từ năm 1954 tại Hải Phòng cho đến năm 1979, cụ nương theo phong trào người Tàu chạy về Hồng Kông. Cụ thường nhắc: “**Từ khi mở mắt thức dậy cho đến lúc chìm vào giấc ngủ, tôi luôn luôn thấy mình hạnh phúc sung sướng lạ lùng, vì đang sống**

trên nước Mỹ tự do. Tha hồ ăn nói không phải e dè nhìn trước ngó sau. Tha hồ mà nghe bất cứ đài phát thanh nào, đọc báo không hạn chế. Mặc sức ca hát tự do, không ai bỏ tù vì hát nhạc này nhạc kia, như ông Lộc Vàng ở Hà Nội, cùng năm ba bạn bè đóng cửa phòng ca hát cho nhau nghe những những bài ca tình cảm, vậy mà bị tù đến mười năm. Không ai dòm vào mâm cơm mình, để xem gia đình ăn gì, để đi báo cáo công an. Mặc sức ăn gà, ăn vịt, mà không phải vặn cổ gà ban đêm, ăn xong phải chôn lông để phi tang tích. Không phải xếp hàng từ đầu hôm đến sáng để mua vài ba ký gạo, khoai sùng. Không phải đổi cơm rách áo, mà phải ca ngợi là đang ấm no hạnh phúc. Ông nhớ kỹ nhé, đừng bao giờ quên cái sung sướng hạnh phúc ông đang hưởng thụ mỗi ngày. Không nhớ thì quả quá phí phạm. Phải sống trong chế độ cộng sản ít ra vài năm mới cảm nhận được cái hạnh phúc tuyệt trần của một ngày trong xứ tự do.”

Ông Tư gật đầu đáp: “Bao nhiêu năm sống trong chế áp bức độc tài, bị khổ sai tù tội đói khát, lạnh lẽo, tôi làm sao quên cho được! Tôi luôn luôn trân trọng cái hạnh phúc từng ngày, từng giờ, từng phút mình đang hưởng. Ngay giờ đây, cụ và tôi, cũng đang vô cùng hạnh phúc khi được ăn nói tự do như thế này đây.”

Mỗi khi có những sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, ông bà Tư cố gắng thu xếp thì giờ đến tham dự, từ khi mở màn cho đến lúc tan cuộc. Ông cảm thấy đời sống phong phú hơn, hạnh phúc sẽ đầy hơn.

Một bạn già khác, cũng tâm sự với ông Tư; “**Tuổi già, mắt yếu, tai lãng, răng long, chân đau, đầu gối nhức, miệng lạt, ăn không còn biết ngon, nhưng nhờ thế mà cảm thấy yêu đời hơn, vì biết mình còn may mắn chưa đến nỗi nằm liệt giường, hoặc những người đang quần quai đau đớn thế xác mà thuốc giảm đau không công hiệu**”.

Tràm Cà Mau

Xuân Tha Hương

Xuân lại về đây?

Tuyết nhuộm rừng thông,

Sương mờ ngọn cỏ.

Ly loạn bốn phương trời kiếm mã.

Rượu đào sông Dịch tiễn ai đây?

Nhớ xưa hề

Hoa bay, hoa bay...

Nhớ xưa hề

Heo may heo may...

Đống Đa gươm thét đường mây,

Khải hoàn sóng nhạc vang đây cố đô,

Mà nay,

Nhạn Hồng gãy cánh ven trời,

Trăng thề bẻ nửa chia đôi bước đường.

Hoa bay bỏ động hoa vàng,

Nước đi nước bỏ thác ngàn đơn côi.

Rượu giang hồ đắng làn môi,

Ái ân bỏ lỡ ngược xuôi hận thù...

Thôi Xuân đừng đến đây Xuân nhé!

Lòng đất chưa tàn lửa chiến chinh,

Cung kiếm chưa tìm về cố quận,

Hướng dương chưa nở nụ thanh bình!

Ngày mai đốt pháo mừng quê mẹ,

Cờ xí tung bay ợp phố phường,

Xuân mới thom thom tình viễn xứ.

Lòng người ngào ngạt ý muôn phương...

N.H. Nhạn

Xin mời quý vị xem và nghe [YouTube Cây Viết Chi](#) do các sơ Hội Dòng Mến Thánh Giá Vinh trình diễn. Tất cả đã phối hợp chặt chẽ, về nghệ thuật, kỹ thuật, và mỹ thuật, cách trình diễn và nét trong sáng... khiến BPT xem mấy lần không chán. Xin chia sẻ cùng quý vị.

Quê Nhà Một Thời Thơ Đại

Tác giả: Huỳnh Mộng Tuyên

Năm 11 tuổi, Phong học lớp Nhì tại ngôi trường tiểu học duy nhất của tỉnh Trà Vinh. Nếu hoàn tất tiểu học thì phải qua Mỹ Tho học trường Nguyễn đình Chiểu hoặc lên Sài Gòn học trường Petrus Ký.

Khi đó Phong đang sống với mẹ ở trong một căn nhà nhỏ nhà cạnh trường. Mẹ có một cái sạp bán thức ăn cho học sinh trước cổng trường. Nhà chỉ có hai mẹ con sống với nhau. Tuy còn nhỏ, nhưng Phong đã biết hăng hái phụ giúp mẹ trong công việc làm ăn. Mỗi buổi sáng trời chưa hừng ánh dương khoảng lúc 5 giờ, Phong đã thức dậy để bày hàng soạn sạp hàng cho mẹ, chuẩn bị cho việc buôn bán trong ngày. Phong vui vẻ, hăng hái phụ việc cho mẹ, khi nào cũng ráng hoàn tất nhiệm vụ tốt đẹp.

Đến năm lớp Nhì là lớp bốn bây giờ, Phong được học với thầy Quyền. Dáng thầy cao và ốm. Người ta đặt cho thầy biệt danh là “**thầy Quyền cá lia thia**”, ban đầu Phong không biết tại sao thì có cái biệt danh đó. Nhưng về sau mới biết thầy sản xuất nuôi cá lia thia để kiếm thêm lợi tức sinh sống.

Phong rất yêu mến và kính trọng thầy. Nhiều buổi sáng Phong đem đến lớp cho thầy một gói xôi, hoặc một vài củ khoai luộc. Thầy không dám ăn liền, mà để dành đến buổi trưa mới ăn. Thầy độc thân sống một mình trong một căn nhà riêng. Thầy rất thương yêu học trò.

Một buổi nọ có ai đó gài trái lựu đạn trong lớp. Làm nổ tung một tiếng ầm. Làm hai thằng học trò nhỏ bị thương. Thầy vội vã bế thằng học trò bị thương, chạy gấp đến bệnh viện xa hơn một cây số đến để băng bó cứu chữa.

Ngày hôm sau vào lớp, thầy khóc ròng và nói: “**Trường tiểu học là nơi để dạy cho con em biết đọc biết viết, để sau này lớn lên sống lương thiện, sống xứng đáng phục vụ xã hội. Thế mà có đó, ai có đã tâm gài lựu đạn giết bọn trẻ làm chi vậy.**” Cả lớp thấy thầy khóc,

hiều đứa cảm động khóc theo hu hu, thằng nào vô tâm lắm, cũng rơm rớm nước mắt.

Phong, một thằng học trò thương mến thầy nhất, hay mon men đến thăm thầy tại nhà. Thầy sống một mình trong căn nhà nhỏ, phía trước là ruộng đồng, phía sau có ao sen rộng lớn. Ngoài đồng lương khiếm tốn, thầy kiếm thêm tiền bằng cách sản xuất và nuôi cá lia thia. Người địa phương gọi là ‘**ép cá**’. Thầy nghiên cứu kỹ về cá lia thia. Cá giống thường bắt được ở ngoài đồng ruộng. Thầy biết rõ con nào là cá quý, con nào là cá tầm thường. Cá tốt là loại hung hăng, đánh nhau kịch liệt. Thầy cất nghĩa cho Phong rằng: Những con cá ngắn đòn, miệng rộng, hai vây xòe to, đuôi có hình hoa sen là những chiến sĩ dũng cảm. Khi chiến đấu, hai cái miệng ngoạm chặt vào nhau, vi thúc, đuôi quẫy, lộn nhào vòng vòng. Khi đó thầy gọi là cá ‘**đương câu**’. Con nào khỏe hơn thì thúc, lộn nhào, vẩy, đẩy, day, làm địch thủ rách miệng. Chỉ có cá đực mới đánh nhau mà thôi.

Thầy nuôi cá trong những cái chai đã cắt đôi. Thầy cắt chai bằng sợi thép nung đỏ, siết vào vòng ngoài của chai, ở mức muốn cắt, rồi lắc cho nước bên trong xèo một tiếng. Thế là cái chai đứt đôi. Miệng chai mài lại cho khỏi đứt tay.

Nuôi cho cá cho đủ lớn, có thể chiến đấu được, thì đem bán. Bọn trẻ con đứa nào cũng có vài ba con cá thia lia đá, đem cho đánh nhau giành thắng thua.

Thầy dạy cho Phong phân biệt con nào là cá đực con nào là cá cái. Cá cái chỉ có một màu mà thôi, xám xám đen đen, cá đực thì có thêm màu đỏ trên đầu hoặc có râu đỏ.

Thầy gầy cá bằng cách đổ nước vào một cái lu bể. Thả thêm bèo, rong rêu vớt ngoài hồ. Rồi thả cá cái vào. Phải lựa những con cá cái đã có chửa, bụng phình sắp muốn đẻ. Sau đó, thả con cá đực vào. Cá đực rượt cá cái. Bị cá đực rượt, cá cái sượng quá mà động tình, xị trứng ra, cá đực cũng bị kích thích tột độ, mà ‘**di tình**’ ra trong nước có màu

đục đục. Tinh trùng trong nước, gặp trứng cá, chui vào mà thụ thai. Có hàng vạn cái trứng được thụ thai. Con cá đục gặp trứng từ dưới đáy lu lên, gắn vào chân rong rêu, để che dấu, sợ con cá cái ăn ngay trứng của nó.

Người nuôi cá sành điệu, thì phải vớt con cá cái ra, cho vô một nơi khác. Khoảng một tuần thì trứng cá nở ra những chấm li ti, rồi mau lớn thành những con nhỏ hơn loãng quăng. Sau khi cá con lớn hơn một chút, thì múc ra, cho vào những cái chai nhỏ nuôi riêng. Chờ khi nó lớn hơn, thì đem ra chợ bán cho người ta. Thầy dạy cho Phong cách nuôi cá này, để hy vọng sau này làm ra tiền. Để tăng thêm thu nhập giúp mẹ.

Phong biết ơn thầy lắm, không biết làm sao mà đền đáp ơn nghĩa đó. Vài củ khoai và gói xôi thì tầm thường quá. Bởi vậy Phong nghĩ đến cách nuôi vịt để tặng thầy. Ở miền Nam tháng sáu bắt đầu mưa, tháng bảy tháng tám đất ẩm ướt, để cho bọn giun đẻ sinh sôi nẩy nở. Nhà Phong là một căn nhà lá, ở trong một khu đất rộng rãi, cây cối, cỏ mọc um tùm. Dưới đất đầy cả con giun. Cuốc một cái, là cả mấy con giun lòi ra ngo ngoe. Bên trên thì châu chấu, dế, sâu bọ tràn đầy, làm thức ăn cho bọn vịt con mới lớn. Mỗi mùa, Phong mua 20 con vịt con, lông tơ vàng óng, cái đầu ngơ ngác, chúng nó được ấp bằng máy, bán ở ngoài chợ. Vịt con tốt giống có đầu to, và thân mình dài. Vịt con dễ thương lắm, chúng nó ngơ ngác, chạy lúp xúp, mình đi đâu, chúng chạy theo đến đó. Có lẽ chúng tưởng mình là mẹ nó.

Mỗi sáng sau khi giúp mẹ dọn hàng xong, Phong cầm cái cuốc ra vườn lật đất lên, bắt được vô vàn con giun rất lớn, thả cho lũ vịt tranh nhau ăn. Mỗi khi bọn vịt thấy Phong cầm cái cuốc thì chạy ào theo. Lũ vịt rất tham ăn mỗi khi thấy cuốc xuống, thì chúng nó nhào đến tranh nhau con giun. Cho nên có lúc Phong cuốc đứt đầu một con. Lòng Phong lúc đó đau buồn lắm. Đào sâu một lỗ, đem vịt chôn, và cắm cây que, đắp mồ cho nó. Từ đó mỗi khi cuốc, Phong phải dùng chân xua vịt ra nơi khác.

Khi nuôi hai chục vịt con, cho đến lúc ăn được, thì chỉ cũng chỉ còn được 16 hoặc 17 con mà thôi. Nuôi vịt cần một thời gian chừng bốn tháng, cho nó ăn thóc lúa xép, giun trùng,

xương cá. Muốn nó mau lớn và cân nặng, thì cho ăn càng nhiều giun càng tốt.

Phong lựa hai con vịt lớn nhất, nặng nhất, đem biếu thầy Quyền. Thường thầy từ chối không nhận, Phong cứ nài ép mãi. Thầy nói ở một mình ăn uống chẳng bao nhiêu, có lấy con vịt cũng không ăn hết được. Người thứ hai mà Phong biếu vịt là ông cha nuôi. Sau đó, đem biếu những người thân thiết, ân nghĩa trong xóm làng. Phong cũng để dành một con to, để tặng Ngân, chị bạn hàng xóm, hơn Phong bốn tuổi. Mẹ Ngân bán cá ngoài chợ. Ngân thấy Phong đào giun cực khổ, bèn lấy những phế phẩm của cá do mẹ bán, như vi cá, ruột, đầu cá, những thứ bỏ đi ở chợ đem về, băm nhỏ, đem cho vịt của Phong ăn. Ăn giun, ăn cá, vịt mau lớn.

Nuôi vịt để đem tặng cho những người có ơn nghĩa trong dịp Tết cũng là một cách cách gây dựng cảm tình của bà con chòm xóm.

Ngân cạnh nhà, là bạn của Phong, cũng sống với mẹ, một mẹ một con, mẹ bán cá ngoài chợ. Bà mẹ để dành những ruột cá đầu cá đuôi cá và những thứ bỏ đi ở chợ đem về cho Ngân nuôi heo.

Trẻ con ở thôn quê chơi đùa cùng nhau nhiều khi sinh ra những tình cảm lạ lẫm. Ngân hơn Phong bốn tuổi. Có tình cảm rất khăng khít với Phong. Ngân luôn luôn tìm dịp giúp đỡ chăm sóc Phong. Có miếng ngon, Ngân không ăn, mà để dành tặng cho Phong.

Nhiều lần Ngân rủ Phong đi chơi. Miền quê thường không biết đi đâu. Có khi đi ra chợ xem "chiếu bóng", dụng cụ chiếu bóng ở đây là một cái thùng gỗ, đặt trên chiếc xe đạp dựng trên chân xe. Người xem, cúi khum xuống nhìn qua cái lỗ, thấy phim chiếu bên trong. Người ta gọi là "chiếu bóng khum". Trả tiền xong, được xem phim chừng vài ba phút thì dứt phim. Muốn xem tiếp, thì phải trả thêm tiền. Ông chủ chiếu bóng quảng cáo rất hay, bảo phim Tác Dãng cười voi đu dây trong rừng rất vui. Bọn con nít như Phong tò mò thêm xem. Ngân thấy Phong có vẻ thêm muốn, trả tiền cho Phong được khum người nhìn vào cái lỗ của hộp. Xem xong một lần, mà không thấy Tác Dãng đâu cả. Hỏi thì ông bảo phải coi tiếp, cuốn hai mới có Tác Dãng cười voi. Ngân trả thêm tiền,

xem tiếp, hết phim, cũng chưa thấy, ông bảo phải qua cuốn ba mới có. Tức quá, Ngân trả thêm tiền lần thứ ba, Phong xem xong, cũng chưa thấy Tác Dăng xuất hiện. Bực tức hạch hỏi, ông bảo có lẽ Tác Dăng đang ngủ ở nhà chưa dậy.

Mất tiền mà không thấy Tác Dăng đâu cả, Ngân bảo, thôi về đi, càng đứng đây lâu càng mất thêm tiền.

Thấy Phong thích thả diều, Ngân lấy của mẹ cho Phong một cuộn chỉ, để làm dây diều. Con diều của Phong tự làm bằng giấy bồi nan tre, nhỏ chút xíu, đem ra vùng đất rộng, ở đây có đông người ta thả diều. Diều của người ta rất to, bay cao mấy trăm thước, cột bằng dây kẽm. Diều của họ có gắn ống tiêu, hoặc căng dây đàn, khi lên cao thì gió lộng, nghe vi vu rất du dương. Phong rất buồn vì thấy con diều mình nhỏ quá, và cứ ước ao sao cho có được con diều to như diều thiên hạ.

Nhiều hôm đi chơi đến gần 12 giờ trưa rồi, bụng đói. Phong nói với Ngân rằng, sẽ đãi Ngân ăn hủ tiếu. Một tô hủ tiếu lúc đó đối với hai đứa nhỏ như Phong và Ngân là ngoài tầm tay với. Ngân không tin sẽ được ăn hủ tiếu. Ngân hỏi tiền đâu mà ăn. Phong chỉ ra cánh đồng mênh mông có cỏ và lau sậy mọc cao mà nói "**Hủ tiếu ở trong đó**". Rồi dắt Ngân đi vô vùng cỏ cao. Bên trong có rất nhiều cây ốt mọc hoang, do phân chim thả xuống mà mọc lên. Trái ốt đỏ, ốt xanh sai trái chi chít. Phong và Ngân bứt bỏ vô nón. Chỉ chừng nửa giờ, đã được đầy hơn nửa nón, gần hai nón ốt. Hai luôn cả những trái mướp đắng mọc hoang. Phong rủ Ngân ra quán chú Ký bán hủ tiếu, đưa cho chú hai nón ốt và nói: "**Đây, chú làm cho tui, hai tô**." Chú mừng, vui vẻ sốt sắng làm ngay, vì ăn hủ tiếu, khách rất thích ăn kèm thêm vài trái ốt, hủ tiếu càng ngon hơn. Chú làm hai tô to, đầy, bỏ rất nhiều thịt và cho thêm tô xí quách to vun. Hai đứa ăn ngon lành, no nê, sung sướng, rồi rủ nhau ra về.

Có những hôm gặp trời mưa, những trận mưa rào rất lớn đổ xuống thành linh. Ngân kéo Phong vào gốc cây trú mưa, Ngân vòng tay ôm, che mưa cho Phong. Có khi hai đứa chui vô hốc cây, co ro ôm chặt lấy nhau. Khi đó, tim đập mạnh, hồi hộp, và có những cảm

giác lạ lùng, thú vị, lo lắng. Muốn ngồi mãi đó, mong mưa cứ đổ cho lâu. Những lúc Ngân kéo sát cái mặt Phong vào ngực không mang nịt ngực vì nhà nghèo. Ngân siết chặt. Phong cảm thấy ấm áp lạ lùng. Phong chưa biết gì nhiều về chuyện tình trai gái, nhưng vô cùng thích thú. Cái vòm ngực êm và nóng thơm mùi mồ hôi, nghe hơi thở dồn dập.

Ngân và Phong càng ngày càng thân mật, cho đến khi mẹ Phong khám phá ra, biết được chuyện thân mật quá đáng của hai đứa và ngăn cản, tìm cách cách ly hai đứa. Năm 12 tuổi, Phong đậu tiểu học, bà má gửi lên Mỹ Tho, cho vào học trường Nguyễn đình Chiểu. Phong nhất định không chịu đi học xa, nói là không cần học nữa, chỉ muốn ở bên mẹ mà thôi, thực sự là vì không muốn xa Ngân. Phong phát bệnh, buồn rầu khổ sở, làm mẹ càng lo sợ hơn. Mẹ Phong khuyên, con phải đi học, không học, không '**có chữ**' thì làm sao mà sau này sống được, mai này khổ lắm không có tương lai. Rồi bà đưa Phong về Mỹ Tho, cho ở nhà trọ để đi học. Trong ba năm, mẹ không cho về thăm nhà. Lâu lâu bà đi Mỹ Tho thăm Phong mà thôi. Phong nhớ Ngân vô cùng, nhưng tuổi nhỏ, ham chơi, bận học, cũng nguôi ngoai nhưng không quên được người bạn gái hay ôm ấp nhau.

Mãi cho đến bốn năm sau, Phong thi đậu trung học đệ nhất cấp, mới được mẹ cho về thăm quê. Lúc này gia đình Ngân sa sút, mẹ Ngân bán nhà đi nơi khác. Phong hỏi thăm, thì biết Ngân đã xuống tóc đi tu, vào chùa Long Vĩnh ăn chay niệm Phật.

Phong mon men đến chùa thăm, nhưng Ngân không muốn gặp nữa. Phong đứng ngoài nhìn vô, thấy Ngân đang lom khom chăm sóc mấy khạp tương của chùa. Lòng Phong buồn lắm. Vì Ngân không muốn gặp, nên Phong cũng không dám xông đại vô. Rồi Phong triết lý rằng, mọi sự trên đời không ai biết được nguyên nhân, từ đâu đến và kết thúc ra sao, tại sao lại kết thúc như vậy. Thôi thì quá khứ đã qua cho qua luôn. Nghe lời mẹ, rán học lo cho tương lai.

Huỳnh Mộng Xuyên

Vì Sao Em Tôi Chết?

Cao Gia An



Suốt mấy ngày nay tấm hình và bức ảnh chụp tin nhắn của em liên tục xuất hiện trên trang nhất của những tờ báo lớn nhất nước Anh và cả Châu Âu. Em có một ánh mắt biết nói, một gương mặt dễ nhìn. Vành tai em cài một bông hoa sứ trắng. Người Châu Âu bàn luận: em có một gương mặt thiên thần, nhưng sao lại phải gánh chịu một số phận khắc nghiệt đến vậy?

Tôi sợ rằng sự khắc nghiệt ấy không chỉ là số phận của riêng em.



Tôi viết cho em những dòng tâm sự này bằng đôi tay hầy còn run rẩy vì xúc động. Tôi không biết em là ai. Nhưng lòng tôi quặn đau và thổn thức. Như những cảnh sát của quận Essex khi mở cửa thùng xe đông lạnh và chứng kiến đến 39 xác người. Họ gục xuống trong tiếng nấc khi còn chưa kịp xác định những người bị nạn là ai. Như những công dân vô danh của thành phố Luân Đôn lặng lẽ đốt lên ngọn nến tưởng niệm. Họ thật lòng bày tỏ sự tiếc thương và đau xót cho những nạn nhân còn chưa xác định được căn tính và quốc tịch.



Tôi sợ rằng những thiên thần phải gánh chịu đọa đầy đã trở thành số phận khắc nghiệt của rất nhiều người trẻ Việt ngày nay.

Tôi không biết em là ai, nhưng trong câu chuyện của em tôi gặp lại câu chuyện của nhiều bạn trẻ mà tôi đã từng gặp gỡ. Gặp nhau trên xứ lạ. Chúng tôi đều là những kẻ tha hương. Có những người mới gặp tôi, chưa kịp nói gì thì đã khóc. Lý do chỉ đơn giản thế này thôi: lâu lắm rồi con mới được nghe lại tiếng Việt!

Văn hoá Châu Âu là vậy đó em. Họ thật sự còn có những trái tim biết rung trước. Rồi sau đó cái đầu mới bắt đầu đặt ra những câu hỏi hay-dở, khôn-dại, đúng-sai...

Em là ai?

Có lần tôi giảng tĩnh tâm cho một nhóm người Việt. Nhóm tĩnh tâm ấy có nhiều bạn trẻ. Nhờ họ mà cuộc tĩnh tâm của tôi có màu sắc rộn ràng và vui tươi hơn. Đêm cuối của cuộc tĩnh tâm, chúng tôi ngồi lại bên nhau ôm đàn guitar và hát say sưa. Tự nhiên một bạn lên tiếng: mai là phải chia tay rồi... Vậy là cả nhóm lặng ngắt. Chẳng còn ai hát nổi. Họ tiếc những giây

phút thanh thản và bình an của cuộc tĩnh tâm. Nhưng quan trọng hơn, tôi biết, họ sợ cuộc sống phía trước. Tĩnh tâm kết thúc nghĩa là họ lại phải trở lại đối diện với cuộc sống thực tế của họ. Họ sợ ngày mai...



Nhiều người trong số họ đang sống cuộc sống của người nhập cư bất hợp pháp. Chẳng giấy tờ tùy thân. Chẳng một ai thân thích. Chẳng được hưởng một quyền lợi gì. Ai cũng có thể bắt nạt và chèn ép họ được. Bất cứ lúc nào họ cũng có thể bị bắt và bị trục xuất.

Ngày mai họ lại đi cày. Người nào có nghề một chút, may mắn một chút, thì được làm đầu bếp. Một ngày quần quật hơn mười tiếng đồng hồ với củi lửa và dầu mỡ. Người nào chưa có tay nghề, mà may mắn, thì vẫn tìm được việc dọn dẹp bếp núc rửa chén rửa bát. Có người làm việc lúc nhà hàng đã đóng cửa tắt đèn. Một mình họ dưới tầng hầm làm việc từ khuya đến sáng sớm, chuẩn bị cắt gọt rau quả và mọi thứ sẵn sàng cho đầu bếp nấu nướng trong ngày mới. Cũng có những người chấp nhận chui xuống hầm sâu hơn nữa, ở đó cả vài tháng không trời lên mặt đất. Để chong đèn trồng cây thuốc phiện. Những người khác, ít may mắn hơn, thì sẵn sàng làm đủ thứ nghề... Nghề nào cũng có nguy cơ bị bóc lột. Bởi có ai bảo vệ họ đâu! Họ có tư cách gì để mà lên tiếng hay đòi hỏi đâu!



Không phải không có những người đã vẽ ra trong đầu hành trình tự đóng mình vào container, buông mình theo một chuyến xe hàng nào đó, để tìm một cơ hội tốt hơn ở một đất nước khác hơn. Nhưng liệu có nơi nào tốt hơn cho những người như họ?

Dù sao thì họ vẫn phải tiếp tục cuộc sống của mình. Một cuộc sống không có gì cả. Miễn sao có thể có tiền. Miễn sao cuối tháng có chút gì đó gửi về cho gia đình.

Có lúc họ mở lòng tâm sự: cuộc sống nơi này khó khăn quá, không như con tưởng...

Tôi biết nói sao với họ đây, về cuộc sống mà họ đang sống? Tôi có thể làm gì cho họ đây, ở nơi mà họ từng ngỡ là đất hứa? Là đất hứa hay là vùng đất chết?

Tìm về miền đất chết



Em và 38 người khác chấp nhận chui vào container. Để người ta đóng gói mình như đóng những kiện hàng và gửi đi. Những "kiện hàng đông lạnh" được phát hiện trên đất Anh, tại công viên thuộc khu công nghiệp Waterglade, Thị trấn Grays, cách thành phố Luân Đôn 40km về hướng Đông Bắc. Cảnh sát Anh cho rằng những "kiện hàng" này đổ bến sau khuya ngày 22 và đầu ngày 23 tháng 10. Hầu chắc những "kiện hàng" này đến đất Anh theo chuyến phà Clementine đi từ cảng Zeebrugge của Vương Quốc Bỉ, băng qua vùng Kênh Anh Quốc, và đổ vào bến cảng Purfleet trên sông Thames. Tên của chuyến phà nghe như một sự châm biếm đau lòng: Clementine là một từ gốc Latinh, có nghĩa là

khoan dung, độ lượng, nhân từ. Tên ấy lại được đặt cho một chuyến phà tàn khốc.



Trong số 39 xác người, có 31 người nam và 8 người nữ. Không ai muốn nhận mình có dính dáng đến họ. Em chết trong cơn lạnh.

Nhưng sau cái chết của em vẫn còn những cơn lạnh khác, xuất phát từ lòng người, khiến cho những con người có trái tim không thể không thổn thức.

Đã có những nhận xét nhẩn tâm thế này: “Ai biểu chê nước mình nghèo, ham tiền, vượt biên, chết cũng đáng!”, “nhập cư lậu đi trồng cần, cho đáng”, “nhà có nghèo gì đâu, có ô tô đồ đạc hoàng, còn xài hàng hiệu check-in đủ nơi...”. Người mình với nhau còn như vậy, thì đâu lạ gì trước phản ứng phũ tay của những người khác.

Khi chiếc xe tải chở hàng được xác định có xuất xứ từ Bungary, chính phủ Bungary vội vàng đính chính: từ khi xuất xưởng đến giờ, chiếc xe này chưa bao giờ quay lại nơi sản xuất một lần nào!

Tài xế xe tải được xác định là một cậu trai trẻ người Bắc Ai-len. Hai ngày sau, thêm 3 người Bắc Ai-len nữa bị tình nghi có liên can đến vụ việc buôn người. Trước tin họ bị bắt giữ để thẩm vấn, chính phủ Bắc Ai-len từ chối lên tiếng.

Chiếc xe chở hàng được xác định thuộc về công ty vận tải GTR. Sau khi thông tin cho cảnh sát về hành trình của chuyến xe, luật sư của công ty tranh thủ nhấn nhủ thêm: đây là xe cho thuê, công ty chúng tôi chẳng liên quan gì đến chuyện này!



Khi thông tin ban đầu tiết lộ rằng 39 người bị nạn có thể là người Trung Quốc, chính phủ Trung cộng lập tức lớn tiếng phản đối: còn quá sớm để có thể xác định về quốc tịch và nguồn gốc của các nạn nhân! Lãnh sự quán của Trung cộng ở Anh còn mạnh miệng: cần phải tìm cho rõ thông tin đích thực về quốc tịch của những người này! Họ phát biểu như thể họ đã biết chắc mọi chuyện...

Ai cũng sợ dính trách nhiệm vào những “kiện hàng đông lạnh” này.

Tệ hơn, người ta còn sợ mất mặt và xấu hổ nếu nạn nhân trong những kiện hàng ấy là công dân thuộc nước mình. Những “kiện hàng đông lạnh” ấy chừng như đã trở thành mối họa oan nghiệt mà ai cũng muốn xa lánh.



Cho đến khi trên mạng xã hội của Việt Nam xuất hiện tin về một người bố đi tìm con gái. Mọi người xót xa chia sẻ đoạn tin nhắn tuyệt mệnh của em. Tin nhắn được gửi đi vào lúc 4:28 đầu ngày 23 theo giờ Việt Nam, nghĩa là lúc 10:28 cuối ngày 22 theo giờ Anh. Hình như chuyển phà Clementine chưa kịp đổ bến thì em đã không còn cầm cự được. Tin nhắn của em khởi đầu và kết thúc bằng lời xin lỗi bố mẹ. Em nhận ra con đường đi nước ngoài đã không thành. Em thấy trước cái chết của mình vì không thở được. Xen kẽ trong đoạn tin nhắn là dòng địa chỉ của gia đình, như thông điệp em muốn lưu lại để người ta còn biết em là ai...

Con xin lỗi bố mẹ



Không muốn khoét sâu vào nỗi đau, nhưng tôi sợ rằng em đã chết không nhắm mắt. Trước khi ra đi, em để lại lời xin lỗi. Báo chí Châu Âu không hiểu em xin lỗi chuyện gì. Nhưng trái tim của một người Châu Á đọc là hiểu liền em ạ. Chữ hiếu đạo đã bám rễ sâu trong lòng em. Em ra đi không phải chỉ để tìm cuộc sống cho riêng mình, nhưng còn để làm điều gì đó cho gia đình của mình nữa. Tôi đã gặp rất nhiều bạn trẻ chọn lựa như em. Họ là những người được sinh ra, lớn lên, khắc sâu trong lòng mình chữ đạo chữ hiếu. Họ đi làm ăn xa, bán đi cái quê hương xứ ở trong lòng mình, bán đi cả tuổi xuân của mình, bán luôn bao nhiêu là ước vọng của riêng mình. Họ tìm cách ra đi, đau đầu với khát vọng đổi đời và ước mơ mang về phồn vinh no ấm cho gia đình. Họ thấy có lỗi khi để gia đình mình thua thiệt và không bằng người.

Em xin lỗi vì thấy mình thất bại. Em xin lỗi vì

món nợ mình để lại cho gia đình. Có người nào ra đi như em mà không mắc nợ đâu, phải không? Phải cầm cố nhà cửa, vườn tược, đất đai. Phải vay nợ trả lãi. Phải vét cạn những gì mình có... Em như một khoảng đầu tư của cả gia đình em. Vậy nên một khi đã ra đi, ít người nào dám nghĩ chuyện quay đầu trở lại. Quay trở lại là thất bại. Thất bại bao giờ cũng đi liền với mặc cảm có lỗi.

'I'm dying because I can't breathe. I'm sorry Mum'

Last words of lorry migrant, 26, revealed as new arrests made in trafficking case

John Simpson, Richard Ford
Adam Sage, Neil Johnston

A young woman who texted her mother to say 'I can't breathe' is feared to be one of a number of Vietnamese citizens among the 39 migrants found dead in a freezing lorry.

The family of Pham Thi Tra My, 26, said they had paid £30,000 for her to travel to Britain via China. They worry that she was sealed inside the refrigerated container when she sent a series of desperate messages saying: 'I'm sorry Mum. My path abroad has not suc-



Pham Thi Tra My is feared by her family to have been one of the 39 migrants found suffocated in a refrigerated container on Wednesday

Lời xin lỗi của em được lặp đi lặp lại cùng với lời yêu thương dành cho bố mẹ. Em xin lỗi, nhưng tôi vẫn tin rằng nói cho cùng đó đâu phải là lỗi của em. Nói cho cùng, trong thảm trạng xảy ra cho em, và cho nhiều người trẻ khác nữa, có thật sự em là người có lỗi không? Ai mới thật sự là người cần phải xin lỗi?

Con đường đi nước ngoài không thành



Cụm từ "đi nước ngoài" hình như chưa bao giờ đánh mất sức hấp dẫn với người Việt mình, nhất là những người trẻ ngày nay. Người mình nhìn "nước ngoài", dù là Âu hay Mỹ, hay ở cả

một số nước phát triển của Châu Á, như là biểu tượng của giàu có và văn minh. Nói ra hay không nói ra, “nước ngoài” vẫn cứ lung linh như một vùng đất hứa.

Có thể đúng em ạ. Nếu em là người chí thú học hành và có khả năng thật sự, em có thể mở ra được nhiều cánh cửa ở “nước ngoài” lắm. Có thể có nhiều đảm bảo cho tương lai và sự nghiệp của em lắm.

Nhưng có mấy người trong giới trẻ hiện nay muốn đi một con đường dài? Có mấy người trẻ ra đi và mưu mang một mục đích gì đó khác hơn là việc kiếm tiền?



Những người đi “nước ngoài” về thường bóng loáng và sang chảnh với cái danh Việt Kiều. Họ được nhìn như biểu tượng của thành công. Có mấy ai trong số họ kể lại cho em nghe những khổ cực mà họ thật sự đã trải qua? Có mấy ai dám thật lòng khơi lại những kỷ thị và phân biệt, những ám ức và tủi hổ, những kém cỏi và thất bại... mà nhiều người Châu Á da vàng phải hứng chịu trên đất “nước ngoài”?

Muốn đường tắt và làm giàu theo kiểu “mì ăn liền” thì “nước ngoài” khổ lắm em ạ! Lại hàm chứa bao nhiêu là nguy cơ nữa. “Nước ngoài” đâu phải là một mỏ vàng có sẵn để ai cũng có thể đến và muốn đào bao nhiêu thì đào. Những người “nước ngoài” cũng đâu có ngu đến độ để cho người khác tự do vào nhà họ và lấy đi cơ hội của họ. Càng ngày an ninh của họ càng xiết chặt. Những thủ tục giấy tờ càng phức tạp. Càng ngày họ càng phát huy kỹ năng từ chối tiếp nhận người nhập cư cách đầy lịch sự nhưng cũng đầy dứt khoát và lạnh lùng.



✚ **Đã có nhiều người đi nước ngoài không thành,**

✚ **Đã có nhiều thảm cảnh đau lòng,**

✚ **Đã có vô số những chuyện thương tâm xảy ra.**

Nhưng ánh hào quang của “nước ngoài” chừng như chưa bao giờ tắt trong lòng rất nhiều người.

Không phải tôi đang phán xét đâu em ạ. Vì biết đâu tôi sai. Biết đâu em, cũng như nhiều người trẻ khác, bị hút bởi “nước ngoài” đơn giản chỉ vì ở “nước trong” không còn đường nào khác để đi.

Biết đâu vì em không còn tương lai nào khác để mà hy vọng...



Con chết vì không thờ được

Đọc đoạn tin nhắn của em, có người đau quá, đã thốt lên thế này:

*“Mẹ ơi, con khó thở
Con đang chết... mẹ ơi...
Tổ Quốc ơi, người Việt
Đang chết ở xứ người.
Tổ Quốc ơi, hãy hỏi
Vì sao nhiều đồng bào
Phải mất tiền để chết
Xin hãy hỏi: vì sao?
(Thơ TBT)*

Không chỉ mất tiền để chết, những nạn nhân như em đã chết trong căn tính của một quốc tịch khác. Không phải tự nhiên mà ngay từ đầu cảnh sát Anh loan tin rằng toàn bộ nạn nhân là người Trung cộng. Để đặt chân vào Châu Âu, nhóm của em đã theo đường dây môi giới từ phía Trung cộng. Mọi người đều được cấp cho giấy tờ giả là người Trung cộng... Họ sẵn sàng mang em đi. Họ gói em lại như một gói hàng. Họ cấp cho em một chút không khí vừa đủ để thở và một chút nhiệt vừa đủ để sinh tồn. Đó là trong trường hợp mọi chuyện diễn ra suông sẻ. Còn nếu không? Đó ai lần ra được họ là ai!...



Báo chí Châu Âu không hiểu được tại sao em và những người bạn của em lại chấp nhận chui vào container. Sao mà thờ được! – họ nói. Chẳng lẽ hoàn cảnh sống của người Việt nghèo đến độ phải liều lĩnh vậy sao? – họ thắc mắc. Họ còn bình phẩm: em ra đi như chơi

một canh bạc, và thua bằng chính mạng sống của mình. Còn một câu hỏi nữa, có lẽ vì lịch sử họ không thốt ra thôi, nhưng tôi đọc thấy trong mắt họ và trong những ám chỉ của họ: Chẳng lẽ sinh mạng của người Việt lại rẻ đến vậy sao?

Hình như mọi người đều muốn hỏi em câu này: này em hỏi, con đường em đi đó đúng hay sai em? Tôi biết, họ sẽ chẳng tìm được câu trả lời đâu. Vì có đúng hay sai, với em bây giờ chẳng còn ích gì nữa. Câu trả lời cần thiết phải nằm ở nơi những người còn đang sống, nhất là những người trẻ đã, đang, và, biết đâu, sẽ còn chọn lựa như em.

Em ra đi để tìm một hơi thở mới cho mình và cho gia đình. Em và những người bạn của em đã chấp nhận nín nhịn một thời gian, trong một container chật hẹp và lạnh lẽo, với hy vọng rằng một ngày nào đó mình thật sự được tự do hít thở. Nhưng em lại không nghĩ ra được rằng nín thở lâu quá sẽ làm người ta chết. Container chật hẹp quá sẽ làm người ta chết. Lạnh quá sẽ làm người ta chết...



Tôi hãi sợ khi mừng tượng ra hình ảnh còn nhiều người, rất nhiều người, đang sống thu mình trong những container chật hẹp và lạnh cóng, ngoi ngóp với lượng nhiệt và không khí ít ỏi, mà không nhận ra mình đang chết.

Tôi sợ rằng cái chết đầy bi kịch của em chỉ là biểu thị hữu hình của nhiều cái chết vô hình mòn mỏi khác. Tôi sợ rằng trong cơn khó thở của em, có bóng dáng của cả một thế hệ và một dân tộc đang sống qua những tháng ngày rất khó thở.

Cơm Việt Trợ Sức Bác Sĩ ở Mỹ

Báo Tuổi Trẻ



Y bác sĩ bệnh viện Kaiser gửi hình chụp chung với các phần cơm Việt Nam - Ảnh: NVCC

Kể từ khi 'đại họa' bệnh dịch virus COVID-19 từ Vũ Hán, Trung Quốc, ập vào nước Mỹ, khiến hai phụ nữ gốc Việt gặp nhau mỗi ngày, cùng nhau tiếp sức thức ăn cho các y bác sĩ tuyến đầu, vì hai phụ nữ gốc Việt sống ở San Jose biết nhau từ lâu nhưng thỉnh thoảng tình cờ họ mới gặp nhau.

Đi giao cơm tới bệnh viện nào cũng nhận được những ánh mắt, nụ cười của áo trắng áo xanh, phấn chấn khiến tôi quên hết mệt nhọc và thêm động lực.

Chi Nguyễn Thị Minh Huyền & chi Phan Tiểu Vân

Đó là chị Nguyễn Thị Minh Huyền, chủ nhà hàng Phở Hà Nội - một nhà hàng Việt Nam rất có tiếng ở Cupertino, San Jose, California, cung cấp suất ăn miễn phí.

Còn chị Phan Tiểu Vân, một người kinh doanh ở San Jose, đại diện kết nối đưa những suất ăn đến các bác sĩ đang chạy đua với thời gian để cứu chữa bệnh nhân.

Những hộp cơm dán lời cảm ơn

Chia sẻ với Tuổi Trẻ, chị Huyền cho biết ý tưởng nấu cơm miễn phí tiếp sức các y bác sĩ tuyến đầu trong vùng xuất hiện khi chị thấy có người hàng xóm đi vận động tiền trong xóm để mua đồ ăn cho các bác sĩ.

"Khi đó tôi nghĩ mình là chủ nhà hàng, có đầu bếp, mọi phương tiện đều sẵn, tại sao mình không làm? Tôi cũng muốn mọi người biết về tấm lòng tình nghĩa của cộng đồng người Việt Nam và cả ẩm thực của chúng ta đến người Mỹ".

Chị Huyền làm vậy để tiếp sức các bác sĩ trong lúc công việc bộn bề nhưng cũng để giúp các nhà hàng duy trì hoạt động, giữ được nhân viên, giảm số người mất việc.

Nhờ có những đầu bếp giỏi, có máy móc có thể cùng lúc nướng, hấp, chiên... mấy chục phần ăn nên từ 8h sáng đến 11h trưa là các đầu bếp chuẩn bị xong 100 phần ăn gọn gàng vào hộp.

Nói đến ẩm thực Việt, phở là món mà hầu hết người nước ngoài ai ăn cũng thích nhưng việc nấu phở cầu kỳ, nước dùng sùng sánh không thể đem được vào bệnh viện.

Dịp này, chị Huyền nấu cơm, xôi, mì để tiện việc hâm nóng và mang đi. Bếp đổi món mỗi ngày, có từ cơm chay tàu hủ cho người ăn chay, cơm sườn nướng sả, mì gà rôti, tôm rang me, cơm gà Hải Nam, gỏi cuốn tôm thịt... cho người ăn mặn.

Mỗi hộp cơm được dán lời cảm ơn: "Chân thành cảm ơn vì bạn đã mang lại sự khác biệt cho cuộc sống của các bệnh nhân -

thay mặt cộng đồng người Việt Nam - Phở Hà Nội".

Chị Huyền cho biết tất cả mọi người đều khó khăn khi dịch bệnh bất ngờ xuất hiện. Hai nhà hàng của chị bình thường có 65-70 nhân viên nhưng đến nay chỉ còn giữ được 12-15 nhân viên.

Trước đây mỗi ngày nhà hàng bán 3.000 phần nay chỉ còn bán thức ăn mang đi, mỗi ngày nhiều lắm được 800 phần.

"Ai cũng mất thu nhập nên chúng ta đều cần đồng lòng, hỗ trợ nhau cùng vượt qua. Nhà hàng cũng giảm giá 25% cho khách như một sự chung tay với cộng đồng" - chị Huyền nói.

Giới thiệu ẩm thực Việt

Từ ngày 26-3, những bữa cơm Việt bắt đầu đến các bệnh viện, mỗi ngày một bệnh viện khác nhau.

Theo chị Phan Tiểu Vân, "tìm nhà tài trợ dễ hơn đi tặng đồ ăn, nhất là tặng cho các bệnh viện ở Mỹ". Thức ăn đem đến phải là của nhà hàng có giấy phép hoạt động.

Xe chở thức ăn phải là xe chuyên dụng của nhà hàng. Đến giờ hẹn trước, xe đến cổng, các y tá, bác sĩ chỉ có vài phút chạy xuống lấy đồ rồi lại vội vàng chạy lên vì họ chỉ có 30 phút nghỉ ăn trưa.

Theo chị Vân, hiện nay khu vực nhà ăn của các bệnh viện đã được chuyển đổi công năng thành bệnh viện dã chiến, chuẩn bị cho tình huống có nhiều bệnh nhân hơn nên bác sĩ hoặc phải mang cơm từ nhà theo, hoặc phải đặt đồ ăn từ xa đến, khá bất tiện vì đi ra đi vào lấy cơm nhanh cũng mất 10 phút.

Có cơm nóng đến đúng giờ, hoặc ai bận ăn sau chỉ cần đun nóng lại, các bác sĩ rất cảm kích. Chị Vân kể có khi xe chạy đi rồi thì nhận được điện thoại của bác sĩ gọi xin lỗi vì bận quá không ra gặp được.

Có lúc 1h sáng, nữ y tá tan ca trực về nhắn tin: "Chị ơi hôm nay cả khoa được ăn

món Việt Nam ngon quá, mọi người như được cổ vũ tinh thần".

Mỗi ngày chị Vân đến nhà hàng Phở Hà Nội, lái xe dẫn đường cho xe chở đồ ăn đi sau. Nhiều bệnh viện chị chưa đến bao giờ, vừa lái chị vừa lo lạc đường.

Do đã sắp xếp được với bộ phận hành chính của bệnh viện, xe được đậu trước cổng cấp cứu hoặc cổng sau để các y bác sĩ có thể mang xe đẩy xuống nhận cơm.

Chị Vân cho biết chị nhận được rất nhiều tin nhắn, email, thiệp cảm ơn từ các y bác sĩ. Ngoài lời cảm ơn, nhiều người cho biết rất thích và bất ngờ đồ ăn Việt Nam rất ngon.

Dù xuất phát từ tình cảm muốn đóng góp cho cộng đồng, tri ân những y bác sĩ tuyến đầu, điều bất ngờ với chị Huyền và chị Vân là sau sự kiện này, đồ ăn Việt được rất nhiều y bác sĩ ở Mỹ yêu thích.

Chị Vân cho biết khi dịch bệnh qua đi, chị có hẹn với các y tá, bác sĩ gặp nhau ăn lẩu, nói về kỷ niệm đã qua về "Cô Vy".



Chị Huyền tự tay chuẩn bị các phần cơm trợ sức y bác sĩ ở Cali trong dịch COVID-19 - Ảnh: Mercury News

Lan tỏa tình yêu thương

Chị Huyền cho biết cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm nay là mất tang mẹ ở Việt Nam. Hai vợ chồng đã định về Vũng Tàu nhưng vì dịch bệnh không về được.

Mỗi năm khi về họ đều đến giúp trại trẻ mồ côi, mái ấm, trung tâm ung bướu nên năm

nay dùng khoản tiền này nấu cơm cho các bác sĩ.

Ban đầu gia đình định giúp 1,000 phần, tối đa 100 phần/ngày nhưng nhiều người biết việc làm của chị Huyền đã ngỏ ý muốn đóng góp thêm.

Số lượng có thể cam kết hiện giờ đã lên đến 3.000 phần ăn. Một nhà cung cấp gà cho nhà hàng của chị Huyền tự nguyện ủng hộ mỗi tuần mấy thùng gà. Một số khách hàng gọi điện muốn góp 50, 100 phần ăn.

Nhân viên nhà hàng báo không lấy tiền lương, chỉ lấy vài đồng đồ xăng. Chủ nhà nơi chị thuê mặt bằng giảm giá thuê, những khoản tiết kiệm và ủng hộ từ nhiều nguồn này giúp chị Huyền có thể nấu thêm nhiều bữa cơm Việt cho các y bác sĩ trong vùng.

Bức thư cảm ơn của bác sĩ Mỹ

Thân gửi Phở Hà Nội,

Thay mặt Bệnh viện O'Connor, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý vị vì đã hào hiệp gửi tặng các bữa trưa đến cho đội ngũ của chúng tôi. Trong thời gian đầy thách thức này, chúng tôi đang làm việc không mệt mỏi vì các bệnh nhân. Sự hỗ trợ của quý vị là sự động viên giúp chúng tôi tiếp tục những cam kết và mục đích của mình, có thêm sức mạnh để tiếp tục bảo vệ bệnh nhân, đội ngũ và cộng đồng.

Thân ái,

Bác sĩ Meenesh A. Bhimani (Bệnh viện O'Connor ở San Jose)

Cám ơn anh Thiệp đã gửi email bài này. Ở Austin, TX và nhiều thành phố khác ở Mỹ có những nhà hàng mang những phần đồ ăn cho các BS và Y Tá của các bệnh viện. Đây là cử chỉ rất đẹp nâng đỡ tinh thần cho những người có khi hy sinh cả mạng sống để cứu bệnh nhân của bệnh dịch Covid-19 làm cho nước Mỹ khốn đốn.

NÓI VỚI BẰNG HỮU

Kể từ thuở non sông nhờ cát bụi,
Bằng hữu ơi! Mỗi đứa một phương trời;
Đêm thao thức cánh tay trần làm gối,
Rượu rót hồ để đọng bóng trăng soi.
Nghiêng đổ lòng nhau phận người nhúc nhối,
Dưới mặt trời chói lọi vũng lầy than;
Và nước mắt chảy dài trong tấm tối,
Rồi bạo tàn, đầy đọa trắng khăn tang...
Đâu lẽ chúng ta đời luôn tù hãm,
Vì áo cơm khuất nhục một con đường;
Tri kỷ ơi! Những ngày dài buồn thảm,
Đâu một thời màu áo bụi pha sương?
Đêm nay ta nhớ sao là nhớ,
Chàng Kinh Kha thanh kiếm bạc sang Tần,
Người muôn năm, một tác lòng muôn thuở,
Nửa nụ cười xuân muộn bước phân vân...
Đêm nay nữa gió tràn sông Dịch thủy,
Người xưa đâu? Bạo chúa vẫn còn đây!
Non sông đỏ, những gông cùm hệ lụy,
Đất trời kia! Vàng nhuộm lá thu bay...
Sao có được mùa xuân trên cánh én,
Mà đợi chờ chiếc én chơ xuân sang;
Thuyền buộc mãi sợ e đời lỗi hẹn,
Chưa thi gan ai biết đá biết vàng?
Cứ mãi sống bên những ngày tháng rỗng,
Với muộn phiền màu tóc cũng phai xanh,
Xây ảo mộng bên bến bờ huyễn mộng,
Mộng tàn phai sâu nghi ngút dâng thành
Hãy uống cạn nỗi buồn trong đáy cốc,
Rồi đứng lên theo núi thẳm sông dài;
Bờ sinh tử sá gì trong gang tấc,
Một cảnh đời sáng lạn nặng trên vai...
Đã đến lúc gọi tên từng bằng hữu,
Trái lòng riêng cho vạn cuộc đời chung;
Sống đọa đầy giục ta làm lịch sử,
Hồn Việt Nam, ôi thân thiết vô cùng!

LÊ PHƯƠNG NGUYỄN,

(Một bài thơ từ thế kỷ trước)

Đôi lời tưởng nhớ AHI Nguyễn thế Diễn

Nguyễn Văn Mơ

Được tin anh Nguyễn thế Diễn đã qua đời ngày 14 tháng 11 năm 2019 vừa qua tại Sài Gòn, Việt Nam, lòng tôi không khỏi buồn ngùi xúc động và thương tiếc.

Anh Diễn và tôi trước đây đã học chung cùng khóa Kỹ sư Công Chánh tốt nghiệp năm 1956 (ghi chú 1) và anh đậu thủ khoa.

Anh là người gương mẫu hiếm có, ăn nói nhỏ nhẹ, điềm đạm và hiền lành như bột, cho nên anh em chúng tôi thường gọi anh là ông thầy tu hay thượng tọa, nghe thế mà anh vẫn tươi cười vui vẻ, không tỏ vẻ giận hờn gì cả, khiến mọi người càng quý mến.

Nhờ có tài đức song toàn, nên anh được tiến nhanh trên đường công danh và sự nghiệp. Trước năm 1975 anh đã được đề cử làm Giám đốc Nha Kỹ thuật tại Tổng Nha Kiến Thiết.

Nhưng rủi thay, vì thời thế thay đổi, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, anh bị đẩy ra ngoài Bắc mấy năm trời (ghi chú 2).

Nay anh đã khuất bóng, tôi xin thành thật có đôi lời chia buồn cùng Chị và các cháu và nguyện cầu hương linh anh sớm an nghỉ ở miền Cực Lạc.

Nguyễn Văn Mơ

Ghi chú:

- 1) Khóa chúng tôi gồm có vốn vẹn 11 người (trong số 39 người) vừa tốt nghiệp khóa CSCC 1955 và hội đủ cả hai điều kiện để tiếp tục học lớp cao đẳng (điểm tốt nghiệp trên 14/20 và có văn bằng Tú Tài II) cộng thêm 8 người khác là những sĩ quan Công Binh vừa được giải ngũ trong đó có anh Diễn, như thế tổng cộng khóa học KSCC này chỉ có 19 học viên.
- 2) Theo tôi, với thời gian bị tù đầy lâu dài như vậy, anh Diễn có đủ tư cách để đi qua Mỹ theo diện H.O., nhưng không hiểu vì lý do gì anh và gia đình không đi.



VIỆT NAM, SÔNG, NÚI & NGƯỜI.....

Còn Sông, còn Núi, còn Người

Yêu Sông yêu Núi, còn trời Việt nam!

Sá gì bão táp mưa chan,

Núi nguyên dáng Núi, Sông tràn nét Sông!

Lê Phương Nguyên

Mồng một Tết năm Giáp Tý

Tiễn Biệt AH Nguyễn Xuân Hoàn

AH Nguyễn Thiệp



Di ảnh của AH Nguyễn Xuân Hoàn

Tin thêm về anh Nguyễn Xuân Hoàn,

*Anh Hoàn bị bệnh, mệt và đi khám bác sĩ, chiếu điện mới khám phá ra anh đã bị ung thư phổi đến thời kỳ cuối cùng. Bác sĩ cho uống thuốc, và bảo rằng bệnh ung thư này hiếm, không chữa được, không làm hóa trị xạ trị được. Khoảng tháng 7/2019 bệnh viện khuyên anh nên vô nằm trong khu chờ chết (*hospice*) vì không còn chữa trị gì nữa.*

Nhưng tình trạng của anh chưa đến quá yếu, anh còn vui vẻ, chuyện trò, nhất là không đau đớn nhiều. Anh không vào hospice mà về căn nhà nhìn ra hồ Merritt của phố Oakland. Chị Dung đã đến ở cùng để chăm sóc anh trong những tháng cuối đời.

Anh đã mất mà không đau đớn nhiều.

Anh Hoàn có để di chúc lại, giao tất cả mọi việc cho Huy là con trai của anh đang ở Gilroy, CA, Huy sẽ quyết định tất cả mọi việc. Anh có dặn đừng làm phiền bà con, bạn bè, đám tang anh chỉ riêng tư trong vòng bà con thân thiết. Không cần lễ lạc. Cháu Huy đã theo lời Bố, không thông báo cho ai. Nhà thiêu xác đến đem anh về lò, và giao lại một bình tro.

Theo lời trần trối, bình tro đã được gởi về Việt Nam, có em gái anh ra nhận, làm lễ, và rải tro xuống biển nơi quê nhà.

Bây giờ, hy vọng anh đang yên bình nơi miền cực lạc, và chúng ta, sẽ gặp lại anh một ngày không xa, nếu tin có linh hồn.

Anh Hoàn mất, chúng ta tiếc thương. Mất một người bạn tốt, có lòng. Xin bạn bè cầu nguyện cho anh Hoàn.

Nguyễn Thiệp



Tưởng nhớ Bạn Nguyễn Xuân Hoàn

*Điện thoại thăm bạn lúc tuổi già
Tỏ tình thân ái giữa chúng ta
Trên gian giấy lát là ánh sáng
Âm phủ thiên thu vẫn tối tà.
Đến khi đời sống người bạn mất
Còn ai trò chuyện nữa đâu mà
Khuyên ai khi sống vui cùng bạn
Để đừng tiếc rẻ lúc băng hà (1)*

Hà thúc Giảng

January 12, 2020

(1) Để khi cách biệt khỏi thiết tha

Vĩnh Biệt Bạn Lê Công Minh

Trần Trung Trực



Bạn Lê Công Minh chụp chung với một thượng tọa và một nhà thơ chụp năm 2019

Tôi với bạn Lê Công Minh cùng học với nhau 4 năm từ năm 1963 đến năm 1967. Tôi học ngành Công Chánh và bạn học ngành Địa Chánh. Trong ngành Địa Chánh có các bạn Đoàn Văn Thân, Lê Công Minh, Nguyễn Văn Sên, Nguyễn Thanh Sơn và Đỗ Chung. Tôi ít giao dịch với các bạn đồng khóa, nhưng tôi với bạn Lê Công Minh thường ngồi học gần bên nhau và thường xuyên nói chuyện tâm tình. Hồi đi học bạn đã làm thơ và thỉnh thoảng đưa tôi xem những sáng tác mà bạn vừa mới làm ra. Chúng tôi cùng đi thụ huấn ở Quang Trung, rồi lên trường Sĩ Quan Võ Bị Thủ Đức, Công Binh Bình Dương. Sau đó tôi với bạn cùng lập gia đình cùng một thời gian. Bà xã của bạn là chị của một anh cùng học chung với em trai út của tôi và cùng đi du học ở Ý năm 1973.

Rồi thời cuộc tháng 4 năm 75 biến đổi. Tôi may mắn được sang Mỹ, bạn còn kẹt ở Việt Nam. Tôi nghe nói sau năm 75 bạn lập công ty đồ đạc, làm ăn rất khá, có tiền mua nhà lớn. Nhưng thế cuộc thay đổi, họ đã gán cho bạn những tội chính trị, tuyên án tử hình và tịch thu nhà cửa. Sau đó, giảm dần chung thân và được tha nhưng bị quản lý. Tôi nhớ, có lần về Việt Nam, chúng tôi có tổ chức họp mặt Khóa 6 KSCC, và bạn không thể tham gia vì bị quản lý, chúng tôi có gọi điện thoại thăm bạn. Sau đó, khi hết bị quản lý, bạn đã tham gia bất cứ cuộc

họp nào mà tôi về thăm Việt Nam. Bạn Huỳnh Thu Nguyên có lẽ thân tình hơn, có đến khu Lộc Xuân thăm và nghỉ đêm cùng bạn Lê Công Minh. Cách đây vài năm, mỗi lần tôi quỳn giúp thầy BHL, bạn là người duy nhất ở VN đều đóng góp. Lần chót, năm 2018, bạn đã nhả 100 USD đổi sang tiền VN là 5 triệu đồng VN. Tôi nghĩ là bạn trí nhớ đã suy sụp.

Thời gian sau này, khoảng 5 hay 6 năm gần đây, bạn đã sinh hoạt với nhóm thơ văn ở VN và sinh hoạt rất đậm đà. Họ đã cùng nhau ra mắt tập thơ, quyển truyện, hàng tháng. Đặc biệt, khi bạn 2 lần vô nhà thương, họ đã đến tận nơi thăm viếng tận tình. Bạn đã có một thời gian ám cúng và thân tình cùng các nhà thơ văn đó.

Khi tôi làm Lá Thư AHCC, bạn đã giúp tôi rất nhiều. Những bài thơ trong 5 LT vừa qua và những LT sau, phần lớn là thơ của bạn. Tôi nghĩ rằng bây giờ bạn ở miền Vĩnh Cửu, thấy những bài thơ của bạn được đăng tải và hăm mộ, chắc bạn cũng yên lòng. Riêng tôi, khi đăng thơ bạn, lòng thơ của tôi mỗi ngày rung động hơn.

Bạn có 3 cậu con trai: 1 ở VN, 1 ở Úc và 1 ở Mỹ. Nghe nói cậu con trai ở VN làm địa ốc và rất khá giả. Tôi chưa một lần gặp 3 cậu con trai đó, nhưng thấy chúng chăm sóc cho bạn những ngày cuối đời, tôi mừng cho bạn có những giây phút tình phụ tử rất quý báu. Bạn cũng vài lần nói với tôi là bạn có thể đi Mỹ, nhưng bạn không muốn đi vì muốn chia buồn xé ngọt với dân tộc VN và bây giờ nằm yên trong khuôn viên Xuân Lộc ở VN.

Chúc bạn yên nghỉ nơi Vĩnh Hằng và cầu giúp cho dân tộc Việt Nam sớm dành được Độc Lập và Tự Do, một nguyện ước mà trước đây bạn theo đuổi. Cũng xin bạn giúp cho Lá Thư AHCC mỗi ngày tốt đẹp hơn.

Trần Trung Trực

Phần mộ của bạn Lê Công Minh do cháu Lê Công Khanh thiết kế và chỉ đạo và bạn Trần Thành Nhân cổ vấn.

Nhớ Về Bác Các



Từ trái cô Uyên, bạn Các, cô Trang và ông Đồng

Sài Gòn, ngày 18/3/2020

Bác Các xa rồi Bác Các ơi
Nhớ về Bác Các nhớ chơi vui!

Tết năm nay, Canh Tý 2020, Bác Các lên nhà tôi ăn bữa cơm trưa ngày 28 Âm Lịch khi ở Mỹ về Việt Nam được hai ngày.

Mâm cơm có bánh chưng, canh khổ qua dồn thịt, thịt kho trứng. Món tráng miệng là dưa hấu đỏ au, ngọt mát.

Bác Các cười nói:

- Ăn Tết sớm, toàn món Tết.

Bác ăn nhiệt tình, ngon miệng. Ba tôi và Bác cùng ly: **Chúc Mừng Năm Mới.**

Cả nhà tôi vui niềm vui đoàn tụ. Năm nay Bác về thật bất ngờ.

Ba tôi và Bác là những người bạn cùng học từ thời thơ ấu mà giờ cả hai tóc đã bạc phơ. Tôi nhìn Bác và có điều gì đó khó nói?!

Ba tôi cho Bác hay tin bác Lê Công Minh mất và sáng hôm sau cùng các bác khóa Công Chánh ở Việt Nam đi viếng đám tang. Bác đến nhà thật sớm, cùng ngồi uống chén trà nóng với ba tôi và gật gù:

- Uống trà nóng ấm bụng thấy khỏe người.

Hai người ngồi “trà đạo” một chút về bác Minh rồi đi bộ ra đường, đúng giờ hẹn có xe của các bác Sơn, Huân, Thân đón. Nhà bác Minh ở Xuân Lộc, Long Khánh. Sau khi viếng đám tang, các bác có ăn trưa với nhau rồi Bác về nhà ba tôi nghỉ trưa. Tôi mời Bác:

- Chiều nay mời Bác ở lại ăn cơm. Con chuẩn bị món cá chiên mà Bác thích.

Bác từ chối:

- Hôm nay Bác mệt rồi, khi khác Bác đến.

Ba tôi đưa Bác ra đầu ngõ để đón Taxi. Tôi nhìn bác thiệt lâu và như có một linh cảm chợt đến là sẽ không còn gặp Bác nữa. Tôi ra cửa nhìn theo Bác. Bác quay đầu lại nhìn tôi như muốn nói điều gì đó rồi bước đi....!?

Dịch bệnh Covid -19 lan nhanh. Bác sợ không dám đi đâu chỉ ở nhà. Trước khi bác quay về Mỹ, ba tôi có gọi điện cho Bác:

- Các ơi, mình có để dành cho bạn một ít quà, đặc sản Phan Thiết quê mình. Lên ăn cơm cùng gia đình luôn nha!

Bác nói:

- Cảm ơn nha, muốn đi mà ngại quá. Xa quá. Ngại đi taxi quá Bốn ơi!

Ba tôi chúc bác đi Thượng Lộ Bình An, về đến cho ba hay tin.

Không ai ngờ đó cũng là lần nói chuyện sau cuối. Và hôm nay tôi nghe tin bác mãi mãi ra đi. Có một khoảnh khắc mà khi cảm nhận kỹ thì đó là phút giây Vĩnh biệt cuối cùng. **Tôi chợt nhớ lại ánh mắt Bác quay lại nhìn tôi như một lời vĩnh biệt!**

Vĩnh biệt Bác! Cầu xin Ông Trên gia hộ cho Bác được **An Nghỉ Thiên Thu**, bình yên như cách sống của Bác: **Sống vui vẻ, chan hòa với mọi người.**

Con sẽ nhớ mãi nụ cười và ánh mắt quay nhìn lại sau cùng khi chia tay Bác!

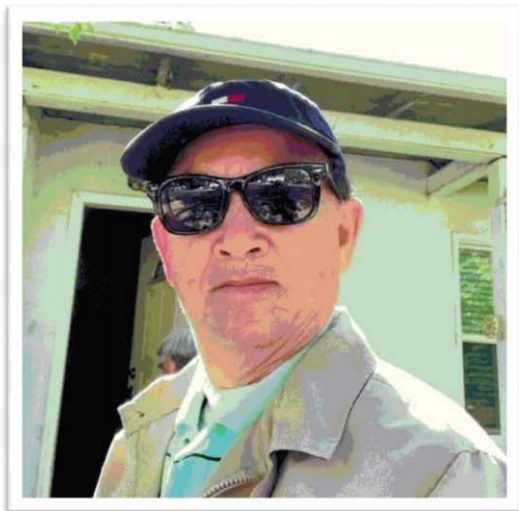
Thương tiếc!

Con Trang (con của Nguyễn Đình Bốn)

Nguyễn Thị Thu Trang

Tưởng Nhớ Bạn Ngô Hoàng Các

Trần Trung Trực



Di ảnh Ngô Hoàng Các - 2017

Tôi với AH Ngô Hoàng Các cùng học Khóa 6 KSCCĐC (1963-1967). Trong 4 năm học, chúng tôi không chơi thân, chỉ thoáng qua. Tôi được biết bạn Các và AH Nguyễn Đình Bốn và AH Trần Đình Thọ cùng học chung trung học với nhau ở trường trung học Phan Bội Châu, Phan Thiết.

Khi ra trường, bạn Các nhận lãnh nhiệm vụ ở Tổng Nha Kiều Lộ, còn tôi thì nhận lãnh nhiệm vụ ở Tòa Đô Chánh Sài Gòn. Bạn Các tiến rất nhanh trong công việc. Trong vài năm bạn đã từ Phó Ty Công Chánh Bình Dương trở thành Trưởng Ty Công Chánh Biên Hòa.

Tôi may mắn được sang Mỹ năm 1975, còn bạn thì phải đi học tập và sau đó vài năm tổ chức vượt biên 7 lần và lần chót mang cả đại gia đình sang trại tỵ nạn Galang, Indonesia. Sang Mỹ, bạn đã học hành lại, làm việc cho một công ty xây cất Mỹ, và đã mang thêm KS Thạch và KTS Nguyễn Huy vô làm. Trong thời gian ở Mỹ, chúng tôi bận bịu làm ăn, ít liên lạc với nhau.

Cách đây 10 năm, nhân dịp đi Washington DC thăm hoa anh đào, tôi liên lạc với bạn Các đón tôi ở Washington DC. Nhờ dịp này, chúng tôi trao đổi và hiểu bạn nhiều hơn. Bạn làm cho một công ty Mỹ lớn ở Washington

DC và thuê nhà ở đó. Bạn có một căn nhà khá lớn ở Harrisburg, Pennsylvania, để cho vợ và vợ chồng cô con gái ở. Bạn đã đón chúng tôi về chỗ trọ, nhường phòng ngủ cho chúng tôi và chở chúng tôi đi thăm hoa anh đào và các thắng cảnh của Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Trong khi đi chơi và trên đường về nhà, bạn đã kể cho tôi biết tất cả những gì bạn đã làm để che mắt VC và lập chuyển vượt biên thật hải hùng, nhưng thành công. Tôi không ngờ tôi có một người bạn giỏi giang như vậy. Bạn đã uống rượu và đấu trí với tụi VC. Khi vượt biên, bạn đã tổ chức thật qui củ, mua địa bàn, hướng dẫn người lái tàu đến bờ Tự Do. Tôi nghĩ nếu tôi còn kẹt lại VN, tôi không được như bạn, học hỏi và làm được như vậy.



Khóa 6 KSCC tổ chức kỷ niệm 45 năm ra trường ở Cancun, Mê Tây Cơ, bạn Các phía ngoài tay phải



Từ trái bạn Bê, Nhuận, bồi Mê, bạn Các, Thành, Trực và Ngạn

Năm 2012, tôi và bạn kêu gọi anh em Khóa 6 tổ chức kỷ niệm 45 năm ra trường ở Cancun, Mỹ Tây Cơ. Nhờ bạn tiếp tay, Khóa 6 có chúng tôi, có bạn, Trịnh Thành, Ngô Thái Bình, Nguyễn Văn Bê, Nguyễn Đức Nhuận, và thêm Nguyễn Ngọc Thụ, K10KSCC, chị Trình Hữu Dục tham gia. Tuy chỉ ở Cancun có 5 ngày, nhưng là một kỷ niệm đáng ghi nhớ của tôi và các bạn tham gia. Bạn Các đã tổ chức họp mặt ăn uống thật vui vẻ. Khi về bạn còn làm một show có những hình ảnh và nhạc để kỷ niệm.

Xin quý AHCC click vào hàng chữ sau để xem:

[Kỷ Niệm 45 Năm Ra Trường Của K6KSCC](#)



Bạn Các và cô Hồng ở Cancun, Mỹ Tây Cơ



Ngồi cô thầy Tăng, anh Trang, đứng bạn Các và Ngoạn

Sau đó mỗi năm, bạn đã cùng tôi tổ chức anh em K6KSCC đi thăm thầy Tăng, đi cruise, v.v... Đặc biệt, Panama cruise, bạn và chúng tôi cùng đi, và bạn đã chọn phòng balcony giá gần gấp đôi chúng tôi. Bạn đã có những ngày thật vui vẻ và đã cho chúng tôi ghé qua phòng bạn ngắm kênh Panama và bầu trời xinh đẹp. Có một kỷ niệm đẹp nữa, là

bạn đã cùng chúng tôi đi Cancun, Mỹ Tây Cơ trong 1 tuần lễ ở khách sạn Riu Palace Las Americas. Trong lần này, bạn đã ra ngoài khách sạn làm massage và kể cho chúng tôi nghe và bạn cùng chúng tôi đi làm lần nữa. Cuộc họp kỷ niệm 50 năm ra trường của K6KSCC ở Los Angeles xum tụ nhất. Có cả AH Lê Trọng Thư từ Canada sang dự. Bạn hăng say cùng bạn bè đồng khóa tham dự một cách tích cực. Có rất nhiều kỷ niệm chúng tôi với bạn, kể ra cũng vài trang giấy.



Họp mặt kỷ niệm 50 năm ra trường của K6KSCC, từ trái các bạn Thư, Định, Nhuận, Các, Phát, Trục, Thành, Bê, Bình, Ngoạn, Bảo, chị Như Khuê, bạn Thọ và Chung

Khi làm Lá Thư AHCC, tôi thấy bạn tính tình thẳng thắn. Khi bạn thấy những điểm sai trái đều nói ra để tôi tránh. Trong những người trong BPT Lá Thư, tôi thấy bạn kính nể hai người là AH Nguyễn Thiệp và AH Nguyễn Đình Duật. Không phải hù tôi, nhưng những chuyện gì mà bạn muốn tôi nghe, bạn thường nói đó là ý kiến hay anh Thiệp hay anh Duật đã nói.

Dầu bây giờ chúng tôi phải xa bạn mãi mãi và không được bạn giúp đỡ trực tiếp, nhưng chúng tôi nghĩ, khoảng 10 năm sau cùng, bạn đã có một cuộc sống tốt đẹp, giúp tôi làm Lá Thư AHCC thật hoàn hảo và thâm tình AHCC. Chúng tôi, toàn thể AHCC cảm ơn sự đóng góp tích cực của bạn. Mong bạn bây giờ ở miền Vĩnh Cửu có nhiều quyền năng giúp tôi hoàn thành LT khá hơn, với đầy đủ sức khỏe để cống hiến thêm cho bạn và bạn LC Minh vừa mới mất cách đây hơn 1 tháng.

Vĩnh biệt Bạn!

Trần Trung Trục

Tưởng Nhớ Thầy Phan Đình Tăng

Đoàn Đình Mạnh

Thầy Phan Đình Tăng giỏi mà hòa nhã, coi tất cả học trò như em út trong nhà. Chức vụ cao mà khiêm nhường, coi tất cả học trò đã tốt nghiệp trở thành nhân viên của Thầy như đồng nghiệp. Cho nên tất cả học trò của Thầy, tất cả nhân viên của Thầy khi nhắc đến Thầy đều bày tỏ một sự kính mến đặc biệt khi Thầy lên voi cũng như khi Thầy xuống ghế, khi Thầy còn sống cũng như khi Thầy đã tạ thế.

Khóa 14 Kỹ Sư Công Chánh chúng tôi có được cái may mắn là Khóa cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa được làm học trò của Thầy cho đến khi tốt nghiệp.

Sau đây là nguyên văn lời anh Hoàng Ngọc Trí, Khóa 14 chúng tôi, viết về Thầy.

“Nhắc đến Thầy Phan Đình Tăng, một người Thầy mà trong tất cả chúng ta đều quý mến. Riêng tôi còn có một kỷ niệm không bao giờ quên được trong giờ học của Thầy. Các bạn có lẽ không nhớ, may ra bạn Trương Công Đán còn nhớ. Xin chia sẻ cùng các bạn như sau.

Vào một buổi trưa tôi đến nhà bạn Đán chờ đi học môn Sức Chịu Vật Liệu của Thầy Tăng. Nhà bạn Đán có một đôi guốc gỗ và không hiểu tại sao hôm đó tôi lại muốn mang đôi guốc đi học. Hôm đó học ở Giảng Đường có nhiều bậc cấp. Mà tôi lại thường hay ngồi ở cuối lớp.

Thầy Tăng giảng bài chừng 1 giờ thì bỗng dừng Thầy kêu tôi lên bảng. Thật bất ngờ, tôi đành phải mang guốc đi lên. Với sự thinh lặng của Giảng Đường, tôi đã cố gắng đi thật nhẹ, thật chậm nhưng cũng không ngăn được những tiếng “lóc cóc” của chiếc guốc chạm xuống nền bê tông. Đoạn đường từ cuối lớp xuống tới bảng sao thật dài lúc đó. Tôi thật sự lo âu và chuẩn bị nghe Thầy la mắng.

Nhưng Thầy vẫn điềm tĩnh, gương mặt hiền hòa tiếp tục giọng nói hiền từ giảng bài, cách tính sức chịu của đà bê tông cốt sắt. Thầy đọc cho tôi viết lên bảng những điều cần thiết để cả lớp cùng xem. Không rõ bao lâu Thầy cho tôi về chỗ ngồi. Trên đường về chỗ ngồi tôi cũng thấy khó khăn không kém.

Tan giờ học tôi cảm thấy như được cởi trói thanh thản. Đồng thời cũng có một ấn tượng sâu đậm về Thầy. Tôi vẫn luôn ghi nhớ nét mặt nhân hậu và giọng nói hiền hòa của Thầy.

Nay Thầy đã quy tiên. Xin thăm cầu nguyện Thầy được an nhàn và thanh thản nơi cõi Vĩnh Hằng.”

Những gì anh Trí viết ở trên đã thể hiện được tất cả những gì Khóa 14 chúng tôi muốn nói về Thầy. Thầy hiền từ, hòa nhã không hề la mắng học trò, nhưng Thầy có một cái oai nghiêm ngẫm làm tất cả học trò đều kính nể. Thầy là người không giận mà oai.

Văn Bằng Kỹ Sư của Khóa 14 chúng tôi được Ái Hữu TS Nguyễn Thanh Toàn ký ngày 26 tháng 4 năm 1975. Được Trưởng Lớp Ngô Đình phát tại lớp học hằng ngày vào ngày 28 tháng 4. Hai ngày sau thì Saigon thất thủ. Thành ra Khóa chúng tôi không có ai được cái may mắn làm nhân viên của Thầy.

Tuy nhiên Khóa chúng tôi lại có hai người được may mắn làm việc chung với Thầy sau khi Thầy đi tù cải tạo ở Thái Nguyên về lại Saigon, đó là hai anh Trương Công Đán và Trần Cảnh Thuận.

Sau đây là nguyên văn anh Trương Công Đán viết về Thầy sau khi Thầy đã xuống ghế.

“Cuối năm 1978 Thầy Tăng ra trại tù cải tạo và được Ông Thanh Giám Đốc một Công ty Xây dựng trụ sở giữa Hàng Xanh và cầu Phan Thanh Giản, nay là Điện Biên Phủ, nhận vào làm như là một Kỹ Sư Thiết Kế. Từ Trưởng Phòng, anh Trần Đình Thọ hiện ở Bắc Cali, đến Kỹ Sư của Phòng đều là học trò của Thầy, trong đó có Trần Cảnh Thuận và tôi.

Dù mới ra trại tù cải tạo nơi núi rừng Việt Bắc và bị mất một vài cái răng tiền hàm Thầy vẫn mạnh khỏe. Vẫn chững chạc và giọng nói vẫn mạnh mẽ và ấm như khi còn đứng trên bục giảng của Trường Phú Thọ. Tất cả anh em vẫn tiếp tục gọi là Thầy một cách kính cẩn trong giao tiếp và vì thế một số lớn người trong Sở dù không biết Thầy cũng gọi là Thầy.

*Thầy Tăng dù trong lúc sa cơ, thất thế nhưng vẫn giữ cho mình chí khí của một **Kẻ Sĩ** từ cách đi đứng đến lời nói. Không tỏ vẻ lo lắng,*

không một lời ta thán, không chỉ trích ... chỉ mỉm cười.

Tết năm 1979, anh Thọ tổ chức ăn Tết Niên cho Phòng Thiết Kế có Thầy Tăng tham dự và đây cũng là lần cuối cùng tôi được gặp Thầy.

Tôi vượt biên tháng tư năm 1979. Nhờ Châu Phong Quan cùng Khóa tổ chức gặp lại anh Thọ ở Sacramento năm 2016. Một cuộc hội ngộ đáng nhớ và chúng tôi không quên nhắc tới vị Thầy khả kính.

Tôi xin đốt một nén hương để tưởng nhớ đến Thầy."

Chỉ có hai chữ **Kẻ Sĩ** như anh Đán viết ở trên mới có thể diễn tả được con người và nhân cách của Thầy.

Tôi xin có đôi dòng về gia thế của Thầy. Mọi người đều biết danh tướng Việt Nam Cộng Hòa khi còn sống thì được toàn thể binh sĩ, sĩ quan thuộc cấp kính mến khi chết thì được toàn thể dân chúng Miền Nam Việt Nam kính phục là Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Quân Đoàn 4 kiêm Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật. Nhưng ít ai biết hoặc ít ai nhớ Thầy Phan Đình Tăng và Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam là anh em con Cô con Cậu. Ba của Cố Thiếu Tướng Nam là anh cả của Mẹ Thầy Tăng.

Thầy Tăng có viết bài Nhớ Anh Nguyễn Khoa Nam được đăng trên Lá Thư AHCC số 91, bài 20, trang 73.

Anh con Cậu là Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam khi chết thì được toàn thể dân chúng Miền Nam Việt Nam kính phục. Em con Cô là Thầy Phan Đình Tăng khi tạ thế thì được toàn thể học trò cũ, toàn thể nhân viên cũ kính mến. Việt Nam Cộng Hòa chưa có gia đình nào được hưởng vinh dự này.

Bất chước anh Đán tôi cũng xin đốt một nén nhang để tưởng nhớ đến Thầy. Nguyên cầu cho Thầy được vãng sanh Cực Lạc.

Melbourne, tháng 4 năm 2020
Đoàn Đình Mạnh

TRỜI VẪN CÒN ĐEN NHỮNG ĐÁM MÂY...

Trời vẫn còn đen những đám mây,
Núi sông buồn quá núi sông này,

Anh hùng lớp lớp xuôi tay đợi,
Lớp lớp nhìn qua cửa ngục dày...

Vận nước chìm trong thu tối tăm,
Mùa thu "xương máu" rợn trắng rằm,
Mùa thu của lũ cô hồn sống;
Tôi vẽ cuộc đời một chữ "cảm"...

Vốn dòng con Lạc với cháu Hồng,
Cũng giải trời Nam hướng biển Đông,
Lạc bước theo phường Tây hiếu sát,
Để rồi dẫm nát cả non sông!

Bốn nghìn năm sử nhục hoà vịnh,
Cho đến hôm nay bỗng giết mình,
Một lũ tôi đòi quên Quốc Tổ,
Bàn thờ chỉ thấy Mác, Lê-nin

Từ ấy hận thù khơi sáng ra,
Bao nhiêu máu đỏ nhuộm sơn hà,
Bao nhiêu nước mắt tuôn thành suối,
Chân lý tìm đâu? Chân lý ma...

Liên tiếp xưa dân vào chiến tranh,
Dường như lũ chúng sợ thanh bình,
Hay vì chúng muốn buôn xương máu,
Đẹp mắt quan thầy, kiếm lợi danh ...

Lâm than còn đó tiếp lâm than,
Mấy nước anh em lẫn chiếm càn;
Rõ mặt ai là quân xâm lược,
Ngọn cờ chính nghĩa rách tan hoang...

Phúc lợi dân sinh chẳng đoái hoài,
Lọc lừa đến trắng cả đôi tay,
Để rồi đưa xuống đời nô dịch,
Một chén cơm ăn, nước mắt đầy...

Ánh sáng Mác Lê, tối mịt mù,
Thiên đường Cộng sản nẻo hoang vu,
Tôi đòi chêm chệ như cai ngục,
Đất nước hôm nay một trại tù...

Tôi thét to cho Trời Đất biết:
Đất Trời đâu, xin lắng nghe đây:
Việt Nam muốn cởi vòng oan nghiệt,
Hãy vì Đại nghĩa sớm chung tay!

Lê Phương Nguyên, Saigon 24-12-1980

TUỞNG NHỚ AHCC/GS PHAN ĐÌNH TĂNG

Cấp Chỉ Huy Tài Đức Vẹn Toàn

Nguyễn Sĩ Tuất

Một tin

lành chị em AHCC và cựu sinh viên Trung Tâm QG Kỹ Thuật Phú Thọ bằng hoàng và thương tiếc là **Giáo Sư Phan Đình Tăng** đã thất lạc ngày 4/4/2020 tại New Orleans, Louisiana, Hoa Kỳ.



Bài này viết để tri ân và tưởng nhớ một cấp chỉ huy đã giúp người viết khi còn làm việc trong Bộ Công Chánh trước 1975 và cả sau 1975 khi làm việc tại Massachusetts, USA. Thực ra, tác giả đã tính gửi bài tới LTAHCC cách nay ít lâu, nhưng chưa kịp hoàn tất thì AH/GS đã qua đời.

Trước năm 1975. Nhớ lại ngày nào năm 1959 tôi là Trưởng Phòng Kỹ Thuật Khu Nam Công Chánh Cần Thơ, được đổi về Tổng Nha Công Chánh, và tới trình diện AH Phan Đình Tăng, kỹ sư tốt nghiệp Ecole Nationale Supérieure des Ponts & Chaussées. Lúc đó AH làm Chánh Sự Vụ (CSV) Sở Kỹ Thuật của Tổng Nha. Cùng làm trong Sở có AHCC Nguyễn Ngọc Khiêm, hiện ở Canada. Chúng tôi thường được ông CSV rất hòa nhã, chỉ dẫn tường tận khi gặp những vấn đề kỹ thuật khó khăn phải giải quyết. Tới năm 1961, do nhu cầu của Mỏ Than Nông Sơn, tôi qua Mỏ làm Trưởng Khu Khai Thác, và ít lâu sau làm Chef des Services de Coordination et des Etudes de Génie Civil du Complexe Industriel de AnHòa-NôngSơn (KKN AHNS) (Xin xem copy dưới đây). Trong thời gian này, Giám Đốc Lương Thế Siêu (Polytechnique de Paris+Ponts & Chaussées) làm Directeur Technique, cho tăng cường thêm hai AH Nguyễn Thiệp và Vương Nam Dương từ An Hòa về Saigon để cùng với tôi kiểm soát lại các họa đồ của nhà thầu Koppers-France cho các nhà máy Hóa Học và nhà Máy Điện, đồng thời lập bảng toán chứng minh

và thiết kế bản vẽ cho một số công trình phụ thuộc cho KN AHNS. Tuy làm chung nhưng AH Thiệp chuyên tính các structures hyperstatiques, AH Dương chuyên về các đà trên đó có cần trục di động trong nhà máy, còn tôi chuyên về béton armé. Có thêm Tổng Thanh Tra CC Huỳnh văn Diễm làm cố vấn trong việc này. Trong bản vẽ các nhà máy chính gửi từ Âu Châu qua, Koppers-France thiết kế theo Règles de Béton Armé (BA) 1960, thế mà từ lúc tôi ra trường năm 1955 thì chỉ mới biết áp dụng quy phạm BA 45 thường được ghi trong Điều Kiện Sách Chung. Thành thử phải kiểm BA 60 và Circulaire 1964, rồi sau khi lập bảng toán chứng minh theo BA 60, tôi tới hỏi AH Tăng. Ông Thầy xem lại bảng toán, rồi chỉ dẫn mấy điểm cần sửa. Sau đó, xếp Lương Thế Siêu (sau lên chức **Tổng Trưởng Giao Thông Công Chánh**) chấp thuận, ký và gửi cho Koppers-France bản vẽ các công trình phụ thuộc do KKN AHNS tự thiết kế nói trên, đồng thời bác bỏ một số họa đồ của họ, buộc họ tính lại. AH Tăng còn tiếp tục giúp khi tôi được chuyển chuyên qua Vecco (VN Kỹ Thuật Xây Cất), phụ tá cho Thứ Trưởng kiêm TGD Bưu Đôn (sau khi rời chức vụ Bộ Trưởng). Tôi được chỉ định đặc trách hai nhà: Nhà Dụng Cụ và Nhà Sản Xuất, trong đó có Xưởng Đúc Đà Bê tông Tiên Áp Châu Thới, cộng thêm các nhà Máy Sản Xuất trụ điện bê tông, Xưởng trộn bê tông xi măng, trộn bê tông nhựa hotmix, thiết bị sản xuất đá theo tiêu chuẩn ASTM, trải dài từ Đà Nẵng, Nha Trang, Biên Hòa, Thủ Đức, Cần Thơ, tới Long Xuyên, mỗi nơi có một

Rèlements français et règles françaises de béton armé

Marchés publics	Marchés privés
Circulaire de 1906	
Circulaire de 1934	
	Règles BA 45
	Règles BA 60
Circulaire de 1964	

Trưởng Khu phụ trách. AH Tăng, trong thời gian

đó, giữ chức TGD Kiều Lộ đặt mua một số đá cầu bê tông tiền áp (btta) cho một số cầu xây tại Miền Nam. Ngày giao hàng, Tổng Nha Kiều Lộ thấy có dấu nứt xéo 45 độ ở gần cuối một cây đá, nhưng được trét lại bằng xi măng nên mới đầu không tiếp nhận. AHCC Trưởng Xưởng Đúc Đá tại Châu Thới rất lo lắng sẽ bị từ chối cả lô hơn chục cây đá btta đầu tiên và ảnh hưởng đến các lô hàng sau vì đã lỡ trét xi măng. Làm như thế có thể bị nghi ngờ là tất cả các đá đã không được kiểm phẩm chu đáo, che dấu sơ xuất trong khâu sản xuất. Ngay hôm sau, đích thân TGD tới Xưởng để kiểm tra và tôi cũng phải tới để chứng kiến việc xem xét vết nứt, và xét kỹ quy trình sản xuất cũng như việc kiểm phẩm những cây đá đang được đúc tại Xưởng, TGD khuyến cáo không được trét xi măng chỗ nứt mà phải bỏ cả cây đá. Tuy nhiên, đàn anh đã nhân nhượng bỏ qua việc này, không phạt, chỉ bắt chúng tôi làm cây đá btta khác thay thế cho đủ số theo kế ước, và phải kèm theo kết quả thử nghiệm bê tông thực hiện bởi Sở Thí Nghiệm Vật Liệu Phú An của Kiều Lộ so với kết quả của thí nghiệm Vecco để đối chiếu, sau đó mới tiếp nhận. Nhờ đó Vecco vẫn được trả tiền đều đặn và Xưởng Đúc Đá btta tiếp tục hoạt động để cung ứng kịp thời cho công tác làm cầu mới hoặc gia tăng khả năng chịu tải của các cầu cũ.

Sau năm 1975. Lúc biến cố 1975 xảy ra, tôi đã xin từ dịch về hưu non từ mấy tháng trước để ra làm kỹ sư tư vụ, kiêm Giám Định Viên Kiến Trúc của Tòa Thượng Thẩm Saigon, và dạy học tại ĐH Vạn Hạnh trong hai môn Quản Trị Xi Nghiệp và Toán Tài Chánh. Dĩ nhiên sau 30/4 mấy vụ đó bị “**đẹp tiệm**”. Không có việc sẽ bị đi kinh tế mới, nên tôi tới Tổng Nha Kiều Lộ để xin làm việc lại, nhưng AH Tăng khuyên tôi nên trở về ĐH Vạn Hạnh may ra chắc hơn, không nên trở về Kiều Lộ vì chính AH hiện tại cũng sẽ bị đi cải tạo. Như đã viết trong một bài của LTAHCC số 103, tôi nghe lời AH trở về ĐHVH theo “**học**” lớp chính trị mở cho các giáo chức Đại Học, và lớp chủ nghĩa Mác-Lênin, thực ra là một hình thức cải tạo tư tưởng. Sau khi “**học**” xong 2 khóa này tôi về làm kỹ sư tại Sở Xây Dựng thành phố. Lúc đó, TGD Phan Đình Tăng và Tổng Trưởng Dương kích Nhưỡng sau khi đi cải tạo về cũng đã làm việc tại Sở Xây Dựng. Lúc đầu tôi thuộc Phòng Kỹ Thuật của Liên Hiệp Xi Nghiệp Xây Cát, sau được ngồi chung Phòng tại Sở với TT Dương kích Nhưỡng, còn TGD Tăng bên Ban Thiết Kế. TT Nhưỡng và tôi thường được hỏi ý kiến về các công trình trọng điểm thuộc địa hạt thành phố nhưng thỉnh thoảng cũng phải cho ý kiến về một số công trình thuộc Trung Ương tại Miền Nam như đập thủy điện Trị An trên sông Đồng Nai, phương án tăng mức sản xuất của nhà máy Xi Măng Hà

Tiên từ 300.000 tấn/năm lên 1 triệu tấn/năm, công tác ngăn nước mặn tại Long An... Có một bữa, Võ văn Kiệt, lúc đó còn là BT Thành Ủy gọi chúng tôi tới nhà riêng để bàn về việc chỉnh trang tỉnh Hà Tĩnh. Tôi tới nơi thì thấy ngoài VvK còn có Trương Như Tảng, trước là BT Tư Pháp trong CPLTMN, hiện mất chức, về phía chúng tôi có TT Nhưỡng, TGD Tăng, một KTSư không nhớ tên và tôi (**ngoài ra có 1 người tôi không rõ là ai**). Sau khi nghe mục đích buổi họp và thảo luận sơ qua về các dự án, chúng tôi được biết ngày hôm sau sẽ có xe đưa chúng tôi đi quan sát thực địa để cho ý kiến. Nhưng sáng sớm hôm sau tôi cáo bệnh không đi. Hai bữa nữa khi đi làm lại gặp TGD Tăng tại Sở, hóa ra AH cũng không đi. Phái đoàn đã đi Hà Tĩnh, gần tuần sau mới về. Còn Trương Như Tảng sau đó vài tháng vượt biển trốn lốt, được định cư tại Pháp, và viết “**Mémoires d'un Viet Cong**” đã dịch ra tiếng Anh “**A Vietcong Memoir**” nay còn bán trên Amazon.

Sau 1983 tại Hoa Kỳ. Gia đình chúng tôi có Laissez-passer qua Pháp từ năm 1982 nhưng tôi xin chuyển qua Mỹ nhờ con tôi đã vượt biên năm 1979 bảo lãnh. Định cư tại Massachusetts từ năm 1983, tôi nghĩ tới giấy giới thiệu, nên đã liên lạc với vị chỉ huy cũ của mình. TGD Tăng sốt sắng điền vào mẫu chứng thực và gửi thẳng cho Board of Professional Engineers cho tôi được thi P.E. đồng thời gửi cho State Department of Personnel Administration tại Boston để tôi dự thi vào Civil Engineer chính ngạch của State. Tôi cũng nhờ cố vấn Purifoy cấp cho 1 reference để dùng khi cần. Nhờ vậy tôi đã thi ngay và đậu P.E., rồi thi đậu lần lượt vào 6 ngạch Kỹ Sư của State. Ngạch Kỹ Sư của Massachusetts chia ra làm 6 ngạch hay bậc: bậc I là entry level, và cao nhất là bậc VI Supervising CE tương đương với ngạch Trưởng Kỹ Sư tại VN hay Ingénieur en Chef của Pháp. Mỗi ngạch, hay bậc, chia ra nhiều trật, cứ mỗi 2 năm tự động lên 1 trật do thâm niên. Nhưng muốn từ bậc thấp lên bậc cao tiếp theo phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong bậc thấp rồi đậu kỳ thi chính ngạch như copies dưới đây (**nếu năm đó không có kỳ thi thì dùng kết quả kỳ thi gần nhất**). Sau đó theo thứ tự điểm cao thấp được gọi phỏng vấn sát hạch (**khốn nỗi hiếm có opening vì chức vụ có hạn và đang có người tại chỗ, chỉ khi nào người ấy về hưu hay chết, hoặc hãn hữu có thêm ngân sách được Quốc Hội chấp thuận cho ngân khoản mới thì mới hi vọng**). Khi được vào chính ngạch của State, có thể được bổ nhiệm vào những cơ quan đang thiếu, không nhất thiết phải là Public Works, Environmental Affairs, Metropolitan District Commission hay Resource Management.

Do sự kiện ít opening tại Massachusetts, giới hạn bởi quy chế, có nhiều kỹ sư “đội dài cả cổ” mà không có cơ hội tiến thân, tới khi về hưu cũng chỉ lên tới bậc 3 hay 4, rất ít được lên tới bậc 5 hoặc 6. Trường hợp tôi nhờ may mắn có opening đúng thời điểm, lại thi đậu cả 6 bậc, và có references tốt của cố vấn Purifoy, kèm với giấy của TGD Tăng: AH Tăng chứng thực tôi đã giữ nhiều chức vụ chỉ huy tại CC VN, đã làm Chief Engineer trong 5 năm tại Vecco, còn cố vấn USAID Leroy Purifoy, chứng nhận tôi “*should be able to compete on equal terms with any US engineer with similar qualifications and experience*” (copy dưới đây). Nhờ vậy nên chỉ sau 4 năm làm việc tại Massachusetts từ entry level, tôi đã lên bậc IV Principal Engineer, giữ chức Section Head of Dams and Heavy Structures của Metropolitan District Commission (MDC) từ năm 1987, và khi gần về hưu được lên ngạch V và VI (*supervising engineer*) với chức vụ Senior Project Manager tại Division of Resource Management, sau khi qua mọi thủ tục của quy chế chính ngạch.

Không có references tốt của những người có chức vụ cao hơn còn ở VN và ở Mỹ, thì tôi không đủ qualifications để nộp đơn thi, và khi được sát hạch phỏng vấn, sẽ không có cơ hội trình bày kinh nghiệm của 28 năm hành nghề theo chứng thực trong giấy references.

Nay hồi tưởng lại những giúp đỡ của AHCC/GS Phan Đình Tăng trong nghề nghiệp, đặc biệt khi định cư tại Mỹ để “*làm lại cuộc đời*”, tôi viết bài này để tưởng nhớ một vị chỉ huy tài đức vẹn toàn đã nâng đỡ các đàn em rất nhiều khi họ cần tới Đại Ca.

Nguyễn Sĩ Tuất

THE COMMONWEALTH OF MASSACHUSETTS
DEPARTMENT OF PERSONNEL ADMINISTRATION
1 ASHBURTON PL., BOSTON, MASSACHUSETTS 02108

I AM PLEASED TO INFORM YOU THAT YOU HAVE PASSED EXAMINATION
NO. 9236 OPEN ASSOCIATE CIVIL ENGINEER STATEWIDE

WRITTEN EXAM PASS SCORE	YOUR SCORE BY SUBJECT IS:	SCORE	WT.
60.00	WRITTEN	074.32	
EXAM=DATE 12/15/84	ENTR REQ	ELIG	
SSN 012-64-6353			
NGUYEN, TUAT S.			
28 FOX ST. APT. #3			
DORCHESTER MA 02122			
		74.00	AVG

THE COMMONWEALTH OF MASSACHUSETTS
DEPARTMENT OF PERSONNEL ADMINISTRATION
1 ASHBURTON PL., BOSTON, MASSACHUSETTS 02108

I AM PLEASED TO INFORM YOU THAT YOU HAVE PASSED EXAMINATION
NO. 3736 SENIOR CIVIL ENGINEER STSVC C&T

EXAM DATE	YOUR SCORE BY SUBJECT WAS:	SCORE	WT.
11/12/83	PRACTICAL QUESTIONS	385.49	
PRAC QUES PASS SCORE	ENTRANCE REQUIREMENTS	ELIG	
APP# 83-48545			
SSN 012-64-6353			
NGUYEN, TUAT S.			
28 FOX ST. APT. #3			
DORCHESTER MA 02122			
		TOTAL SCORE DVD BY WT.	85 A

THE COMMONWEALTH OF MASSACHUSETTS
DEPARTMENT OF PERSONNEL ADMINISTRATION
1 ASHBURTON PL., BOSTON, MASSACHUSETTS 02108

I AM PLEASED TO INFORM YOU THAT YOU HAVE PASSED EXAMINATION
NO. 3707 OPEN CIVIL ENGINEER VI STATE SERVICE

WRITTEN EXAM PASS SCORE	YOUR SCORE BY SUBJECT IS:	SCORE	WT.
60.00	WRITTEN	062.24	
EXAM=DATE 04/28/90	ENTR REQ	ELIG	
SSN 012-64-6353			
NGUYEN, SI-TUAT			
59 ELLIOT STREET			
		62.00	AVG

THE COMMONWEALTH OF MASSACHUSETTS
DEPARTMENT OF PERSONNEL ADMINISTRATION
1 ASHBURTON PL., BOSTON, MASSACHUSETTS 02108

I AM PLEASED TO INFORM YOU THAT YOU HAVE PASSED EXAMINATION
NO. 9239 OPEN SUPVG CIVIL ENGINEER MUNICIPAL SERVICE

WRITTEN EXAM PASS SCORE	YOUR SCORE BY SUBJECT IS:	SCORE	WT.
60.00	WRITTEN	072.34	
EXAM=DATE 12/15/84	ENTR REQ	ELIG	
SSN 012-64-6353			
NGUYEN, TUAT S.			
28 FOX ST. APT. #3			
		72.00	AVG



The Commonwealth of Massachusetts
Executive Office of Public Safety
Division of Resource Management

Si-Tuat Nguyen, P.E.
Senior Project Manager

100 Cambridge Street
Boston, MA 02202

Telephone:
(617) 727-3326

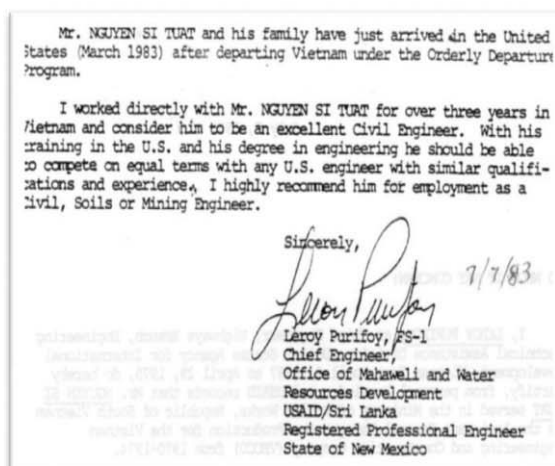
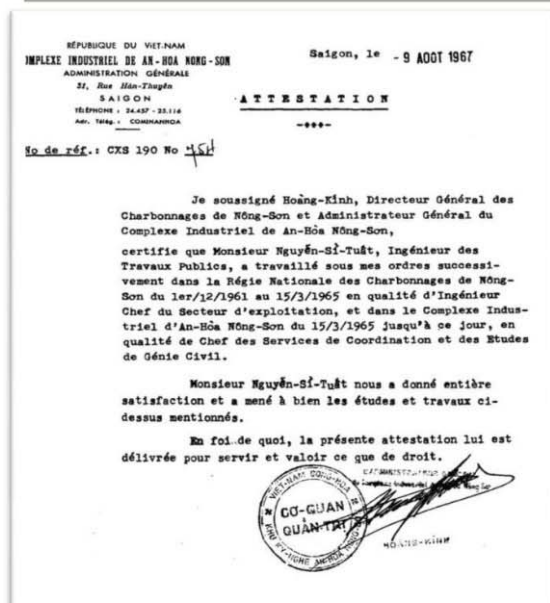


The Commonwealth of Massachusetts
Executive Office of Environmental Affairs
Metropolitan District Commission

Si-Tuat Nguyen, P.E.
Section Head of Dams & Heavy Structures

20 Somerset Street
Boston, MA 02216

Telephone:
(617) 727-1300



KHAI BÚT NĂM GIÁP TÝ

Sáng thức dậy, hôm nay mừng một Tết
Mùa xuân sang đâu biết tự bao giờ?
Ngoài song cửa sắc trời xanh diễm tuyệt,
Ta trong phòng khai bút một bài thơ...

Ta đứng đặt ngồi trên manh chiếu nát,
Điều thuốc tàn còn lại tôi hôm qua,
Que diêm ấm lóe thơm mùi pháo xác,
Khói ngọt ngào lênh láng cháy quanh ta...

Hướng mặt nhìn trời cao xin thêm hứng,
Đế Đất, Trời giao hợp với Người, Thơ;
Xà lim tôi, bốn tường vôi sừng sững,
Khách tri âm sao cũng lắng tai chờ?

Để mở đầu bài thơ năm Giáp Tý,
Lời tạ ơn quả đất vẫn xoay đều,
Hẳn phải có một mùa xuân như ý
Cho mọi người trên đất nước thân yêu.

Xin gửi đến từng dòng Sông, ngọn Núi,
Bốn nghìn năm đùm bọc một giống nòi,
Lòng tôn kính, niềm tin yêu vời vợi,
Lửa tim này dâng hiến ngọn tình khô.

Nguyện sát cánh bên những đời bất hạnh,
Cùng đấu tranh cho lý tưởng Con Người,
Mùa xuân đến sáng niềm tin tất thắng,
Ngày vinh quang xuất hiện vẫy tay mời...

Chiến hữu xa gần, thân quen, tri kỷ!
Lời chúc mừng tâm, chí đẹp như sao,
Sức khỏe, niềm tin, tấm lòng chung thủy
Với cuộc đời mãi mãi ở ngôi cao...

Kẻ thù kia ta nói cho lần cuối,
Gấp quay lưng với tà thuyết nông cuồng,
Trở lại làm người, ăn năn cải hối,
Mời mong tìm ánh sáng của tình thương...

Mùa xuân nay ta có lời cáo lỗi,
Vì việc chung đành để cảnh nhà hoang;
Hãy đợi nhé, đợi một mùa xuân mới,
Ta ân cần nều, pháo đón xuân sang...

Lê Phương Nguyên,
Một học trò của Thầy sáng tác khi nằm trong tù
Mồng một Tết Giáp Tý 1984

Vĩnh Biệt Bạn AH Lê Trọng Thư

Trần Trung Trực

Bạn AH Lê Trọng Thư là Trưởng Lớp hai năm cuối cùng của Khóa 6 KSCC. Bạn đã học vài năm Trường Luật nên là người nhiều tuổi nhất, sau anh Nguyễn Văn Giới, sinh viên Quân Nhân. Bạn hiền và ít nói, không khoe khoang, tuy rằng bạn là con nhà giàu, có hai cô em gái sinh đôi thật đẹp. Các anh em đồng khóa ai cũng mến bạn.



Vợ chồng bạn Lê Trọng Thư

Sau khi ra trường, bạn làm Trưởng Phòng Khai Thác Dầu Hỏa, Bộ Kinh Tế. Tháng 4 năm 1975, tôi không hiểu tại sao bạn còn kẹt lại ở VN. Rồi phải đi học tập vài năm, đi chui đến Hồng Kông. Nghe vợ bạn kể, khi đến bờ biển Hồng Kông, chiếc ghe bị chìm, bạn phải bơi vài vòng cứu người nên mệt quá và bị xỉu. Khi được đến Canada lập nghiệp lại, bạn chạy xe bị xỉu 2 lần, đụng xe 2 lần, rất nguy hiểm, nhưng thoát chết. Vì phải vất vả với cuộc sống mới, 2 lần bị tai nạn và bận rộn với con cái, nhà cửa, bạn đã mất liên lạc với chúng tôi nhiều năm.

Cách đây 4 năm chúng tôi đã liên lạc được với bạn và vợ chồng bạn đã sang Mỹ dự lễ kỷ niệm 50 năm ra trường của Khóa 6 KSCC tại Los Angeles với chúng tôi. Gặp lại bạn, chúng tôi ai cũng vui mừng. Vợ chồng bạn đã cùng chúng tôi đi cruise 5 ngày từ Los Angeles qua Mexico. Kể từ đó, vợ chồng bạn đã hoạch định mỗi năm sẽ sang Mỹ họp mặt với chúng tôi. Dự định thứ hai là sang Mỹ họp Đại Hội AHCCTC lần thứ hai năm 2018. Bạn đã ghi tên xong xuôi, nhưng bạn đã phát giác là bị ung thư phổi nặng và bệnh lan sang các bộ phận khác của cơ thể bạn. Nhờ các bạn AHCC chỉ thuốc

và nhà thương chữa trị bạn đã sống thêm được 2 năm nữa.

Khóa 6 vừa mới mất bạn AH Lê Công Minh khoảng 3 tháng nay, bạn AH Ngô Hoàng Các cách đây 1 tháng nay và hôm nay mất bạn AH Lê Trọng Thư. Một năm đầy sóng gió.

Chúng tôi rất buồn và LT AHCC cũng rất lo ngại cho tương lai vì những người nhiệt tình cho Lá Thư đã không còn giúp được nữa. Tuy vậy, chúng tôi hy vọng các bạn đã qui tiên có nhiều quyền năng hơn chúng tôi có thể giúp cho gia đình các bạn, chúng tôi luôn luôn an mạnh và Lá Thư vững vàng, khá hơn và đậm đà hơn.

Sau đây là những bạn bè gửi lời thăm hỏi và chia buồn:

Quý anh chị thân mến,

Tôi rất xúc động được tin anh Lê Trọng Thư mất. Tuy không quen biết anh Thư từ lâu như nhiều anh chị, tôi thường liên lạc với anh chị Thư từ vài năm nay, đối đãi rất thân tình.

Xin chia buồn cùng chị Thư và các cháu. Nguyên cầu hương linh anh Lê Trọng Thư sớm vãng sanh Tịnh Độ.

Thân mến, Hanh

Vô cùng thương tiếc bạn Lê Trọng Thư. Xin chia buồn cùng gia đình bạn.

Đặng Huấn, VN

Xin thành thật chia buồn cùng chị Thư. Xin cầu nguyện hương hồn Lê trọng Thư được sớm tiêu điều về cõi Phật.

Thành kính phân ưu, Nguyễn quang Bé

Vô cùng thương tiếc bạn hiền Lê Trọng Thư. Nguyên cầu Hương Hồn Bạn sớm về Miền Vĩnh Cửu.

Xin chia buồn với chị Thư và gia đình. Mong chị vững mạnh để vượt qua được sự mất mát lớn lao này.

Thành kính, TĐ Thọ và gia đình

Chúng tôi có rất nhiều email chia buồn và kỷ niệm với bạn. Nhưng vì LT nay đã dài và xin tóm tắt trong 1 trang thôi. **Vĩnh biệt bạn!**

Trần Trung Trực

[Vài hình ảnh K6KSCC Kỷ Niệm 50 Năm Ra Trường](#)

Các Minh Thư, Lời Chào Vĩnh Biệt

Nguyễn Quang Bê

Không có gì buồn và lưu luyến hơn trong vài tháng của năm 2020 phải nói lời chia tay với ba người bạn cùng Khoá 6 KSCC đã vĩnh viễn ra đi. Đó là Lê Công Minh, Ngô Hoàng Các và Lê Trọng Thư. Dù biết rằng cuộc đời là vô thường, sinh lão bệnh tử, ai cũng phải ra đi về cõi Vĩnh Hằng, nhưng khi nhớ lại những kỷ niệm của bạn đồng môn trong suốt 53 năm kể từ ngày ra trường, không mấy ai mà không ngậm ngùi.



Vợ chồng Lê Trọng Thư chụp năm 2017

1- Lê Trọng Thư

Tôi còn nhớ ngày lễ ra trường Công Chánh được tổ chức tại rạp Thống Nhứt trên đường Thống Nhứt trước dinh Độc Lập, do Thầy Lê Sĩ Ngạc, lúc đó là Giám Đốc Trường Cao Đẳng Công Chánh kiêm Giám Đốc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ đến chủ tọa, Thư là người bỏ ra rất nhiều công để lo cho buổi lễ, và hai em gái của Thư được sắp xếp để giữ băng và chuyển cho Thầy Lê Sĩ Ngạc trao tặng cho từng sinh viên ra trường.

Sau đó, mỗi người đi mỗi ngã để phục vụ cho đất nước. Sau biến cố 75, chúng tôi không có dịp gặp nhau, Thư định cư ở Canada. Mãi cho đến năm 2017, chúng tôi mới có dịp gặp vợ chồng Thư trong dịp họp mặt anh em Khoá 6 kỷ niệm 50 năm ra trường tại Orange County, mặc dầu sức khoẻ của Thư không được tốt cho lắm. Sở dĩ như vậy vì khi đi vượt biên, khi tàu bị chìm, Thư đã lội ra biển để cứu vớt những người bị chìm, sau đó vì quá

kiệt sức Thư đã ngã quỵ và sức khoẻ đã bị ảnh hưởng kể từ đó. Chị Thư là người vợ lúc nào cũng ở bên cạnh Thư để săn sóc cho anh với tất cả tận tụy của một người vợ hiền.



2- Lê Công Minh

Lê Công Minh lúc đi học là một người ít nói, trầm tĩnh, thích thể thao và văn nghệ. Sau 75, Minh tham gia vào phong trào Phục Quốc chống lại chính quyền, bị bắt và bị kết án tử hình và tịch thu nhà cửa. Trong thời gian chờ thụ án, Minh bị giam tại Sài Gòn, cùng chỗ với Công Tử Hà Đông Hoàng Hải Thuỷ; Chị Minh đã lo liệu hết sức, mới giúp cho anh Minh được giảm án tử hình xuống còn chung thân. Sau đó, Minh được chuyển về thụ án chung thân ở Long Khánh. Tại đây, với tài trí của mình, anh Minh đã giúp trại trưởng kinh doanh, trở thành nhà giàu; Nhờ đó, anh Minh được giảm án và nói lỏng tự do dần dần, đã mua điền trang Lộc Xuân ở Long Khánh từ đầu thập kỷ 1990. Các con của Minh theo lời di chúc đã xây cất ngôi mộ cho anh với một kiến trúc đặc biệt.

Đây là những bài thơ khắc trên mộ của Minh:

*Đất trời cũng đất trời chung,
Nào ai quốc tặc anh hùng nào ai?*

*Sông,
Ta thích sông dài hơn biển cả,
Sông cứ cho, chẳng giữ lại bao giờ
Cả đời sông là một đời tất tả,*

*Cuộn mình trôi xao xuyến một dòng thơ
Nổi lòng phù sa,
Từ núi theo sông ta về cuối bãi,
Rồi lắng mình - không gập mặt trùng dương,
Ta biết rõ nơi đâu ta dừng lại
Xin cảm ơn - cho dấu có thiên đường*



Bạn Các đứng giữa bồi Mỹ và bạn Thành chụp ngày kỷ niệm 45 năm ra trường của K6KSCC

3- Ngô Hoàng Các

Ngô Hoàng Các là một người rất thông minh, học giỏi, biết hoà đồng với mọi người. Chính nhờ đó mà đường hoạn lộ của Các lúc nào cũng gặp nhiều may mắn sau khi ra trường. Bạn làm trưởng ty Công Chánh Biên Hoà một thời gian khá lâu. Trong thời gian Các làm Trưởng Ty, bạn đã được lòng thượng cấp và nhân viên tại Ty Công Chánh. Tình trường Biên Hoà rất thích Các, mỗi lần đi công tác đều đem Các theo trên trục thăng của ông. Các tâm sự mỗi lần đi cũng hơi run vì sợ bị hỏa tiễn, nhưng lệnh là phải đi thôi. Ngày cuối tháng tư 75, đại tá tỉnh trưởng hỏi Các muốn đi trục thăng với ông để ra hạm đội nhưng Các đã từ chối vì không muốn bỏ gia đình với vợ và hai con thơ còn nhỏ dại ở lại. Sau biến cố 75, ngay cả cán bộ tiếp quản cũng trọng dụng Các.

Sau khi vượt biên thành công, Các định cư ở Pennsylvania và vào làm việc cho một hãng thầu danh tiếng ở đó chuyên về design building vùng Pennsylvania và New York. Ngay cả sau khi về hưu, hãng thầu cũng yêu cầu Các tính toán cho các đồ án và làm việc tại nhà.

Trong những lần họp mặt Công Chánh, đặc biệt của Khóa 6, dầu ở tiểu bang tận miền

Đông xa xôi, không bao giờ vắng mặt Các. Tôi đã nhiều lần đi chơi chung với Các.

Khi được tin của Lê Công Minh mất ở Việt Nam vào tháng 02/2020, mặc dầu xa xôi, Các cũng bay về VN để tiễn đưa một người bạn thân, cũng là một đồng môn, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Không ngờ đó là chuyến đi định mệnh và là chuyến đi cuối cùng của Các để giã từ quê cha đất tổ. Vì sau chuyến đi đó, khi trở về Mỹ, Các lâm bệnh nặng và từ giã cõi đời sau hai tuần chiến đấu với tử thần.

Trong tang lễ của Các, có sự tham dự của chị Như Khuê, vợ của Trần Lâm Thạch đã mất, và Minh, con của Thạch, đại diện cho anh em Khóa 6, lên đọc bài diếu văn, xin trích như sau:

Kính gửi anh Ngô Hoàng Gia, cháu Carolyn và tất cả thân quyến của bạn Các,

Chúng tôi rất bàng hoàng khi nhận được tin bạn Các vừa từ biệt chúng tôi. Con người rồi ai cũng phải ra đi, đó là định luật của tạo hóa. Bạn Các là người luôn hòa đồng với tất cả mọi người với một nụ cười luôn nở trên môi. Chúng tôi sẽ luôn ghi nhớ tình bạn cao đẹp và thân thiết của Bạn. Bạn cũng là một cánh tay đắc lực trong Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Xin phép cho chúng tôi được san sẻ nỗi buồn này...

*Hôm nay Các đã xa rồi,
Một cơn bão tố cuộc đời nát tan
Kiếp nhân sinh lắm bể bàng
Bạn đi để lại bàng hoàng cho ta.*

Xin bạn giúp Lá Thư Ái Hữu Công Chánh vững bền, giúp chúng tôi an lành và sẽ gặp Bạn nơi Vĩnh Cửu.

Xin cầu nguyện cho hương hồn Bạn sớm được về cõi Vĩnh Hằng.

Xin vĩnh biệt Lê Trọng Thư, Lê Công Minh, Ngô Hoàng Các.

Toàn thể anh em Khóa 6 Kỹ Sư Công Chánh kính bái.

Nguyễn Quang Bê

Vài Kỷ Niệm Với AH Nguyễn Thế Diễn

Phạm Nguyễn Hanh

Quá nửa đêm vào tháng 6 năm 1975, đoàn xe GMC bít bùng chở chúng tôi từ các điểm tập trung ở Saigon đến một nơi không ai biết rõ. Vài anh bạn cùng xe, lên hé tấm vải che để nhìn đường xe chạy, cho biết rằng chúng tôi bị chở ra hướng xa lộ Biên Hòa. Khoảng 2 giờ sáng, đoàn xe chúng tôi dừng lại một chỗ rộng rãi, và lính của Ủy ban quân quản đưa chúng tôi lần lượt vào các dãy nhà trống. Chúng tôi vội trải chiếu chiếu nhỏ và nằm xuống và ngủ vùi mau chóng, vì mệt mỏi và chưa được ngủ từ tối hôm trước. Vài giờ sau, khoảng 8 giờ sáng, chúng tôi bị các cán bộ đội nón cối đánh thức dậy. Chúng tôi nhận ra chỗ ngủ là một trong nhiều dãy nhà thuộc Làng Cô Nhi Long Thành, nơi trước đây tôi có đến trong một công tác cứu trợ. Cán bộ đọc tên điểm danh từng người, và chia thành tổ, mỗi tổ khoảng 20 người. Tôi được xếp vào một tổ kỹ thuật, gồm các kỹ sư và kiến trúc sư. Tổ mới thành lập của chúng tôi họp riêng và đồng ý bầu anh kiến trúc sư Lê Minh Chánh (*nay đã quá vắng*) làm tổ trưởng, có 2 anh khác phụ tá, rồi chia nhau chỗ nằm và cử 2 người đi lấy đồ ăn sáng.

Mỗi người được chia chỗ nằm dọc theo 2 bên tường, rộng chừng hơn 1 mét, hơn chiều rộng chiếu chiếu đơn một chút. Nhà lợp tôn, nền lát xi măng, có nhiều cửa sổ lớn, vài anh nhanh chân chọn chỗ nằm ngay hay cạnh cửa sổ, tôi chậm chạp, được một chỗ khá u tối vì không gần cửa sổ và cửa lớn ra vào. Và người nằm cạnh tôi bên phải là một anh kỹ sư cao lớn, vẻ mặt hiền lành. Chúng tôi vừa sắp xếp chiếu và tìm chỗ để túi đựng quần áo và vật dụng, vừa tự giới thiệu. Anh bạn láng giềng mới của tôi là kỹ sư Nguyễn Thế Diễn, chánh sự vụ tại Tổng Nha Kiến Thiết. Còn anh bạn bên trái của tôi là một kỹ sư trẻ cũng làm việc tại Tổng Nha Kiến Thiết, sau này đã xuất ngoại và mất sớm.

Anh Diễn người khá cao lớn, mặt mày hồng hào. Anh đeo kính cận nặng, tính trầm tĩnh, ít nói, nhưng vui vẻ với mọi người. Anh hơn tôi khoảng 8 tuổi, nên tôi luôn luôn hỏi thăm anh trước, và anh Diễn cũng tỏ ra vui vẻ đối với tôi. Trong 2 tuần đầu, chúng tôi không

có chương trình học tập, mà phải chung sức lao động để dựng lên một dãy nhà vệ sinh ở gần dãy nhà ở. Chúng tôi được cung cấp vật liệu như gỗ, tôn, và dụng cụ làm đất như cuốc, xẻng. Tổ chúng tôi phải làm 2 nhà vệ sinh, anh Diễn và tôi cùng 3 anh học viên khác cùng tổ làm việc chung với nhau. Anh Diễn thường giúp đỡ tôi, nhận làm những việc nặng nhọc, để tôi làm việc nhẹ hơn. Cũng như trong việc sắp xếp chỗ ngủ, mỗi tối chúng tôi phải căng mùng ngủ, tìm cách buộc dây mùng, thì anh Diễn vốc người cao lớn giúp tôi buộc dây vào những điểm cao tôi với không đến.

Sau 2 tuần lao động, chúng tôi được dẫn lên hội trường và hướng dẫn cách khai lý lịch cá nhân. Mỗi người nhận được vài tờ giấy trắng và mang về tổ, ngồi yên lặng viết lời khai, không những tiểu sử cá nhân, mà cả lý lịch vợ con, ông bà, cha mẹ, anh em. ... Buổi tối hôm đó, sau khi viết sơ qua tờ khai lý lịch, ai nấy đều cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi. Tuy vậy, sau khi vào mùng ngủ, chúng tôi khó có thể ngủ ngay được. Anh Diễn đã vào trong mùng rồi, bỗng thò đầu ra khỏi mùng và nói nhỏ với tôi: "*Anh Hanh ơi, đừng có khai nhiều nghe không. Bọn nó chắc sẽ bắt khai lại thêm nhiều lần nữa đấy. Tôi viết lại một bản để lần sau viết cho giống, không thêm không bớt. Anh nên làm như vậy đi.*" Tôi chỉ nói được lời cảm ơn, thì anh Diễn đã chui đầu lại trong mùng, và nằm yên như đã ngủ rồi.

Tôi nghĩ anh Diễn lớn hơn tôi 8 tuổi, chắc đã có kinh nghiệm với Việt Minh trong những năm chiến tranh Việt Pháp 1946-1954. Quả đúng như lời anh Diễn nói, sau khi chúng tôi nộp tờ khai lý lịch và được nghỉ lao động một ngày. Qua ngày hôm sau, chúng tôi được gọi lên hội trường, cán bộ quản giáo cho biết đánh giá các tờ khai đều chưa đạt tiêu chuẩn, tất cả phải về viết lại. Về đến dãy, chúng tôi họp tổ để tất cả thông suốt phương pháp khai báo, phải khai báo thật "*thành khẩn đối với cách mạng*". Chúng tôi được phát thêm giấy bút để viết lời khai, nếu ai cần thêm, cán bộ sẽ cung cấp thêm. Sau buổi họp tổ, về lại chỗ nằm, tôi bò qua chiếu của anh Diễn, cảm ơn anh ta đã

chỉ bảo và cho biết tôi đã ghi lại một bản sao. Anh Diễn chỉ mỉm cười, không nói gì, nhưng một lúc lâu sau đó, anh ta nói nhỏ với tôi rằng cứ lấy bản sao mà viết lại, không thêm bớt gì cả. Tôi cảm ơn anh Diễn và làm theo đúng như vậy. Trong dãy chúng tôi, ở tổ bên cạnh, một ông thượng nghị sĩ (của [đệ nhị VNCH](#)) xin thêm nhiều giấy, và thấp đèn cây ngồi viết đến quá 2 giờ sáng mới đi ngủ. Sau khi nộp tờ khai lý lịch, chúng tôi lại được nghỉ lao động 1 ngày, sau đó, nhiều học viên bị gọi lên khai thêm, chúng tôi được giải thích là lên "[làm việc](#)" với cán bộ, vì có thể họ có nhận được hồ sơ cá nhân hay báo cáo riêng do bên công an cung cấp. Có vài người bị gọi lên "[làm việc](#)" 2 ngày liên tiếp. Tôi còn nhớ rõ là riêng ông Trần Văn Tuyên, cựu lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng, bị gọi lên "[làm việc](#)" hơn một tuần lễ.

Tuần sau đó, chúng tôi lên hội trường để học chính trị. Bài học đầu tiên khá dài, chia làm 2 phần, chúng tôi ngồi nghe tại hội trường trong ngày đầu, rồi tối hôm đó, họp tổ để thảo luận góp ý và ngày hôm sau mỗi học viên viết một bản thu hoạch. Tổ chúng tôi khá đông, nên lúc họp tổ, chúng tôi ngồi thành 2 vòng tròn ngay giữa lối đi của dãy. Tôi nhận thấy anh Diễn ngồi ở vòng ngoài, tuy tỏ ra chăm chú vào buổi họp, anh giữ im lặng và không phát biểu gì. Anh tổ trưởng Lê Minh Chánh, làm việc cùng cơ quan với anh Diễn và có lẽ biết rõ tính tình anh Diễn, chấp nhận sự im lặng của anh ta. Tôi nhận thấy người tích cực đóng góp ý kiến nhiều nhất trong tổ là anh Dương Thanh Đàm, sau này định cư ở Canada và đã quá cố. Cố AH Đàm rất vui tính, có những câu nói dí dỏm, làm cho tổ trở nên sinh động. Có lẽ cả 10 bài học chính trị, cố AH Đàm là người tích cực nhất, và được anh em trong tổ coi như là cánh tay mặt của tổ trưởng Chánh. Tôi nhận thấy anh Diễn bỏ ra chừng 1 giờ để viết bài thu hoạch, anh đọc đi đọc lại bài viết và sau đó ngồi im trên chiếu riêng của mình.

Phần học tập chính trị gồm 10 bài. Học xong bài thứ 2, chúng tôi được đưa lên hội trường học cách viết thư cho gia đình để được thăm nuôi. Ban quản giáo biết rõ rằng những bữa cơm độn khoai lang của trại quá thiếu thốn, nhiều học viên đã có dấu hiệu suy dinh dưỡng. Vì vậy, họ để cho gia đình học viên gánh vác một phần ẩm thực, giúp nuôi học viên trong thời

gian cải tạo. Để cho gia đình mang vào thực phẩm thăm nuôi, cán bộ dạy chúng tôi viết thư cầu cứu. Nhưng họ cũng dạy chúng tôi viết một cách giả dối, trong thư gửi về gia đình, phải viết rằng chúng tôi được ăn uống no đủ và sức khỏe được cán bộ chăm sóc tận tình. Cán bộ còn bắt chúng tôi viết thư khuyên gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của đảng, chính phủ và địa phương. Thư viết xong phải đưa cho cán bộ duyệt, có thư bị trả về vì viết không đúng chỉ dẫn của cán bộ. Khoảng 3 tuần sau thì có thân nhân đến thăm nuôi. Vào đầu tuần, tôi được vợ đến thăm và mang thêm đồ ăn khô và đường tán, chúng tôi được nói chuyện trong 10 phút có sự hiện diện của một cán bộ. Lần này, anh Diễn được thăm nuôi trẻ, nên lúc ăn cơm, tôi tặng anh ta một cục đường tán và chút đồ ăn khô. Anh Diễn nhận và tỏ vẻ cảm ơn. Khoảng hơn 1 tháng sau, cả hai chúng tôi lại được thăm nuôi một lần nữa, nên các bữa ăn được cải thiện hơn trước nhiều.

Gần cuối năm, tuy chương trình học chính trị chưa hoàn tất, đã có một vài học viên được thả. Cán bộ giải thích một cách công khai rằng những người này được cách mạng đánh giá tiến bộ, hoàn toàn giác ngộ, nên được hưởng "[chính sách khoan hồng của đảng và nhà nước](#)", và được trở về với gia đình, tất cả các học viên khác nên theo gương đó mà phấn đấu học tập tốt. Các lời giải thích đó không làm chúng tôi phần khởi thêm chút nào. Anh Diễn thỉnh thoảng xích chiếu lại gần chỗ tôi nằm, tâm sự với tôi rằng có thể phải học tập nhiều năm. Tôi trả lời để khích lệ anh: "[Chúng mình là dân kỹ thuật, chắc học tập không lâu đâu. Trong trại mình, có các học viên trước đây hoạt động chính trị như dân biểu, nghị sĩ, hoặc trong cảnh sát, chiêu hồi thì chắc là lâu.](#)" Anh Diễn làm thinh, một lúc lâu, anh nói nhỏ với tôi: "[Anh Hanh ơi, anh còn trẻ và làm việc thuần túy kỹ thuật, chắc sẽ về sớm. Còn tôi đi lính trước 1954, bọn chúng coi như có nợ máu, chắc phải ở đây lâu. Bây giờ bọn chúng đang xếp loại, hy vọng các anh kỹ thuật thuần túy sẽ ra trước.](#)" Tôi không biết trả lời ra sao, chỉ biết lặng thinh.

Qua đến đầu năm 1976, chúng tôi đã học hết 10 bài học chính trị, và được cán bộ hướng dẫn tập hát vài bài ca cách mạng cho liên hoan đón tết. Ai nấy háo hức chờ tết, một phần cũng vì vào dịp tết, ẩm thực được cải thiện hơn. Chỉ còn vài ngày nữa là qua năm

mới âm lịch, chúng tôi bỗng được đưa lên hội trường và được nghe đọc một danh sách dài các học viên được thả kỳ này. Trong tổ có tôi và 4 anh khác, nhưng không có tên anh Diễn. Một chị học viên trong danh sách được thả, chắc đã được cán bộ quân giáo cho chuẩn bị trước một cách kín đáo, được đưa lên bày tỏ cảm tưởng, cảm ơn sự khoan hồng của đảng và nhà nước. Giọng chị chân thành, qua vài câu nói, chị bỗng bật khóc. Buổi họp kết thúc lúc gần trưa, chúng tôi, những người trong danh sách được thả thì về lại dãy để thu xếp đồ đạc, còn các anh khác thì buồn bã về lại chỗ nằm, im lặng lẫn lo âu. Anh Diễn qua chúc mừng tôi và vài anh bạn cùng tổ được thả. Tôi cầm tay anh Diễn thật lâu, nhưng không biết nói gì. Chợt nhớ còn vài món đồ ăn thăm nuôi, tôi đưa hết qua chiếu của anh ta, rồi nói nhờ anh ta “*thanh toán*” giúp. Tôi cũng tặng anh ta chiếc lon guigoz và chiếc chiếu đã sờn rách vì đã đồng hành với tôi trong suốt thời gian cải tạo. Anh Diễn vui vẻ nhận, rồi trở về ngồi trên chiếu của anh ta. Tôi và 4 anh được thả đến chào tất cả các anh còn lại và tổ trưởng Chánh, rồi đi ra cửa. Bước ra ngoài cửa, tôi ngoái lại nhìn anh Diễn, thấy anh ngồi trầm ngâm, mắt nhắm lại, như tránh nhìn một hình ảnh đen tối trước mắt.

Trại cải tạo Long Thành còn 2 đợt thả nữa trong năm 1976, sau đó số học viên còn lại được chuyển ra miền Bắc, đưa đến những nơi rừng thiêng nước độc. Được tin anh Diễn bị

đưa ra Bắc, tôi rất ngạc nhiên, nhưng sau nhớ lại chính anh ta cho tôi biết đã có nợ máu với bọn chúng, chắc chúng không quên. Không biết làm gì hơn, tôi chỉ cầu xin Ông Trời giữ gìn anh Diễn được bình an và mạnh khỏe, và mong anh ta được về sớm. May mắn thay, anh Diễn được thả cuối năm 1979. Thời gian này, tôi đang ở tù vì tội vượt biên, nên không có dịp đến thăm anh Diễn được.

Khoảng 1992, tại California, tôi gặp lại anh tổ trưởng Lê Minh Chánh. Anh Chánh nhận ra tôi ngay. Nhắc đến thời gian cải tạo, tôi hỏi anh Chánh về anh Diễn, trong lòng hy vọng sẽ gặp lại anh Diễn ở California. Tôi ngạc nhiên khi anh Chánh cho tôi biết anh Diễn vẫn ở Saigon và trở lại nghề kỹ sư thiết kế. Tôi tin rằng anh Diễn, với nhiều kinh nghiệm và uy tín, có cơ hội thi thố tài năng, đúng vào thời điểm Saigon phát triển với nhiều công trình xây cất to lớn.

Tin anh Diễn mất làm tôi xúc động, tôi luôn nhớ và kính trọng anh Diễn như một người anh lớn hiền lành, tốt bụng. Gặp được anh Diễn và ở gần anh ta trong thời gian hoạn nạn, tôi nghĩ đó là một may mắn đối với tôi. Một người bạn, một người anh, quen thân nhau trong tù mà tôi còn nhớ mãi.

Phạm Nguyên Hanh

Bước Vào Cõi Thật...

(Kính tặng quý Thầy: HQ, QĐ, TS, MT, KT....)

Tràng mỗ khuya ngáy ngất diệt Luân hồi...?

Mâu Nguyệt bạch sáng bên trời Đâu suât...?

Đi suốt thiên kinh hay bước vào Cõi Thật...?

Bể Trầm luân ăm ắp nỗi đau đời,

oOo

Thầy đứng lên rạng rỡ dưới mặt trời,

Trong tâm tôi khổ đau cùng Sông Núi...

Lê Phương Nguyên, Những Bài Thơ Ngắn

3 Món Ăn Ấm Lòng Khi Thời Tiết Trở Lạnh

Bích Thuận Sưu tầm

Ẩm thực ở Sài Gòn rất phong phú và đa dạng. Có rất nhiều món ăn được người Sài Gòn thường xuyên ăn vào buổi sáng như cơm tấm, bánh mì, bánh cuốn..., nhưng khi thời tiết chuyển lạnh thì 3 món nước sau đây là lựa chọn hàng đầu cho hầu hết người Sài Gòn. Nhân dịp vào Thu Đông sắp đến, Bích Thuận xin quý vị để ý đến 3 món sau đây.

1. Phở



(Ảnh: internet)

Phở là món ăn quen thuộc ở Sài Gòn, có nhiều loại phở như phở bò, gà, tái nạm, gà, gân, bò viên...



Phở gà (Ảnh: diadiemanuong)

Bánh phở được làm từ gạo trắng, có độ mềm và dai thường được ăn cùng với giá trụng, rau quế, ngò gai, thêm miếng chanh và lát ớt, nêm thêm chút tương đen và tương ớt vào cho vị thêm đậm đà.

2. Hủ tiếu



Hủ tiếu được nấu theo kiểu miền nam. (Ảnh: phunutoday)

Hủ tiếu là món ăn đặc trưng quen thuộc của người Sài Gòn, có nhiều loại hủ tiếu khác nhau như hủ tiếu xương, hủ tiếu Nam Vang với thịt băm, tôm, trứng cút, gan heo, hủ tiếu mực, hủ tiếu bò viên...



Tô hủ tiếu Nam Vang phong phú đủ chất cho buổi sáng se lạnh. (Ảnh qua: daynauan123)

Sợi hủ tiếu cũng được làm từ bột gạo, tráng thành bánh, xắt sợi và phơi khô, khi dùng thì trụng với nước sôi vừa phải để giữ được độ dai và hương thơm của gạo. Nước lèo có vị ngọt vì được ninh từ xương và có vị béo rất riêng. Các loại hủ tiếu thường được ăn kèm với hành lá, giá sống, hẹ và rau cần để tăng thêm hương vị đặc trưng của món hủ tiếu.

Một tô hủ tiếu nóng hổi bắt mắt với phần thịt ăn kèm chắc chắn sẽ làm thực khách ấm lòng vào buổi sáng se lạnh của Sài Gòn.



Hủ tiếu bò viên. (Ảnh: internet)

3. Mì sợi



Mì vịt tiềm (Ảnh: foody)



Mì hoành thánh xá xíu. (Ảnh: internet)

Món mì có nguồn gốc từ người Hoa, mì có thể kết hợp với nhiều loại thức ăn tạo nên

những món ăn ngon miệng, ấm lòng như mì vịt tiềm, mì hoành thánh, mì sủi cảo, mì xá xíu...

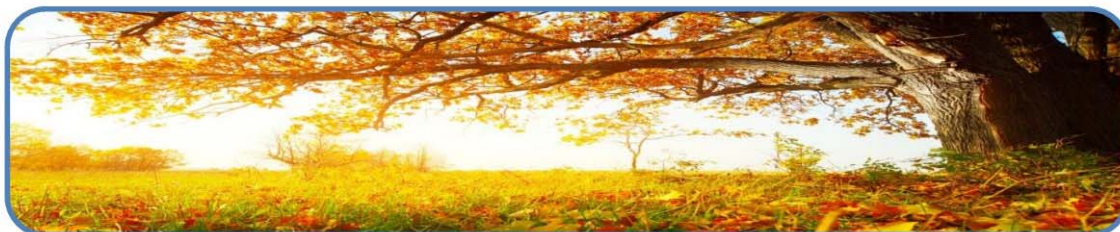
Phần đông các quán mì lâu năm tại Sài Gòn thường tự kéo mì, những sợi mì vàng tươi, mềm nhưng vẫn giữ được độ dai được làm từ bột mì và trứng, có hương vị rất đặc trưng không lẫn vào đâu được.



Mì xá xíu (Ảnh qua: pinterest)

Những món mì thường ăn kèm với các loại rau xanh, vị ngọt từ nước dùng và vị thanh từ những loại rau làm nên một vị thanh mát và không ngấy cho các món mì.

Bích Thuận



5 Món Ăn Bình Dân Được Ưa Thích Của Người Sài Gòn

Bích Thuận sưu tập

Là những món ăn quen thuộc, nhưng cơm tấm, bột chiên hay bánh mì... luôn khiến chúng ta không cưỡng lại được sự hấp dẫn của chúng. Chúng tôi, Bích Thuận thường thích mỗi buổi sáng một đĩa cơm tấm sườn bì chả, còn ông xã của Bích Thuận muốn món ốc với lon bia hay bánh mì thịt.



(Ảnh: toplist)

Ẩm thực là một phần quan trọng trong việc phát triển du lịch của bất kỳ quốc gia hay địa phương nào. Các món ăn và đặc sản theo vùng miền luôn được nhìn nhận là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu để hấp dẫn du khách.

Sài Gòn nổi tiếng với những hàng quán lề đường, với những món ăn đã trở nên thân thuộc với nhiều người. Đến Sài Gòn mà không thử ngồi ở quán vỉa hè, thưởng thức những món ăn bình dân hay một ly cà phê thì quả là đáng tiếc.

Cùng điểm qua 5 món ăn bình dân được ưa thích của người Sài Gòn:

1. Bánh mì thịt

Món bánh mì thịt không còn xa lạ với bất kỳ người Sài Gòn nào. Dù sớm hay tối, món ăn này đều phù hợp với mọi thực khách từ già đến trẻ. Đây cũng là món được các trang báo nước ngoài nhiều lần bình chọn là món ngon đường phố Sài Gòn.



(Ảnh: Foody)

Ở Sài Gòn, cứ đi một đoạn là bạn sẽ gặp một xe bánh mì. Với vị patê đặc trưng được phết bên trong ổ bánh nóng giòn, lấp đầy với các loại thịt, thêm chút cải chua, dưa leo, rưới nước sốt sền sệt, mặn mà. Cho đến nay, món ăn này vẫn rất phổ biến và được người Việt lẫn du khách nước ngoài yêu thích.

2. Cơm tấm



(Ảnh: Foody)

Cơm tấm sườn bì chả là một món ăn đặc sản khác của người miền Nam nói chung hay của Sài Gòn nói riêng. Cơm tấm thường được ăn vào buổi sáng, nhưng hiện nay vẫn có rất nhiều quán bán cơm tấm đêm dành cho những người đi làm về khuya, hay những người có thói quen ăn đêm.

Đĩa cơm tấm với miếng thịt sườn nướng đậm đà, kết hợp với bì và chả trứng, dùng kèm với cà chua, dưa leo, thêm vào

chén nước mắm ớt chua ngọt với dưa chua, thật khó để cưỡng lại sự hấp dẫn của món ăn này.

3. Hủ tiếu



(Ảnh: Foody)

Hủ tiếu cũng là một trong những món ăn mang đậm phong cách của người Sài Gòn không thua kém bánh mì hay cơm tấm. Ngày xưa, hủ tiếu chỉ ăn cùng thịt heo xắt miếng thì hiện nay có nhiều biến tấu với đa dạng đồ ăn kèm khác như tôm, trứng cút, gan heo, mực... khiến hương vị hủ tiếu trở nên đa dạng hơn.

Hủ tiếu được bán ở hầu hết Sài Gòn, từ trung tâm đến ngoại ô, nhà hàng sang trọng đến quán bình dân, nhưng có lẽ ngon nhất vẫn là hủ tiếu lề đường. Đối với nhiều người, món ăn vỉa hè này luôn nằm trong danh sách những món được chọn lúc bụng đói.

4. Bột chiên



(Ảnh: Duli)

Bột chiên tuy có gốc từ người Hoa nhưng lại là một trong những món quen thuộc của nhiều người Sài Gòn. Nếu như ngày trước muốn ăn bột chiên bạn phải vào khu vực người Hoa ở quận 5 thì hiện nay bạn sẽ

dễ dàng tìm thấy xe bột chiên ở khắp nơi trong thành phố.



(Ảnh: Lozi)

Thông thường, bột sẽ được chiên trên một chiếc chảo to cho đến khi lớp bên ngoài giòn rộm và vàng tươi. Kế đến, đập trứng trực tiếp lên trên, thêm ít hành lá, đợi đến khi trứng vừa chín tới thì xúc ra đĩa. Đĩa bột chiên mang ra cho thực khách không thể thiếu đủ đủ bảo sệt ngâm chua và chén nước chấm được pha từ nước tương, tương ớt.

5. Ốc



(Ảnh: Yeah1)

Nếu lần đầu tiên đến thăm bạn ở Sài Gòn, chắc hẳn bạn sẽ được đưa đi ăn ốc. Dù Sài Gòn không phải là thành phố biển nhưng món ốc ở Sài Gòn rất phong phú và đa dạng về thể loại cũng như cách chế biến, từ luộc, xào với tỏi, me, dưa, sa tế hay rau muống, cho đến hấp kiểu Thái, rang muối ớt...



(Ảnh: Foody)

Tùy cách nêm nếm mà mỗi quán sẽ mang một hương vị riêng, có nơi dùng bơ hay dùng nhiều nước cốt dừa tạo nên vị béo ngậy, có quán lại thơm phưng phức mùi sả, có nơi chế biến với vị đậm đà hoặc cay xé lưỡi theo gu của khách. Vừa ngồi ngắm đường phố Sài Gòn náo nhiệt về đêm, cạnh bên là đĩa ốc len xào dừa hoặc đĩa cangkê muối ớt, chính là thú vui thì không còn gì bằng của người Sài Gòn

Bích Thuận

Em Tôi

Em về đôi cánh ung dung
 Trời xanh như ngọc, lòng trong như người
 Môi em thanh thản nụ cười
 Mắt em chìm cả biển đời bao la
 Phải rồi, em: một loài hoa
 Càng gần mới thấy đậm đà mùi hương
 Yêu Em dung dị đời thường,
 Như thương yêu những chặng đường nở hoa
 Hướng đời còn lắm can qua
 Có em bên cạnh đường xa hoá gần

Lê Phương Nguyên, 1981



Đôi Mắt Mười Thương

Vàng trắng sao gọi trắng thề
 Thương thương đôi mắt lối về trăng khuya
 Dòng sông đẹp những ngày mưa
 Thương thương đôi mắt mới vừa mưa xong
 Vui buồn mây rất thông dong
 Thương thương đôi mắt ung dung nhìn đời
 Tình ca tròn những bờ môi
 Thương thương đôi mắt em cười rất nhanh
 Đợi người mây cõi xa xăm
 Thương thương đôi mắt đắm đắm phương nào
 Chiều đi giọt nắng lao đao
 Thương thương đôi mắt ngó vào ngó ra
 Gần nhau còn mấy mùa hoa
 Thương thương đôi mắt ngày xa ngậm ngùi
 Đèn khuya đường vắng tiếng người
 Thương thương đôi mắt nói lời vô ngôn
 Tạ từ trao một nụ hôn
 Thương thương mắt khép mở hồn thương đau
 Gợi đời gợi đến ngàn sau
 Thương thương đôi mắt tình sầu mang theo

Lê Phương Nguyên, 1981

20 Món Ngon Khác Việt Nam

Bích Thuận sưu tầm

Ngoài 20 món ngon trong bài kỳ trước, Bích Thuận xin kể thêm 20 món ăn ngon kỳ này để quý nữ công gia chánh CC làm cho các bậc phụ quân thưởng thức.

1. Cà tím kho tộ



Cà tím kho tộ

Cà tím được cắt nhỏ và xào trong một cái nồi đất sét cùng với cà chua, xì dầu, đường, và thịt băm nhỏ.

2. Bột Chiên



Bột chiên

Bữa ăn nhẹ ưa thích tại đường phố Sài Gòn. Các miếng bột gạo được chiên trong một cái chảo lớn cho đến khi giòn và sau đó được phủ lên một quả trứng, nó được ăn kèm với đu đủ thái lát, hành tây với nước sốt ớt và dấm gạo.

3. Bún đậu mắm tôm

Loại đậu hũ và mì ăn liền này được phục vụ với một loại nước mắm đặc biệt của Việt Nam. Nước mắm này có màu tím được

sử dụng để tạo hương vị cho những miếng hủ đậu chiên rán và là cốt lõi của bữa ăn.



Bún đậu mắm tôm

4. Bánh gối



Bánh gối

Rất ngon với lớp vỏ ngoài giòn tan, bên trong là hỗn hợp nhân gồm thịt heo băm, miến, rau thơm và chấm vào nước sốt.

5. Cơm sườn nướng



Cơm sườn nướng

Bữa ăn đơn giản này là của người Sài Gòn gồm thịt heo nướng được nướng qua than nóng để tạo cho nó một hương vị phong phú và ăn cùng cơm trắng.

6. Cháo



Cháo

Cháo của Việt Nam là lựa chọn tốt nhất khi dạ dày của bạn không ổn. Bạn luôn có thể thêm thịt gà, cá, thịt bò, vịt hoặc thịt lợn sườn, cùng với một rắc các loại thảo mộc và họ tây lên cháo.

7. Bò lúc lắc

Các khối thịt bò nhỏ được đặt xung quanh một cái chảo hấp với tỏi, hạt tiêu, và một số loại rau khi nấu ăn khiến cho thịt bò rung lắc lên. Thịt khá thơm và ngon.



Bò lúc lắc

8. Hạt dẻ nóng



Hạt dẻ nóng

Mùi hạt dẻ nướng trên một ngọn lửa có thể mang lại những kỷ niệm yêu thích của mùa Giáng sinh. Hạt dẻ sau khi nướng rất thơm, bùi và ngọt nhẹ.

9. Bánh ướt thịt nướng



Bánh ướt thịt nướng

Thịt được ướp và nướng trong một hỗn hợp gồm đường, muối, ớt, sả và nước mắm sau đó gói trong bánh tráng và chấm vào nước sốt, thường được dùng để món khai vị.

10. Bún chả



Bún chả

Bữa trưa hoàn hảo. Phở có thể là món ăn nổi tiếng nhất của Việt Nam nhưng bún chả là sự lựa chọn hàng đầu khi đến giờ ăn trưa tại Hà Nội. Sau 11 giờ sáng khi các nhà hàng bên đường bắt đầu nướng các viên thịt heo băm nhỏ hoặc lát thịt heo đã được ướp hương thơm sẽ nức mũi. Món ăn sẽ được phục vụ trong một bát lớn nước chấm chua ngọt, một đĩa rau thơm và bún trắng.

11. Bánh mì



Bánh mì

Người Pháp có thể mang theo cho họ bánh baguette, nhưng sang đến Việt Nam nó đã được đưa lên một mức độ khác. Ở phía bắc, bánh ngon bởi pate. Ở phía nam, bánh mì của bạn chứa một sự kết hợp đầy màu sắc của pho mát, thịt nguội, rau thơm, xúc xích, và nước sốt ớt.

12. Lẩu



Lẩu

Tất cả các nguyên liệu có thể ăn được, chúng được nấu chung trong một chiếc nồi lớn và tất cả mọi người đều ăn chung trong chiếc nồi đó. Chúng có thể bao gồm từ các loại thịt động vật cho tới hải sản và các loại rau củ.

13. Bánh bao



Bánh bao

Bánh được hấp với một lớp vỏ bằng bột mì, với nhân là thịt, trứng cút. Bánh ngon và có giá rất rẻ.

14. Cơm rang



Cơm rang

Cơm được chiên trong chảo nóng có thể được kèm theo với trứng, thịt, các loại rau củ nhiều màu và nước mắm. Ăn nó kèm với uống bia có thể là một lựa chọn không tồi.

15. Bò bít tết



Bò bít tết

Bít tết mỏng thường được phục vụ với trứng, khoai tây chiên, và thịt viên Việt Nam trên một tấm sắt nóng bỏng.

16. Cơm cháy

**Com chay**

Là cơm ăn kèm với các loại rau củ, nấm. Các món rau này có thể được làm giả thành thịt động vật với mùi vị gần giống như thật.

17. Chè

**Chè**

Món tráng miệng này có thể được phục vụ trong bát hoặc ly. Món này rất hấp dẫn với các lớp vỏ đậu, dừa, trái cây và đá. Là món khoái khẩu khi bạn đang khát khao cái gì ngọt ngào trong một ngày nóng bức ở Sài Gòn.

18. Mì xào bò

**Mì xào bò**

Xào mì với một chút dầu, sau đó thêm thịt bò, hành, tỏi, rau muống và một số cà chua cho thêm màu sắc và bạn có một đĩa mì xào bò ngon tuyệt.

19. Đậu phụ sốt cà chua

**Đậu phụ sốt cà chua**

Các phiến của đậu nành chiên giòn sau đó được om trong cà chua tươi phong phú và hành lá.

20. Canh bún

**Canh bún**

Một món súp bổ dưỡng khác trong chương trình ăn trưa, đây là món canh cua và món súp ăn sáng.

Bích Thuận

AHCC Sài Gòn Làm Công Tác Từ Thiện

Nguyễn Thanh Liêm và Trần Trung Trực

Trong năm nay nhóm AHCC Sài Gòn làm rất nhiều công tác xã hội. Đặc biệt 2 công tác dưới đây do hội VESAF tài trợ.

1- Công tác xây dựng đường An Lạc tại ấp Phên Đen, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng: Hiện nay ấp Phên Đen có một khu dân cư nằm cách biệt bên sông nhỏ có khoảng 40 hộ, hơn 200 người. Do đó, hằng ngày có khoảng hàng trăm lượt người và học sinh qua lại, nhưng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên nơi đây chưa được đầu tư xây dựng đường, nhân dân đi làm và học sinh đi học rất nhiều vất vả, thường hay té ngã nhất là vào mùa mưa. Để phục vụ cho việc đi lại của nhân dân cũng như các em học sinh được đi lại thuận tiện, UBND thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xin tài trợ cho xây dựng đường Bê Tông tại ấp Phên Đen. Đường có chiều dài 818 mét, bề rộng 1 mét, dày 8 phân, do hội VESAF (Hoa Kỳ) tài trợ 50 triệu tiền VN.



2- Công tác xây dựng giếng nước tại ấp An Thới, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng: Để phục vụ 300 người dân và 470 học sinh có nước sạch sử dụng, UBND thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xin tài trợ cho xây dựng giếng nước sạch để người dân nơi đây và học sinh của trường cùng sử dụng. Chiều sâu khai thác 90m, lượng nước khai thác sử dụng 25m3/ngày đêm, do Hội VESAF (Hoa Kỳ) tài trợ 169.1 triệu tiền VN.



Đơn vị thi công do địa phương đảm trách, dưới sự giám sát hỗ trợ kỹ thuật của nhóm AHCC Sài Gòn. Hai công trình trên đã hoàn thành đảm bảo chất lượng và đã được khánh thành vào ngày 8 tháng 5 năm 2020.

Nhân dân địa phương cảm ơn hội VESAF đã tài trợ và nhóm AHCC Sài Gòn đã giúp xây dựng hai công tác trên cho dân chúng khỏi bị tai nạn khi trời mưa, đi lại dễ dàng và có nước sạch để dùng.

Chúc nhóm AHCC Sài Gòn luôn khỏe mạnh và làm những công tác giúp ích cho dân nghèo và hội VESAF luôn tài trợ.

Nguyễn Thanh Liêm và Trần Trung Trực

Tin Buồn



Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo cùng toàn thể AH/TH trong Gia Đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:

- **AH Phạm Ngọc Quế**, Kiến Trúc Sư, pháp danh **Tịnh An**, bào đệ của **AH Phạm Ngọc Quỳ**, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1938 (nhằm ngày 27 tháng 9 năm Mậu Dần) tại Hà Nội, Việt Nam, đã từ trần ngày 24 tháng 1 năm 2020 (nhằm ngày 30 tháng 12 năm Kỷ Hợi), tại California, Mỹ quốc, hưởng thọ 83 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình **AH Quế** và **AH Quỳ**. Cầu chúc Hương Linh của **AH Quế** sớm về nơi Vĩnh Cửu.
- **AH Ngô Hoàng Các**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 6 KSCC (1963-1967), sinh ngày 31 tháng 3 năm 1944 tại Phan Thiết, Việt Nam, mất ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại Harrisburg Hospital, Pennsylvania, hưởng thọ 75 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình **AH Các** và cầu chúc Hương Linh của **AH Các** sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Bà Cẩm Thường**, sinh ngày thứ Hai 11-4-1932 (nhằm ngày 6 tháng 3 năm Nhâm Thân) và mất ngày thứ Tư 21-10-2019 (nhằm ngày mùng 5 tháng 9 năm Canh Tý) tại một bệnh viện ngoại ô Paris, Pháp Quốc, hưởng thọ 88 tuổi, Xin chia buồn cùng cậu Nguyễn Hữu Phước, trưởng nam của Ái hữu **Cẩm Thường** và tang quyến và cầu chúc Hương Linh của **AH Cẩm Thường** sớm về nơi Vĩnh Cửu.
- **Cụ Bà Nguyễn Thị Mẹo**, thân mẫu của bà quả phụ Nguyễn Văn Định đã mất vào ngày 1 tháng 4, 2020 tại Hayward California, hưởng thọ 105 tuổi. Xin chia buồn cùng bà Định và gia quyến. Nguyện chúc Hương Hồn cụ **Mẹo** sớm về cõi Vĩnh Hằng.

- **AH Phan Đình Tăng**, Kỹ Sư Kiều Lộ, nguyên Tổng Cục Trưởng Kiều Lộ Việt Nam, cựu Giáo Sư Trường Cao Đẳng Công Chánh, Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ trước 1975, vừa tạ thế lúc 9h38 tối thứ Bảy, ngày 4-4-2020 (nhằm ngày 12-3 năm Canh Tý) tại thành phố New Orleans, Mỹ Quốc, hưởng thọ 94 tuổi. Xin chia buồn cùng bà Phan Đình Tăng và gia quyến. Nguyên chúc Hương Linh của AH Tăng sớm tiêu điều miền Cực Lạc.
- **AH Dương Đen**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1960, sinh năm 1938 (Mậu Dần), vừa mệnh chung ngày 1 tháng 4 năm 2020 (ngày 9 tháng 3 năm Canh Tý) tại viện dưỡng lão thành phố Meaux, ngoại ô Paris, Pháp Quốc, hưởng thọ 83 tuổi. Xin chia buồn cùng gia quyến AH Đen. Nguyên chúc Hương Hồn của AH Đen sớm về miền Vĩnh Cửu.
- **AH Lê Trọng Thư**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1967 (1963-1967), pháp danh Trí Minh, sinh ngày 13 tháng 2 năm 1940 tại Hải Phòng, Việt Nam, mất ngày 25 tháng 4 năm 2020 (3 tháng 4 năm Canh Tý) tại tư gia Ottawa, Ontario, Canada, hưởng thọ 81 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Thư và cầu chúc Hương Linh của AH Thư sớm về cõi Vĩnh Hằng.
- **AH Trần Văn Quỳnh**, Kỹ Sư Công Chánh, sinh năm 1921, tốt nghiệp Công Chánh năm 1952, mất lúc 12 giờ ngày 8 tháng 5 năm 2020 tại số 11 Trần Việt Châu, thành phố Cần Thơ, hưởng thọ 100 tuổi. Lễ nhập quan lúc 0 giờ ngày 9 tháng 5 năm 2020, động quan lúc 7 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2020, chôn cất tại Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Xin chia buồn cùng gia đình AH Quỳnh và nguyên chúc Hương Linh của AH Quỳnh sớm về miền Vĩnh Cửu.
- **TH Châu Tùng Thiện**, Kỹ Sư Công Nghệ, đã thất lạc ngày 19 tháng 5 năm 2020 tức ngày 27 tháng 4 năm Canh Tý, tại tư gia đột quỵ vì tim, Le Plessis Tréville, Pháp, hưởng thọ 76 tuổi. Tang lễ cử hành vào thứ Năm, ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Crématorium, 13 Avenue de la Fontaine Saint Martin, 94460 Valetton. Xin chia buồn cùng gia đình TH Thiện và nguyên chúc Hương Hồn TH Thiện sớm về cõi Vĩnh Hằng.

**Ái Hữu Công Chánh xin chia buồn cùng gia đình thân quyến và nguyên chúc
Linh Hồn người quá cố sớm tiêu điều miền Vĩnh Cửu**

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

SỐ 114 – MÙA THU 2020 – 1976-2020

ĐẠI DIỆN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

BẮC CALIFORNIA:

- ☐ Từ Cẩm Thành
- ☐ Lê Mộng Hùng
- ☐ Mai Đức Phượng
- ☐ Nguyễn Đình Duật

NAM CALIFORNIA:

- ☐ Nguyễn Minh Tri
- ☐ Nguyễn Quang Cách
- ☐ Trần Văn Thám
- ☐ Trần Đức Hợp
- ☐ Trần Hữu Thân (Frank)

LOUISIANA:

- ☐ Lê Thành Trang

WASHINGTON DC:

- ☐ Nguyễn Văn Di
- ☐ Ngô Năm
- ☐ Bùi Thành Dương
- ☐ Dư Thích
- ☐ Trần Quan Nghiệp
- ☐ Bùi Văn Ân

TEXAS - HOUSTON:

- ☐ Nguyễn Lệ Thanh (Tanya)

WASHINGTON STATE:

- ☐ Hà Quốc Bảo

MASSACHUSETTS:

- ☐ Nguyễn Hữu Tuấn
- ☐ Quách Văn Đức

FLORIDA:

- ☐ Lê Thanh Tòng

INDIANA:

- ☐ Nguyễn Khoa Long

OKLAHOMA:

- ☐ Ngô Anh Tề
- ☐ Nguyễn Đình Viễn

CANADA

MONTREAL:

- ☐ Phạm Ngọc Xuyên
- ☐ Phạm Phú Cầu
- ☐ Phan Duy Trung
- ☐ Trương Hữu Lượng

TORONTO:

- ☐ Lê Văn Châu
- ☐ Đoàn Chí Trung

FRANCE

Hoa Trường Xuân

Tôn Thất Thiện

Đỗ Hữu Hứa

AUSTRALIA

SYDNEY/NSW:

- ☐ Huỳnh Thanh Quân
- ☐ Lê Nguyên Tùng

MELBOURNE/VIC:

- ☐ Đoàn Đình Mạnh
- ☐ Vũ Đình Ngũ

NORWAY

Nguyễn Hương Hữu

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC 1976 - 2020
11907 Viscaya Way
Austin TX78726. USA

Stamp

To:.....
.....
.....

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH không phải là một đặc sản nghiên cứu khoa học kỹ thuật, một tờ báo chính trị hoặc tôn giáo, cũng không phải là một diễn đàn văn chương.

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH chỉ là một mối dây liên lạc bằng hữu kết hợp những tình thân còn lại, như một nhịp cầu thông tin giữa các đồng nghiệp và thân hữu tha phương.

Lá thư không mong hoài bão làm việc lớn.

Lá thư chỉ mong làm được việc hữu ích nhỏ nhất, ít nhất có thể được

“GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU”